JUYN VALEX

Chú bé

VĂN HỌC

Tác phẩm: JĂC VANHTRAX - TẬP : CHÚ BÉ

Tác giả: JUYN VALEX

Dịch giả: Trần Dần

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC - Hà nội - 1974

Chụp ảnh: tamchec

Đánh máy: bablu, lemontree123, tamchec, conguyen, Bac Nguyen, sun1911, Lynk_xu, nma.199x và 4DHN

Soát lỗi: tamchec

Làm eBook: Nhóm Tây Phong Lĩnh

Ngày hoàn thành: 23-7-2014

Nguyên tác: L'Enfant (Jacques Vingtras #1)

NHÀ XUẤT BẢN: Éditeurs français réunis - Paris, 1958

****TVE-4U****

http://tieulun.hopto.org

MỤC LỤC

JUYN VALEX VÀ TIỂU THUYẾT JĂC VANHTRAX

I - MẸ TÔI

II. GIA ĐÌNH

III. TRƯỜNG HỌC

IV. THÀNH PHỐ NHỎ

V. ĂN MẶC

VI. NGHỈ HÈ

VII. NHỮNG NIỀM VUI TRONG GIA ĐÌNH

VIII. NGÀY LỄ THÁNH ĂNG-TOAN

IX. XANH-ÊCHIÊN

X. NHỮNG CON NGƯỜI ĐÔN HẬU

XI. TRƯỜNG TRUNG HỌC

XII. LAU CHÙI, THAM ĂN - SẠCH SẼ

XIII. TIỀN

XIV. VỀ THĂM QUÊ CŨ

XV. DỰ ĐỊNH TRỐN

XVI. MỘT BI KỊCH

XVII. KỶ NIỆM

XVIII. RA ĐI

XIX. LUIDÉT

XX. TÔI THEO NHỮNG LỚP CỔ ĐIỂN HỌC

XXI. BÀ ĐƠVINON

XXII. Ở TRỌ NHÀ LƠNHANHA

XXIII. BÀ VANHTRAX TỚI PARI

XXIV. TRỞ VỀ
XXV. GIẢI PHÓNG

JUYN VALEX VÀ TIỂU THUYẾT JĂC VANHTRAX

Juyn Valex (Jules Vallès) là một nhà văn lớn mà cũng là một chiến sĩ kiên cường của Công xã Pari.

Ông sinh năm 1832 ở thị trấn Puy (xứ Ôvecnhơ) nước Pháp và mất năm 1885 tại Pari. Xuất, thân từ một gia đình công chức, Juyn Valex ngay từ thuở bé đã là nạn nhân của một nền giáo dục gia đình khắc nghiệt cũng như một nền giáo dục nhà trường sai lầm. Cha ông làm giám thị, sau làm giáo sư trung học, tuy cũng thương con, nhưng lại là một người nhút nhát, luôn luôn lo sợ cho chức vụ của mình, do đó mà sinh ra khắc nghiệt với con, thậm chí có lần, để khỏi bị liên lụy, đã cho giam con vào một nhà thương điên sau khi Juyn Valex tham gia vào một vụ chống đối cuộc đảo chính của Napôlêông thứ III. Mẹ Juyn Valex xuất thân từ nông dân nhưng có tư tưởng hãnh tiến, học làm sang, muốn cho con làm nên danh giá, và, vì không được toại nguyện, nên trút cả nỗi cay đắng lên đầu con, roi vọt hành hạ con đến tàn nhẫn. Một mặt khác, cha Juyu Valex muốn cho con trở thành giáo sư, nhưng cậu học sinh Juyn Valex, qua tấm gương của bố, đã chán ngấy cái cảnh nhà trường do bọn phản động công giáo thời Đế chính thứ II lũng đoạn, ở đó các giáo sư vừa quỵ lụy, khúm núm trước hiệu trưởng và cấp trên, lại vừa hành hạ học trò bằng đòn và phạt, ở đó người ta dạy cho thanh niên một kiểu học tầm chương trích cú, nô lệ sách cũ người xưa, xa rời thực tế. Chính cái giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường sai lầm, tàn nhẫn ấy đã tác động mạnh tới cậu bé Juyn Valex đa cảm và sớm biến cậu thành một kẻ bất bình, môt con người nổi loạn.

*

* *

Nhưng con người bất bình ấy đã trở nên một chiến sĩ cách mạng kiên cường, thì lại là do hoàn cảnh xã hội nước Pháp lúc bấy giờ. Khi Juyn Valex sinh ra thì phong trào công nhân Pháp bắt đầu lên mạnh với công cuộc công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa bắt đầu ở nước Pháp trong những năm 30 thế kỷ XIX, và nó được đánh dấu bằng những cuộc đấu tranh và khởi nghĩa của công nhân ở Lyông (1831, 1834) và ở Pari (1832, 1834). Song giai cấp công nhân Pháp chỉ có thể trưởng thành sau khi nó đã dứt bỏ được mọi ràng buộc

với giai cấp tư sản để lần đầu tiên, đứng lên như một lực lượng chính trị độc lập, trực diện đấu tranh chống giai cấp tư sản vào tháng Sáu năm 1848. Và chính là phải trải qua những ngày tháng Sáu đẫm máu ấy nó mới bước đầu rũ bỏ được ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội không tưởng, của mọi thứ"chủ nghĩa xã hội tư sản và tiểu tư sản".

Tuy nhiên, những năm liền sau khi cách mạng 1848 thất bại ở châu Âu nói chung, chính là "thời đại - như Lênin đã nói,- mà tinh thần cách mạng của phái dân chủ tư sản đã suy vong rồi (ở châu Âu), trong khi đó thì tinh thần cách mạng của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa chưa tới lúc già dặn"[1]. Riêng ở nước Pháp, trong thời kỳ đầu của nền Đế chính thứ II tối phản động thiết lập từ tháng Chạp 1852, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân bị lắng xuống cho mãi tới những năm 60 nó mới được phục hồi. Và với sự thành lập Chi nhánh Pháp Quốc tế thứ nhất năm 1866, một thời kỳ bão táp cách mạng mới lại mở ra để đến khi giai cấp tư sản thống trị, dưới nhãn hiệu Chính phủ Quốc phòng, đầu hàng quân xâm lược Phổ (tháng Giêng 1871), thì nó lên tới đỉnh cao với phong trào Công xã Pari thiết lập nền chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới trong bảy mươi hai ngày (18 tháng 3 đến 28 tháng 5 năm 1871).

*

* *

Juyn Valex sinh ra và lớn lên trong cái hoàn cảnh lịch sử xã hội như thế đó. Thị trấn quê hương ông ở sát cạnh những trung tâm công nghiệp như Xanh-Êchiên (nơi mà cha ông đã từng tới dạy học một thời kỳ), như Lyông, nên không khỏi nhận được âm vang mạnh mẽ của những làn sóng đấu tranh của giai cấp công nhân. Và chàng trai có chí hướng muốn làm thợ đó đã từng đi đầu trong đám thanh niên cộng hòa khi nổ ra cuộc Cách mạng tháng Hai 1848. Sau đó, khi được gia đình gửi lên Pari theo học, Juyn Vanlex, sống nghèo khổ ở thủ đô, lại đã sớm tiếp xúc với phong trào cách mạng trên mảnh đất chôn nhau của cách mạng.

"Tôi đã đi vào lịch sử cuộc Cách mạng.

Người ta vừa mở ra trước mặt tôi một quyển sách trong đó có nói về bần cùng và đói khát, trong đó tôi thấy diễu qua những bộ mặt làm tôi nhớ đến cha Jôdép hoặc chú Sađơna, những người thợ mộc với chiếc compa mở rộng

ra làm vũ khí và những nông dân cầm chĩa sắt có vấy máu ở đầu răng.

Có những phụ nữ đi tấn công Vécxay, vừa đi vừa thét lên là bà Vêlô làm nhân dân đói, và ngọn giáo có xiên ổ bánh mì đen - một lá cờ - đâm thủng các trang sách và chọc vào mắt tôi...

... Lần này thì không còn là tiếng La-tinh nữa. Họ nói: "Chúng tôi đói! Chúng tôi muốn tự do!"

Tôi đã ăn thử bánh mì quá cay đắng ở gia đình tôi, tôi đã bị hành hạ quá nhiều ở nhà nên những tiếng kêu đó không thể không làm kinh động trái tim tôi".[2]

Juyn Valex đã kể lại như thế cuộc tiếp xúc đầu tiên của mình với phong trào cách mạng Pari qua một cuốn lịch sử cuộc Cách mạng 1789 và người ta đã đưa ông mượn đọc. Và không lạ rằng Juyn Valex đã từ đó tiến tới đứng dưới lá cờ của Công xã Pari để hợp thành cái mà ông gọi là "Cuộc đại liên minh của những đau khổ".

*

* *

Công xã Pari thất bại; Juyn Valex, sau khi chiến đấu đến phút cuối cùng, đã trốn ra được nước ngoài, ông sang Bỉ, Thụy-sĩ, rồi sang Anh. Ở đấy ông sống nghèo khổ bằng nhuận bút của một số bài báo, trang tiểu thuyết đăng trên vài tờ báo cộng hòa xuất bản ít ỏi ở Pari. Đến năm 1880, khi luật ân xá được ban hành, ông trở về nước Pháp, viết sách viết báo cho tới lúc qua đời.

Juyn Valex bắt đầu viết từ khoảng cuối những năm 50, sau khi đã chật vật làm đủ nghề để kiếm sống ở Pari. Ông cộng tác với một số tờ báo như *Figarô*, *Biến cố*; ông giao thiệp với Giracđanh, ông vua báo chí đương thời, và Vilomexăng, chủ nhiệm báo *Figarô*. Trên tờ *Figarô* ông giữ mục *Thị trường chứng khoán* là vấn đề mà ông nghiên cứu trong cuốn sách đầu tay của ông nhan đề *Tiền bạc* (1857). Nhưng ít lâu sau ông bỏ mục đó để cộng tác với những tờ báo không chịu phục tùng nền Đế chính như *Tạp chí châu Âu*, *Tự do*, *Báo chí*, *Thời đại*... và chẳng mấy lúc ông nổi tiếng là một nhà văn luận chiến hăng hái và độc lập, một nhà báo trào phúng và chiến đấu, độc đáo và tài năng. Năm 1865, với tác phẩm *Những kẻ không phục tùng* (Les Réfractai res) tập hợp một số bài báo, ông nhằm đả kích lối sống nghệ sĩ giang hồ mà nhà văn đương thời Hăngri Muyêcgiê đã ca tụng trong cuốn

Cảnh đời sống giang hồ có ảnh hưởng xấu tới thanh niên. Năm 1867 ông sáng lập tờ báo *Đường phố*, trong đó ông đả kích thẳng tay mọi thiết chế chính trị, văn học, nghệ thuật đương thời, đả kích những kẻ mà ông gọi là "bọn giữ đồ thánh trong văn học, chính trị, và cả trong Cách mạng nữa!" Nhưng ra đến số 34 thì tờ báo bị tịch thu và phá sản. Trong thời kỳ Công xã ông thành lập tờ báo *Tiếng kêu của dân chúng* nó mau chóng trở thành cơ quan chủ yếu của Công xã, trong đó Juyn Valex khích lộ tinh thần kháng chiến đến mức "kiên cường tuyệt vọng".

Nhưng tác phẩm văn học lớn và chủ yếu của Juyn Valex là bộ tiểu thuyết ba tập *Jăc Vanhtrax* (Jacques Vingtras) mà hai tập đầu ông đã viết và cho đăng báo ngay từ hồi ông còn lưu vong ở Anh (1878 - 1879). Sau khi trở về Pháp ông đã chữa lại hai tập đó và viết tiếp tập ba mà mãi sau khi ông mất, năm 1886, mới được in thành sách. *Jăc Vanhtrax* là một tiểu thuyết tự truyện thuật lại chính cuộc đời của tác giả và, với nội dung xã hội - chính trị, nó giúp cho chúng ta hiểu khá sâu xã hội Pháp từ sau cuộc cách mạng 1848, trải qua thời Đế chính thứ II cho đến phong trào Công xã Pari. Cùng với tiểu thuyết *Jăc Vanhtrax* cũng phải kể đến việc Juyn Valex cho xuất bản lại tờ báo *Tiếng kêu của dân chúng* từ năm 1883, và ông đã làm cho nó thành tờ báo cách mạng lớn đầu tiên của nước Pháp. *Tiếng kêu của dân chúng* đã tham gia vào tất cả mọi chiến dịch xã hội chủ nghĩa thời bấy giờ, nó đã kịch liệt phản đối những cuộc chinh phục thuộc địa ở Tuynidi và ở Bắc kỳ (Bắc-bộ Việt Nam), nó đã nhiệt liệt ủng hộ những cuộc đình công của thợ mỏ tại Anzin và Đơcazơvilơ. Và điều đáng kể là Juyn Valex đã biết đặt Juyn Ghexđơ (Jules Guesde), vị lãnh tụ xuất sắc của phong trào công nhân Pháp đương thời, vào địa vị cây bút số một trong tờ báo của ông. Chính sự hợp tác của Ghexđơ và những đồng chí của ông này đã khiến cho *Tiếng kêu của dân chúng* trở thành cơ quan ngôn luận lớn nhất của giai cấp công nhân đã xuất hiện ở Pháp từ trước cho đến thời bấy giờ.

Juyn Valex qua đời năm 1885, hai năm sau khi *Tiếng kêu của dân chúng* lại xuất hiện. Hàng chục vạn nhân dân lao động Pari đã đưa tới nghĩa địa Perơ Lasedơ "người ứng cử viên của bần cùng"[3]"người đại biểu của những kẻ bị xử bắn" ấy. Nhân dân Pari đã biểu lộ lòng tôn trọng chính đáng của mình đối với "con người tâm huyết" ấy, "người bạn chân thành của thợ thuyền, người chiến sĩ vẻ vang của Công xã, nhà văn cách mạng lớn của nước Pháp!"

II

Tiểu thuyết Jăc Vanhtrax, với ba tập của nó nhan đề lần lượt: -tập I, Chú bé (L'enfant - 1879), - tập II, Cậu tú (Le bachelier - 1881), - tập III, Người khởi nghĩa (L'insurgê - 1886), là một kiệt tác kỳ lạ của Juyn Valex; nó đã đặt ông vào hàng những nhà văn xuôi lớn của nước Pháp thế kỉ XIX.

Một mặt, bộ tiểu thuyết vạch rõ bước đường tất yếu của một người trí thức tiểu tư sản, dưới thời Đế chính thứ II, đi đến với cách mạng. Bước đường của Jăc Vanhtrax chính là bước đường của bản thân Juyn Valex. Có thấy hết mọi nỗi nhục nhã, cay đắng vì nghèo khổ, vì hành hạ, vì bất công, mà chú bé Jăc Vanhtrax, cậu tú Jăc Vanhtrax phải chịu đựng trong gia đình, ở nhà trường và ngoài xã hội, có thấy cả cái không khí đấu tranh chính trị ở Pari, dưới thời Đế chính thứ II, khi ngấm ngầm khi công khai, sôi sục, mới hiểu được tại sao Jăc Vanhtrax đã trở thành một kẻ bất bình, và từ một kẻ bất bình trở thành người khởi nghĩa đứng dưới lá cờ của Công xã Pari.

Mặt khác, bộ tiểu thuyết cũng đồng thời vừa là một bức tranh sinh động vừa là mội bản cáo trạng nghiêm khắc cái xã hội Pháp đương thời, dưới nền Đế chính thứ II cực kỳ phản động, dưới sự thống trị của giai cấp tư sản, đầy rẫy những tàn ác, bất công trong quan hệ gia đình, quan hệ học đường, quan hệ xã hội. Tập I, Chú bé, với lời đề tặng cho TẤT CẢ NHỮNG AI đã buồn chán đến chết trong trường học hoặc đã phải khóc trong gia đình, những ai, trong thời thơ ấu, bị thầy giáo hành hạ hoặc bị cha mẹ đánh đập", chính là đã vạch trần những quan hệ gia đình, quan hệ học đường tàn nhẫn đó. Tập II, Cậu tú với lời đề tặng cho "Những ai bụng nhồi đầy tiếng Hy-lạp, tiếng La-tinh mà chết đói", vừa mỉa mai cái nền giáo dục nhồi sọ, sách vở, xa rời thực tế, vừa tố cáo "cái xã hội chó má nó làm cho những người có học thức và những người can đảm phải chết đói khi họ không muốn làm đầy tớ cho nó". Đến như tập III, Người khởi nghĩa, với lời đề tặng "Những liệt sĩ năm 1871, những ai là nạn nhân của bất công xã hội, đã cầm vũ khí chống lại một xã hội tổ chức hỏng và họp thành, dưới lá cờ của Công xã, cuộc đại liên minh của những đau khổ", thì chính là một thiên ký sự lịch sử độc đáo kể lại bước đấu tranh cách mạng tất yếu của Jăc Vanhtrax, và, nhân đó, vẽ lên cả bức tranh nhân dân lao động Pari sôi sục nổi dậy chống chính quyền tư sản đầu hàng giặc, thiết lập Công xã và chiến đấu suốt trong bẩy mươi hai ngày.

*

http://tieulun.hopto.org

* *

Tiểu thuyết Jắc Vanhtrax là một thiên tự truyện vạch rõ quá trình lớn lên, trưởng thành, đi theo cách mạng của bản thân Juyn Valex. Cho nên trước hết nó là bức chân dung sinh động của Juyn Valex, cả về mặt thể chất lẫn về mặt tính cách, về mặt tình cảm và tư tưởng, qua đó ta thấy rõ cả con người Juyn Valex.

Ngày nay chúng ta nhận rõ tầm quan trọng lịch sử của cuộc cách mạng Công xã Pari với những nhận định đánh giá của Mác, Ăngghen, Lênin. Trong lời mở đầu tác phẩm *Nội chiến ở Pháp* 1871 của Mác, Ăngghen đã viết: *"Muốn biết chuyên chính vô sản là gì không?... Hãy nhìn vào Công xã Pari. Chuyên chính vô sản là như thế"*[4]. Thế nhưng, trong tập Người khởi nghĩa viết vào cuối đời ông, Juyn Valex, ở phần kết thúc cuốn sách, đã viết:

"... Bây giờ tôi biết rằng... những cuộc nổi hung của quần chúng là những tội ác của người lương thiện, và tôi không còn lo cho thanh danh của tôi, ám khói và vấy máu.

Nó sẽ được thời gian rửa sạch, và tên tôi sẽ được trưng lên trong công xưởng của những cuộc chiến tranh xã hội như tên của một người thợ đã không lười biếng.

Những mối căm giận của tôi đã chết - tôi đã có được cái ngày của tôi.

Biết bao đứa trẻ khác đã bị đánh đập như tôi, biết bao cậu tú khác đã bị đói, họ đi tới nghĩa trang mà tuổi thanh xuân của họ vẫn chưa được trả thù.

Còn như mày, mày đã tập hợp mọi nỗi nghèo khổ và đắng cay của mày lại và mày đã dẫn đội tân binh của mày vào cuộc nổi loạn ấy nó là cuộc đại liên minh của những đau khổ.

Mày còn phàn nàn gì nữa?..."

Juyn Valex - người chiến sĩ chiến đấu đến phút cuối cùng trên chiến lũy của Công xã Pari, đã nghĩ như thế đó, hàng mười năm sau cuộc khởi nghĩa. Những suy nghĩ nói lên khá rõ bản chất tư tưởng của ông. Điểm nổi bật lên trên hết ở tư tưởng Juyn Valex là ông đi đến với cách mạng bằng cảm tính của một con người bị chà đạp vì nghèo khổ, vì hành hạ nhiều hơn là bằng một lý luận, một chủ nghĩa nào. Đã có lúc chàng thanh niên Jăc Vanhtrax thét bảo kẻ khiêu khích anh: *"...Tao có cả mười năm giận dữ trong gân cốt, có máu*

nông dân trong mạch máu, có bản năng nổi loạn... Tao không muốn độc ác, nhưng tao cần thải đi những đòn mà tao đã phải chịu... Đừng có đụng đến tao!...” Đến cái tuổi chín chắn hơn, khi được người ta giới thiệu ra tranh cử nghị viện với tay chính khách tư sản già dặn, Juyn Ximông, Jăc Vanhtrax đã thú thật: *“Vậy tôi sẽ làm gì với khu ngoại ô Ăngtoan?... - bản thân tôi sắp ném lên cân những lý thuyết chưa chín hẳn mà tôi chẳng khi nào rảnh để cân nhắc chúng trong bàn tay kẻ không phục tùng của tôi. Tôi chưa bao giờ có đủ tiền để mua các tác phẩm của Prudông[5]. Tôi đã phải đi mượn từng cuốn rời rạc để đọc vào ban đêm… Vậy là tôi mới chỉ biết một nửa những điều phải biết, mà cũng chưa hẳn!”* Ấy đấy, Juyn Valex, cũng như một số khá đông lãnh tụ Công xã Pari, có chịu ảnh hưởng ít nhiều tư tưởng của Prudông và của Blăngki[6], nhưng điều chủ yếu ở Juyn Valex là ông làm cách mạng để trả thù cái xã hội đã tàn nhẫn đối với ông và đối với những người nghèo khổ như ông.

Điều chắc chắn không chối cãi được là Juyn Valex đứng về phía dân nghèo, đứng về phía những người bị đau khổ. Ngay từ hồi nhỏ cậu bé Jăc Vanhtrax đã ưa gần gụi nhân dân lao động *“cậu đã có khuynh hướng muốn làm thợ như chú Jôdép thợ mộc hay như bác Fabrơ thợ chữa giày, hoặc làm nông dân, làm người chăn bò như những các cô chị em họ ở quê hương”.* Lớn lên, sống ở Pari, chàng thanh niên Jăc Vanhtrax cũng tiếp xúc nhiều với công nhân, anh muốn khoác chiếc áo bludơ của họ, và chính những lời khuyên của một người thợ già đã tác động sâu sắc đến tư tưởng của anh. Thậm chí có lần anh đã dũng cảm khước từ cuộc hôn nhân với một người con gái đẹp rất yêu thương anh, chỉ vì cô ta khinh những người nghèo khổ*: “Phải đấy - anh ta nói - tôi giận cô, - bởi vì cô đã dọi một tia nắng vào bóng tối của tuổi thanh xuân tôi, và vì tôi khao khái yêu đương và hạnh phúc. Nhưng tôi còn khao khát công lý hơn nhiều...”*

Quả thật cái con người mập lớn, rậm râu, vụng về, tiếng nói oang oang như lệnh vỡ, và hung hăng ưa đấm đá ấy lại là một con người rất nhạy cảm, có trái tim rất thắm thiết. Chú bé Jăc Vanhtrax đã từng khóc nức nở khi con chó Miêcza chết và chủ muốn đem chôn nó tử tế chứ không vứt xác nó vào đống rác như bố mẹ bảo làm. Chú càng thương xót biết mấy cô bé Luy-dét đáng yêu mới mười tuổi đầu mà chết vì đau khổ, vì roi vọt của người bố tàn nhẫn. Rõ ràng trái tim, tâm hồn của Juyn Valex là ở về phía những người nghèo khổ, những người bị áp bức. Ông nói: *“Tôi yêu những ai đau khổ, đấy là cái*

bản chất sâu xa của tôi, tôi cảm thấy thế...” Chính vì thế mà ông căm ghét cái xã hội đương thời mà ông cho là tổ chức hỏng. Ngày 2 tháng Chạp năm 1852, ông chống lại cuộc đảo chính của Napôlêông III trước hết là vì tên độc tài này phản bội những kẻ đau khổ. Ông đã thú thật: “Tôi có biết rõ tại sao tôi muốn cầm đầu và rồi chiến thắng sẽ đem lại cái gì không? Không rõ lắm. Nhưng tôi cảm thấy rõ ràng vị trí của tôi là ở phía có người kêu lên *“Cộng hòa dân chủ và xã hội muôn năm! Đứng về phía đó sẽ là tất cả những đứa con đã bị bố hành hạ bất công, tất cả những học sinh đã bị thầy giáo làm ứa máu vì những đòn nhục nhã, tất cả những giáo sư đã bị ông hiệu trưởng chửi mắng, tất cả những ai bị đói khát vì những sự bất công”*. Và, ngày 18 tháng Ba 1871, khi nổ ra cuộc khởi nghĩa Công xã Pari, ông kêu lên: *“Thế đấy! Cách mạng nổ ra rồi! Vậy là nó tới, cái giây phút đã ước mong và chờ đợi kể từ hành động độc ác đầu tiên của người bố, từ cái tát đầu tiên của kẻ lên mặt mô phạm, từ cái ngày đầu tiên không có bánh ăn, từ cái đêm đầu tiên không có nhà ở. - Đó là sự trả thù của trường học, của bần cùng, và của tháng Chạp!”*

Chung quy, Juyn Valex trước hết là một người không phục tùng, một kẻ nổi loạn. Ông chống lại chế độ đương thời, xã hội đương thời đã đành, ông cũng còn không muốn bó mình theo một kỷ luật nào, một tổ chức nào, một lý thuyết nào. Có lần Jăc Vanhtrax đã trả lời một số bạn chiến đấu: *“Các anh tin rằng phải có kỷ luật... kỷ luật, lúc nào cũng kỷ luật... nhưng chính vô kỷ luật là linh hồn những cuộc chiến đấu của dân chúng...”*Một lần khác anh kêu lên: *“Ái chà! Thánh thật! Thì ra ta không đứng vào một đảng phái nào, một Giáo hội nào, một phe cánh nào, và một cuộc âm mưu nào, mà lại là phải!”* Và anh ta tự hào là một con người “độc lập” người chiến sĩ Jăc Vanhtrax ưng làm một người lính tự do, “không đeo số hiệu trên mũ”. Cố nhiên độc lập tính không phải là điều dở, chẳng hạn khi anh học sinh Jăc Vanhtrax chống lại cái lối học tầm chương trích cú, nô lệ sách cũ người xưa. Nhưng, ở thời đại chúng ta ngày nay, “Cách mạng xã hội đòi hỏi ở những chiến sĩ của nó, ở những nghĩa quân của nó, những phương pháp, những kiến thức, một lý thuyết, một tổ chức, một chiến lược, những cái đó thiếu thốn một cách tai hại “Những người đi trước chúng ta, những chiến sĩ Công xã sẵn sàng hy sinh nhất và đáng mến nhất”[7]. Bản thân Juyn Valex là một người trí thức có tư tưởng tự do cá nhân khá nặng, rõ ràng ông hoạt động trong Công xã với tính chất du kích, tự động nhiều hơn là theo một tổ chức có kỷ luật chặt chẽ, và vì

thiếu lý luận, ông cũng như một số lãnh tụ Công xã khác, chưa ý thức đầy đủ về chuyên chính vô sản, thậm chí còn chưa vượt ra khỏi cái vòng vây của pháp chế tư sản hay một số định kiến tư sản như về tôn trọng của công, về bạo lực cách mạng, khiến cho Công xã có phần bị bó tay về mặt tài chính cũng như về mặt trừng trị bọn phản động. Cho nên *Người khởi nghĩa* chỉ phản ảnh một bước đầu, một thời điểm lịch sử nhất định của cuộc đấu tranh của nhân dân chống áp bức, cái thời đó đã qua rồi. Và về cuối đời, Juyn Valex vẫn chưa nhận ra rằng lá cờ của Công xã Pari đã được K. Mác nắm trong tay để sau này truyền cho nhân dân xô-viết là người có sứ mạng trả thù cho Công xã, nhưng, cùng với lá cờ đó, là cả một khoa học cách mạng nghiêm túc khả dĩ đảm bảo thắng lợi tất yếu cho cách mạng vô sản ở thời đại chúng ta ngày nay.

*

* *

Tiểu thuyết *Jăc Vanhtrax*, như vậy, với hình tượng nhân vật chủ yếu của nó là Jăc Vanhtrax, bao trùm cả ba tập, vẽ lên thành một điển hình sắc nét của người chiến sĩ Công xã Pari, là một tác phẩm xuất sắc của dòng văn học hiện thực chủ nghĩa nước Pháp, kế tục trực tiếp những truyền thống hiện thực chủ nghĩa của Xtăngđan, của Banzắc mà Juyn Valex đã từng nói đến trong tác phẩm của ông. Tính cách của Jăc Vanhtrax được hình thành và phát triển trong những hoàn cảnh gia đình và xã hội nhất định, đó là điều mà tác giả có ý thức đầy đủ và muốn chứng minh rõ ràng.

Song, giá trị hiện thực của bộ tiểu thuyết tăng lên qua ba tập sách với trình độ khái quát hóa càng ngày càng cao thêm. Tập I chủ yếu trình bày cái khung cảnh gia đình và nhà trường tỉnh nhỏ trong đó chú bé Jăc Vanhtrax lớn lên. Trước hết hình tượng bố và mẹ Jăc Vanhtrax cũng đạt tới những nhân vật điển hình sinh động: ông bố tiêu biểu cho một lớp giáo viên không phải thiếu học vấn, thiếu tư tưởng và tinh cảm, nhưng vì nhút nhát, một mặt luôn luôn lo sợ mất chức vụ, mặt khác lại bị bà vợ đành hanh khống chế, nên hóa ra một con người tầm thường, hèn với cấp trên, ác với con; bà mẹ đại diện cho hạng tiểu tư sản xuất thân từ nông dân, với đầu óc hẹp hòi mà hãnh tiến" - muốn đua đòi, bay nhẩy, học làm sang, thậm chí vì không được toại nguyện mà đâm cay nghiệt, tàn ác với con. Bên cạnh hai nhân vật đó tập truyện còn đạt ở một loạt hình tượng chân dung những giáo sư, hiệu trưởng trường trung học,

như Tuyếcfanh kiêu căng, hợm hĩnh, khinh người nghèo, hành hạ học trò có học bổng, như Lacbô tâm ngẩm, giảo quyệt, - cóc cần học trò và chỉ dịu dàng với đám con nhà quyền thế, hay như Bécgunha đạo mạo, lạnh lùng, lên mặt triết gia mà độc ác với con như quỷ sứ, thậm chí đã giết con bằng roi vọt tàn bạo, tất cả đều nói lên một chế độ nhà trường ghê tởm, thối tha.

Tập II chủ yếu kể lại cuộc kiếm sống chật vật của Jăc Vanhtrax ở Pari, do đó một mặt Juyn Valex vẽ lên một bức tranh khá sinh động về xã hội Pari, mặt khác ông vạch ra bước đầu đi vào hoạt động chính trị của Jăc Vanhtrax mà cũng là của bản thân ông. Chắc chắn là khi viết về cuộc sống chật vật của Jăc Vanhtrax ở Pari, Juyn Valex đã liên hệ với cuộc sống ở Pari của những Raxtinhăc, Ruybemprê trong *Tấn trò đời* mà Jăc Vanhtrax gọi là những người "anh em về tham vọng và lo âu của mình". Nhưng cái xã hội Pari của Juyn Valex có khác cái xã hội Pari của Banzăc, là vì tham vọng của Ruybeniprô, một kẻ muốn vươn tới danh vọng và giàu sang, có khác tham vọng của Jăc Vanhtrax, một kẻ bất bình muốn chống lại bất công xã hội. Ở đây hầu như vắng bóng những quý tộc hay tư sản hãnh tiến, cùng với những cảnh ăn chơi đàng điếm, xa hoa, mà phần nhiều là nhân dân lao động, là sinh viên, và nhất là những người làm chính trị, trong đó nổi bật lên nhân vật Matutxanh, một điển hình chính khách tài tử. Không khí chính trị ở đây đậm nét hơn, căng hơn trong *Vỡ mộng* chẳng hạn, vì là không khí sau những ngày tháng Sáu 1848, sau cuộc đảo chính 1852 của tên độc tài Napôlêông III. Cái xã hội đó, cái không khí đó đã chuyển Jăc Vanhtrax từ cái chí hướng muốn làm thợ đến chỗ dứt khoát trở thành "người chỉ huy những kẻ mặc áo rơđanhgốt (trí thức) xếp thành hàng ngũ chiến đấu bên cạnh những kẻ mặc áo bludơ (công nhân)", đúng như lời khuyên của người công nhân già Pari mà Jăc Vanhtrax đã gặp buổi đầu khi mới bước chân tới Pari.

Tập III, đỉnh cao của bộ tiểu thuyết, trình bày gần như một thiên ký sự lịch sử, viết từng ngày từng tháng, chủ yếu vẽ lên bức tranh hào hùng của Pari thời kỳ tiền khởi nghĩa và trong những ngày khởi nghĩa, từ 18 tháng Ba cho đến 28 tháng Năm 1871. Tính chân thực, tính lịch sử của tập sách đạt đến mức cao. Bên cạnh hình tượng rất sống của những nhân vật nổi tiếng đương thời có thật, như những tay chủ báo tư sản Giracđanh Vilơmexăng, những chính khách tư sản Juyn Ximông, Juyn Fery, Gămbetta... là một loại chân dung gân guốc, rực rỡ của những người cách mạng, của một số lãnh tụ Công xã Pari mà Juyn Valex vẽ nên bằng những nét bút trân trọng, nồng nàn.

Trước hết là chân dung người lãnh tụ cách mạng già Blăngki, "con ma của khởi nghĩa, nhà hùng biện đeo găng đen", "kẻ kích động những biển người", "nhà toán học lạnh lùng của nổi loạn và trả thù", bằng một giọng nói bình tĩnh, buông ra những lời như chém xuống, rạch một đường sáng trong đầu óc người dân ngoại ô, và một vệt đỏ trong da thịt bọn tư sản". Và đây là một số đại biểu Công xã: Briôxnơ, "một Jêxu lác mắt", đã từng "bị kết án năm năm vì làm hội kín, được thả ra trước vài tháng vì thổ ra huyết, về Pari không một xu dính túi, phổi không lành được, nhưng linh hồn của Cách mạng đóng chốt vào thể xác"... "mỗi buổi tối sống ba giờ hơn kẻ khác sống một năm - bằng tài hùng biện, mở rộng hiện tại; bằng ước mơ lấn tới tương lai; con người bệnh tật đó ném ra lời lẽ lành mạnh cho một binh đoàn công nhân có đôi vai lực sĩ và lồng ngực bằng sắt, họ hết sức xúc động thấy người vô sản không phổi đó tự giết mình để bênh vực quyền lợi của họ". Lơfrăngxe, cựu giáo viên, đảng viên xã hội, "với bộ mặt vàng vì tư lự, khoét đôi mắt sâu và hiền""đôi khi, bắt đầu nói tưởng như giảng bài và cầm thước kẻ trong tay; nhưng tới lúc đi vào ruột vấn đề thì quên mất giọng ông giáo và đột nhiên trở thành một kẻ rèn luyện những tư tưởng bốc khói dưới những nhát búa quai thẳng cánh, nện trúng mà sâu; đó là nhà hùng biện ghê gớm nhất, bởi vì có mức độ, có lý lẽ... và mật đắng đầy gan". Và đây người ủy viên trung ương Công xã phụ trách Bộ Giáo dục, Ruiê, thân hình to lớn, cường tráng, làm nghề đóng giày và làm cách mạng, viết còn sai chính tả, "nhưng người thợ giày ấy còn thông thuộc khoa lịch sử và khoa kinh tế xã hội hơn tất cả những kẻ có bằng cấp đã giữ Bộ đó trước anh gộp lại"... trong những mảnh giấy vò nhàu và nhọ bẩn của anh có cả một chương trình giáo dục về mặt đúng đắn đánh đổ cả mọi giáo điều của những Viện hàn lâm và những Đại hội đồng".

Rõ ràng, với những tính cách nhân vật và bức tranh xã hội đạt tới tính chân thực, tính lịch sử và tính khái quát cao, tiểu thuyết *Jăc Vanhtrax* đã kế tục và phát huy vẻ vang những truyền thống hiện thực chủ nghĩa của Xtăngđan và Banzắc ở nửa sau thế kỷ XIX khi mà chủ nghĩa hiện thực phê phán cổ điển đã bắt đầu xuống dốc với Guyxtavơ Flôbe để mở ra thời kỳ của chủ nghĩa tự nhiên và tiếp theo nó là hàng loạt những trường phái suy đồi đủ loại.

Hơn thế nữa, mặc dầu Juyn Valex không vẽ lên một bức tranh xã hội thật rộng lớn, đồ sộ và không đả kích mạnh vào cái mặt cơ cấu của xã hội tư sản là quan hệ tiền bạc như Xtăngđan hay Banzắc, nhưng ông lại vượt hẳn các nhà hiện thực phê phán cổ điển này ở chỗ ông đã mường tượng thấy và đề

cập tới người chủ tương lai của xã hội sẽ thay thế cho giai cấp tư sản, đó là giai cấp công nhân. Với ông lần đầu tiên trong văn học Pháp xuất hiện hình ảnh người công nhân, hình ảnh quần chúng nhân dân như những nhân vật anh hùng phần nào với cái tư thế của những người làm nên lịch sử, và ít ra thì cũng đã có lúc họ làm nghiêng ngửa cả uy thế của những tay chính khách tư sản sừng sỏ trong bộ máy thống trị như Juyn Fery, Găмbetta... Và, mặc dầu bộ tiểu thuyết kết thúc bằng sự thất bại của Công xã Pari, người ta không thấy bóng dáng của bi quan thất vọng, trái lại hình ảnh cuối cùng vẫn là hình ảnh của chiến đấu trong tương lai:

"... Tôi vừa vượt qua một dòng suối làm biên giới.

Chúng nó không bắt được tôi nữa! Và tôi sẽ còn có thế đứng với nhân dân, nếu nhân dân lại bị ném ra ngoài phố và dồn tới chỗ phải chiến đấu.

Tôi nhìn trời về phía tôi cảm thấy có Pari.

Trời một màu xanh tươi rói, với những đám mây đỏ. Tưởng như một chiếc áo bludơ lớn đẫm máu".

Chính ở những điểm trên đây, tiểu thuyết *Jăc Vanhtrax* của Juyn Valex, cùng với toàn bộ nền văn học Công xã Pari, đã hé mở ra một bước phát triển mới của văn học hiện thực chủ nghĩa sau này, đó là bước đường đi tới chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa của chúng ta ngày nay.

Tháng Năm 1972

TRỌNG ĐỨC

http://tieulun.hopto.org

Tôi tặng cuốn sách này cho TẤT CẢ NHỮNG AI đã buồn chán đến chết trong trường học, hoặc đã phải khóc trong gia đình, những ai, trong thời thơ ấu, bị thầy giáo hành hạ, hoặc bị cha mẹ đánh đập.

JUYN VALEX

http://tieulun.hopto.org

I - MẸ TÔI

Có phải mẹ tôi nuôi tôi không? Hay một phụ nữ nông dân đã cho tôi bú sữa? Tôi không biết nữa. Bất kể tôi đã ngậm vào vú của ai, tôi vẫn không nhớ có được một sự vuốt ve trìu mến nào, vào hồi tôi còn nhỏ; tôi không được bế ẵm nâng giấc, hôn hít; tôi đã bị đòn nhiều.

Mẹ tôi bảo không nên nuông chiều trẻ làm hư nó, và sáng nào mẹ tôi cũng đánh đòn tôi; khi nào mẹ tôi không có thì giờ vào buổi sáng thì để đến trưa, ít khi để chậm quá bốn giờ.

Cô Balăngđrô đã cứu tôi.

Cô là một cô gái già tốt bụng, khoảng năm mươi tuổi. Cô ở tầng dưới. Thoạt đầu cô lấy làm hài lòng, chả là cô không có đồng hồ, nhờ đó cô biết được giờ. "Véo! Véo! Đét! Đét! Thằng oắt đã bị đòn; đến giờ mình đi pha cà-phê sữa rồi".

Nhưng một hôm tôi vén quần lên, vì chỗ bị đòn rát quá, và tôi đang hóng mát ở cửa, thì cô trông thấy tôi; mông đít tôi làm cô thương hại.

Thoạt tiên cô định đưa ra cho mọi người thấy, để hàng xóm láng giềng quanh đó biết chuyện; nhưng cô lại nghĩ đấy không phải là cách cứu đứa bé; và cô đã nghĩ ra cách khác.

Khi nghe tiếng mẹ tôi nói: "Jăc, tao sắp đánh đòn mày!"

- Bà Vanhtrax ơi, bà không cần phải mệt người làm gì, để tôi giúp bà việc ấy.

- Ôi chao! Cô yêu quý, cô tốt quá!

Cô Balăngđrô đem tôi đi; nhưng cô không đét đít tôi, mà chỉ đập hai bàn tay vào nhau; còn tôi thì kêu ầm lên. Buổi tối, mẹ tôi cảm ơn người thay thế mình.

"Có gì đâu", cô gái phúc đức trả lời, vừa lên dúi cho tôi một chiếc kẹo.

Vậy là kỷ niệm đầu tiên của tôi bắt đầu từ một trận đòn. Kỷ niệm thứ hai của tôi đầy ngạc nhiên và nước mắt.

Khi ấy là bên ngọn lửa củi, trong lò sưởi cũ; mẹ tôi ngồi đan ở một góc

nhà, cô em họ tôi làm công việc hầu hạ trong nhà tôi vốn là một gia đình nghèo, đang xếp lên hàng ván một vài chiếc đĩa sứ thô có vẽ những gà trống mào đỏ đuôi xanh.

Thầy tôi cầm dao gọt một miếng gỗ thông; vỏ rơi xuống đất vàng rộm và nuột nà như những dải băng. Thầy tôi lấy những mẩu gỗ tươi làm cho tôi một chiếc xe lăn. Bánh xe cũ đã gọt xong, làm bằng những lát khoai tây cắt khoanh để nguyên cả vòng cỏ nâu giả làm vòng đai sắt… Chiếc xe lăn sắp xong đến nơi; tôi đang đợi, hết sức hồi hộp và mở mắt to thao láo, thì bỗng thầy tôi thét lên một tiếng và giơ bàn tay đẫm máu lên. Thầy tôi đã bập dao vào ngón tay. Tôi tái mét mặt, bước tới gần thầy tôi; một cái đấm mạnh làm tôi dừng lại; chính mẹ tôi đã đánh tôi, mẹ tôi hầm hầm tức giận sùi cả bọt mép, hai bàn tay nắm chặt.

"Thầy mày đứt tay là lỗi tại mày!"

Và mẹ tôi đuổi tôi ra ngoài cầu thang tối om, lại còn dúi đầu tôi đập vào cánh cửa.

Tôi kêu, tôi van lạy xin tha, và tôi lại gọi thầy tôi; với một niềm kinh hoàng của trẻ thơ tôi như nhìn thấy bàn tay thầy tôi bị bầm nát, rũ xuống, mà chính tôi lại là người gây ra chuyện đó! Tại sao không cho tôi vào xem sao? Rồi sau muốn đánh tôi thì đánh, cũng được. Tôi kêu, không trả lời. Tôi nghe thấy tiếng khua đụng chai lọ, mở ngăn kéo; đang băng bó.

"Không sao đâu", cô em họ tới nói với tôi, miệng nói tay gấp một mụn vải loang lổ đỏ.

Tôi nức nở, tôi nghẹn ngào: mẹ tôi hiện ra và đẩy tôi vào căn phòng nhỏ nơi tôi ngủ, nơi tối nào tôi cũng sợ.

Tôi mới lên năm và đã tưởng tôi là một đứa giết cha.

Mà đâu có phải lỗi tại tôi!

Nào tôi có nài thầy tôi phải làm cho tôi chiếc xe lăn ấy đâu? Chẳng phải là tôi sẵn sàng chịu chảy máu, để thầy tôi không bị đau đớn gì cả đó sao?

- Đúng thế - và tôi tự cào cấu bàn tay mình để cũng được đau đớn như thầy tôi.

- Chẳng qua là mẹ tôi yêu thầy tôi quá! Vì thế mà mẹ tôi đã nổi giận.

Người ta dạy tôi tập đọc trong một quyển sách in chữ rất to, là phải vâng

lời cha mẹ: mẹ tôi đánh tôi là rất phải.

Ngôi nhà gia đình tôi ở nằm trong một phố bần thỉu, khá dốc, leo được lên cũng mệt, từ đỉnh dốc nhìn được bao trùm cả vùng, nhưng xe cộ không qua lại phố này, chỉ có xe bò đi qua đây, người đánh xe dùng dùi thúc bò. Con bò vươn cổ loạng choạng chân kéo chiếc xe, lưỡi thè lè và da bốc hơi. Bao giờ tôi cũng dừng lại để nhìn, khi bò chở củi và bột mì tới nhà bác làm bánh mì ở lưng chừng dốc; đồng thời tôi cũng nhìn cả những người thợ làm bánh trắng lốp và cái lò to đỏ rực, - người ta dùng những chiếc xẻng lớn để tra bánh vào lò, và nơi đó ngào ngạt mùi cùi bánh và mùi than hồng!

Nhà tù ở đầu phố, và cảnh sát thường áp giải những tù nhân bị xích tay, họ đi không nhìn ngang ngửa, mắt đăm đăm, vẻ ốm yếu.

Các bà cho họ những đồng xu mà họ nắm chặt lấy trong tay, vừa ngả đầu để cảm ơn.

Họ không có vẻ gì là độc ác.

Một hôm người ta đã đưa đi một tù nhân nằm trên cáng, có chiếc khăn trắng phủ kín người; sau khi ăn cắp, anh ta đã cho cổ tay vào một lưỡi cưa; máu chảy nhiều quá đến nỗi người ta tưởng anh ta chết đến nơi.

Ông cai ngục với tư cách hàng xóm láng giềng, là chỗ bạn thân của nhà này; thỉnh thoảng ông đến ăn xúp tại nhà các bà con ở tầng dưới, và con trai ông ta với tôi; hai đứa đánh bạn với nhau. Một đôi khi nó dẫn tôi vào chơi trong nhà tù, vì ở đấy vui hơn. Cây cối nhiều lắm; chúng tôi chơi nghịch, cười đùa, và có một ông cụ rất già, ở tù khổ sai ra, thường làm nhà thờ bằng nút chai và vỏ hạt dẻ.

Ở nhà, mọi người không bao giờ cười; mẹ tôi lúc nào cũng cảu nhảu - Ôi chao! Chơi đùa với ông cụ kia và một anh chàng cao lớn thường gọi là anh săn trộm, trước đã giết một cảnh sát tại hội chợ Vivare, tôi thấy còn thú vị hơn nhiều!

Rồi họ nhận được những bó hoa mà họ ôm hôn và giấu ở ngực. Lúc đi qua phòng tiếp khách, tôi thấy hoa ấy chính là các bà cho họ.

Những tù nhân khác có cam và bánh ngọt do mẹ họ đem tới, như thể họ còn bé bỏng lắm. Tôi thì rõ ràng là còn bé, vậy mà tôi chẳng có được bánh ngọt, cam bao giờ.

Tôi không nhớ có bao giờ trông thấy một bông hoa ở trong nhà. Mẹ tôi bảo hoa hoét vướng víu, và chỉ qua hai ngày là hoa bốc mùi thối rồi. Buổi tối hôm nọ, tôi bị gai hồng đâm vào tay, mẹ tôi la: "Có thế mày mới biết!"

Lúc cầu kinh bao giờ tôi cũng buồn cười. Tôi cố nhịn không được! Tôi cầu Chúa trước khi quỳ xuống, tôi thề với Chúa là không phải tôi cười Chúa, nhưng hễ cứ quỳ xuống là y như tôi lại không nhịn nổi. Ông chú tôi có những mụn cơm làm ngứa ngáy, và ông gãi, rồi cắn vào mụn rơm; tôi phì cười. - May thay mẹ tôi không phải khi nào cũng thấy chuyện đó; nhưng Chúa vốn trông thấy hết, liệu Chúa nghĩ thế nào?

Tuy vậy hôm nọ tôi đã không cười! Mọi người ăn bữa tối trong nhà với dì tôi ở Vuôczăc và các chú tôi ở Farâyron, lúc đang ăn món *tuôcto*[8], thình lình trời tối sầm lại, Suốt ngày nóng nực, mọi người ngột ngạt, ai nấy đều cởi áo ngoài. Bỗng sấm động. Mưa trút xuống như thác đổ, những hạt mưa to rơi trong bụi lộp độp. Khí trời mát như trong hầm rượu, và có cả mùi thuốc súng; ngoài phố, nước rãnh sục lên như nước giặt, rồi cửa kính kêu ken két; trời mưa đá.

Các bà dì, ông chú tôi nhìn nhau, và một ông chú đứng dậy, bỏ mũ ra và cầu kinh. Tất cả đều đứng đầu trần, với những vầng trán hoặc trẻ trung hoặc già nua nặng trĩu những buồn phiền. Họ cầu Chúa chớ nên độc ác quá đối với đồng ruộng của họ, và đừng dùng đạn chì trắng mà giết hại mùa màng của họ đang đâm bông.

Một hạt mưa đá lọt qua cửa sổ, lúc mọi người nói A-men, và nẩy vào một cái cốc.

Gia đình tôi vốn ở nhà quê.

- Thầy tôi là con trai một nông dân kiêu hãnh muốn con mình học hành để *làm cố đạo* nên đã gửi con vào nhà một ông bác là cha xứ để học tiếng La-tinh, rồi cho vào trường dòng.

Thầy tôi - người sau này là thầy tôi - đã không chịu ở đấy, muốn học lấy bằng tú tài, trở nên danh giá, và đã tới trọ một gian buồng nhỏ ở tít cuối một phố tối tăm; ban ngày thầy tôi đi dạy tư nhì nhằng lấy mười xu một giờ, và tối về, lại đi tán tỉnh một cô nông dân sau này sẽ là mẹ tôi, nhưng lúc này đang làm bổn phận một đứa cháu gái tận tụy đối với một bà cô ốm.

Vì chuyện đó ông bác cha xứ giận thầy tôi và thầy tôi phải vĩnh biệt nhà

thờ; thầy mẹ tôi yêu nhau, *đính hôn với nhau* rồi lấy nhau! Thầy tôi cũng lủng củng cả với gia đình, thầy tôi phải dọa dẫm các cụ mới chót lọt được cuộc hôn nhân của cảnh khốn quẫn và bần cùng ấy.

Tôi là đứa con đầu lòng của cuộc kết hôn phúc đức đó. Tôi ra đời trên một chiếc giường gỗ, có cả rệp thôn quê lẫn rận trường dòng.

Ngôi nhà thuộc quyền sở hữu một bà khoảng năm chục tuổi, miệng chỉ còn hai chiếc răng, một chiếc mầu nâu và một chiếc mầu xanh, và lúc nào cũng cười; bà ta rất tốt và được mọi người mến. Chồng bà bị chết ngụp khi làm rượu vang trong một chiếc thùng to; chuyện đó khiến tôi hay ngủ mê và làm tôi hết sức sợ những chiếc thùng to, nhưng lại hết sức thích rượu vang. Chắc rượu phải ngon lắm nên ông Giaciê - tên ông ta - mới uống đến nỗi chết như vậy. Bà Gacniê chủ nhật nào cũng uống thứ rượu vang ấy, có mùi vị người chồng yêu của bà; đôi giầy của người quá cố để trên một tấm ván, trông cũng giống hai cốc vại uống vang rỗng không.

Người ta uống rượu không ít trong ngôi nhà tôi ở.

Ông cố đạo ở cùng tầng với nhà tôi bao giờ ở bàn ăn ra mắt cũng long lên sòng sọc, má bóng nhẫy, tai đỏ bừng bừng. Miệng ông sặc sụa hơi rượu, cái mũi trông như một quả cà chua đã bóc vỏ. Quyển kinh nhật tụng của ông tỏa mùi cá nấu vang.

Ông có một cô đày tớ gái, cô Hăngriét mà ông hay liếc ngang khi ông say. Thỉnh thoảng trong xó xỉnh người ta hay xì xào về cô này và ông cố đạo.

Trên gác ba, là ông Grêlanh. Ông là trung úy lính cứu hỏa, và, ngày lễ Thánh-thể, ông chỉ huy trên quảng trường. Ông Grêlanh là kiến trúc sư, nhưng người ta bảo ông chẳng hiểu quái gì về kiến trúc hết, rằng "chính vì ông mà bãi Brơi lúc nào cũng ứ nước, ông đã làm thành phố tốn mất năm chục ngàn phorăng, và, *nếu không có vợ ông*…" Người ta nói về vợ ông những gì tôi không hiểu. Bà ta nom dễ thương, với đôi mắt to đen láy, hàm răng nhỏ trắng muốt, một chút ria phơn phớt trên môi; khi đi bao giờ cũng làm chiếc váy phồng lên và gõ gót giầy cồm cộp.

Bà nói giọng miền Nam và đôi khi chúng tôi nhại tiếng bà ta để làm trò đùa.

Người ta bảo bà lắm "nhân tình". Tôi không hiểu là cái gì, nhưng tôi biết rõ bà ta đối với tôi rất tốt, mỗi khi đi qua, bà lại tát khẽ vào má tôi, tôi rất

thích để bà ôm hôn tôi vì người bà thơm lắm. Mọi người trong nhà có ý lảng tránh bà ta một chút, nhưng không làm lộ liễu quá để bà biết.

- "Vậy ông bảo bà ta thân với ông phó à?

- Phải, phải, thân lắm ấy chứ!

- Chà! Chà! Thế còn cái ông Grêlanh tội nghiệp kia thế nào?"

Thỉnh thoảng tôi lại nghe thấy nói như vậy, và mẹ tôi góp thêm những lời mà tôi không hiểu.

"Như chúng tôi, những người phụ nữ đứng đắn, chúng tôi chết đói. Còn như họ, người ta nhét địa vị cho chồng họ, tặng áo tặng quần họ những ngày sinh nhật!"

Bà Grêlanh không đứng đắn ư? Bà ta làm gì? Có chuyện gì vậy? Ông Grêlanh tội nghiệp!

Nhưng ông Grêlanh vẫn vui vẻ như thường. Vợ chồng ông luôn vuốt ve con cái và cho chúng đồ chơi; còn tôi, người ta chỉ cho tôi ăn tát, chỉ dọa nạt tôi về chuyện địa ngục, lúc nào cũng bảo tôi la thét om sòm nhiều quá.

Tôi sẽ sướng hơn nhiều, nếu tôi là con ông bà Grêlanh; nhưng thế đấy! Ông phó sẽ tới nhà tôi khi nào mẹ tôi ở nhà một mình… Đối với tôi thì chuyện đó tôi mặc kệ!

Bà Tuliê ở trên gác ba: đúng là một bà đứng đắn!

Bà mang đồ đan tới chơi nhà tôi, và mẹ tôi với bà ta trò chuyện về những bà con ở tầng dưới, những bà con ở tầng trên, và cả những bà con ở Raphaen và Expayi. Bà Tuliê nghiện hít thuốc, tai mọc đầy lông, chân cộm chai; bà đứng đắn hơn bà Grêlanh. Bà cũng xuẩn hơn và xấu hơn.

Tôi còn những kỷ niệm gì nữa về hồi thơ ấu? Tôi nhớ là trước cửa sổ, mùa đông, chim chóc tới tìm ăn trong tuyết; mùa hè, tôi lê la làm bẩn đũng quần trong một mảnh sân hôi hám; ở dưới hầm để rượu, một người thuê nhà vỗ béo gà tây. Người ta để tôi ve cám ướt thành những viên tròn để nhồi cho gà, làm chúng phát nghẹn. Niềm vui lớn của tôi là trông thấy gà ngạt thở, tái xanh đi. Có lẽ là tôi thích màu tái xanh!

Mẹ tôi luôn xuất hiện để béo tai và tát tôi, lúc gãi những bướu sưng trên đầu, tôi đã không cầu phước cho mẹ tôi, và chỉ cầu kinh xong hoàn toàn, tôi mới xin Chúa phù hộ cho mẹ tôi khỏe mạnh, để mẹ tôi trông nom và tiếp tục

săn sóc tôi.

Tôi đã lớn, tôi đi học.

Ôi chao! Ngôi trường nhỏ bé xinh xắn! Ôi chao! Đường phố đẹp! Và sinh động làm sao vào những ngày phiên chợ!

Ngựa hí; những con lợn ủn ỉn lết đi, một chiếc thừng buộc ở chân; những con gà giò chiếp chiếp trong lồng; những chị nông dân vận tạp-dề xanh, váy đỏ chói; phó-mát xanh biếc, cà chua tươi, những thúng quả; củ cải hồng, bắp cải xanh!...

Gần trường có một quán ăn, người ta thường đổ cỏ khô ở đấy.

Cỏ khô, bọn tôi vùi người vào cỏ khô sâu ngập mắt rồi chui ra đầu tóc bù xù và nhễ nhại mồ hôi, với những cọng cỏ vương lại ở cổ, ở lưng, ở đùi, đâm nhói tựa kim châm!...

Bạn tôi đánh mất sách trong đống cỏ, mất chiếc làn con, mất dây thắt lưng, mất một chiếc guốc… Tất cả những niềm vui như mở hội, tất cả những hồi hộp trước một tai nạn… Những giây phút ấy thú vị làm sao!

Mỗi khi thấy một xe cỏ khô đi qua, tôi ngã mũ, và đi theo đằng sau.

http://tieulun.hopto.org

II. GIA ĐÌNH

Tôi có hai bà dì, dì Rôdadi và dì Mariu. Người ta thường gọi dì Mariu là cô dù dì; tôi không hiểu tại sao, có lẽ vì dịu dàng âu yếm hơn. Lúc nào tôi cũng thấy dì cười cởi mở, để lộ hàm răng trắng và dịu hiền trên bộ mặt nâu: người dì gầy và khá duyên dáng, dì đúng là phụ nữ.

Dì Rôdali là chị, người đồ sộ, hơi gù lưng, có dáng một người hát ở nhà thờ, nom giống lão Jôsa, làm bánh mì rất hay nghêu ngao kinh chiều ngày chủ nhật và khi mọi người đã làm dấu thì lại bắt đầu hát thánh ca. Dì là *đàn ông* trong gia đình; chồng dì, chú Jăng của tôi không đáng kể: chú chỉ đành gãi cái mụn cóc đóng vai nốt ruồi trang điểm trên bộ mặt rầu rĩa, mệt mỏi, nhăn nhúm. - Từ đấy, tôi đã nhận xét thấy là nhiều nông dân có những bộ mặt như thế, láu cá, già nua, nhọn hoắt; trong người họ có pha cái máu kịch hát hay triều đình một đêm hội hoặc một đêm hát nào đó đã lạc vào vựa lúa hoặc quán rượu, họ có mùi phường hát, mùi quyền quý hoặc mùi cựu tộc qua mùi chuồng lợn và mùi phân bò; vốn quắt queo do nguồn gốc của họ, họ vẫn quắt queo như thế dưới mặt trời nắng chói.

Còn chồng dì Mariu thì đúng là một người quê mùa! Một bác nông phu đẹp, tóc vàng, cao gần thước bảy, không có râu, nhưng lông lá óng ánh trên cổ tròn lẳn, mập mạp, hồng hào; da chú đỏ ối màu rơm, mắt xanh như hoa mua, và đôi môi đỏ chót như hoa mào gà; sơ-mi chú lúc nào cũng để phanh hở ngực, chú mặc chiếc gi-lê kẻ sọc vàng, và không lúc nào rời chiếc mũ có băng lụa tam tài. Tôi đã trông thấy những vị thần điền dã như thế trong các bức tranh phong cảnh.

Hai cô đàng bố.

Cô Mêli[9] bị câm, - ấy thế mà lại hay chuyện, rôm rả!

Mắt cô, trán, môi, tay chân, gân cốt, bắp thịt, thịt da, mọi thứ ở người cô đều động đậy, bép xép, hỏi chuyện, trả lời; cô dồn anh hàng loạt câu hỏi, cô đòi phải đáp lại; đồng tử mở to, tắt ngấm; má cô phồng lên, hóp lại, mũi nẩy nẩy! Cô sờ vào người anh ở chỗ này, chỗ nọ, thong thả, đột ngột, tư lự, cuồng cuồng, không có cách nào mà dứt ra được câu chuyện. Phải bắt chuyện với cô, phải ra hiệu đáp lại khi cô ra hiệu, dùng cử chỉ trả lời từng cử chỉ, phải có

ứng đối, phải hóm hỉnh, lúc nhìn lên trời, lúc nhìn xuống hầm rượu, cố bắt lấy ý nghĩ của cô được chăng hay chớ, đầu hay đuôi cũng được, tóm lại, phải chú mục hoàn toàn chứ không như với những bà hay chuyện nói được, chỉ cần để tai nghe là đủ: không ai ba hoa lắm mồm bằng một người vừa câm vừa điếc.

Tội nghiệp cho cô, chẳng ai muốn lấy! Chắc chắn là như thế, và cô sống chật vật với số tiền kiếm được bằng lao động chân tay; thật ra cô không thiếu thốn cái gì, nhưng cô Amêli lại có tính làm đỏm!

Phải nghe tiếng cô khẽ rủ rỉ, nhìn cử chỉ của cô, theo dõi con mắt cô, lúc cô thử một kiểu tết tóc hoặc chiếc khăn quàng; cô biết cách trang điểm; cô biết cắm một bông hồng bên vành tai và biết chọn màu dải lụa ăn nhất với chiếc áo cánh, buộc gần chỗ quả tim của cô muốn nói thành lời…

Bà cô Anhét.

Người ta gọi bà là "bà mộ đạo".

Có cả một giới gái già người ta gọi bằng tên đó.

"Mẹ ơi, bà mộ đạo nghĩa là gì?"

Mẹ tôi cố tìm một định nghĩa, nhưng tìm không ra; mẹ tôi nói về sự dâng bán cho Thánh Mẫu, những thề nguyện thơ ngây.

"Thơ ngây. Bà cô Anhét tôi tiêu biểu cho thơ ngây? Thơ ngây là thế!"

Bà đến bảy mươi tuổi rồi và chắc tóc bà đã bạc; tôi không biết có phải thế không mà cũng không ai biết được, vì bao giờ bà cũng đội cái mũ đen bịt đầu mỏng như sa, dính chịt vào sọ; chẳng hạn bà có chút râu hoa râm, chỗ này một túm lông, chỗ nọ một cụm tóc nhỏ loăn xoăn, và chỗ nào cũng có những mụn cóc to bằng quả dâu nom như đang được nấu chín trên mặt.

Nói cho đúng hơn, vì cái mũ đen bịt đầu, đầu bà cô tôi ở phía trên trông giống như củ khoai tây nướng cháy, và ở phía dưới giống như củ khoai tây nẩy mầm: sáng hôm nọ, tôi đã thấy bên dưới lò, một củ khoai tây phồng rộp, tím ngắt, trông giống bà cô Anhét tôi như hai giọt nước.

"Những thề nguyện thơ ngây".

Mẹ tôi giải thích lúng túng quá, đến nỗi tôi sinh ra ngờ rằng mộ đạo là bẩn thỉu, rằng những người đó thiếu một cái gì, hoặc thừa một cái gì.

Mộ đạo?

Có bốn bà "mộ đạo" cùng ở với nhau - không phải tất cả đều có những mụn cóc đỏ rực trên màu da xám tro như bà cô Anhét có tính làm đỏm, nhưng tất cả đều có tí ria mép hoặc chút râu quai nón, một cái bướu thịt lùi xùi, và chiếc mũ bịt đầu không thể thiếu, một thứ cao dán đen xì!

Thỉnh thoảng người ta sai tôi tới chỗ các bà đó.

Các bà ở cuối một phố vắng, có cỏ mọc.

Bà cô Anhét là mẹ đỡ đầu của tôi, và bà rất yêu đứa con đỡ đầu của bà.

Bà muốn lập tôi làm cháu kế thừa, để lại mọi của cải của bà cho tôi - trừ chiếc mũ bịt đầu, tôi mong vậy.

Hình như bà có một ít tiền cổ cất trong một chiếc bít tất cũ, và lúc nghe nói người ta tìm thấy trong nhà một bà hàng xóm một túi tiền vàng để trong đáy hũ bơ, thì bà cô tôi che miệng cười thầm.

Không biết rồi có tìm thấy hũ bơ của bà không, chứ ở nhà bà tôi không lấy gì làm vui lắm.

Gian buồng to ấy, tối om tựa như một kho lúa, rầm xà trông như làm bằng nút chai cũ, vì mọt lỗ chỗ và mốc meo quá thể!

Cửa sổ nhìn xuống một mảnh sân, từ sân bốc lên mùi bùn nung.

Chỉ có những rèm giường là tôi thích - riêng những thứ đó, cũng đủ để tôi vui rồi; trên rèm trông thấy nào những hình người, hình chó, nào cây cối, một con lợn; những hình ấy vẽ bằng màu tím trên vải, chỉ một đề tài lặp đi lặp lại hàng trăm lần. Nhưng tôi thích ngắm nghía nó đủ tứ phía, và nhất là khi tôi cúi đầu xuống để nhìn ngược lên qua hai chân tôi có thể thấy đủ mọi thứ trên rèm của bà cô tôi.

Cuộc đi săn - đấy là đề tài - hiện lên với đủ màu đủ vẻ. Tất nhiên! Máu tôi dồn xuống mặt, đầu tôi nặng như đáy thùng gỗ: đúng là sung huyết rồi! Tôi phải tự nắm tóc kéo đầu lên để đứng thẳng lại, rồi đặt đầu cho ngay ngắn như dốc một cái chai cho hết nước.

Bất cứ lúc nào cũng cầu kinh: *Amen! Amen!* Trước món củ cải và sau món trứng.

Củ cải là món chính của bữa tối người ta thết tôi khi tôi tới nhà bà cô mộ

đạo; người ta cho tôi một củ sống và một củ luộc.

Tôi nạo vỏ củ sống, nó như sủi bọt dưới lưỡi dao, để trên lưỡi nó có vị hạch đào và lạnh như tuyết.

Còn củ chín tôi ăn không thú mấy, nó luộc bằng chiếc lồng ấp nhỏ mà bà cô tôi bao giờ cũng để ở giữa hai đùi, và là thức đồ dùng không thể thiếu được của các bà mộ đạo. - Tám đùi mộ đạo: bốn lồng ấp - mùa hè dùng làm hộp đựng kim chỉ, và mùa đông các bà đảo than hồng bằng chiếc chìa khóa.

Thỉnh thoảng có món trứng.

Người ta lấy quả trứng trong một cái túi ra, như rút xổ số, và đem trần nước sôi, tội nghiệp quả trứng ấy! Đúng là một vụ sát sinh, vì bao giờ trong trứng cũng có một chú gà con.

Tôi ăn cái bào thai ấy, vì người ta bảo tôi không phải ai ai cũng được ăn, đây là của hiếm, nhưng tôi ăn không ngon lành lắm, vì tôi không thích ăn bao tử nhúng bánh mì, và gà tơ súc bằng thìa nhỏ.

Mùa đông, các bà mộ đạo làm việc trong ánh *quả cầu:* họ cắm một cây nến giữa bốn quả cầu đầy nước, làm cho ánh sáng trắng xóa, tia ngắn và chói, với những phản quang vàng.

Mùa hè, các bà đem ghế ra phố kê ở bậc cửa, và thế là các nhóm bắt đầu hoạt động.

Với những dải xanh, những băng hồng, những đinh ghim đầu ngọc trai, những sợi chỉ giống như vệt bạc chảy trên bó hoa, với những áo lót sang trọng, với những con thoi "lắm mồm lắm miệng", nhóm là cả một thế giới nhỏ bỏ đầy sự sống và niềm vui.

Phải nghe thấy nhóm bi bô trên đầu gối các bà thợ đăng-ten ở những phố của các bà mộ đạo, những ngày nồng nực trên ngưỡng cửa những ngôi nhà im lặng. Chỉ có dăm sáu bà làm việc là đã ồn ào như tổ ong như suối chảy, - thế rồi đến đúng ngọ, im lặng hoàn toàn!

Các ngón tay ngừng lại, các làn môi mấp máy, người ta đọc kinh Giáng sinh ngắn ngủi. Lúc bà đọc kinh đã xong, tất cả rầu rầu đáp lại: *Amen!* Và các nhóm lại tiếp tục chuyện trò rầm rì…

Chú Jôdép tôi là một nông dân chuyển sang làm thợ. Chú hai mươi nhăm tuổi, khỏe như bò mộng; trông chú giống một nghệ sĩ đại phong cầm; da nâu,

mắt to, miệng rộng, hàm răng đẹp; râu đen nhánh, tóc rậm, cổ lính thủy, bàn tay to tướng đầy những mụn cơm - những mụn cơm trứ danh mà chú vẫn gãi trong những lúc cầu kinh.

Chú là *thợ bạn dự bị,* chú có chiếc gậy đính dải lụa dài và đôi khi chú đưa tôi đến trụ sở của phường thợ mộc. Mọi người uống rượu, hát, làm những trò xiếc đòi hỏi phải có sức khỏe, chú tóm thắt lưng tôi, tung tôi lên cao, hứng đỡ tôi, rồi lại tung lên. Tôi vừa thích vừa sợ! Rồi tôi leo lên đầu gối các chú thợ bạn dự bị; tôi sờ vào thước và côm-pa của họ, tôi nếm thử rượu vang, cay xè, tôi cộc đầu vào *kiệt tác*[10], tôi làm đổ các ván gỗ, tôi nhói mắt vì đụng vào cổ cồn to tướng của họ, xước da vì móc vào hoa tai của họ. Họ đeo hoa tai.

"Jắc, cháu chơi với các "ông tú ông cử" có thích hơn chơi với các chú không?

- Ồ! Không đâu!"

Các thầy giáo, giáo sư, thầy dạy tiếng La-tinh hoặc dạy vẽ, thỉnh thoảng tới chơi nhà và lúc nào cũng nói chuyện trường lớp, chú gọi là "các ông tú ông cử"; những hôm ấy, người ta trịnh trọng ra lệnh bắt tôi phải ngồi im, cấm không được tì khuỷu tay lên bàn, không được ngó ngoáy chân, và phải ăn mỡ của những ai không thích mỡ! Ngồi với những ông tú, ông cử ấy, tôi rất chán và tôi sung sướng biết mấy với các chú thợ mộc!

Tôi nằm bên cạnh chú Jôdép, chú không bao giờ ngủ mà không kể chuyện cho tôi nghe - chú biết đủ thứ chuyện - rồi chú vỗ tay lên bụng đánh trống theo hiệu lệnh cho quân lính đi ngủ. Buổi sáng, chú dạy tôi cách đấm, và chú co người lại để giơ bộ ngực đồ sộ cho tôi đánh; tôi cũng học cả đá nữa, và hầu như lần nào tôi cũng bị ngã.

Khi bị đau, tôi không khóc, sợ mẹ tôi đến.

Sáng ra chú đi, tôi lại về.

Tôi mong chú làm sao chứ! Vào lúc chú sắp về, tôi đếm từng giờ từng phút.

Ăn xúp xong, chú bế tôi vào xưởng mộc con của chú ở dưới nhà và cho đến giờ đi ngủ tôi ở đó là nơi tối tối chú làm việc riêng cho chú, vừa hát những bài hát mà tôi rất thích vừa ném tất cả vỏ bào vào mặt tôi; chính tôi gạt bấc nến, và chú để mặt tôi nhúng ngón tay vào thuốc đánh bóng của chú.

Thỉnh thoảng bạn chú tới chơi và đứng nói chuyện với chú, tay thọc túi quần, vai tựa vào cửa. Họ tỏ vẻ thân thiện đối với tôi, và chú tôi rất lấy làm hãnh diện: "Thằng oắt, nó biết ối thứ rồi đấy! - Jắc, đọc bài ngụ ngôn cho các chú nghe nào!"

Một hôm chú Jôdép bỏ đi.

Đây là một câu chuyện đáng buồn!

Bà Gácniê, bà góa của ông chồng say rượu đã chết đuối trong thùng rượu vang, có một cô cháu gái bà đưa từ Boócđô về lúc xảy ra tai họa.

Cô gái cao lớn, tóc nâu, đôi mắt rất to, đen, đen láy, và rực lửa; cô ta đung đưa con mắt như tôi xoay qua xoay lại một mảnh gương vỡ trong giờ học để lóa ánh chớp; đôi mắt cô liếc qua liếc lại, ngước lên trời và chụp cả hồn anh theo.

Hình như tôi đã phải lòng cô ta đến chết mê chết mệt. Tôi nói "hình như" vì tôi chỉ còn nhớ lại có mỗi một cảnh si mê, ghen tuông kinh khủng.

Và ghen với ai kia chứ?

Lại với chính chú Jôdép của tôi, chú đã theo đuổi tán tỉnh cô Xêlina Gácniê, rồi mắc vào đấy thế nào tôi không biết, nhưng cuối cùng đã hỏi cưới cô làm vợ.

Cô có yêu chú tôi không?

Đến bây giờ tôi vẫn không trả lời nổi câu hỏi đó, mặc dầu bây giờ lý trí đã trở lại, thời gian đã rắc tuyết lên những xúc động sâu xa ấy. Nhưng khi đó - lúc cô Xêlina lấy chú tôi, tôi đã mù quáng bởi lòng si mê.

Cô sắp trở thành vợ của một người khác! Tôi, trong trắng như thế, cô đã từ chối tôi. Dạo ấy tôi chưa biết giữa đàn bà và đàn ông khác nhau thế nào, và tôi ngỡ trẻ con đẻ ra từ dưới ruộng bắp cải.

Khi vào vườn rau, có lần tôi đã nhìn; tôi dạo chơi trong đám rau với ý nghĩ là tôi cũng có thể làm bố…

Nhưng dù sao tôi vẫn rùng mình khi cô tôi vuốt má tôi và nói với tôi bằng giọng Boócđô. Khi cô nhìn tôi một cách thế nào đó, tim tôi nôn nao quay cuồng, như hôm ở Brơi, tôi trèo lên chiếc đu hội chợ.

Tôi đã lớn: *mười tuổi*. Chính tôi đã nói với cô như thế: "Cô đừng lấy chú

Jôdép! Ít lâu nữa, tôi sẽ thành người lớn: cô hãy đợi tôi, cô hãy thề là sẽ đợi tôi đi! Đám cưới hôm nay chỉ là trò đùa thôi, phải không?"

Không phải là trò đùa: họ đã lấy nhau thật sự, và cả hai bỏ đi.

Tôi thấy họ biến mất.

Lòng ghen tuông của tôi thức tỉnh. Tôi nghe thấy tiếng chìa khóa quay.

Nó xoáy vào tim tôi, chiếc chìa khóa ấy! Tôi nghe ngóng, rình mò. Không thấy gì cả! Không thấy gì cả! Tôi cảm thấy thôi thế là hết. Tôi quay về buồng tiệc, và *tôi uống rượu để quên*.

Từ hồi ấy, tôi không dám nhìn thẳng vào mặt chú Jôdép nữa. Tuy nhiên lúc chú tới nhà chơi, trước hôm đi Boócđô, chú không hề động bóng gió gì tới sự đối địch giữa chú và tôi, và đã vĩnh biệt tôi với niềm âu yếm của người chú chứ không phải thái độ hằn học của người chồng!

Lại còn cô em họ Apôlôni của tôi nữa: người ta gọi cô là cái Pôlôni.

Đấy, nông dân đặt tên cho con gái của họ như thế đấy!

Cô em họ yêu quý! Cao lớn và chậm chạp, với đôi mắt màu lam xẫm, áng tóc nâu dài, đôi vai trắng như tuyết; cổ cô mơn mởn nổi bật một dải nhung màu đen bóng, cây thập ác vàng; nụ cười dịu dàng và giọng nói ngân dài, cô ửng hồng lên khi cười, và đỏ mặt khi bị người khác nhìn chòng chọc. Tôi nhìn cô hau háu lúc cô mặc quần áo - tôi không hiểu tại sao - tôi đờ cả người lúc nhìn cô lấy răng giữ và kéo lên qua làn vai tròn chiếc sơ-mi đang rớt xuống, những hôm cô ngủ trong căn phòng nhỏ của chúng tôi để mai ra chợ thật sớm, với những tảng bơ rắn và trắng như những u thịt trên ngực cô. Người ta tranh nhau mua bơ của cô Pôlôni.

Thỉnh thoảng cô lấy những ngón tay dài cù vào cổ tôi, dọa cù vào sườn tôi. Cô cười, vuốt ve và ôm hôn tôi; tôi vừa rẫy vừa ghì lấy cô, và một lần tôi đã cắn cô; tôi không muốn cắn cô, nhưng tôi không thể dừng được, da thịt cô thơm như mùi dâu chín… Cô đã thét lên: Thằng nhãi ác! Vừa phát vào má tôi, hơi mạnh một chút; tôi ngỡ mình sắp ngất; và tôi vừa thở dài vừa trả lời cô; tôi cảm thấy ngực tôi thắt lại và con mắt dịu dàng hơn.

Cô rời tôi ra để nhảy vào giường ngủ của cô, nói với tôi là cô bị lạnh. Trông đằng sau, cô giống con ngựa non lông trắng của thằng con ông quận trưởng cưỡi.

Tôi toàn nghĩ đến cô suốt trong lúc làm bài.

Có lần rất lâu tôi không gặp cô, cô trông nhà ở làng rồi đùng một cái cô đến, một buổi sáng, như một làn gió ùa tới.

"Tôi đây, cô nói, tôi đến để dẫn anh về nhà chơi! Nếu anh muốn về!"

Cô ôm hôn tôi! Tôi lấy môi cọ cọ vào đôi má hồng của cô, rồi sục vào cái cổ trắng ngần và trên ngực cô nổi gân xanh!

Vẫn cái mùi dâu chín ấy.

Cô đẩy tôi ra và tôi chạy đi thu nhặt ít quần áo tã và thay sơ-mi.

Tôi thắt ca-vát xanh và tôi ăn cắp kem xoa mặt của mẹ tôi để cả tôi cũng được thơm tho, và để cô áp đầu vào tóc tôi!

Gói hành lý xong, tôi đã bôi tóc và thắt ca-vát, nhưng tôi soi gương thấy mình xấu xí quá, tôi liền vò đầu cho tóc lại rối bung! Tôi nhét ca-vát vào đáy túi, và cổ áo phanh ra, mũ cát-két chúc xuống, tôi chạy ra để cô hôn tôi lần nữa. Tôi thấy buồn buồn nhưng tôi không nói cho cô biết.

Chú bé coi chuồng ngựa đã vỗ vào mông con ngựa, một con ngựa vàng, có những túm lông ở gần mông; con ngựa này là của dì Mariu, người ta thường cưỡi nó khi phải mang nhiều bơ, hoặc nhiều phó-mát xanh đi bán. Con vật chạy nước kiệu cứng đơ đơ, nhong nhong, nhong nhong! Nom như cổ nó sắp gẫy, lông bờm màu rêu lòa xòa trên mắt to như hai quả tim cừu.

Dì tôi hoặc cô em họ tôi cưỡi ngựa như đàn ông; bắp chân dì tôi gầy như những con thoi đen, bắp chân của cô em họ nom béo mịn trong bít tất len trắng.

Nào! Nào! Hò hò!

Chính cậu Jăng kéo cương và bắt con ngựa quay lại; con ngựa đã được ăn suất lúa mạch của nó và nó nhếch môi hí, để lộ bộ răng vàng khè.

Ngựa đã thắng yên.

"Đưa anh Jắc lên đây cho tôi", Pôlôni nói, cô đã kéo được chiếc váy bông pha lơ trùm lên đầu gối và ngồi phệt lên chiếc yên da bóng loáng. Cô giúp tôi ngồi trên mông ngựa.

Tôi đã yên vị!

Nhưng người ta nhận thấy là tôi bỏ quên gói quần áo bọc trong miếng giẻ,

để trên bàn quán hàng đầy những vết rượu tròn, ruồi bâu kín xung quanh.

Người ta đem gói quần áo ra.

"Cậu Jăng, buộc gói quần áo vào. Anh bé Jắc này, vòng tay ôm lấy người tôi, ôm thật chặt vào".

Con ngựa tội nghiệp có bước băm rất sóc và xương nó rất cứng; nhưng lúc đó, tôi nhận thấy những điều nói trong truyện ngụ ngôn mà người ta bắt chúng tôi học thuộc lòng, là đúng.

Chúa làm cái gì tốt cái nấy!

Mẹ tôi, khi quất tôi, đã làm da tôi dầy như da thuộc.

"Ghì chặt vào, kia! Ghì mạnh nữa!"

Và tôi ghì chặt lấy cô em họ dưới chiếc khăn quàng màu, lấm tấm những bông hoa nhỏ như những con cánh cam vàng, tôi cảm thấy hơi ấm của làn da cô, tôi ôm vào chỗ thịt mềm mại. Tôi như thấy chỗ thịt ấy chắc lại dưới ngón tay tôi ấn vào, và lát sau, lúc cô quay lại nhìn tôi, môi he hé và cổ ngửa ra thì máu dồn lên đầu tôi, tóc tôi như bốc cháy.

Qua phố Xanh-Jăng tôi hơi lỏng tay ra một chút. Người ta thường lùa súc vật đi qua phố này, và chúng tôi cho ngựa đi bước một. Tôi rất hãnh diện. Tôi tưởng tượng là mọi người nhìn tôi, và tôi làm ra bộ một người biết cưỡi ngựa; tôi tì tay lên mông ngựa quay người lại, tôi thúc gót chân vào đùi ngựa và tôi kêu "đi đi", như một anh lái ngựa.

Chúng tôi đã qua ngoại ô, qua hàng bán yên cương cuối cùng.

Chúng tôi đã đến Expayi!

Không còn nhà cửa nữa! Trừ một vài nhà trên cánh đồng! Hoa leo trên các bức tường, như những nụ hồng trên tà áo trắng; một ngọn đồi nho, và con sông bên dưới - trải dài như rắn dưới các bụi cây, có viền một dải cát, mịn hơn kem, và lỗ chỗ những hòn sỏi óng ánh tựa kim cương.

Phía chân trời là núi. Sườn núi đen, xanh rì rì lá thông, in hình lên nền trời xanh biếc có mây bay lờ lững như những dải lụa; một con chim, có lẽ là một con diều hâu, vỗ cánh rất mạnh rồi lơ lững trên không như một cục sắt treo ở đầu sợi dây.

Tôi sẽ nhớ mãi những khu rừng tối om ấy, con suối run rẩy, không khí ấm

áp và con diều hâu to…

Tôi đã quên mất mình đang tựa quả tim hồi hộp vào lưng cô Pôlôni. Chính cô, cô em họ tôi, cũng có vẻ không nghĩ tới gì cả, và tôi chỉ nghe thấy mỗi tiếng vó ngựa và tiếng rống của một con bò cái…

http://tieulun.hopto.org

III. TRƯỜNG HỌC

Trường học. - Như tất cả mọi trường học, như tất cả mọi nhà tù, trông ra một phố tối tăm, nhưng không xa Máctuarê, quảng trường Máctuarê, quảng trường to của chúng tôi, ở đó có tòa thị chính, chợ hoa quả, là nơi hò hẹn của tất cả đám trẻ con lêu lổng, niềm vui của thành phố. Hơn nữa đầu phố ấy ồn ào, có quán rượu, theo hồi ấy gọi là "nút chai" với một lõi cây, một bó cành dùng làm biển hàng. Từ những nút chai ấy lan ra tiếng cãi nhau, mùi rượu vang bốc lên đầu tôi, kích thích các giác quan, làm tôi thấy vui hơn và khỏe hơn.

Mùi rượu vang ấy! - Mùi thơm của các quầy rượu! - Đến nay mũi tôi vẫn còn phập phồng và ngực căng lên.

Những người uống rượu làm ầm ĩ, họ có vẻ phè phỡn với những dải vải ở roi ngựa và những đồ trang sức đầy áo. - Họ thét to vừa *đốp tay nhau* vừa rủa việc bán lợn hoặc bán bò.

Lại một nút chai nữa bật nổ, một chuỗi cười vang lên, và những cái chai chạm nhau lanh canh trong tay lão chủ quán! Mặt trời ném ánh vàng vào các cốc, lóa sáng một cúc áo, thiêu cháy một đám ruồi trong góc kia. Quán rượu la thét, tỏa hơi nồng, sặc mùi hôi, bốc khói và xôn xao.

Cách đó chừng hai phút đi bộ, trường học mốc meo, buồn thiu buồn chảy và nồng nặc mùi rượu; người ra, người vào đều tắt ánh mắt, hạ thấp giọng, nhẹ bước, để khỏi làm thương tổn tới kỷ luật, phá rối im lặng, quấy rày buổi học.

Cái mùi già lão làm sao!...

Chính cô Balăngđrô dẫn tôi tới đó. - Mẹ tôi bị ốm. - Người ta sửa soạn làm cho tôi trước khi đi, và tôi sắp phải tự giam hãm trong đó tới tám giờ tối. Tới giờ ấy, cô Balăngđrô tới đón tôi về. Một đôi khi tôi rất buồn, và tôi vừa nức nở vừa kể cô nghe những phiền muộn của tôi.

Thầy tôi coi phòng học thứ nhất[11], phòng của học sinh toán, tu từ học và triết học. Thầy tôi không được mọi người yêu, người ta bảo thầy tôi *gấu.*

Thầy tôi đã xin ông hiệu trưởng cho phép để tôi ngồi học ở phòng thầy tôi,

bên cạnh bục, và tôi ngồi đó, cặm cụi làm bài bên thầy tôi, trong lúc thầy tôi chuẩn bị thi thạc sĩ.

Thầy tôi để tôi ngồi với mình là sai lầm. Đám học sinh lớn không có gì độc ác lắm đối với tôi; họ thấy tôi bẽn lẽn, sợ sệt, chăm chỉ; họ không nói điều gì làm tôi buồn bực, nhưng tôi nghe thấy những câu họ nói về thầy tôi, tên họ đặt cho thầy tôi; họ chế giễu cái mũi to của thầy tôi, chiếc áo choàng cũ kỹ, họ làm thầy tôi thành khôi hài trước mắt tôi, và tôi khổ tâm mà thầy tôi không biết.

Những lúc ấy, đôi khi thầy tôi gắt với tôi: "Mày làm sao vậy? - Trông cái thằng mới ngốc nghếch chứ!"

Chẳng là tôi vừa nghe thấy thầy tôi chửi, và tôi đang cố nhịn một tiếng thở dài, mất một giọt nước mắt.

Thầy tôi hay sai tôi, trong buổi học tối, đi mượn sách, mang thư đến cho một giám thị khác ở cuối sân, tít đằng xa kia… Trời tối đen, gió thổi; đôi khi phải trèo lên các tầng gác, qua một hành lang dài, một cầu thang tối om, thật là cả một hành trình: người ta núp trong các xó xỉnh để dọa tôi. Tôi làm ra vẻ mạnh bạo, nhưng tôi chỉ thật yên trí khi đã quay về phòng học ngột ngạt.

Đôi khi tôi ngồi ở đó một mình, hôm nào cô Balăngđrô đến đón chậm. Học sinh đã đi ăn bữa tối, do thầy tôi dẫn đi.

Thì giờ đối với tôi mới dài làm sao! Thật là trống trải, câm lặng, và nếu có ai đến thì lại chỉ là bác thắp đèn vốn cũng không ưa gì thầy tôi, không hiểu tại sao: một bác già có bướu, đội chiếc cát-két bằng da súc vật và mặc chiếc áo xám như áo tù; người bác sặc mùi dầu, lúc nào bác cũng lảu bảu trong miệng, nhìn tôi với con mắt dữ tợn, giật phắt lấy chiếc ghế tôi đang ngồi, không báo trước cho tôi biết, đặt chiếc đèn dầu lên vở của tôi, vứt chiếc áo choàng của tôi xuống đất, ẩy tôi sang một bên như xua con chó và đi ra không nói một lời. Tôi cũng không nói gì, và khi thầy tôi trở lại, tôi cũng không nói gì. Người ta đã dạy tôi không nên "hớt lẻo". Tôi không hớt lẻo, tôi sẽ không bao giờ hớt lẻo suốt hồi đi học, vì thế mà tôi sẽ nhiều phen bị các thầy giáo của tôi hành hạ.

Thêm nữa, tôi không muốn rằng, vì người ta đã làm khổ tôi, thì thầy tôi cũng phải khổ, và tôi giấu thầy tôi chuyện người ta ngược đãi tôi, để thấy tôi khỏi phải cãi nhau với họ về tôi. Bé xíu, tôi cảm thấy có một bổn phận phải

làm tròn, sự nhạy cảm của tôi đã khiến tôi hiểu ra rằng tôi là con nhà hèn hạ, tệ hơn thế nữa, con nhà cai ngục! Và tôi chịu đựng sự ngược đãi của bác thợ đèn.

Tôi nghe, mà không tỏ vẻ là nghe thấy, những lời chế nhạo thầy tôi; thật là cực đối với một đứa bé mười tuổi.

Có những buổi tối khi người ta chậm đến đón, tôi đói lắm. Nhà ăn tỏa mùi thịt nướng, tôi nghe vọng qua sân tiếng đĩa lách cách.

Tôi nguyền rủa cô Balăngđrô biết chừng nào!

Sau này tôi biết là người ta đã cố ý giữ cô lại; mẹ tôi đã quả quyết với thầy tôi rằng, nếu thầy tôi không phải là đồ hèn, thầy tôi đã có thể cho tôi ăn bữa tối bằng những thức thầy tôi ăn thừa còn lại, hoặc với những thức ăn xin thêm của nhà ăn.

"Phải tay mẹ tôi thì việc này đã làm từ lâu rồi. Thầy tôi chỉ việc gói mọi thức vào một tờ giấy. Mẹ tôi sẽ đưa cho thầy tôi một cái hộp, nếu thầy tôi muốn."

Thầy tôi nhất định không chịu - con người tội nghiệp. Sợ bị trông thấy! Bị chê cười nếu người ta bắt gặp - xấu hổ! Mẹ tôi thỉnh thoảng lại cố ép thầy tôi, bằng cách để tôi ngồi đói trong phòng trông coi học sinh của thầy tôi vào giờ bữa ăn tối. Thầy tôi không nhượng bộ, thà để tôi chịu khổ một chút còn hơn, và thầy tôi làm thế là đúng.

Tuy nhiên tôi nhớ có một lần thầy tôi lẻn ra khỏi nhà ăn, đem về cho tôi một miếng sườn lợn tẩm bột rán giấu trong một quyển vở làm bài: thầy tôi có vẻ rất bối rối và bỏ đi rất xúc động! Tôi vẫn còn nhìn thấy cái nơi ấy, tôi còn nhớ màu quyển vở, và sau này, tôi đã tha thứ khá nhiều lầm lỗi của thầy tôi, vì nhớ đến miếng sườn rán lấy trộm cho con ấy, một tối, tại trường trung học tỉnh Puy…

Ông hiệu trưởng tên là Henơcanh, - do mất lòng quan trên mà bị đuổi tới cái xó xỉnh Puy này.

Ông đã viết một quyển sách: *Nghỉ hè của Ôxca.*

Người ta lấy sách đó để phát phần thưởng, và do tôi đã nghe nói và đã đọc về những người là sáng tác gia, tôi mang một niềm tôn kính sâu sắc, một cảm phục thầm lặng đối với tác giả quyển *Nghỉ hè của Ôxca*, đã hạ cố về làm hiệu

trưởng tại thành phố nhỏ bé của chúng tôi, hiệu trưởng của thầy tôi, và thường chào mẹ tôi mỗi lần gặp.

Tôi đã ngốn quyển *Nghỉ hè của Ôxca.*

Bây giờ tôi còn như trông thấy quyển sách bìa xanh, một màu xanh vân cẩm thạch trắng ra ngón tay nhơm nhớp, gáy da trắng, mở trang rất khó, in trên giấy nến. Ấy thế mà từ những trang sách ấy, từ quyển sách khốn khổ ấy, đã giội vào ký ức tôi một cảm giác tươi mát mỗi lần tôi nghĩ đến nó!

Trong sách có một chuyện đi câu mà tôi không hề quên.

Một chiếc lưới to lấp lánh dưới mặt trời, những giọt nước lăn như những hòn ngọc, những con cá quẫy trong mắt lưới, hai người thuyền chài lội dưới nước tới thắt lưng, ấy là sự gợn mình của con sông.

Ông Henơcanh ấy, ông hiệu trưởng bị giáng chức, người ca ngợi chú bé Ôxca ấy, ông đã biết kéo chiếc lưới to đó suốt một trang sách, và cho con sông nọ chảy vào một góc chương…

Giáo sư triết học - ông Bêlibăng - người nhỏ bé, mảnh dẻ, đầu chỉ bằng quả đấm với ba sợi tóc, và chút dấm chua trong giọng nói.

Ông thích chứng minh là có Thượng đế, nhưng nếu ai đưa ra một lý lẽ, dù là tán thành ông, ông cũng kêu là quấy rầy ông, ông cần phải có tất cả cái mặt bàn, như để bói bài vậy.

Ông chứng minh có Thượng đế, bằng những mẩu gỗ nhỏ, những hạt đậu.

"Ta đặt ở chỗ này một hạt đậu, đó! - Chỗ kia, một que diêm. - Bà Vanhtrax, xin bà một que diêm! - Và bây giờ sau khi tôi đã xếp những thói xấu của con nguồi và chỗ này, những đức tốt vào chỗ kia, giờ tôi đến mục những *tính năng của linh hồn".*

Những ai không hiểu chuyện nhìn ra cửa xem có ai vào nhà, hoặc nhìn vào túi ông ta xem có gì trong đó sắp tòi ra không. Những tính năng của linh hồn, đây là cái món cao siêu, thượng hạng đây! Mẹ tôi rất khoái trá.

"Những tính năng đó, đây này!"

Người ta không đừng được, vẫn lại quay ra, để chào các bà ấy, nhưng ông Bêlibăng nắm lấy cúc áo choàng của anh kéo lại và nóng nẩy vỗ lên mặt bàn. Ông cần phải có sự chú ý của người. Quái thật! Có muốn để ông chứng minh là có Thượng đế không nào, có hay không!

http://tieulun.hopto.org

“Tôi thì chuyện này tôi dửng dưng, còn ông thế nào?”, chú Jôdép nói với người ngồi cạnh, người này suýt bảo im, và nghển cổ để nhìn cho rõ hơn.

Chú tôi uể oải thọc tay vào túi và nhìn ruồi bay.

Nhưng vị giáo sư của Chúa lòng lành nhất định muốn chú tôi đứng về phía ông ta và kéo chú tôi trở về vấn đề, níu lấy chú tôi bằng cách đánh vào tự ái và bám vào nghề nghiệp của chú.

“Sađơna, ông vốn là thợ mộc, ông biết rằng với chiếc com-pa…”

Đành là phải đi tới cùng: cuối cùng con người nhỏ bé ấy đẩy lui ghế ra, giơ tay chỉ vào một góc bàn nói: “THƯỢNG ĐẾ Ở KIA”.

Người ta lại nhìn, mọi người cuống lên để nhìn: tất cả các hạt đậu đã dồn vào cùng một góc với các que diêm, nút chai và vài thức bẩn thỉu khác, đã dùng vào việc chứng minh *Thượng đế tối cao.*

Hình như các đức tốt, tật xấu, tính năng của linh hồn tất thảy rốt cuộc đều dồn cả vào cái đống kia *không-sao-tránh-nổi.* Tất cả mọi hạt đậu đều nằm trong đó. Vậy là có Thượng đế. Chính đó là điều cần chứng minh.

http://tieulun.hopto.org

IV. THÀNH PHỐ NHỎ

Cổng Panoxắc.

Cổng này bằng đá, và thầy tôi còn nói là nhìn cổng ấy tôi có thể có một ý niệm về những kiến trúc La-mã.

Thoạt đầu tôi cảm thấy một niềm tôn kính nào đó, rồi tôi chán: tôi bắt đầu ngấy những kiến trúc La-mã.

Nhưng phố xá!... Nồng mùi lúa mì và ngũ cốc.

Những bao mì lụn xuống như những người ngồi ngủ dọc các bờ tường. Trong không khí có bụi bột mì nhỏ mịn và tiếng ồn ào của những bãi chợ đông vui. Chính ở đây những người chủ hiệu bánh mì và chủ cối xay, những người làm ra chiếc bánh, tới mua hàng.

Tôi rất quý trọng bánh mì.

Một hôm tôi vứt một mẩu cùi bánh, thầy tôi liền nhặt lấy. Thầy tôi không nặng lời với tôi như mọi khi.

"Con ạ, - thầy tôi nói, - không nên vứt bánh mì đi, kiếm được miếng bánh vất vả lắm. Nhà ta không có thừa bánh, nhưng nếu có thừa, ta phải đem cho người nghèo. Có thể một ngày kia con thiếu bánh ăn, con sẽ thấy giá trị của nó. Con nhớ lấy điều thầy vừa nói, con nhé!"

Tôi không bao giờ quên điều đó.

Lời trách cứ ấy có lẽ là lời trách cứ không giận dữ đầu tiên trong đời niên thiếu của tôi, nhưng nghiêm nghị, thấm sâu vào tận đáy tâm hồn tôi; và từ đấy tôi biết quý trọng bánh mì.

Đối với tôi mùa màng là thiêng liêng, tôi không bao giờ dẫm nát một cụm lúa để đến ngắt một bông hoa mào gà hoặc hoa mua; không bao giờ tôi giết hoa nhụy của bánh mì trên thân cây lúa.

Cả điều mà thầy tôi nói về người nghèo cũng làm tôi xúc động, và có lẽ nhờ những lời lẽ đó, nói thật giản dị hôm ấy, về sau bao giờ tôi cũng kính trọng, và bao giờ cũng bênh vực những ai đói khổ.

"Con sẽ thấy giá trị của bánh mì."

http://tieulun.hopto.org

Cái đó tôi đã thấy.

Ở cổng cái lối đi có những bác thợ làm bánh vận váy như đàn bà, ống chân để trần, áo ngắn xanh vắt lên vai.

Má họ trắng như bột, và râu đỏ hung như cùi bánh.

Họ qua đường để đi uống chút rượu, và nhân lúc qua đường, họ bôi trắng bàn tay một người bạn họ gặp, hoặc bá vai một ông đi đường mà họ vô tình quệt phải.

Các ông chủ hiệu ngồi ở quầy, cân những ổ bánh mì, và chính quần áo họ cũng bị trắng nhờ nhờ, hoặc xỉn mầu lúa mạch. Ngoài những ổ bánh mì còn có bánh ngọt, bày sau tủ kính: bánh sữa trong như những cái mũi đặc và bánh kem nom như giấy mềm.

Bên cạnh những hạt đỗ hoặc những hạt mẩy như quả xanh hoặc bóng loáng như đá sỏi ngoài sông, các bác lái buôn còn có những hạt chì để trong bát gỗ.

Vậy chính là cái này người ta thường vẫn nạp vào súng đó ư? Chính cái này thường vẫn bắn chết thỏ và xuyên qua tim những con chim ư? Thậm chí người ta còn nói có khi những hạt chì gộp thành viên đạn có thể bắn gẫy tay và vỡ hàm người.

Tôi thọc ngón tay vào đống hạt chì, cũng như lúc nãy tôi vọc nắm tay vào trong những túi thóc, và tôi cảm thấy những hạt chì lăn và lọt qua kẽ tay như những giọt nước. Mọi cái từ các bát gỗ và các túi rơi ra, tôi nhặt lấy như những thánh-tích.

Ở Panoxắc cũng có bán đồ đi câu.

Bất cứ cái gì sặc sỡ hoặc lòe loẹt, to bằng hạt đỗ hoặc bằng quả cam, bất cứ cái gì là một vệt màu đậm khỏe hoặc vui mắt, tất cả những cái đó đều để dấu vết lại trong con mắt đứa trẻ con buồn bã là tôi thời ấy, và đến nay tôi vẫn còn như trông thấy những cái phao sơn láng đỏ và những cần câu đẹp bóng như sa-tanh vàng.

Có được một chiếc cần câu, ném câu vào nước mắt của dòng sông, kéo lên một con cá, lấp lóa dưới mặt trời như miếng kẽm, rồi trở thành vàng óng lúc rán trong bơ!

Một con bống do chính tôi câu được!

Nó mang tất cả trí tưởng tượng của tôi trên bộ vây của nó!

http://tieulun.hopto.org

Vậy là tôi sẽ sống bằng kết quả của nghề câu: như những dân hải đảo mà tôi đã đọc được trong những du hý của thuyền trưởng Cúc[12].

Tôi cũng đã đọc trong sách thấy nói là họ làm cửa kính cho các túp lều của họ bằng keo cá, và tôi đã nhìn thấy cái ngày tôi sẽ lắp ô kính vào tất cả các cửa sổ nhà tôi; tôi định bụng con cá nào "cắn câu" là tôi cạo lấy hết vẩy và cất đám bã vẩy cá và phân cá ấy vào trong cái túi to của tôi.

Về sau tôi đã làm thế thật nhưng những thứ đó thối ra trong đáy túi của tôi gây ra những kết quả bất ngờ, vì vậy tôi trở thành một vật kinh tởm đối với những người bên cạnh.

Cái đó làm lung lay lòng tin của tôi đối với những truyện ký của các nhà du hành, và trong đầu óc tôi nảy ra một mối hoài nghi.

Có một hiệu bán tạp hóa ở cuối Panơxắc góp thêm vào các mùi êm ả của chợ, một mùi ngột ngạt, nóng bức, nồng nặc, bốc ra từ những con cá thu muối, phó-mát xanh, mỡ cừu, mỡ lợn và hồ tiêu. Mùi cá thu nổi lên trên tất cả, hơn bao giờ hết gợi cho tôi nhớ đến những dân ở đảo, những túp lều, keo cá, và hải cẩu sấy.

Tôi nhìn Panơxắc một lần cuối cùng, và lần nào tôi cũng suýt bị chẹt xe ở gần chỗ cổng đá.

Tôi nhẩy sang một bên để tránh những chiếc xe bốn bánh to, chở nặng tất cả sản phẩm ở thôn quê, vườn tược xếp vào thúng, mùa màng đóng vào bao. Những chiếc xe bốn bánh đó nom như những xe ngày hội giả trang của nước Ý, với cái thế của nó gồm những con người bôi phấn và những anh hề lưng Hécquyn!

Trên kia, tít trên kia là Trường sư phạm!

Con trai ông giám đốc một đôi khi rủ tôi lên đó chơi.

Đàng sau trường có vườn với một chiếc ván đu và chiếc đu treo.

Tôi thán phục nhìn chiếc đu treo và chiếc ván đu ấy; có điều là tôi bị cấm không được trèo lên.

Chính mẹ tôi đã dặn bố mẹ thằng bé là đừng cho tôi đánh đu hoặc treo người trên đu treo.

Bà Hốtxa, bà giám đốc, không cần lúc nào cũng phải canh tôi, nhưng bà

bắt tôi hứa là phải vâng lời mẹ. Tôi vâng lời.

Bà Hốtxa rất yêu con trai bà, cũng như mẹ tôi yêu tôi; vậy mà bà cho phép con trai bà làm những điều mà người ta cấm đoán tôi!

Tôi thấy những đứa khác, không lớn gì hơn tôi, cũng chơi đu.

Chúng sẽ ngã gãy lưng cả hay sao?

Phải, chắc chắn như vậy; và tôi thầm tự hỏi những bậc bố mẹ để con chơi những trò chơi như thế, có phải chỉ là những người muốn cho con họ chết đi không? Những kẻ sát nhân không can đảm! Những con quái vật! Đã không dám dìm chết con mình, mình phải nhờ đến chiếc đu treo, - và chiếc ván đu!

Bởi vì xét đến cùng, nếu không thì tại sao mẹ tôi lại cấm tôi không được làm những cái mà những đứa bé khác làm?

Tại sao tước mất của tôi một niềm vui?

Vậy người tôi giòn dễ gẫy hơn các bạn tôi ư?

Tôi đã bị gắn lại như chiếc đĩa trộn xà-lách chăng?

Trong cơ cấu người tôi có một sự bí mật gì chăng?

Có lẽ đít tôi nặng hơn đầu!

Tôi không thể cân riêng nó ra để biết chắc chắn được.

Trong khi chờ đợi, tôi hếch mũi lên trời, lượn quanh dưới chiếc đu treo nhỏ mà tôi nhảy lên giơ ngón tay sờ vào, như con chó nhảy theo một miếng đường để cao quá.

Nhưng tôi muốn treo người lên ngược đầu xuống đất làm sao chứ!

Ôi chao, mẹ ơi! Mẹ ơi!

Tại sao mẹ không để cho con lên đu treo và treo ngược đầu xuống đất!

Chỉ một lần thôi!

Sau đó mẹ sẽ đánh đòn con cũng được, nếu mẹ muốn!

Nhưng chính nỗi buồn man mác ấy lại cứu tôi và làm tôi thấy những buổi chiều đẹp hơn và êm ả hơn, trên quảng trường lớn trước mặt trường học, tôi đến đấy những khi tôi phát buồn phát chán vì nhìn mãi chiếc đu treo và chiếc ván đu uổng công giơ tay chào mời tôi trong vườn!

http://tieulun.hopto.org

Gió nhẹ thổi bay tóc trên trán tôi, và cuốn đi theo nó hờn tủi và phiền muộn của tôi.

Tôi im lặng, đôi khi ngồi trên ghế dài như một học sinh kỳ cựu của trường, lấy cành cây cậy đất ở trước mặt, hoặc đột nhiên ngẩng đầu lên để nhìn đám cháy đang lụi tắt trên trời...

- "Sao mày không nói gì cả, - thằng bé ở Trường sư phạm hỏi tôi - mày nghĩ gì thế?

- Nghĩ gì à? Tao không biết."

Tôi không nghĩ đến mẹ tôi, không nghĩ đến Chúa lòng lành, đến lớp học của tôi; và bỗng tôi nhẩy chồm lên! Tôi có cảm giác mình là một con vật đã giật đứt dây thừng trên cánh đồng; và tôi be be, tôi nhảy cẫng như con dê con, trước sự kinh ngạc của thằng bạn nhỏ, nó nhìn tôi nhẩy nhót, và chờ xem tôi gặm cỏ.

Tôi gần như thèm gặm cỏ.

http://tieulun.hopto.org

V. ĂN MẶC

Một hôm, một lữ khách đã coi tôi như một kỳ quan của địa phương, và từ xa trông thấy tôi, đã phóng ngựa tới. Người đó kinh ngạc tột độ khi nhận thấy tôi còn sống. Ông ta xuống ngựa, và quay sang mẹ tôi, lễ phép nhờ mẹ tôi làm ơn cho tôi biết địa chỉ của người thợ may đã may quần áo cho tôi.

"Chính tôi đấy", mẹ tôi đáp, đỏ mặt vì hãnh diện.

Người cưỡi ngựa lại lên đường và chúng tôi không còn gặp lại ông ta nữa.

Mẹ tôi hay kể cho tôi nghe về câu chuyện này, về cái ông đang đi phải ngoặt lại để hỏi xem ai may quần áo cho tôi đấy.

Tôi hay mặc đồ đen, "không gì bền bằng đồ đen", mà lại là mặc kiểu lễ phục, áo đuôi tôm, đội mũ cao hình ống; trông tôi giống như một cái bếp lò.

Tuy nhiên, vì tôi mặc chóng hại quần áo, người ta đã mua cho tôi một thứ vải vàng lờm xờm lông ở nhà quê, đem bọc lấy người tôi. Tôi đóng vai ông đại xứ nước Lapôni. Người lạ chào tôi; các nhà bác học nhìn tôi.

Nhưng vải may quần của tôi khô lại, cứng nhắc, làm tôi sầy da và chảy máu.

Chao ôi! Tôi không phải là sống nữa, mà là lê lết.

Tất cả các trò chơi của trẻ con, tôi đều bị cấm. Tôi không thể chơi trốn đuổi, chạy, nhảy, đánh nhau. Tôi bò đi, vô tích sự, thui thủi một mình, bị đứa này chửi, đứa kia thương hại! Và ở ngay giữa thành phố chôn rau cắt rốn, năm mười hai tuổi, bị cô lập trong chiếc quần đó, tôi đã được nếm mùi đau khổ âm thầm của tình trạng sống lưu vong.

Bà Vanhtrax đôi khi lại còn nghịch tinh.

Trong ngày hội giả trang, tôi được mời tới dự cuộc khiêu vũ của thiếu nhi. Mẹ tôi mặc quần áo cho tôi theo kiểu người làm than. Tới lúc dẫn tôi đi, mẹ tôi có việc phải đi nơi khác; nhưng mẹ tôi đưa tôi tới cổng nhà ông Puytxơga, nơi tổ chức khiêu vũ.

Tôi không thuộc đường và bị lạc trong vườn; tôi gọi ầm lên.

Một cô hầu gái tới bảo tôi:

http://tieulun.hopto.org

- “Em Suflu đấy à, em đến để phụ bếp phải không?”

Tôi không dám nói không, và người ta sai tôi rửa bát đĩa suốt đêm.

Tới sáng, mẹ tôi đến đón tôi khi tôi vừa rửa cốc xong; người ta bảo với mẹ tôi là không ai trông thấy tôi cả; người ta đi tìm khắp mọi chỗ.

Tôi chạy vào buồng để định ôm lấy mẹ tôi: nhưng trông thấy tôi, bọn con gái nhỏ thét lên, có bà bị ngất, sự xuất hiện của tên lùn này, lũn cũn đi qua những bộ quần áo mới tinh, có vẻ kỳ quái trước mắt tất cả mọi người.

Mẹ tôi không muốn nhận tôi nữa; tôi bắt đầu ngỡ mình mồ côi!

Tuy nhiên tôi chỉ cần kéo mẹ tôi ra một xó nhà và vạch cho mẹ tôi thấy một chỗ nào đó chẳng chịt sẹo và tím bầm, là mẹ tôi sẽ phải kêu lên ngay lập tức: “Đúng là con trai tôi!”. Một chút e thẹn còn sót lại đã ngăn tôi không làm thế. Tôi chỉ ra hiệu và đã làm cho mẹ tôi hiểu.

Người ta đem tôi đi như người ta buông màn sau một cảnh quái dị.

Ba ngày nữa sẽ phát phần thưởng.

Thầy tôi, nắm được bí mật của các bề trên, biết là tôi sẽ có phần thưởng, người ta sẽ gọi con mình lên bục, sẽ đặt lên đầu nó một vòng hoa quả to, nó nhấc được ra thì cũng phải xước trán, và nó sẽ được một vị quyền thế nào đó hôn lên hai má.

Bà Vanhtrax biết chuyện đâm nghĩ ngợi lan man…

Bà sẽ ăn mặc cho hạt máu của bà, con trai bà, thằng Jắc của bà như thế nào đây? Phải làm cho nó nổi bật, cho mọi người chú ý đến nó - nhà mình nghèo thì nghèo, nhưng sành ăn sành mặc.

“Tôi thì trước nhất, tôi muốn con tôi phải ăn mặc đẹp đẽ.”

Người ta lục trong cái tủ đứng to cất chiếc áo cưới những vỏ bọc ố, các mụn váy còn lại, những mảnh lụa.

Cuối cùng mẹ tôi sứt tay trên một thứ vải lòe loẹt có vằn hổ khi phơi ra nắng; - một thứ vải nó ráp tay như mặt dũa, ra ngoài trời thì sáng loáng như một chiếc xoong! Quả là một thứ vải đẹp của bà tôi ngày trước, giá đắt như vàng. “Phải, con ạ, hồi xưa đắt như vàng đấy”.

“Jắc, mẹ sẽ may cho con chiếc áo rơđanhgốt bằng thứ vải này, mẹ nhường cho con đấy!...” và mẹ tôi khoan khoái liếc nhìn tôi, lắc đầu, cười, nụ cười

của những người sung sướng chịu hy sinh.

"Như thế là nuông ông lắm đấy, ông ạ", và mẹ tôi lại mỉm cười, và lắc lư đầu, và đôi mắt mẹ tôi tràn đầy âu yếm.

"Thế này phí quá! Mặc! Cứ lấy vải này may áo rođanhgốt cho thằng Jắc."

Người ta đã thử áo cho tôi, tối hôm qua, và tay tôi chảy máu, móng tay bị xước. Thứ vải ấy chói mắt và cọ vào da mới đau làm sao!

"Lạy Chúa! Hãy giải thoát tôi khỏi chiếc áo này!"

Trời không nghe thấy tiếng tôi kêu! Chiếc áo rođanhgốt này đã xong.

Không, Jắc ạ, chiếc áo chưa xong. Mẹ mày hãnh diện về mày; mẹ mày yêu mày và muốn tỏ cho mày thấy.

Mày tưởng mẹ mày để yên cho mày chui vào chiếc áo rođanhgốt, mà không tô điểm thêm một nốt ruồi, một búp len, một cái gì đó trên ve áo, ở sau lưng áo, ở cổ tay áo à! Thế là mày không biết mẹ mày rồi, Jắc ơi!

Mày không thấy mẹ mày, vừa hãnh diện vừa nhũn nhặn, đang đùa nghịch với những cái hột xanh kia ư?

Bà mẹ Jắc lại còn "cù kỳ" vào cổ cậu con trai nữa.

Thằng con không cười. - Những hột kia làm nó sợ quá!...

Những hột ấy là những cúc áo, màu xanh đậm, xanh tươi, hình trái ô-liu, mà người ta sắp sửa - đấy, bà Vanhtrax có tiếc cái gì đâu! - Người ta sắp sửa khâu suốt chiều dài chiếc áo, theo kiểu Ba-Lan! Jắc ạ, theo kiểu Ba-Lan!

Ôi chao! Nếu sau này Jắc có tỏ ra nghiệt ngã với dân Ba-Lan, thì có gì đáng ngạc nhiên! Tên nước ấy, các bạn xưa, đã lưu lại trong đầu đứa bé, gắn liền với một kỷ niệm ghê gớm… Chiếc áo rođanhgốt của ngày phát phần thưởng, chiếc áo rođanhgốt đầy hột, những cúc hình bồ dục nom như quả ô-liu và xanh như dưa chuột.

Các bạn hãy thêm vào đó là người ta còn chụp lên đầu tôi chiếc mũ ống mà tôi đã chải ngược tuyết và nó ngất ngưởng trên đầu tôi như để nát người ta.

Có người ngỡ đấy là tóc tôi và phân vân tự hỏi không biết tôi cáu giận gì mà tóc dựng ngược lên thế. "Nó đã trông thấy quỷ", các bà mộ đạo vừa lẩm bẩm vừa làm dấu…

Một chiếc quần trắng có may cả lót chân!

Những cái lót chân trông như chân giả căng quần đến rách.

Trời hôm ấy mưa, và vì mọi người đi nhanh tới trường, nên tôi bị bùn bắn vào bắp chân, và chiếc quần trắng ướt nhiều chỗ, dán chặt vào đùi.

"CON TRAI TÔI", mẹ tôi nói giọng đắc chí, lúc tới cổng trường và ẩy tôi lên trước.

Người soát giấy mời ngã ngửa người. Và cúi xuống tìm tôi dưới chiếc mũ ống, ngắm nghía chiếc áo rơđanhgốt và giơ hai tay lên trời.

Tôi bước vào phòng.

Tôi nắm vào lòng mũ để bỏ mũ ra; mọi người có thể nhận ra tôi, đúng là tôi, không thể nào lầm lẫn được và về sau không bao giờ tôi còn chối được là tôi không có mặt ở đấy.

Nhưng lúc tôi định trèo qua một chiếc ghế dài để tới chỗ lớp tôi ngồi, thì bỗng một bên dải đứt, và ống quần co lên như dây chun; ống chân tôi lòi ra, - lúc này nom tôi như mặc quần đùi, - các bà sượng sùng vì thấy tôi trắng trợn thế, vội lấy quạt che mặt...

Từ trên bục cao, người ta nhận thấy có sự lộn xộn ở cuối phòng.

Các nhà chức trách thầm thì vào tai nhau, viên tướng đứng dậy nhìn: người ta tự hỏi vì sao mà ồn ào.

"Jắc, kéo quần xuống", vừa lúc ấy mẹ tôi nói, giọng như bắn vào tôi và vang lên như một tiếng nổ trong im lặng.

Tất cả mọi con mắt dồn xuống nhìn tôi.

Dù sao việc lôi thôi này cũng phải chấm dứt. Một võ quan kiên quyết hơn cả ra lệnh:

"Đem thằng bé mang dưa chuột ra ngoài!"

Mệnh lệnh được thi hành kín đáo; tôi đang tuyệt vọng núp dưới gầm ghế, người ta kéo tôi ra, vợ ông tổng giám thị có mặt ở đấy, dẫn tôi với mẹ tôi tới kho quần áo, rồi cởi quần cho tôi.

Mẹ tôi nhìn tôi thương hại tôi nhiều hơn là giận dữ.

"Khốn khổ thân mày, con ạ! Ngữ mày không ăn mặc tử tế được đâu."

Mẹ tôi nói như tôi bị một cố tật, bà có vẻ một ông thầy thuốc bỏ rơi con

bệnh của mình.

Tôi để cho mọi người làm. Người ta nhét tôi vào bộ đồ của một thằng bé, và thằng bé này vẫn còn là lớn quá, vì tôi bơi trong bộ quần áo thùng thình. Lúc tôi trở lại phòng phát thưởng, mọi người lại tưởng rằng đây là một trò lỡm.

Lúc nãy tôi có vẻ một con báo gấm, bây giờ tôi có vẻ một ông cụ già. Ắt có chuyện gì đằng sau.

Tiếng xì xào lan đi trong vài góc phòng, rằng tôi là con trai của tên làm trò ảo thuật vừa tới thành phố, và muốn làm mọi người chú ý bằng một trò mới. Lời giải thích đó lan rộng, may sao người ta biết tôi, biết mẹ tôi; chuyện cũng đến phải rõ rành, tiếng xì xào tự nó tắt đi, và cuối cùng người ta quên tôi.

Tôi im lặng ngồi nghe các diễn từ, vừa lấy ngón tay ngoáy mũi, nhưng rất khó khăn vì tay áo dài quá.

Vì cơn dông, lễ phát phần thưởng phải làm trong một phòng ngủ - người ta đã nhấc giường đem chất đống với các thứ phụ tùng khác tại phòng bên. Người ta nhìn được vào phòng này qua một cửa kính đáng lẽ phải có rèm che nhưng không có; người ta trông thấy hàng chồng "bô", những "bô" đi tiểu dùng suốt năm, nhưng tới ngày hè người ta kéo từ các gậm giường ra xếp lại, thành một hình kim tự tháp trắng.

Đấy là góc nhà nom vui mắt nhất; một ánh mặt trời ranh mãnh đã chọn đúng bụng một chiếc "bô" để giễu cợt, soi mình làm dáng, nhảy nhót, gã tinh quái, hắn nô giỡn đến hả hê!

Quay lưng vào phòng đó là cái bục với nhân viên của hàng quán, tôi muốn nói của nhà trường: - Đức cha ngồi giữa, ông tỉnh trưởng bên trái, viên tướng bên phải, đeo lon, nhuộm tím, cắm lông ngù trắng, dát vàng như những kỵ sĩ ở rạp xiếc Buto. Khốn nỗi, không có lạc đà.

Tôi ngỡ trông thấy một con voi; đấy là một công chức cao cấp, đầu, ngực, bụng và chân đều mầu da voi, nhưng chức vụ của ông là chánh đoan, hoặc quan ba cảnh sát gì đó, tôi không nhớ. Ông ta to như cái thùng rượu, thở phì phò như con hải cẩu; ông ta rất giống hải cẩu.

Chính ông ta phát cho tôi giải thưởng về môn Thánh sử. Ông bảo: "Tốt, con ạ!" Tôi ngỡ ông sắp xưng "bố" và lại trầm mình vào cái thùng của ông.

VI. NGHỈ HÈ

Trong dịp nghỉ hè, tôi được vui chơi một chút tại nhà bác Xubâyru, rồi ở Farâyron.

Bác Xubâyru là một người trồng rau trong vùng.

Mỗi tuần ba lần thầy tôi dạy con trai bác làm vườn ấy học, và vì thằng bé ốm yếu, ít đi chơi, người ta mới nhờ tôi thỉnh thoảng tới chơi với nó.

Tôi tìm con đường dài nhất để đến nhà nó.

Thế là tôi được tự do!

Đây không phải là sai tôi đi mua một cái gì, với lệnh phải về ngay tức khắc và không được đánh vỡ; không phải ai kèm, ai coi, ai giục, tôi tuột theo chiếc lan can bằng sắt mà xuống phố.

Không. Tôi có nhiều thì giờ, một buổi chiều, cả một buổi chiều.

"Mày có thích đến nhà bác Xubâyru không? Mẹ tôi hỏi. - Có, mẹ ạ."

Nhưng là một tiếng *có* chậm rãi, một tiếng *có* đi kèm với một cái bĩu môi.

Ấy! Nếu tôi vội nói là tôi thích, rất có thể mẹ tôi sẽ cấm không cho tôi đi nữa.

Nếu là cái gì làm tôi chán, tởm, có thể làm tôi phát khóc, mẹ tôi sẽ bắt tôi làm ngay lập tức.

"Không nên để cho trẻ con có ý muốn riêng; chúng phải làm quen với tất cả mọi thứ. - Chà! Những trẻ được nuông chiều! Bố mẹ mà cứ để mặc con thích gì làm nấy là rất có tội ... ".

Tôi nói: "Có, mẹ ạ", theo cách để mẹ tôi ngỡ là *không*, và tôi nhăn nhó để mẹ tôi vừa mặc quần áo cho, vừa mắng mỏ.

Tôi xuống phố.

Tôi không dừng lại ở Máctuarê, vì mẹ tôi có thể nhìn thấy tôi qua các cửa sổ nhà tôi, cao ngất nghểu trên kia, ở tầng thượng một tòa nhà cao nhất thành phố.

Tôi làm ra vẻ ngoan ngoãn và vội vã khi qua chợ; nhưng tới phố Poóctơ-

Eghie, tôi núp vào đằng sau một ông to béo đầu tiên đi qua, và tôi bước vào sân quán *Ngựa trắng*.

Đứng trong sân đó, tôi nghé nghìn thấy phố, và tôi tha hồ ngắm cửa hàng của bác bán đồ yên cương ngựa, có hàng đống những chiếc roi to mầu xì-gà và những yên ngựa lấp lánh như vàng.

Tôi núp một thời gian cần thiết để xem mẹ tôi có còn ở cửa sổ và theo dõi tôi nữa không; rồi, lúc cảm thấy mình được tự do, tôi rời khỏi sân quán Ngựa - Trắng và đi ngắm các cửa hàng bằng thích.

Có một bác hàng nồi đang đập búa trên lá đồng đỏ đẹp, vết búa để lại trên đồng nom như móng của con ngựa cái lốm đốm, và tiếng đập kêu "choang choang" trên nền gạch; mỗi nhát búa lại làm tôi phải nhăn mặt, chớp mắt.

Rồi đến cửa hiệu của bác Ácnô, bác thợ giầy, có treo một chiếc ủng xanh làm bảng hàng, một chiếc ủng to, cong cong, có đinh thúc ngựa và chùm tua vàng; trong tủ kính bày la liệt những giầy sa tanh xanh biếc, giày màu mận với những chiếc nơ như những bó hoa, và trông chúng như sống vậy.

Bên cạnh là những giầy vải trông giống như giầy Nôen.

Nhưng con trai bác làm vườn đang chờ.

Tôi đành phải dứt ra khỏi những mùi xi và những ánh loang loáng của da đánh bóng.

Tôi đi theo phố Brơi...

Có một bác đánh giầy ai cũng biết, mọi người gọi bác là Hai Ria.

Ước mơ của tôi là một ngày kia được để cho bác Hai Ria đánh giầy, tôi sẽ tới đó như người lớn, chìa chân ra cho bác - không run, nếu có thể - và làm như vốn quen với sự sang trọng đó, lơ đãng móc tiền trong túi ra, nói như những ông vẫn quăng cho bác hai xu:

Để làm tí cay, bác Hai Ria ạ!

Tôi không bao giờ làm nổi vậy; tuy nhiên tôi vẫn tập thử!

Để làm tí cay, bác Hai Ria ạ!

Tôi thử uốn giọng theo đủ các kiểu; tôi nghe tôi nói, tôi lắng tai, tôi tập trước gương, giơ tay làm bộ điệu:

Để làm tí cay...

Không, tôi không thể làm nổi!

Nhưng mỗi lần đi qua mặt bác Hai Ria, tôi dừng lại để nhìn bác; tôi làm quen dần, tôi lượn đi lượn lại xung quanh hộp đánh giầy của bác; có lần bác mời tôi rất to:

Đánh giầy chứ, ông?

Tôi suýt ngất.

Tôi không có hai xu - mãi sau đến ở một thành phố khác, tôi mới gom góp được số tiền ấy - và tôi đành phải lắc đầu, làm hiệu trả lời, với cái cười nhạt như của một người phụ nữ muốn nói: "người ta cấm em yêu!"

Cuối Brơi là xưởng thuộc da với những nắm than bùn, những bộ da phơi, và cái mùi chua loét của nó.

Tôi rất thích cái mùi ấy, lưng lửng, cay như tương cải, xanh ngắt - nếu có thể nói được là xanh, - như những bộ da đang thối inh ỉnh trong chỗ ẩm thấp hoặc đang phơi ráo mồ hôi ngoài nắng.

Sau này, khi trở lại thành phố Puy, từ rất xa, tôi đã đoán ra và ngửi thấy mùi của xưởng thuộc da ở Brơi. Mỗi lần gặp một xưởng thuộc da trên đường tôi đi, từ cách xa hai dặm tôi đã đánh hơi thấy, và tôi cảm kích hướng mũi về phía đó.

Tôi không còn nhớ con đường, tôi không biết tôi đã qua những đâu, và thành phố chấm dứt như thế nào.

Tôi chỉ còn nhớ là tôi men theo một cái hào hôi thối, và tôi băng qua một đám cây cỏ không thơm tho gì.

Tôi tới xứ sở của những bác làm vườn. Xấu xí làm sao, xứ sở của các bác trồng rau!

Tôi yêu những bãi cỏ xanh, dòng nước chảy, mầu xanh tươi của các bờ rào bao nhiêu, tôi càng kinh tởm bấy nhiêu cái vùng quê này, cây thì thấp lè tè, cỏ thì nhợt nhạt mọc như râu ông già, trên đất cát hoặc đất bùn, ở rìa thành phố.

Vài chiếc lá vàng úa, khô, lở láy, rũ xuống với mầu sắc của vành tai người ho lao.

Người ta đã làm ô uế tất cả mọi chỗ, và chốc chốc người ta lại khua lên

từng đám sâu bọ đang đánh chén một con chó chết.

Không có bóng mát!

Những quả dưa nom như những viên đạn trái phá nung trắng; những bắp cải đỏ, tím, - tưởng chừng như bị sung huyết, - mùi tỏi tây và mùi hành!

Tôi tới nhà ông Xubâyru.

Tôi chơi với thằng bé ốm, trong nhà kính trồng rau. Trông nó xanh xao, nụ cười cởi mở và răng dài nghêu, lòng trắng mắt lấm tấm vàng: nó phô với tôi một đống sách mà người ta mua cho nó đọc đỡ buồn.

Một quyển Êdốp[13] với những tranh khắc tô mầu.

Tôi có nhớ một bức tranh vẽ thần gió bấc Bôrê, Mặt trời và một du khách.

Người du khách đổ mồ hôi mầu sôcôla ròng ròng trên trán và mặc áo choàng rộng thùng thình mầu cặn rượu vang.

"Mày có muốn giúp tao tưới bắp cải cho vui không?" bác Xubâyru hỏi tôi, hai tay cầm hai bình tưới, quần sắn cao, chân đi đất suốt từ sáng.

Bắp chân bác lắm lông và cháy nắng, trông giống chiếc móng giò thui; áo sơ-mi bác mặc ướt đẫm và những giọt nước lăn trên lông ngực bác.

Không, tôi không muốn giúp bác tưới bắp cải cho vui!

Nếu bác thấy vui thì kệ bác!

Tôi không muốn làm bác Xubâyru cụt hứng, tôi liền trả lời bác bằng một câu nói dối.

"Cháu ngã hôm qua, bị đau lưng..."

Tôi thích bắp cải, nhưng là bắp cải nấu kia.

Không phải tôi trốn cái thùng giặt, đống bát đũa ở nhà mình, để đi kéo nước ở nhà người khác.

Suốt cả tuần tôi kéo đã khá nhiều nước, và người tôi cũng đã sặc mùi hành rồi.

Không, ông Xubâyru ạ, tôi sẽ không theo ông tới cái giếng ở đàng kia: tôi sẽ không quay cái tay quay, không kéo thùng lên, tôi sẽ không làm cái công việc trồng vườn lương thiện đâu.

Tôi hư hỏng mất rồi, biết làm thế nào!

Nhưng tôi không muốn kéo nước!

TRƯỚC TIỆM CÀ-PHÊ VẬN TẢI

Lúc về, tôi đi vòng thật xa và đi qua trước tiệm cà-phê *Vận tải.*

Biển hàng viết theo kiểu mỗi chữ thành một hình, hình một người đàn bà, một nông dân, một người lính, một thầy tu, một con khỉ.

Chữ sơn mầu nước thuốc lá, trên nền xám, và là cả một câu chuyện tiếp diễn bắt đầu bằng chữ C của Cà-phê tới chữ I cuối cùng của Vận tải.

Tôi chưa khi nào có thì giờ để hiểu.

Tôi phải về.

Mà trong lúc tôi nhìn biển hàng, trong lúc trí tò mò của tôi nhận xét từ chiếc váy nhỏ của người đàn bà, chiếc cổ cồn to của bác nông dân, túi đạn của chú lính, miếng vải trước ngực của ông cha xứ, cái đuôi của con khỉ, thì quanh tôi người ta đóng ngựa, người ta rửa xe; những mã phu, lính trạm và xà ích làm công việc của họ, chải ngựa, quất roi hoặc bóp còi.

Hành khách tới ngồi yên vị trên xe và giữ chỗ.

Một đôi khi tôi có mặt ở đó vào lúc xe đến: xe chở khách chạy qua phố Brơi ầm ầm như tiếng địa ngục, bụi bay mù mịt, hoặc bùn bắn tứ tung.

Một đám phu khuân vác bâu đến để tranh nhau hành lý, và từ mạn sườn vàng của nó, chiếc xe mửa ra những con người bị ê ẩm xuống đứng duỗi tay duỗi chân trên lề đường.

Họ ôm hôn một người họ hàng, một người bạn, người ta bắt tay nhau, hôn nhau; nào là vĩnh biệt, tạm biệt kéo dài mãi tưởng không bao giờ dứt.

Dọc đường người ta đã làm quen với nhau; có những ông lưu luyến chào những bà dè dặt trả lời.

"Tôi sẽ được hân hạnh gặp lại bà ở đâu"

- Có thể chúng ta sẽ gặp lại nhau. À! mẹ tôi đến kìa.

- Chồng tôi đây.

- Kia anh tôi đến với chị dâu tôi."

Có những người Ăng-lê không nói gì cả và những người ra hàng nói huyên

thuyên.

Tất cả mọi người náo động, chạy biến như những con bọ khi tôi nhấc một hòn đá bên bờ ruộng.

Tuy nhiên tôi thấy có những người đứng nguyên tại chỗ, ngong ngóng nhìn về phía đại lộ và phía Brơi, đợi một người nào đó không đến.

Có người nguyền rủa, có người khóc.

Tôi còn nhớ một người đàn bà, gương mặt thanh thanh, dài và xanh xao.

Chị chờ rất lâu...

Tôi đi rồi chị vẫn còn chờ. Chắc không phải là chờ chồng, vì trên chiếc hòm con để dưới chân có đề chữ: "Cô"

Mấy hôm sau tôi lại gặp cô ta ở sở bưu điện; hoa trên mũ cô đã héo, chiếc áo lên mêrinốt [14] đen đã có ánh đỏ hoe, đôi găng tay bợt trắng ở đầu ngón tay. Cô hỏi xem có thư gửi về địa chỉ thế này không: hòm thư lưu.

"Tôi đã nói với chị là không mà.

- Hôm nay không còn thư đến nữa à?

- Không."

Cô chào, mặc dù người ta thô lỗ, thở dài và đi ra ngồi trên ghế dài của hiệu *Móng-ngựa*, và cứ ngồi đấy mãi cho tới lúc bọn sĩ quan đi qua, họ nhìn và cười làm cô phải đứng dậy bỏ đi.

Vài hôm sau, ở nhà tôi người ta nói bên bờ sông có xác một người phụ nữ trầm mình. Tôi đi xem tôi nhận ra là người con gái có gương mặt xanh xao ấy.

Tôi đến nhà các dì tôi ở Farâyron.

Tôi hay đến vào lúc mọi người ngồi vào bàn ăn.

Một chiếc bàn to, hai đầu có hai ngăn kéo, và hai bên kê hai ghế dài to.

Trong các ngăn kéo đó, để bừa bãi những dao, hành khô, bánh mì. Có những vết xanh ở gờ cùi bánh như vết han đồng trên những đồng xu cổ.

Cả gia đình và đày tớ sà vào ngồi trên hai chiếc ghế dài.

Người ta ăn giữa hai lần cầu kinh.

Chính chú Jăng đọc kinh trước bữa.

Tất cả mọi người đều đứng, đầu trần, rồi lại vừa ngồi xuống vừa nói: *"Amen!"*

Amen! là tiếng tôi nghe thấy nhiều nhất hồi nhỏ.

Amen! thế là tiếng thìa gỗ bắt đầu; một tiếng ỉu xìu, ngờ nghệch.

Rồi đến những khoanh bánh mì to như cắt bằng liềm. Dao có cán sừng, đóng đinh nhỏ, mũ đinh màu vàng, tròn, nom như mắt ếch.

Họ ăn sủi cả bọt rãi, ngoác miệng mà ăn: họ xỉ mũi bằng ngón tay, và lấy ống tay áo quệt mũi.

Họ hích khuỷu tay vào sườn nhau như thể cù nhau.

Họ cười như những đứa bé con lớn tướng; lúc cười to, họ hí lên như lừa, hoặc rống lên như bò.

Thế là xong, - họ lại bỏ con dao mắt ếch vào trong cái túi to dài tới đầu gói, lấy mu tay quệt mồm; chùi môi, và rút những cẳng chân kếch xù ra khỏi gầm bàn.

Họ ra sân chơi nếu là trời nắng, đứng tán gẫu chuyện dưới cổng chuồng ngựa, nếu là trời mưa; họ nhấc guốc gọi là, những chiếc guốc to như những gốc cây, chân thọc sâu vào trong.

Tôi yêu họ biết mấy với những chiếc mũ to rộng vành và những chiếc tạp-dề da dài của họ! Tay họ, râu họ dính đất, cả lông ngực cũng có đất; da họ nom như vỏ cây, và những đường gân nổi lên như rễ cây.

Thỉnh thoảng khi họ bỏ những chiếc tạp-dề da xuống đất, gió thổi phanh áo sơ-mi của họ, và dưới hình tam giác cháy nắng chọc mũi nhọn vào chỗ hõm dạ dày, người ta trông thấy mảng thịt trắng mềm như lưng cừu gọt lông hoặc như lợn sữa.

Tôi đến sờ vào người họ như ta sờ nắn một con vật; họ nhìn tôi như một con vật sang trọng, - tôi, một đứa trẻ thành phố! - một vài người ví tôi như con sóc, nhưng hầu hết ví là con khỉ.

Tôi không vì thế mà tự phụ hơn, và tôi theo họ ra đồng, mượn họ chiếc sào nhọn để chọc bò.

Vào mùa cầy, tôi đi trong các luống cầy ngập đến đầu gối, tôi lăn trên cỏ

lúc người ta rũ cỏ khô, tôi kêu như chim cun cút khi bay lên, tôi lăn lông lốc như những con chin con rơi từ tổ xuống lúc lưỡi cầy đi qua.

Ôi chao! những giờ phút thú vị biết mấy tôi đã trải qua trên cánh đồng cỏ, bên bờ một con suối, có hoa vàng, cuống hoa rung rinh trong nước, sỏi trắng lấp lánh dưới đáy, và con suối cứ cuốn đi từng chùm cành lá hương mộc vàng óng mà tôi ném xuống dòng nước!...

Mẹ tôi không thích tôi ngồi câm lặng, miệng há hốc như thế, nhìn nước chảy.

Mẹ tôi có lý, tôi phí thì giờ vô ích.

"Đáng lẽ mày phải đem quyển ngữ pháp La-tinh ra mà học bài!"

Rồi, làm bộ cảm động, tỏ vẻ ân cần:

"Cứ thả ra là thế đấy, người loang lổ những vệt xanh, đế giầy đầy bùn... Mua giầy mới cho mày lắm vào để mày làm như thế đấy! Thôi, về nhà ngay và tối nay không được đi chơi nữa!"

Tôi biết rõ là giầy đi ra ruộng chóng hỏng và lẽ ra phải đi guốc, nhưng mẹ tôi lại không muốn thế! Mẹ tôi cho tôi ăn học, mẹ tôi không muốn tôi làm kẻ quê mùa như mẹ!

Mẹ tôi muốn thằng Jắc của mẹ nên *Ông*.

Phải đâu mẹ tôi đã may áo rơđanhgốt cúc ô-liu cho nó, mua mũ ống, đeo lót chân cho nó, để nó lại rớt xuống đống phân, quay về chuồng ngựa đi guốc!

Ôi chao, đúng vậy! Tôi thích đi guốc hơn! Tôi còn thích mùi bác thợ cầy Flôrimông hơn mùi của ông Xôte, giáo sư lớp tám; tôi thích bó cỏ khô hơn đọc văn phạm, và tha thẩn trong chuồng bò thích hơn là trong buồng học.

Tôi chỉ thích bó lúa, nậy đá, buộc củi, khiêng gỗ!

Có lẽ tôi sinh ra để làm đầy tớ!

Kinh khủng thật! phải, tôi sinh ra để làm đầy tớ! Tôi trông thấy thế! Cảm thấy thế!!!

Lạy Chúa! Cầu Chúa hãy làm cho mẹ tôi không biết điều đó!

Tôi sẽ nhận làm Pieruni, thằng bé chăn bò, tay cầm cành lá, cắn quả táo xanh, dẫn súc vật ra đồng cỏ, gần những cây dâu, không xa vườn trồng cây ăn

quả.

Trong các bụi rậm có hoa dã tường vi đỏ, và trên kia, một đốm lông lởm chởm, chính là một tổ chim; có những bọ rùa vàng trông như những hạt đậu biết bay, và trong các bông hoa có những con nhặng xanh có vẻ như đang say sưa túy lúy.

Người ta để mặc Pieruni phanh áo hở ngực lúc nóng, và đầu bù tóc rối khi nào nó muốn.

Người ta không luôn mồm bảo nó:

"Mày có để yên tay không nào, mày làm gì cái ca-vạt vậy? - Đứng cho thẳng người. - Mày gù hay sao? - Thằng này gù! - Cài cúc áo gi-lê lại - Sắn quần lên - Mày đã làm gì các cúc ô-liu? Cúc ô-liu kia kìa, bên phải, cái cúc xanh nhất ấy! - Ôi chao! Thằng bé này làm tôi buồn phiền đến chết mất thôi!"

Nhưng những người đầy tớ lớn cũng còn sướng hơn cả thầy tôi!

Họ không cần phải vận gi-lê cài cúc lên tận cổ để che một chiếc sơ-mi ba ngày chưa thay! Họ không sợ chú Jăng như thầy tôi sợ ông hiệu trưởng, họ không phải lén lút để cười và uống một cốc vang, khi họ có tiền; khi họ làm việc, họ hát thỏa thích, oang oang, trên đồng ruộng; ngày chủ nhật, họ quấy phá ầm ĩ ngoài quán rượu.

Ở đít họ có một miếng trông như cao dán: xanh, vàng; nhưng đầy mầu đất, mầu cỏ cây, bắp cải.

Thầy tôi không phải là đầy tớ mà phải lóng ngóng khổ sở, gượng nhẹ với chiếc quần cadimia đen đã ngốn mất mười cuộn chỉ, làm hại hai mươi chiếc kim, nhưng vẫn tồi tàn, mong manh và mềm nhũn!

Thầy tôi cúi xuống rất khó, mai đây khó lòng còn có thể chào ai được...

Nếu thầy tôi không chào người này, người nọ... (phải cất mũ chào tất cả mọi người, ông hiệu trưởng, ông tổng giám thị, v.v...) nếu thầy tôi không chào cúi mình xuống, lối chào mà cái đít quần kia không ưa, thì người ta sẽ gọi thầy tôi lên phòng ông hiệu trưởng ngay!

Thế là phải thanh minh! - không như một người đầy tớ, - không! - mà như một vị giáo sư. Phải xin lỗi.

Người ta sẽ xì xào về chuyện đó, người ta cười, học sinh chế giễu, cả những bạn đồng sự của thầy tôi cũng chế giễu. Người ta trả công cho thầy tôi

(mẹ tôi gọi là "lương") và người ta sẽ tống cổ thầy tôi về một nơi nào đó để thuê người vá quần tốt hơn, với người vợ vẫn ghê tởm nông dân, nhưng đứa con trai... vẫn còn yêu họ...

Một lần tôi đánh nhau với thằng Vintarơ, con trai ông giáo sư lớp bảy.

Thật là cả một chuyện rắc rối!

Người ta gọi thày mẹ tôi đến; vợ ông hiệu trưởng cũng can thiệp vào việc này; phải khuyên giải cho bà Vintarơ dịu đi, bà ta hét ầm lên:

"Bây giờ đến nước con giám thị giết con giáo sư à"

Thằng nhóc Vintarơ đã đổ mực vào quần tôi và bỏ nhựa rải đường vào cổ tôi; tôi không giết nó, nhưng đã cho nó một quả đấm vào một cái khoèo chân... nó ngã và bị bươu đầu.

Người ta đem cái đầu bươu ấy tới ông hiệu trưởng (ông ta thiết gì chuyện đó, thiết gì ông Vintarơ lẫn ông Vanhtrax) nhưng ông phải "gìn giữ kỷ luật và bảo đảm tôn ti trật tự"; tôi luôn nghe thấy họ nói vậy. Ông gọi tôi đến, và tôi phải xin lỗi ông Vintarơ và bà Vintarơ, rồi ôm hôn thằng bé Vintarơ, và cuối cùng về nhà để ăn đòn.

Mẹ tôi đã hẹn tôi phải về vào lúc năm giờ kém mười lăm.

Ở Farâyron không như vậy.

Hôm nọ tôi đánh nhau với thằng bé chăn lợn, hai đứa lăn lộn trên ruộng, dứt tóc nhau, thụi nhau mãi, nó đấm tôi tím bầm một bên mắt, tôi đánh nó sứt tai, rồi hai đứa lại vùng dậy, để lại xông vào nhau nữa!

Về sau rồi ra sao?

Về sau! Chúng tôi lại chụp mũ và cát-két vào đầu rồi bù, và người ta bảo chúng tôi đôm đốp bắt tay nhau. Mọi người cười mãi về chuyện đó suốt tối trong bữa ăn, giữa hai khoảng thời gian chầu kinh, và tôi chẳng những không giấu chú tôi, mà lại còn phô với chú tôi là mùi xoa tôi dây máu.

Ngày hội *Bà Chúa*

Người ta đặt tên ngày hội làng như thế; người ta chọn một ông vua, một bà hoàng hậu.

Họ đến, dải băng trùm đầy người. Băng trên mũ ông vua, băng trên mũ bà hoàng hậu.

Cả hai đều đi ngựa, theo sau có những thanh niên trẻ đẹp của địa phương, những con trai tá điền, hôm ấy ních tiền đầy túi để mua quà tặng các cô gái.

Người ta bắn súng, người ta hoan hô! Người ta nhảy nhót trước nhà thị sảnh nom như có treo cờ xanh: đấy là một cành cây to.

Cảnh sát lễ phục "đại trào", súng đeo vai, và chú tôi bảo túi đạn của họ đầy ắp; mặt họ tái mét, và không người nào trong bọn họ biết được liệu tối nay mình có bị đánh bể đầu hoặc gẫy sườn không.

Trong số đó, có một thằng bị cả vùng ghét cay ghét đắng, và chắc chắn nó sẽ không sống được mà về, nếu nó đi một mình trên con đường có con trai bác Xuliô là tay săn bắn trộm, hoặc con trai mẹ Mesê bị ngồi tù vì đã cắn xé những người tới bắt bà về tội nhặt củi khô.

Ở nhà thờ về, người ta ngồi vào bàn ăn.

Người nghèo nhất cũng có được một lít vang và bát cơm trộn đường, cả bác Jăng Gầy ở trong túp lều tồi tàn đằng kia cũng vậy.

Có thịt mỡ và bánh mì trắng, - bánh mì trắng!...

Rượu rót đầy tới miệng cốc; thiếu cốc, người ta dùng bát và mọi người uống rượu vang vivare như uống sữa, - thứ vang vivare để trong thùng gỗ gần chỗ chuồng bò, vặn ra sùi bọt.

Gân nổi lên, cúc áo đứt!

Người ta ngồi ăn lẫn lộn; chủ nhà và người làm, bà chủ trại và đám đầy tớ, anh lực điền số một và chú bé chăn lợn, chú Jăng, bác Flôrimông thợ cày, Pieruni chăn bò, chị Janơtong vắt sữa và tất cả các cô em họ đội mũ rộng vành nhất, và thắt những chiếc thắt lưng to bản màu xanh lục.

Sau bữa ăn, mọi người khiêu vũ trên bãi cỏ hoặc trong kho thóc.

Đám con gái coi chừng!

Bọn con trai đuổi theo họ và đẩy ngã trên cỏ khô, hoặc ngồi bừa xuống bên cạnh họ, trên cây sồi khô dùng làm ghế dài ở trước cửa.

Các cô bao giờ cũng giơ khuỷu tay lên kịp thời để con trai hôn họ vào giữa má.

Tôi cũng nhẩy và ôm hôn thật nhiều.

Có tiếng vó ngựa! - Bọn cảnh sát phóng ngựa chạy qua!...

http://tieulun.hopto.org

Chuyện xảy ra ở nhà Đextunhan ở cuối làng; dân làng Xăngxắc kéo tới, và hai bên ẩu đả.

Người ta đang giết nhau trong quán rượu.

- *Anh em đâu?* - dân Farâyron tiến lên!

Người ta vượt qua hào hố, vừa chạy vừa cúi xuống nhặt đá; vừa nhẩy qua các bụi rậm vừa bẻ một cành cây có mấu; tôi trông thấy có người cầm cả khẩu súng trường cũ! Họ không la thét, họ chạy tới thở hổn hển, mặt tái lại...

Quán rượu kia rồi!

Nghe có tiếng chai vỡ, tiếng thét đau đớn: "Cứu tôi, cứu tôi!" như tiếng nấc.

Đấy là bác Buynhông-*xồm* kêu!

Họ ùa vào quán rượu như đàn ruồi sà vào đống rác; như con bò mộng xông vào một chiếc tạp-dề đỏ ngoài đồng tôi đã nhìn thấy một chiều nọ.

Màu đỏ! Màu đỏ vấy đầy các cửa kính và đầy mồm các bác nông dân...

Có phải rượu vang vivare hay máu làng Farâyron chảy?

Đầu tôi nóng bừng bừng như bốc lửa vì tôi cũng có máu Farâyron trong mạch máu trẻ con của tôi!

Tôi muốn nhảy vào như mọi người, mà đấm đá túi bụi!

Tôi cảm thấy đột nhiên có ai túm lấy vạt áo tôi, giữ tôi sững lại, và khi ngoái lại, tôi ngã vào trong tay dì tôi; dì không cấm đám con trai của dì vào quán Dextunhan, nhưng lại không muốn đứa cháu của dì dính vào cuộc chém giết này.

Cũng không sao cả! Nếu có thể núp sau cây, ném đá vào bọn cảnh sát, tôi sẽ chẳng từ! Ôi chao, sao mà tôi yêu cuộc đời cày cấy, hội hè và ẩu đả đến thế!

http://tieulun.hopto.org

VII. NHỮNG NIỀM VUI TRONG GIA ĐÌNH

Mồng một tháng giêng

Bạn đồng sự của thầy tôi, vài phụ huynh học sinh tới chơi, mừng tuổi cho tôi một ít quà.

"Cám ơn đi chứ, Jắc! Sao mày cứ đứng đực ra thế kia."

Lúc khách ra về, tôi được cái thú lấy đồ chơi hoặc chiếc bánh, cái hộp quỷ sứ hoặc túi kẹo hạnh nhân; - tôi đánh trống, thổi kèn, tôi chơi một thứ âm nhạc làm nghiến răng, điên lên được!

Nhưng mẹ tôi không muốn tôi phát điên! Mẹ tôi lấy kèn và trống đi. Tôi lại vớ lấy kẹo mà liếm. Nhưng mẹ tôi không muốn tôi có cung cách của nịnh thần: "Lúc đầu thì liếm kẹo, rồi cuối cùng thì đi liếm..." Mẹ tôi ngừng lại, và quay về phía thầy tôi để xem thầy tôi có nghĩ như mình không, và có biết mẹ định nói gì không; - quả nhiên thầy tôi nghiêng mình và tỏ ra là hiểu.

Tôi không còn gì để thổi, gõ, rít nữa và người ta chỉ cho phép tôi quệt tí đầu lưỡi vào những chiếc kẹo ngon: và người ta còn bảo tôi làm cho đầu lưỡi nhọn ra nữa! Lúc ấy có cô Ơgiêni và cô Luidơ Rayô ở đấy, và họ vừa cười vừa đỏ mặt lên một chút. Tại sao vậy nhỉ?

Thế là hết cái nước sơn láng xanh thô kệch dính ra tay và làm thơm đầu ngón tay, hết cái mùi gỗ tạp của chiếc kèn!...

Người ta lấy hết của tôi, và cất quà mừng tuổi vào tủ khóa lại.

"Chỉ hôm nay thôi, mẹ, mẹ cho con chơi, con sẽ ra sân, mẹ sẽ không nghe thấy gì cả đâu! Chỉ hôm nay thôi, cho đến tối, ngày mai con sẽ ngoan!

- Tao mong là mai mày sẽ ngoan; nếu mày không ngoan, tao sẽ đét vào đít ấy. Đấy cứ cho thằng ma xó này những thức xinh đẹp, nó chỉ làm hỏng hết thôi."

Những chấm lòe loẹt ấy, những vật màu vui mắt ấy, những tiếng kêu của đồ chơi, chiếc kèn một xu, những chiếc kẹo thắt dải viền có yếm đăng-ten, những kẹo hạnh nhân trong như mũi người say rượu, những mầu tươi rói, và những vị thơm ngon, chú lính đỏ lăn kềnh, cục đường tan đi, những thứ làm ngộn mắt, làm nhỏ dãi, những mùi hồ, hương va-ni, cái mũi ngửi thả cửa, cái

tái nghe choáng óc, một tí điên rồ ấy, cơn bốc ngắn ngủi ấy! Ôi chao! Sao mà thú vị, mỗi năm một lần! - Khốn nỗi mẹ tôi không điếc cho!

Cái điều tôi khổ nhất là mọi đứa trẻ khác đều rất mực hả hê! Từ cửa sổ, tôi nhìn sang nhà bên cạnh, nhìn sang nhà ở trước mặt, nào những trống thủng, những ngựa cụt chân, những con rối gẫy! Và rồi tất cả, đứa nào cũng mút tay; người ta để mặc chúng phá đồ chơi và nhá kẹo.

Và chúng ồn ào làm sao chứ!

Tôi òa lên khóc.

Là vì tôi cũng chẳng cần nhìn các đồ chơi làm quái gì, nếu tôi không có quyền lấy đồ chơi ra để muốn làm gì thì làm, tháo ra, đánh gẫy, thổi và dẫm lên, nếu tôi thích...

Tôi chỉ yêu những đồ chơi đó nếu chúng là của tôi, chứ nếu nó thuộc về mẹ tôi thì tôi chẳng thiết. Chính vì chúng nó gây ồn và làm điếc tai mà tôi thích chúng: nếu đặt chúng lên bàn như những chiếc đầu lâu người chết thì tôi chẳng thèm. Kẹo, tôi chẳng cần nếu người ta một năm mới cho một chiếc, như để xá tội, khi nào tôi ngoan. Tôi chỉ thích kẹo khi nào tôi có kẹo thật nhiều.

“Mày dở hơi lắm con ạ!” mẹ tôi nói vậy vào một hôm tôi kể những điều đó cho mẹ tôi nghe, tuy nhiên mẹ tôi cũng cho tôi một viên kẹo hạnh nhân.

“Đây, cầm lấy kẹo mà ăn với bánh mì.”

Ở lớp học người ta nói về những triết gia thâu tóm cả một bài học trong một chữ. Mẹ tôi có cái tài như thế, và biết dùng một lời bông phèng, một chuyện không đâu, để nhắc tôi thế nào là quy luật của một cuộc đời quy củ và một trí tuệ mực thước.

“Cầm lấy kẹo mà ăn với bánh mì.”

Như thế có nghĩa là: Thằng nhóc điên, viên kẹo hạnh nhân này, mày sắp nhá nó một cách ngu xuẩn đấy. Mày quên là nhà mày nghèo à! Ăn vậy có lợi gì cho mày! Mày nghĩ xem! Không ăn thế, mày dùng viên kẹo làm một món ăn có ích, một khẩu phần, mày ăn kẹo với bánh mì.

Thà ăn bánh mì không còn hơn.

VIII. NGÀY LỄ THÁNH ĂNG-TOAN

Thứ bảy sắp tới là ngày sinh nhật của thầy tôi.

Từ nửa tháng nay mẹ tôi nói với tôi có đến sáu mươi lần.

"Hôm ấy là sinh nhật *của - thầy - mày*."

Mẹ tôi nhắc đi nhắc lại, giọng hơi cáu; có lẽ vì tôi không có vẻ động lòng mấy, hình như thế.

"Thầy mày tên là Ăngtoan."

Điều đó tôi biết, nhưng tôi không thấy rùng mình: việc đó chẳng có gì là bí mật và xúc động kịch liệt của một sự phát hiện thần kỳ. Thầy tôi tên là Ăngtoan, có vậy thôi.

Chắc hẳn tôi là một đứa con hư.

Nếu tôi có hiếu, nếu tôi yêu thầy tôi, điều mẹ tôi nói có lẽ sẽ tác động đến tôi nhiều hơn. Tôi nặn óc, tôi đấm ngực, tôi sờ nắn mình và tự cào gãi; nhưng tôi thấy chẳng hề thay đổi chút nào, nhìn vào gương tôi vẫn nhận ra tôi, vẫn xấu xí và bẩn thỉu như thế. Vậy mà thứ bảy này là ngày sinh nhật của thầy tôi.

"Mày đã học thuộc lời chúc mừng thầy mày chưa?"

Tôi cũng đã hơi lớn để có thể học một lời chúc mừng - tôi không biết tôi sẽ đánh bạo bước vào phòng như thế nào, phải nói cái gì, nên cười hay nên khóc, có cần nhẩy tới rúc mũi vào râu thầy tôi mà cọ không, - mũi đã lau sạch rồi, hẳn thế! - và nếu tôi tựa đầu vào bộ râu đó một lát thì có phải là hiếu tử không, hay tốt hơn là nên buông ra ngay rồi đi giật lùi ra ngoài, với những biểu hiện của sự cảm động, miệng lẩm bẩm: "Một ngày đẹp làm sao!" Đến lúc ấy, tôi sẽ nhắc lại:

"Vâng, thưa thầy yêu quý..."

Nghĩ đến tôi đã run. Tôi sợ mình có vẻ ngốc nghếch quá... - Không, tôi sợ là sợ người ta đoán được tôi muốn không phải là ngày sinh nhật thầy tôi...

Ngày sinh nhật của thầy tôi!

Tôi càng lo lắng gấp bội, khi mẹ tôi báo cho biết là tôi sẽ phải tặng một lọ

hoa.

Việc khó làm sao!

Nhưng mẹ tôi biết cách người ta phải biểu lộ cảm xúc và niềm vui mừng như thế nào khi được chúc tụng cha mình đã có tên là Ăngtoan!

Hai mẹ con diễn tập thử.

Thoạt tiên, tôi phí mất ba tờ giấy để làm lời chúc: tôi ra công lè lưỡi, uốn lưỡi, cong lưỡi, lúc viết các chữ hoa, tôi làm méo những chữ *O*, tôi tuôn đầy mực vào đuôi chữ *G*, và mỗi lần đến chữ "vui mừng" tôi lại đánh rớt mực. Tôi bị bạt tai liên tiếp. Ôi chao! Tôi phải trả giá quá đắt, cái ngày sinh nhật của thầy tôi ấy!

Cuối cùng, giữa những đường chỉ vàng phớt tím ngậm ở mở những con chim bồ câu, tôi đã có thể viết được vài câu siêu vẹo như những gã say rượu, vì hình dáng các chữ khác nhau quá, do tôi đã dừng lại ở từng âm một để*nắn nót cho đẹp!*

Mẹ tôi đành chịu và quyết định là không thể khuynh gia bại sản vì tốn nhiều giấy quá được; tôi ký - lại rớt mực - lại một cái tát - Thế là xong!

Còn việc qui định nghi tiết nữa.

"Tờ giấy cầm thế này, lọ hoa cầm thế này, mày bước lên ..."

Tôi bước lên, và đánh vỡ hai chiếc bình giả làm lọ hoa; - thế là bốn cái tát, mỗi bình hai tát.

Đã đến lúc cái ngày tốt đẹp ấy tới: ban đêm tôi nằm mê thấy mình đi chân đất trên các mảnh bình vỡ, và người ta lấy những cuộn giấy chúc mừng đóng cọc vào đít tôi, làm tôi đau!

Việc mua lọ hoa đã gây nên một cảnh đại náo ở chợ. Mẹ tôi cầm lấy các lọ và ngửi như ngửi cá, thịt; mẹ tôi nhấc lên đặt xuống đến hàng trăm chiếc mà vẫn chưa quyết định, thế là các bác trồng hoa nổi cáu! - mẹ tôi đã làm lộn xộn chỗ bày hàng, lung tung sự sắp đặt, rối hết sự phân loại đến một nhà thực vật học cũng không còn biết đằng nào mà lần nữa!

Người ta chửi mẹ tôi, văng ra những lời tục tĩu - và chửi cả thằng con trai mẹ tôi - gọi nó là thằng mọi, thằng oắt cọn, chẳng kiêng sợ gì hết. Đã đến lúc phải bỏ chạy. Ra tới đầu bãi, mẹ tôi dừng lại, bảo tôi:

“Jắc, mày đến hỏi cái nhà ông béo xù - ngồi ở đầu dẫy ấy, mày biết đấy - xem có bán chậu phong lữ thảo mười một xu không.”

Tôi lại phải quay về chỗ cãi lộn ấy, tới chỗ ông béo nọ; chính ông ta đã gọi tôi là “thằng oắt con”.

Tôi sởn gai ốc. Nhưng dù sao tôi vẫn đến đó: tôi có vẻ như anh chàng đi tìm một chiếc đinh ghim dưới đất; tôi bước đi mặt cúi gằm xuống, hai đùi khép chặt, như chiếc lò-xo gỉ khó căng và tôi đưa ra mười một xu.

Cái nhà ông béo có vẻ thương hại, đưa cho tôi chậu phong lữ thảo mà chẳng chế nhạo gì. Những người khác cũng không ác gì, và tôi trở lại chỗ mẹ tôi với chậu hoa đó, biểu tượng cho nỗi vui mừng của mẹ con tôi:

Hãy nhận bông hoa này...

Mọc trong trái tim con.

Tối thứ sáu.

Tối thứ sáu, tổng diễn tập, trong bí mật và trong bóng tối.

Thầy tôi - Ăngtoan - coi như không biết chuyện gì xảy ra. Nhưng thầy tôi biết hết, thậm chi tối hôm qua thầy tôi còn làm đổ chậu phong lữ thảo giấu không kỹ, và tôi trông thấy thầy tôi lẳng lặng dựng nó lại và lén vuốt cho lá loăn xoăn như cũ.

Thầy tôi suýt nữa dẫm phải tờ chúc từ cứng đờ, có bôi cồn, và vết gẫy vẫn còn lại. Vậy mà tôi đã cất kỹ nó trong bàn ngủ.

Thầy tôi biết hết, nhưng vờ như không hay, ngây thơ như đứa trẻ và hiền lành như bậc già lão. Chuyện này phải là một sự bất ngời kia mà!

Buổi sáng cái ngày long trọng ấy, tôi đến; thầy tôi còn nằm ở giường.

“Sao! hôm ay sinh nhật tôi à?”

Rồi mỉm cười, đưa con mắt âu yếm về phía mẹ tôi:

“Già thế rồi đấy! Nào, để tôi hôn bà nào!”

Thầy tôi ôm hôn mẹ tôi, mà mẹ tôi thì cầm tay tôi như Cornèli dắt anh em Grắcko[15], như Mari Ăngtoanét[16] dắt đứa con trai. Mẹ tôi buông tôi ra để ngã vào tay chồng.

Đến lượt tôi; tôi tưởng phải đọc lời chúc mừng trước và tặng chậu hoa rồi

mọi người mới hôn nhau. Nhưng hình như phải hôn nhau trước mới đúng.

Tôi bước lên.

Tôi cầm chậu phong lữ thảo giá mười một xu và cuộn giấy làm tôi trèo lên bị vướng.

Thầy tôi đỡ tôi, nhưng tôi nặng quá; tôi leo một chân lên, - nhưng trượt. Thầy tôi cố giữ tôi lại, bắt buộc phải túm lấy đũng quần tôi, và tôi lủng lẳng trong không khí.

Trước mắt thầy tôi không phải là mặt tôi; bản thân tôi cũng không nhìn thấy mặt thầy tôi. Một tư thế thật kỳ quái!

Rồi tôi cảm thấy chậu phong lữ thảo tuột đi; nó tuột đi; nó tuột đi thật và bao nhiêu đất mủn rơi cả vào giường. Chiếc chăn hơi bị xô đi một chút.

Người ta đá đít tôi, đuổi tôi ra khỏi buồng, và tôi không được hưởng niềm vui trong sáng hôn thầy tôi và được thầy tôi hôn vào ngày sinh nhật của thầy; nhưng tôi cũng không phải đọc lời chúc mừng nữa. Dĩ nhiên như thế là xong, chấm dứt. Trên giường, vãi một ít phân.

Ngày sinh nhật của mẹ tôi không gây cho tôi những xúc động như thế: Câu chuyện dứt khoát hơn.

Từ bao năm nay, mẹ tôi đã tuyên bố rõ ràng là mẹ tôi không muốn gia đình phải tiêu pha tốn kém vì mình. Hai mươi xu là hai mươi xu. Với số tiền mua chậu hoa, mẹ tôi có thể mua xúc-xích. Lại còn tiền mua giấy viết lời chúc mừng nữa chứ! Tội gì tiêu pha vô ích như vậy? Anh sẽ nói: nào có là bao nhiêu. Nhưng ai không giữ việc chi tiêu trong nhà thì tha hồ nói vậy; chứ mẹ tôi giữ việc đó, phải lo bếp nước, lo việc nội trợ, mẹ tôi biết đó cũng là tiền. Cứ thêm bốn xu vào một phorăng, thì ở đâu cũng thành hăm bốn xu cả.

Mặc dù tôi không nghĩ tới việc cãi lại mẹ tôi, quả là không một chút nào (tôi nghĩ tới việc khác, và đúng lúc ấy tôi đang đau bụng), mẹ tôi vẫn vừa nói vừa nhìn tôi, và mẹ tôi tỏ vẻ cương quyết, rất cương quyết.

Với lại cây cối mà không chăm bón thì chỉ có chết lụi.

Mẹ tôi có vẻ như nói: không thể lấy roi mà quát chúng được!

Giải trí lớn nhất mẹ tôi dành cho tôi là buổi lễ mi-xa nửa đêm, vì không mất tiền.

Lễ mi-xa nửa đêm!

Tuyết phủ trên các mái nhà và đỉnh tường.

Tuyết tan dưới chân người qua lại trong phố, và mọi người lội trong bùn.

Trên trời thì buồn bã, dưới đất thì bẩn thỉu!

Ở các cửa hàng thịt, người đông vô kể.

Người ta đặt dồi lợn để ăn đêm: và tối hôm nọ, bác bán thực phẩm của chúng tôi đã giết một con lợn nhằm việc đó.

Nổi nhất trong các kỷ niệm của tôi về đêm Nôen là mùi hăng nồng của những thức ăn muối.

Ở khắp mọi nơi, cả ở nhà thờ một cái đuôi lợn bé nhỏ quái quỷ lúc nào cũng hiện ra trước mắt tôi.

Sợi dây sáp ở đầu sào của người thắp nến, dải băng hồng dùng để đánh dấu trang sách cho đến chùm tóc của một ông trợ tế, loăn xoăn, trơ trọi và nhạt nhẽo, bên vành tai tím bầm, cả ngọn lửa nến, làn khói từ lỗ bình hương uốn éo bốc lên, hết thảy đều là ngần ấy cái đuôi lợn nhỏ mà tôi muốn giật, véo, hoặc gỡ ra; nó gọi cho tôi tưởng thấy mòng một con lợn nhỏ, béo hồng và ủn ỉn, làm tôi quên mất cả sự sống lại của Chúa, Chúa lòng lành, Cha, Con, Đức mẹ và đồng bọn.

Tôi hít vào mùi muối như ở bờ biển, và trong tưởng tượng, tôi nạo sáp vàng để giả làm vỏ bánh mì vụn hoặc làm tương cải!

Tôi rời mẹ tôi để đi với bà con hàng xóm sang hiệu thực phẩm ở bên cạch nhà tôi.

Những khách tới hàng bà bán thực phẩm này là những người không ngoan đạo.

Họ chén *xúc-xích* trên quầy hàng, vừa ăn vừa uống một chai vang trắng.

Tôi cũng được uống một ngụm, và rượu vang cay với mùi cửa hàng thịt làm tôi vui lên.

Chuyện trò của họ cũng mặn mà như mọi thức khác.

Tôi chẳng hiểu gì cả, nhưng tôi thấy họ nói xấu Trời và Nhà thờ, và dù vậy họ vẫn ăn uống ngon lành và vui vẻ.

http://tieulun.hopto.org

“Cho thêm một khoanh xúc-xích, một chiếc bánh thánh nhồi tỏi! - Cứ rót nữa đi bà Pôtanh! - Chúng mình sẽ lại gặp nhau dưới hỏa ngục phải không? Đàn bà đẹp đều ở đấy cả. Bà có tin thánh Jôdép bị mọc sừng không?”

HIỆU MÓNG - NGỰA

Hiệu Móng-Ngựa...

Tôi tới đó với cô chị họ Hăngriét.

Chị đến đây để gặp Pie Ăngđrè, người làm yên ngựa ngoại ô.

Anh ta cũng quê ở Farâyron như chị và chắc chị cần báo cho anh biết tin tức gia đình, nhưng tin tức riêng tư mà tôi không thể biết được vì thấy họ kéo nhau ra một chỗ để nói riêng với nhau, và chị tôi thì thầm vào tai anh ta.

Tôi thấy anh ta cúi xuống kia kìa, và má họ chạm vào nhau.

Lúc Hăngriét quay về, chị có vẻ tư lự và không nói gì cả.

Lại có con đường Eghi để dạo chơi, hai bên trồng toàn những cây bạch dương to. Nghe xa, tiếng bạch dương rì rào như suối chảy.

Trời đang thu; cây bạch dương rụng những chiếc lá vàng ối, cuống lá vẫn tươi và mặt lá mịn như vỏ lê.

Tôi lấy chân khua nghịch những đống lá ấy.

Xa nữa là những cây dẻ cao, với những hạt dẻ rụng.

Tôi nhặt hạt dẻ đầy các túi để làm tràng hạt; nhưng lúc xâu hạt dẻ tôi không hề nghĩ tới Chúa lòng lành!

Tôi tưởng tượng là tôi xiên những quả bồ dục những quả bồ dục xinh tươi ấy, mầu tím, bóng nhẫy, mà tôi đã thoáng trông thấy ở các hàng thịt.

Cái mà tôi thích là ánh nắng lọt qua cành cây và hình thành những mảng ánh sáng như những vệt vàng trên một tấm thảm; và những con chim, chân nhún nhẩy như có lò xo, đầu lúc nào cũng ngọ ngoạy; - và nhất là khi trời mát mẻ, cảnh im lặng này!

Chỉ còn nghe thấy tiếng chuông tu viện Xanh-Mari và tiếng nhạc ngựa của cỗ xe chạy trên con đường trắng xóa đằng xa...

“Cô Balăngđrô, nghe này, chỉ thấy có tiếng cháu thôi...”

Và tôi hét lên một tiếng, hoặc ném một hòn đá thật cao, nó như choán hết

chân trời rồi rơi xuống.

Nghe như một đòn đánh vào ngực.

Thỉnh thoảng, trên ghế dài đằng cuối đường, một ông và một bà ngồi, nói chuyện thì thầm với nhau.

Cô Balăngđrô kéo tôi đi ra xa, nhưng tôi cứ ngoảnh lại.

Họ hôn nhau đấy!

CHỢ PƠLÔ

Các dì tôi tới đó ngày thứ bảy để bán phó-mát, gà và bơ.

Tôi tới chợ để gặp các dì tôi, và lần nào cũng cứ như một ngày hội.

Vì ở đó luôn luôn ầm ầm tiếng kêu, tiếng động, tiếng cười!

Có những cảnh ôm hôn nhau, và có những cuộc cãi lộn nhau.

Có những trận chửi rủa nhau làm mắt đỏ ngầu, má tím bầm, tay nắm lại, tóc bị đứt, trứng bị vỡ, quầy hàng đổ, áo rách toang phanh ngực các bà to béo, và làm người tôi tràn ngập một niềm vui trong trắng.

Tôi vẫy vùng trong cuộc sống quen thuộc, đậm đà, phong phú và lành mạnh.

Tôi căng mũi hít những mùi của thiên nhiên: thủy triều, chuồng bò, vườn quả, rừng cây...

Có những mùi hắc và những mùi dịu, bốc lên từ các thúng cá hoặc thúng quả, từ những đống táo hoặc đống hoa, từ tảng bơ hoặc hũ mật ong.

Và quần áo thì thật đúng là quần áo thôn quê!

Tà áo đàn ông vểnh lên như đuôi chim, nếp váy của phụ nữ cứng đờ tựa hồ có gọng đỡ bên trong.

Cổ áo sơ-mi như mảnh da che mắt ngựa, quần chẽn cao màu da bò, cúc to bằng cái đĩa, áo sơ-mi vải lông màu vàng như da lợn, giầy xù xì như thân cây...

Những cái ô to tướng, bằng vải bông màu huyết dụ, ba-toong dài núm như củ hành, những con gà giò đen chen chúc trong lồng, những con gà trống ngạo nghễ, giậm chân một cách ngông nghênh hùng hổ...

Đấy là con tàu của Nôê[17] lộng gió, đổ hàng lên một ổ phân, rơm và lá.

Qua mõm những con sư tử xây, bể nước trong trẻo phun ra từng làn nước mát.

Một người, đầu cầy hương, sắc mặt buồn, không có vẻ nông dân, công nhân cũng không, mà như một người ăn mày mặc áo đẹp, hoặc một người tù mới được thả ra, bày một cái bồ trong có những con chó sói con còn sống.

Tù nhân! Hành khất!

Chắc chắn anh ta thuộc hạng người ấy.

Người ta không muốn thuê anh làm ở các ấp trại, vì trong đời anh đã có chuyện gì đó.

Anh là con một kẻ chết chém hoặc một tên tội đồ; hoặc chính anh đã có chuyện lôi thôi với cảnh sát.

Anh rình mò bên bìa rừng, trên bờ sông, trong núi.

Khi nào anh bắt được một con cáo, một con sói, - thỉnh thoảng anh làm bị thương một con chim ưng, - anh đem con vật hay ổ chim non cho mọi người xem lấy hai xu ở tỉnh, hoặc lấy một miếng mỡ ở các làng.

Tôi sợ anh mãi cho tới ngày chú Jôdép tôi cho anh mười xu và nói:

"Có khỏe không, Đêxốtxê?"

Và vừa bỏ đi chú tôi vừa nói: "Tội nghiệp thằng cha! Bữa có bữa không!"

TRÊN BÃI BRƠI

Tôi đã có nhiều xúc động ở bãi Brơi.

Người ta đã dựng rạp bằng vải, nom như một con quay to tướng lộn ngược, và lúc chạy một việc vặt, tôi trông thấy một người da đen to lớn ở đó.

Đấy là rạp xiếc Buto, vừa mới tới thành phố.

Họ có một con voi và một con lạc đà, một ban nhạc đội mũ sa-kô[18] và vận áo chùng đỏ, nẹp vàng và ngù vai trông như những miếng pa-tê.

Họ diễu quanh thành phố, đánh trống cái; nữ cưỡi ngựa mặc áo quần kiểu nữ kỵ-sĩ, và nam cưỡi ngựa bận theo kiểu các võ tướng.

Nông dân há hốc miệng nhìn; trẻ con lốc nhốc chạy theo sau.

Một nữ kỵ-sĩ đánh rơi chiếc roi ngựa.

Chúng tôi có đến mười đứa nhẩy vào nhặt, và đánh nhau để giành phần đưa chiếc roi trả cô ta. Cô nữ kỵ-sĩ cười; con mắt cô gặp mắt tôi; và tôi cảm thấy như khi người dì ở Boócđô ôm hôn tôi...

Tôi muốn gặp lại *cô ta người đàn bà ấy*!

Và cũng là xem lại con lạc đà và con voi.

Trên áp-phích người ta vẽ chúng quì gối, đứng hai chân nhảy múa, mở nút chai - với một thằng hề ăn vận lòe loẹt nhào lộn ở trên.

Tôi đã gặp lại tất cả; hơn nữa, thằng hề, lúc làm trò, nhẩy đại vào khách xem, đã húc đầu vào bụng tôi.

"Chính nó ngã lên người tao!

- Không đúng, ngã vào tao chứ!

- Chứng cớ là trên áo tao có phấn trắng đây!

- Nó có làm mày xầy da đâu nào - tao bị chảy máu ở má là chính nó húc phải đấy!"

Và thế là cãi nhau xem ai bị thằng hề xô ngã, bôi trắng, làm chảy máu!

Đến lượt cô kỵ-sĩ!

Cô ta ra kia rồi! - Tôi không còn nhìn thấy gì nữa! Tôi thấy hình như cô nhìn tôi...

Cô lao qua các vòng, miệng kêu: Hốp! Hốp!

Cô trùm đầu trong chiếc khăn hồng, cô uốn mình, cong lưng, lấy điệu: ngực cô núng nính trong coóc-xê, và tim tôi đánh nhịp dưới áo gi-lê.

"Mày làm sao thế, Jắc, mặt mày trắng bệch như thằng hề ấy!"

Tôi mê cô Paola! - Paola là tên cô cưỡi ngựa.

Tôi muốn xem lại cô lần nữa. Nhất định thế! Nhưng tôi không có một hào để mua vé hạng ba.

Dù sao tôi cũng sẽ tìm cách đi bằng được.

Tôi ăn vận đẹp, tôi lấy trộm trong tủ chiếc áo gi-lê ngày lễ, tôi đeo cổ tay áo giả của mẹ tôi rồi đi tới bãi Brơi, nói dối là đến chơi nhà thằng Grêlanh.

http://tieulun.hopto.org

Trời đã tối. Tôi đi qua cái bãi tối mò tới lúc nhìn thấy những chiếc đèn xếp đỏ rực trong sương mù. Ban nhạc đã rút vào trong; buổi diễn đã bắt đầu. Tôi nghe tiếng roi ngựa quất vọng qua tấm vải căng làm tường.

Đúng *cô ta* đấy rồi!

Tôi không có một hào, chẳng có gì hết ngoài tình yêu của tôi!

Tôi đi vòng quanh rạp xiếc, dán mắt vào các kẽ hở, kiễng cân, tưởng đến gẫy cả móng; không có lấy một lỗ thủng nào cho con mắt ngụt lửa của tôi!

Ở chỗ này này...

Ở chỗ này vải rạp bị hụt, rách ở gần chỗ cắm cọc, và nếu xé rộng thêm ra chút nữa...

Tôi xé rộng thêm chỗ rách, đặt chân vào - tôi muốn nói là chui đầu vào - con đường dẫn tới chuồng ngựa.

Tôi nằm phệt bụng xuống đất, trong bùn, và trườn đi như thằng ăn cắp, như tên sát nhân, giữa đêm tối, trong một rạp xiếc có người!

Tới nơi rồi! Tôi bò dưới ván gỗ, và phải cọc, xây xát cả hai bàn tay; mũi tôi vập phải một tấm ván dầy, tê điếng; tôi cảm thấy như không còn mũi nữa, tôi sợ đánh rơi mất nó ở dọc đường; cái mẩu thịt tôi còn sờ thấy chẳng giống mũi tí nào; nhưng cố gắng chút nữa, thêm một vết thương nữa, là tôi có thể nhìn thấy *cô ta* sau khi bò qua sau lưng chị hầu gái béo xù này.

Tôi sắp trèo lên!... Tôi trèo, - tôi bị hẫng mất chỗ tựa... tôi vội bíu chặt lấy cái gì đó tôi túm được...

Một tiếng thét! ... lộn xộn!

Một người đàn bà khép chặt váy, kêu cứu!

Người ta tưởng rạp xiếc đổ!

Tôi đã bíu vào người chị hầu gái béo, vào chỗ nào tôi cũng không rõ; chị ta ngỡ là con khỉ hoặc cái vòi voi quờ phải mình.

Bản thân tôi cũng bị người ta túm, vớ đâu túm đấy, rồi quẳng tôi như một hòn phân vào chuồng ngưa; người ta tra hỏi tôi nhưng tôi không đáp!

Mọi người quấn lấy tôi. *Cô ta* cũng có mặt, ngay cạnh tôi. *Cô ấy*! Tôi nghe thấy tiếng cô ấy, nhưng không trông thấy vì mũi tôi sưng vù.

Tôi về nhà vừa kịp để thu xếp với bà Grêlanh tránh cho tôi khỏi bị đòn, - (ôi chao! Paola!) và tôi nói hết với bà, - nói hết, trừ mối tình bí mật của tôi! Chẳng là phạm danh giá của một phụ nữ! Tôi đổ tất cả tội lên con lạc đà, lưng nó vốn quen mang nặng, và lên con voi mà người ta đã nghi ngờ cái vòi.

Và đôi khi cố nhớ lại bãi Brơi, bao giờ tôi cũng nhớ ngay đến Paola, và bắp thịt núng nính của chị hầu gái. Bãi Brơi thu gọn trong rạp xiếc ấy, dưới chiếc áo may-ô ấy và chiếc váy ấy...

http://tieulun.hopto.org

IX. XANH-ÊCHIÊN

Nhờ sự che chở của một người bạn, thầy tôi được bổ làm giáo sư lớp bảy tại Xanh-Êchiên. Thầy tôi phải *tức tốc* đi ngay.

Mẹ tôi và tôi ở lại đi sau, để thu xếp công việc, gói ghém, v.v...

Cuối cùng mẹ con tôi đi. Vĩnh biệt tỉnh Puy!

Mẹ con và đi xe ngựa chở khách; trời lạnh, lúc ấy đang tháng chạp. Bạn đồng hành gồm có một người chào hàng rong, một bà to béo và một ông già bé nhỏ.

Bà to béo có bộ ngực như quả bóng đá, cổ áo để lộ một hình chữ V da thịt trắng nõn, nom dịu mắt và có vẻ ngon lành như nhân bồ đào. Bà ta có đôi mắt như kiểu mắt dì tôi, lông mi rất dài.

Một câu chuyện bông lơn - mà tôi chẳng hiểu gì cả - do ông chào hàng kể, làm bà ta hé môi bật cười hô hố. Từ lúc ấy, họ cứ cười đùa mãi, lại còn phát nhau nữa, mẹ tôi thấy chướng, ngồi lùi ravà suýt đè tôi chết bẹp trong góc xe, nhưng ông cụ bé nhỏ thì lại thích thú ra mặt, xoa xoa hai tay và nháy mắt, lắc lư cái đầu.

Tới trạm ngựa, họ cùng xuống xe với nhau, và tôi nhìn qua cửa sổ quán hàng thấy họ đưa củ cải cho nhau - vẫn cười đùa - và lấy khuỷu tay hích nhau.

Ông rao hàng tặng bà béo một bó hoa mua của một người ăn mày và đòi bà phải cài bó hoa vào áo; cuối cùng bà cài hoa vào chỗ ông ta muốn.

Bà béo ấy, bà ta vui tính hơn mẹ tôi biết mấy!

Tôi vừa nói gì vậy? ... Mẹ tôi là một người đàn bà đức hạnh, không đùa cợt, không yêu hoa, lại còn có địa vị của mình cần phải giữ, - danh giá của mẹ mày đấy, Jắc ạ!

Bà này là một bà hạ lưu, một dân buôn bán (bà ta vừa nói vậy lúc trở lên xe); bà đi Bôke bán vải và có một cửa hàng ở hội chợ. Thế mà mày lại dám đem bà ta ví với mẹ mày, thằng bé Vanhtrax!

Mẹ con tôi tới Xanh-Êchiên.

http://tieulun.hopto.org

Trời tối; thầy tôi không có mặt ở đấy để đón mẹ con tôi.

Hai mẹ con đứng đợi giữa đống hòm xiểng. Tuyết đầy các phố, tôi nhìn bóng những cây đèn nổi trên cái nền trắng lốp ấy. Mắt mẹ tôi lóe ánh chớp sục sạo nhìn khắp bến; mẹ tôi đi đi lại lại, cắn môi, vặn hai bàn tay, hỏi đi hỏi lại các nhân viên làm họ phát ngán.

Người ta hỏi xem mẹ tôi muốn vào hay ra, đứng trong buồng giấy hay ra vỉa hè, liệu còn để hòm xiểng chắn cửa ra vào mãi hay thôi.

"Tôi đợi nhà tôi là giáo sư trường trung học."

Họ phần nào có vẻ coi thường!

Tôi rất muốn ở trong buồng giấy; chân tôi bị cóng, ngón tay tê, mũi buốt. Tôi nói vậy với mẹ tôi.

"Jắc!"

Một tiếng "Jắc" mở đầu không hay cho việc nhập thành phố này - và mẹ tôi càu nhàu trong mồm, hai hàm răng lập cập;

"Nó để mẹ nó chết rét thế này, còn nó thì vào trong kia hơ đùi!"

Nhưng mẹ tôi cũng rất có thể hơ đùi được! Có gì ngăn cản đâu, vì người ta đã hỏi mẹ tôi có muốn vào ngồi bên cạnh lửa hay không kia mà.

Thầy tôi đến, thở không ra hơi.

"Tôi đến muộn... (Thầy tôi lau trán). Bà đi đường bình yên chứ?" (Thầy tôi giơ tay ra đón mẹ tôi nhưng bị hẫng.)

Thầy tôi quay sang phía tôi:

- A! Jắc đấy à!

"Ông ngỡ tôi dẫn đến cho ông đứa trẻ nào khác ư!" mẹ tôi nói.

Thầy tôi đáp: "Không, không!" - có nghĩa là - thầy tôi cũng không biết nói ra sao nữa.

Thầy tôi lại tới để hôn tôi, nhưng cũng bị hẫng; như đã bị hẫng với mẹ tôi. Thật vô duyên và xúi quẩy cái chuyện ôm hôn.

"Tôi bận việc với ông quản lý, ông Lôriê, bà biết đấy... tôi tưởng là xe ngựa..."

Chẳng ai đáp lạithầy tôi hết thảy!

Chúng tôi đáp xe ngựa về nhà.

Im lặng suốt dọc đường, im lặng và tuyết. Thầy tôi nhìn ra cửa xe, mẹ tôi ngồi chúi vào trong một góc, tôi ngồi giữa, không dám cựa quậy, sợ người ta nghe thấy xương tôi vặn vẹo, đầu tôi xoay chuyển. Tôi nghịch một quả tua chiếc ô; vừa lúc đó chiếc ô rớt khỏi tay tôi - tôi cúi xuống để túm lấy nó; thầy tôi quai lại - *bốp*! - hai bố con cộc đầu vào nhau - rồi cùng ngẩng lên như hai con rối! - Lại một động tác hụt - *bốp, bốp*! - thật là ăn nhịp.

Nụ cười thiểu não lại xuất hiện trên gương mặt thầy tôi; nét mặt tôi cũng biến đổi rõ rệt. Một cuộc va chạm giữa trứng luộc cứng và trứng chần mềm. Thầy tôi chịu đựng được và mỉm cười. - Bản tính vốn hiền! Nhưng tôi thì sưng vù thành một cái bướu nặng như cái nhà. Thầy tôi giơ tay trong bóng tối sờ soạng, và cũng vì đầu tôi có vẻ nhô ra, sẽ làm vướng thầy tôi, thầy tôi giơ tay nhưng lại vớ phải mũi tôi; thầy tôi cho rằng cứ để bàn tay lại một lát trên cái mũi ấy, như để ban phước lành hoặc hỏi han, như thế mới phải đạo làm cha, thân mật hơn và dễ thương hơn, xứng đáng với mình hơn hoặc làm cho tôi khỏe hơn.

Ở chỗ mẹ tôi ngồi thì chẳng nhìn thấy gì, không nghe thấy động tĩnh gì, ngoài tiếng lụa rít: đó là móng tay mẹ tôi đang bực bội với chiếc thắt lưng.

Tiếng rít ấy trong im lặng nghe thật khủng khiếp. Nói về triệu chứng thì đấy có thể là một điềm; đối với người cha tội nghiệp của tôi, nó cũng là một điềm, nó báo trước những tai họa. Quả nhiên về sau, gia đình tôi sẽ bị ít nhất là một tai họa ở cái thành phố đầy tuyết và buồn bã này mà chiếc se ngựa câm lặng của chúng tôi đang chạy qua.

Ngôi nhà mà chiếc xe chúng tôi xuống ở vào góc phố.

Cổng vào nom tiều tụy, với những viên đá lung lay ở ngưỡng cửa, một cầu thang mọt, lan can bằng gỗ mốc meo thiếu nhiều chấn song.

Gỗ cầu thang lung lay dưới tay chúng tôi, đá trên thềm rung chuyển dưới chân chúng tôi - mọi người đều khó chịu. Hình như cần phải câm lặng cho tới ngày tận thế. Thầy tôi làm ra vẻ lăng xăng.

“Con đi trước, - thầy tôi nói. - Chỗ này có bậc. Cẩn thận, chỗ kia có lỗ hổng đấy. Con bíu lấy tay vịn.”

Thầy tôi nghịch chiếc chìa khóa đeo lủng lẳng ở ngón tay út, cử chỉ lạc

lõng và nực cười như cử chỉ trẻ con.

Tôi kéo lê chiếc ô.

Bình thường ra, tôi mà để chiếc ô vướng vào áo hoặc chọc vào mạng sườn mẹ tôi, thì thôi nào "thằng hậu đậu" nào "đồ ngu"; mẹ tôi hét; tôi ăn cái tát.

Tôi ưng bị tát hơn; mẹ tôi lấy làm hả hê khi tát tôi, - cái đó làm mẹ tôi phấn chấn, như khi con chìa vôi ngoe nguẩy đuôi, con vịt ngụp lặn, - mẹ tôi vươn tay ra và gặp cái má của đứa con trai; vui biết mấy cho một người mẹ khi thấy đứa con ở vừa tầm tay mình và tự nhủ thầm: nó đấy, đứa con ta, hạt máu của ta, cái má này là của ta - bốp!

Nhưng không!

Mẹ tôi khoanh tay lại, giấu tay dưới chiếc khăn quàng... Này! Mẹ tôi lúc này không vui.

Thầy tôi phí mất một đống diêm; diêm gẫy và gây một tiếng nhỏ khô khốc, tiếng động duy nhất trước chiếc cửa đóng, trong hành lang gió thổi lạnh buốt, mẹ tôi và tôi đứng tựa vào tường như những bộ áo treo trong nhà xác.

Tôi chưa bao giờ thấy thời gian lâu như lúc này. Cuối cùng một que diêm bắt cháy, thầy tôi mới đút được chìa khóa vào ổ...

Chúng tôi bước vào một gian buồng rộng mênh mông có ánh đèn nhấp nháy ngoài phố hắt vào qua những cửa sổ to lớn.

Ánh đèn dọi thẳng vào chỗ mẹ tôi đứng không nhúc nhích và câm lặng, cứng đờ như người chết, vô tri vô giác như một hình nhân và trang trọng như ma hiện.

Nhưng bao giờ tôi cũng cứu vãn được các tình thế gay go bằng đầu hoặc bằng đít của mình, bằng cách để người ta beo tai hoặc dứt tóc, bằng cách trườn người, ngồi thụp xuống hoặc lăn lông lốc, như vai thằng ngố trong tuồng câm, hoặc vai ngây thơ trong trò ảo thuật.

Tôi bỗng thấy mình lăn quay cu lơ, tôi ngã!

Có một mảnh vỏ cam dưới gót chân tôi; người ta thấy ngay điều đó khi cúi xuống xem xét tôi như xem xét một vấn đề. Tôi vốn thường làm các nhà toán học sửng sốt vì những con toán bất ngờ của tôi. - Chính mẹ tôi, mà cái ngã có vẻ vờ vĩnh ấy bỗng gợi nhớ đến tình mẫu tử, chính mẹ tôi là người đầu tiên nhìn thấy mảnh vỏ cam.

http://tieulun.hopto.org

Mẹ tôi khoanh hai tay lại tiến về phía thầy tôi:

“Ra người ta ăn cam ở đây, người ta ăn cam kia đấy!...”

Và mẹ tôi dậm chân bành bạch... Tôi chẳng hiểu thế nghĩa là thế nào.

Tôi đang nằm dưới đất, cũng phải ngóc đầu lên để xem sự thể ra sao; vai trò sử gia của tôi giống như của một thằng cụt cả hai chân, người ta khiêng tôi vứt ra đó như cái bị quá nặng.

Nhưng tôi không muốn chết ở đấy! Vả lại tôi cũng không nên để mẹ tôi đứng nói, mà tôi thì nằm nghe trong cái thế thờ ơ, cách biệt. Bề ngoài như tuồng khinh bỉ; Jắc, thế là đã muộn quá rồi đấy!

Mày phải đứng dậy mà chen vào giữa bài diễn thuyết của mẹ mày và mối hoảng sợ của thầy mày. Đứng dậy đi, thằng con bất hiếu.

Nhưng không, không phải thế!

Tôi muốn cựa quậy... mà không được...

Tôi đã ngã lên một khung ảnh và làm vỡ kính.

Người ta buộc lòng phải công nhận là có những vết thương đáng lo ngại, và mấy giọt máu giây trên sàn trở thành cái cớ cho thầy tôi - và cả mẹ tôi nữa - chuyển sang những động tác mới. Tôi khoan khoái run cả người (run trong chừng mực không đau đớn quá, ta nên hiểu với nhau như vậy). Nhưng dù sao tôi cũng thấy hài lòng đã khuấy động được bàn im lặng ấy, làm vỡ gương[19], để gia đình tôi vứt bỏ những mảnh vỡ...

Người ta rửa tôi như rửa một quặng vàng; người ta cọ vết thương tôi như làm cỏ ruộng.

Công việc làm thật tỉ mỉ và tận tâm.

Trong lúc nhặt mảnh kính như nhặt sâu, những bàn tay ngẫu nhiên chạm phải nhau, lời lẽ trao đổi qua lại; người ta ngầm làm lành với nhau trên vết thương của tôi, và tôi còn ngờ rằng thầy tôi cố tình kéo dài việc cọ rửa để cho cơn giận của bà vợ có thì giờ nguôi hẳn. Tôi có chảy máu chút ít; lúc thì tôi phải bò bốn chân, lúc thì phải nằm sấp, theo lệnh của thầy mẹ tôi và tùy theo chỗ có những dằm kính; nhưng tôi cảm thấy mình đã giúp đỡ gia đình, và cái đó là một niềm an ủi rồi, có phải không nào?

Lẽ ra ông Bêlibăng phải gạt bấy nhiêu hạt đậu vào một góc bàn, tại sao ông

ta nói: Hãy xem đây, Chúa tế nhị và lòng lành biết bao! Chúa cần gì để dàn hòa một cặp vợ chồng giận nhau? Chúa chỉ cần lấy mông đít một đứa trẻ, của thằng bé Vanhtrax, dùng làm cơ sở dàn hòa đôi bên.

Người ta có thể đưa tôi ra trình bày trong các lớp giảng về triết học hoặc giáo lý.

Tôi bị ốm vì thế, tôi lên cơn sốt. Nhưng cơn dông đã tan: người ta bình tĩnh giải thích về chiếc vỏ cam, người ta đưa ra một lý do ra đón xe chậm; người ta dịt bông băng lên cơn giận; và cũng dịt bông băng cho tôi ở chỗ khác.

Chuyện vỏ cam được giải thích, mặc dù thế, hình như vẫn có một điều bí ẩn gì...

Thầy tôi đã nói dối là bị ông Lôriê giữ lại; tôi biết được điều đó vì nghe lỏm, thấy thầy tôi nói chuyện với một người bạn đồng sự tới chơi vào lúc mẹ tôi đang ngủ mệt mỏi vì cuộc hành trình, vì chờ đợi, vì cơn dông tố và nhất là vì việc cọ rửa vết thương.

Ông sẽ nói thế này, tôi sẽ nói thế kia. Ta sẽ dặn trước bà ấy bà nọ - Cốt sao mấy mụ ấy đừng có chào hỏi chúng mình ở ngoài phố là được - ít ra cũng không có gì nguy hiểm đấy chứ?

Tôi nằm trong giường nghe thấy hết, tôi nằm sấp thỉnh thoảng lại xoay nghiêng một chút, và tôi tự hỏi mấy mụ ấy là nghĩa thế nào.

http://tieulun.hopto.org

X. NHỮNG CON NGƯỜI ĐÔN HẬU

Tôi không thể tả rõ được căn buồng chúng tôi đã vào như tôi đã kể, với khung kính vỡ, ánh đèn nhấp nháy và cuộc làm lành "hậu tại" - nếu dùng chữ ấy là thích đáng.

Gia đình tôi vừa ổn định chỗ ở thì một biến cố lớn xảy ra.

Mẹ tôi lại phải ra đi để tiếp nhận hoặc bảo quản một di sản - có lẽ là của cô Anhét, và tôi ở lại một mình với thầy tôi.

Thật là một cuộc đời mới, - thầy tôi không bao giờ có nhà, tôi được tự do, và tôi chơi ở tầng dưới với đám con bác thợ giầy và con bà bán thực phẩm.

Tôi rất mê nhựa thông, hồ dán, cái rút-chỉ: tôi thích nghe tiếng con dao sắc xén giữa thớ da và tiếng búa gõ chan chát trên tấm da bê mới, và trên hòn đá xanh.

Bọn tôi chơi đùa trong đống giày cũ ấy. Người anh cả trông giống chú Jôdép tôi, anh ta cũng là thợ bạn trong Nghiệp đoàn, có cấp bậc, và thỉnh thoảng chỉnh tôi được buộc dải băng vào gậy và chải chiếc áo lễ phục cho anh. Những ngày thường, anh cho tôi đóng đinh và lấy những mẩu da dê đỏ.

Tôi gần như con cái trong gia đình. Thầy tôi gửi tôi ăn cơm trọ ở nhà họ; còn thầy tôi ăn ở đâu tôi không biết, chắc là ở trường, với các thầy giáo lớp sơ đẳng. Tôi thì ngốn món xúp nấu lõng bõng đựng trong những âu mẻ, và được uống chút rượu vang đựng trong một chiếc cốc vại khi nào nhà ăn món thịt dê.

Mọi người trong gia đình này đều sung sướng! - Cảnh sống hòa thuận, trò chuyện luôn mồm, hồn nhiên: tất cả họ làm việc, nhưng vừa làm vừa chuyện huyên thiên họ cãi nhau, nhưng vẫn thương yêu nhau.

Người ta gọi họ là gia đình nhà Fabrơ.

Gia đình kia ở tầng dưới nhà, gia đình nhà Vanhxăng làm nghề bán thực phẩm.

Bà Vanhxăng hay cười. Tôi thấy tất cả họ đều vui vẻ những người mà tôi gặp, nhưng mẹ tôi thì khinh vì họ là nông dân, thợ vá giầy hoặc người bán đường.

http://tieulun.hopto.org

Bà Vanhxăng không ở với chồng. Người ta chỉ trông thấy ông chồng bà có mỗi một lần, vận theo kiểu A-rập, với chiếc áo choàng trắng, nhưng ông ta chỉ ở lại nhà có hai tiếng đồng hồ, rồi lại đi ngay.

Hình như họ ở riêng - về mặt luật pháp - tôi không hiểu thế nghĩa là thế nào, và ông ta sống ở châu Phi, ở Angiêri, anh Fabrơ nói vậy.

Ông ta về để đem một đứa con trai đi. Bà Vanhxăng vốn lúc nào cũng cười, hôm ấy không cười! Hẳn phải chuyện gay lắm, bà ta mới như vậy; người ta nghe qua cửa thấy bà nói: "Không, không", giọng gay gắt. Còn thằng bé Vanhxăng thì khóc:

"Con ở với mẹ cơ!

- Bố sẽ mua cho con một con ngựa, với khẩu súng lục như thế kia kìa.

Một khẩu súng lục! Một con ngựa!

Nếu thầy tôi mà hứa với tôi vậy, mà hơn nữa lại đem tôi đi xa mẹ tôi! Nếu thầy tôi đem tôi đi theo, không còn chiếc áo rơđanhgốt cúc ô-liu và cái mũ ống khói nữa, tôi sẽ thở phào sung sướng biết bao! - chỉ khi ra khỏi cửa - mẹ tôi nghe thấy và bắt tôi ở lại!... Ôi chao! Phải, nhất định tôi sẽ đi!

Thằng bé Vanhxăng, trái lại, khóc và bám chặt lấy váy mẹ.

Rồi có tiếng ồn ào... ông bố cáu, bà mẹ to tiếng và đứa con nức nở.., rồi cửa mở, chiếc áo choàng trắng vụt qua. Nó không bao giờ trở lại nữa.

Dù sao tôi cũng thấy thương hại ông ta. Tôi trông thấy ông núp ở góc phố, nhìn căn nhà ông vừa ra khỏi, nơi có vợ ông, con ông; ông đứng một lúc lâu, vẻ buồn bã, và tôi nhác thấy hình như ông ta khóc.

Tôi đã thấy những ông bố khóc, những bà mẹ cười; còn ở nhà tôi thì chẳng bao giờ thấy ai khóc, ai cười cả, người ta rên rỉ, người ta thét. Cũng là vì thầy tôi là một giáo sư, một người thượng lưu, vì mẹ tôi là một bà mẹ can đảm và kiên quyết muốn nuôi dạy tôi thành người tử tế.

Gia đình Vanhxăng, gia đình Fabrơ và thằng bé Vanhtrax họp thành một tập đoàn om sòm, vui vẻ, không ai chịu được.

"Jắc, Écnét, không chịu được chúng mày!..."

Đấy là bà Vanhxăng muốn làm ra bộ dữ tợn mà không làm được; đấy là ông Fabrơ nói, giọng yếu ớt, với nụ cười dịu hiền của người già.

“Không thể chịu được! Chà! Tao mà bắt được chúng mày còn làm thế nữa!”

Người ta bắt được chúng tôi luôn, và người ta vẫn chịu được chúng tôi.

Những con người đôn hậu, họ chửi rủa, văng ra những lời tục tĩu; nhưng mọi người nói về họ: “Hiền như hạt lúa, thật như vàng mười”. Tôi hít thở một hương vị vui tươi và lành mạnh trong bầu không khí sặc mùi hồ tiêu và nhựa thông ấy; bàn tay họ đen, nhưng trái tim họ đặt trên ấy; họ lắc lư người, xòe cả mười ngón tay, nói chẳng ra mẹo ra vần; - ấy nghề nghiệp bắt thế, anh cả Fabrơ nói[20]. Họ khiến tôi muốn cũng làm thợ và sống cuộc đời lành mạnh ấy, không phải sợ mẹ mình, cũng chẳng sợ kẻ giàu có, mà chỉ cần dậy thật sớm, để ca hát và đập búa cả ngày.

Mà lại có những chiếc dùi nhọn thật đẹp. Dưới bàn tay bóng loáng, mõm giày nhọn, một gót ủng cong, tay vầy xi chua như dấm, cay xè mũi.

Những con người đôn hậu!

Họ không đánh đập con cái - và họ bố thí cho người nghèo. Thật khác hẳn gia đình tôi.

Suốt thời thơ ấu, tôi đã nghe mẹ tôi nói là không cho người nghèo: tiền cho họ, họ sẽ đem đi uống rượu, thà ném đồng xu xuống sông còn hơn, ít ra đồng xu đó cũng không lăn vào quán rượu. Tuy nhiên, tôi không bao giờ nhìn một người xin một xu để mua bánh mà không cảm thấy buồn rầu đè trĩu trong lòng như một gánh nặng.

Nhưng sự thể là thế nào?

Ba Vanhxăng rất vui lòng khi đứa con trai bà móc một xu trong cái ví nhỏ ra, đặt vào lòng bàn tay một người khốn khổ. Bà ôm hôn Écnét và nói: “Con tôi tốt bụng lắm!”

Vậy là bà Vanhxăng muốn sự không hay cho con mình chăng? Nhưng bà rất yêu con, nếu không bà đã đem nó cho ông vận áo choàng trắng rồi.

Ôi chao! bà mẹ Vanhxăng và bà mẹ Fabrơ, những bà tốt bụng ấy làm tôi hơi bối rối đôi chút! May thay cảm giác đó không kéo dài và ngẫm nghĩ ra thì nó không đứng vững được một phút.

Các bà ấy không dám đánh con là vì thấy con khóc, các bà ấy sẽ khổ. Các bà để con bố thí cho người nghèo vì cái đó làm cho trái tim bé nhỏ của đứa

con vui sướng.

Mẹ tôi can đảm hơn. Mẹ tôi xả kỷ, mẹ tôi bóp chết những sự yếu đuối của mình, mẹ tôi vặn cổ cái ý định đầu tiên chợt nảy ra để làm theo ý định thứ hai. Đáng lẽ ôm hôn tôi thì mẹ tôi véo tôi; - các bạn tưởng mẹ tôi làm như vậy không mất gì cả hay sao? - Có lần mẹ tôi đã gẫy cả móng tay đấy. Mẹ tôi đánh tôi là vì lợi ích của tôi, các bạn thấy không. Bàn tay của mẹ tôi đã nhiều lần lưỡng lự, mẹ tôi phải đùng đến chân.

Cũng nhiều lần mẹ tôi đã lùi bước trước ý nghĩ lấy da thịt tôi mà làm đau đớn da thịt mình, mẹ tôi bèn lấy gậy, cán chổi hay một cái gì đó để mẹ tôi khỏi phải chạm vào da đứa con, đứa con yêu quí của mẹ.

Tôi cảm thấy rất rõ những lý do xác đáng và những tình cảm anh hùng đã chỉ đạo mẹ tôi, khiến tôi tự trách mình trước Chúa là đã không nghe lời mẹ và vội đọc hai ba bài kinh để giải tội. Khốn nỗi tôi có rất ít thì giờ riêng, và những bài kinh sám hối của tôi bị bỏ lửng vì Ênét, Sáclơ hoặc Bácnabê, con nhà Vanhxăng hoặc con nhà Fabrơ, gọi tôi đi chơi trượt băng, đi nhởn, hoặc đi ục nhau vì chuyện ủng với mứt; lúc nào cũng có một thùng một chậu gì đó cần đem đổ, một cuộc cãi lộn cần thanh toán hoặc một chiếc bình cần xúc để giúp cửa hiệu hoặc cửa hàng, nghĩa là lúc nào cũng có việc làm hay có chuyện nô đùa.

Bọn tôi leo lên gác ba để chọc tức vợ bác nặn thạch cao.

Chị ta, người cao lớn, tóc vàng, rất lành, rất sạch, - hơi uể oải một chút; - một đôi khi chị cho chúng tôi ùa vào buồng giữa chơi đùa khi chồng chị không có nhà, nhưng hễ khi nghe thấy tiếng chồng về là chúng tôi phải xuống ngay; chị đóng cửa lại và lại chỉ hiện ra để phô một bộ mặt càng mệt nhọc hơn và bộ háng càng uể oải hơn. Chị luôn luôn nói với bà Vanhxăng là mình thèm có con, "chị sự lần này vẫn chưa được, làm chồng chị rất thất vọng".

Nếu một người trong gia đình Fabrơ, anh mười tám tuổi hoặc anh hăm ba tuổi, đi quá vào lúc đó, chi sẽ im bặt; nhưng anh kia lại nói lỡm một câu làm mặt chị đỏ lừ, cho đến tận chân tóc mầu nhạt; chị vẫn cố mỉm cười nhưng chị có vẻ hơi ngượng.

Chị có thạch cao dính ở chỗ này (anh chỉ vào một chỗ da trắng) và lông nhồi chăn ở chỗ kia kìa - (anh nhặt một sợi lông nhỏ ở vai chị rồi vừa lắc đầu, vừa cười giỡn).

- Cái nhà anh Fabrơ này...

- Dào ồi! - một hôm anh ta nói, - có phải bới ở gốc bắp cải ra trẻ con đâu."

Câu đó lọt vào tai tôi như mũi dùi nhọn và dính vào đó như nhựa thông.

Người ta đã đánh lừa tôi chăng[21]?

Mẹ tôi đã về. Việc nhận gia tài đã thu xếp xong, tôi không hiểu rõ như thế nào. Tôi lại trở về với cái nạn roi vọt, và chỉ còn được tự do vào những ngày tình cờ mẹ tôi đi vắng.

Nhưng ngày thứ ba trước lễ Tro, vợ một ông bạn đồng sự của thầy tôi bất thình lình đến kéo mẹ tôi đi để hỏi về một kiểu áo - mẹ tôi sành ăn mặc lắm mà! - và nhân thể mời mẹ tôi ở lại chơi một hôm. Mẹ tôi không kịp nhốt tôi ở nhà. Thế là tôi được tự do, mà lại vào một ngày thứ ba trước lễ Tro!

Hôm ấy, theo tục lệ, mỗi phố dựng lên một đống than hình kim tự tháp, một dàn lửa hình cối xay nom như một chiếc mũ bông đen to tướng với một ngòi lửa mà người ta sẽ châm vào buổi sáng.

Có tin đồn là bọn ở phố bên sẽ sang phá ở phố chúng tôi; hai phố vốn thù nhau từ lâu. Một thằng oắt, con ông chủ quán Sư tử Vàng, đề nghị cho canh gác với đá và súng cao su trong túi; chúng tôi được lệnh bắn súng cao su nếu kẻ địch đến cả đám đông và còn ở xa; cầm đá trong tay mà nện nếu bị đánh bất ngờ và bị bắt.

Tôi được cắt gác đầu tiên.

Bỗng tôi nhác thấy thằng nhãi Xômôna, một đứa trong bọn ở phố Maréxcô, thò mặt ra sau cửa nhà thờ...

Tôi thấy hình như nó đang làm hiệu; chúng sắp kéo đến cả đám đông đây; tôi sẽ bị ngụp, bị bao vây - Liệu thằng con ông chủ quán sẽ nói gì, và cả phố tôi nữa? Liệu tôi có còn dám thò mặt ra phố nữa không, nếu tôi không anh dũng chống cự lại?

Tôi đã quyết hẳn một bề: tôi có một đống sỏi, tôi lắp vào súng cao su và bắn tầm phơ hàng loạt về phía bọn Maréxcô, sỏi rít lên trong không khí và tôi nghe thấy chan chát vào các cửa gỗ, các cánh cửa sổ đóng kín! tôi bắn thăm dò hú họa như người ta bắn thăm dò bằng đại bác. - Tôi tưởng tượng mình đang bị bao vây ở trận Acben[22], hoặc trận Mazagräng. - Giá có lá cờ tam tài, tôi sẽ cắm nó lên. - Câu chuyện trận Ácben ấy, hôm qua chúng tôi đã dịch ở

cuốn Canhtơ - Quyếcxơ[23], Gòn chuyện trận Mazagräng thì mới gần đây thôi. Bọn tôi chỉ bàn tán với nhau có mỗi chuyện đó với chuyện đại úy Lơlievrơ[24]. Chà! rồi người ta cũng sẽ bàn tán về tôi - mẹ kiếp! Tôi dùng sỏi bắn phá cả một khu phố, rủi có thể làm chết người và đình chỉ việc sinh hoạt bình thường của một thành phố.

Người ở trong các nhà chạy ra ngó nhìn không lâu - vì tôi vẫn sử dụng cái súng cao su, nhưng tôi bắt đầu tự hỏi không hiểu cuộc bao vây sẽ kết thúc thế nào đây.

Tôi nghe có tiếng kính vỡ, tôi trông thấy một viên sỏi lọt vào một căn buồng, có lẽ tôi đã giết chết ai rồi đó. Chẳng ai đánh trả lại! Vậy là tôi đã lầm, không có cuộc tấn công nào hết. Tôi sẽ bị bắt, bị đưa ra tòa, thầy tôi sẽ mất việc.

Làm thế nào bây giờ?

Tôi nghe nói muốn đình chiến người ta thường trưng cờ trắng lên; tôi có mùi-xoa - nhưng nó lại màu xanh.- Hay là rút lui? Quảng trường vắng tanh, có lẽ tôi có thể rút lui, chuồn về phía tay trái...

Tôi co cẳng chạy...

Tôi làm sao vậy? Tôi ngã. Người ta xúm lại quanh tôi, tôi bị gẫy tay.

Ông thầy thuốc Đrôpan đi qua, mọi người giữ ông lại. Ông sẽ nói thế nào?

Nhỡ ra không việc gì cả, tôi sẽ ra sao?

Tôi làm sao còn dám về nhà đứng trước mặt mẹ tôi nữa? Và những người bị ném đá, họ sẽ làm gì tôi?

Ông thầy thuốc lắc đầu, à một tiếng nghe rầu rĩ. Tôi giả vờ ngất để nghe cho rõ hơn.

"Nặng, nặng đây!"

Ơn Chúa! Mọi người hãy mau mau tới nói với mẹ tôi là nặng lắm, để mẹ tôi khỏi nghĩ tới chuyện mắng mỏ và đánh đòn tôi!

Nặng lắm; tôi không thể nói được một lời nào cả. Tôi chẳng đáng được may mắn đến thế: người ta bảo tôi bị đứt lưỡi! Thật tiện lợi làm sao! Không còn phải phân trần gì nữa; rất có thể tôi sẽ bị ốm lâu, tới khi khỏi thì mọi việc đã yên ắng cả rồi.

Lâu, mãi tôi không thể nói được, nhưng khi có thể nói được rồi, tôi cũng chẳng nói ngay.

Tôi thấy rõ là lần lần theo đà tôi khỏi, mẹ tôi cứ làm những con tính cộng.

"Đã mất hai phorăng thuốc cao rồi!"

Quả là người đàn bà đảm đang muốn tiết kiệm trong gia đình, và không bao giờ quên nền nếp kỷ cương là cách duy nhất để duy trì hạnh phúc các gia đình, không có nó người ta sẽ kết thúc ở nhà thương và máy chém!

Tôi thì tôi ngao ngán nghĩ mình sắp khỏi!

Tôi e ngại cái lúc tôi sẽ đủ sức để ăn đòn, mặc dù không cần một trận đòn tôi cũng không muốn tái phạm; tôi không hề có ý muốn mở một cuộc bao vây nữa, ngã một cái nữa, bị một mẻ xúc động dồn dập kinh khủng đến thế nữa. Tôi những muốn... mẹ tôi biết cho như vậy, thầy tôi hiểu cho như vậy, và có lẽ người ta sẽ không đánh tôi nữa.

Người ta đã không đánh tôi - nhưng người ta làm tệ hơn thế.

Người ta biết tôi hay chơi nghịch ở gia đình nhà Fabrơ, người ta trừng phạt tôi ở chỗ đó.

Thêm nữa, đã từ lâu mẹ tôi ghen tức và xấu hổ; mẹ tôi khổ tâm thấy tôi lê la trong cái thế giới thợ giày, và mấy tuần nay mẹ tôi nuôi ý định tách tôi ra khỏi đó.

Có điều mẹ tôi ba hoa mẹ Vanhtrax ấy, mà gia đình Fabrơ lại hay nghe mẹ tôi. Với cái tính hiền lành dễ dãi của họ, có lẽ họ tưởng mẹ tôi, cái bà mũ cao áo dài ấy, ở trên họ; dù sao thì họ cũng cứ chiều lòng lắng tai nghe mẹ tôi, và họ lễ phép gạt hồ dán và nhựa thông sang một bên, khi mẹ tôi đến tìm tôi.

Mẹ tôi muốn thằng Jắc của bà không giao thiệp với đám thợ giầy nữa, nhưng lại muốn không mất đám thính giả của mình.

Câu chuyện ngày thứ ba trước lễ Tro của tôi làm mẹ tôi có thể đảo nghiêng tình thế, gượng nhẹ với cả đôi bên.

Mẹ tôi phạt tôi, không được tới đấy nữa; nhưng vẫn không giận dỗi gì với họ.

"Phải phạt thằng Jăc, phải không bà? Phải phạt nó, nhưng nó cũng đã đau đớn nhiều rồi, thằng bé tội nghiệp.

- Ồ vâng, bà mẹ Fabrơ nói; ngỡ rằng một lời tán thành - dù là của một chị thợ giày, cũng có thể làm nghiêng cán cân về phía tha thứ.

- Cho nên tôi cũng chẳng muốn đánh nó làm gì.”

Tôi nghe hai người nói chuyện, không phải nghe trộm, mà vì tôi đang ở đằng sau cánh cửa; mẹ tôi biết thế và có lẽ muốn để tôi nghe thấy.

Đấy là buổi đầu tiên tôi ra khỏi nhà: tôi vẫn còn yếu, chưa lành lặn, nửa tháng nay toàn ăn nước loãng, mẹ tôi biết rằng cho ăn bổ quá sẽ có hại hơn có lợi, và uống nước thịt bò ép cũng say như nước nho ép - vì đấy là thịt bò cái - “Thịt bò cái mềm hơn, mẹ tôi nói, trẻ con ăn thịt bò cái, còn người lớn thì ăn thịt bò đực.

Vậy là tôi, chỉ được bồi dưỡng bằng chút thịt bò cái nấu loãng; tôi vẫn còn có phần choáng váng vì ngã, đầu rỗng như quả bóng; tôi đã mất máu nhiều; chút máu còn lại chảy mạnh bốc lên đôi má hốc hác và tôi cảm thấy má nóng phừng phừng.

“Người ta không muốn đánh tôi!”

Người ta muốn làm hơn thế kia.

“Tôi chẳng muốn đánh nó làm gì, mẹ tôi nói tiếp, nhưng chả là tôi biết nó rất thích chơi với các con bà nên tôi sẽ cấm nó không được chơi nữa; trừng phạt thế mới tốt.”

Gia đình Fabrơ không trả lời gì cả, - những con người thấp kém nghĩ mình không có quyền bàn cãi những quyết định của bà vợ một ông giáo sư trung học, trái lại, họ bối rối về sự hân hạnh của đám con cái họ, vì nghe thấy nói chúng là đám bạn bè ưa thích của cậu Jắc học tiếng La-tinh.

Tôi hiểu sự im lặng của họ, và tôi cũng hiểu là mẹ tôi đã đoán ra cần phải đánh tôi vào chỗ nào, cái gì làm tôi đau đớn trong lòng. Tôi đã khóc vài lần hồi nhỏ; người ta đã thấy và sẽ còn thấy giọt lệ trên nhiều trang sách này, nhưng không hiểu tại sao tôi nhớ lại nỗi buồn của tôi hôm đó với một niềm chua chát đặc biệt. Tôi thấy hình như mẹ tôi đã phạm một điều độc ác, tàn nhẫn.

Vẫn còn ốm yếu, gần như què, lại bị nhốt mấy tuần nay trong buồng vừa đau vừa sốt, tôi cần chuyện trò với những đứa trẻ cùng chạc tuổi tôi, hỏi thăm tin tức chúng, kể cho chúng nghe câu chuyện của tôi.

Chúng rất tốt, tới gặp tôi trong cầu thang, và trìu mến bảo tôi: “Trông mày xanh quá!...” Trong giọng chúng có sự xúc động, gần như tình bạn. Những đứa trẻ tốt quá, con các thợ giầy mà ngoan ngoãn, trẻ mỏ mà hảo tâm! Tôi rất yêu chúng. Thà mẹ tôi đánh tôi và để cho tôi lại được gặp chúng khi cánh tay tôi đã khỏi, còn hơn.

http://tieulun.hopto.org

XI. TRƯỜNG TRUNG HỌC

Vậy thầy tôi là giáo sư lớp bảy, giáo sư sơ cấp, như hồi ấy người ta thường gọi.

Tôi học ở lớp thầy tôi.

Chưa bao giờ tôi ngửi thấy mùi thối hoăng đến như thế. Lớp này ở gần chuồng xí, mà lại là chuồng xí của trẻ con!

Suốt một năm ròng, tôi nuốt cái không khí uế tạp ấy. Người ta đặt tôi ngồi gần cửa ra vào vì đấy là chỗ tồi nhất, và với tư cách là con giáo sư, tôi phải ở bộ phận tiền phong, vị trí hy sinh, nơi đầu sóng ngọn gió...

Ngồi bên tôi là một chú bé, sau này trở thành một nhân vật cao cấp, một đại tỉnh trưởng, nhưng hồi ấy nó là một thằng nhãi ngỗ nghịch, tuy vây rất ngộ nghĩnh, và chẳng phải là bạn xấu.

Nó phải là thằng tốt thật tôi mới không thù nó về cái ba trận đòn mà thầy tôi đánh tôi, vì nghe thấy ở phía chúng tôi một tiếng động khôi hài, hoặc ở giữa giầy của chúng tôi phọt ra một tia mực. Chính thằng bạn ngồi cạnh tôi giở những trò đó.

Mỗi lần thấy nó sửa soạn một trò tinh nghịch, tôi lại run lên; vì nếu nó không bị lộ do một hớ hênh nào đó và nếu tội của nó không rành rành ra đấy, thì chính tôi sẽ phải chịu đòn thay; nghĩa là thầy tôi lặng lẽ rời khỏi bục, bước tới beo tai tôi, và cho tôi một cái cái đá, có khi ba. Thầy tôi cần phải chứng minh là mình không nuông con, không thiên vị. Thầy tôi chỉ nuông tôi bằng những trận đòn ra đòn, và cho tôi được ưa thích những cái đá vào đít.

Bắt buộc phải đánh con mình như thế, thầy tôi có đau lòng không?

Có lẽ có, nhưng thằng bạn ngổ ngáo ngồi cạnh tôi lại là con một nhà quyền thế - Bắt nó chép nhiều bài phạt, beo tai nó, ấy là gây sự rắc rối với mẹ nó, một bà sính làm đỏm thường tới phòng tiếp khách của nhà trường với chiếc áo lụa dài lê thê, sột soạt, đeo "găng" ba cúc, tươi như bơ.

Để được thoải mái, thầy tôi vờ coi như tôi là thủ phạm tuy thầy tôi biết chính là thằng kia.

Tôi không thù oán thầy tôi, thật thế! tôi ngờ; tôi cảm thấy rằng da thịt tôi

rất có ích cho sự giao dịch, cho sự hành nghề, cho địa vị của thầy tôi - và tôi sẵn sàng hiến nó. - Thầy ơi, thầy cứ việc!

Tôi giữ chỗ của tôi (bị nhiễm độc) được sao hay vậy giữa cái đám oắt con ranh mãnh ấy, sẵn sàng trút lên đầu thằng con ông giáo cái mối thù tự nhiên của chúng đối với thầy tôi.

Những trận đòn công khai ấy đã giúp ích cho tôi; chúng không coi tôi là thù mà có phần lại còn thương hại tôi nữa là khác, nếu như bọn trẻ con biết thương hại!

Vả lại cái bề ngoài trơ trơ của tôi không làm chúng thương hại; tôi tránh đòn được chăng hay chớ; chiếu lệ; nhưng khi mọi sự đã xong xuôi thì chẳng còn thấy dấu vết sợ hãi hoặc đau đớn nào trên mặt tôi nữa. Do đó, tôi không phải là một đứa trẻ bị hành hạ, mà cũng không phải là một thằng hủi; chúng không xa lánh tôi mà coi tôi như một thằng bạn hẩm hiu hơn những đứa khác và còn tốt hơn nhiều đứa, vì không bao giờ tôi đáp: "Không phải con! Tôi lại khỏe, những lần đánh nhau với thằng Pieruni đã làm tôi trở nên dày dạn, tôi có gân như người ta nói khi lên gân cánh tay, làm bắp thịt của mình phồng lên. Tôi đã đánh nhau, tôi đã chơi nhau cả với thằng Rôdê, là đứa khỏe nhất trong sân của lớp bé. Người ta gọi thế là chơi nhau. "Tan lớp ra, mày có dám chơi nhau không?

Như thế có nghĩa là rủ nhau, vào khoảng mười giờ năm hoặc bốn giờ năm, đấm đá nhau một chầu trong sân quán Gà Trống Đỏ, có một góc có thể đánh nhau mà không ai nhìn thấy.

Tôi đã nện cho thằng Rôdê vài đòn nhà nghề - vào mũi nó và ở ngay trường, - tiếng đồn ầm lên. Các bạn có thể tưởng tượng được không! Tôi được thầy tôi cho phép.

Thầy tôi đã phong thanh nghe có chuyện cãi nhau - vì một ngòi bút mất cắp - và phong thanh nghe có chuyện thách thức. Chả là thằng Rôdê không có dây mơ rễ má gì với các gia đình quyền thế. Hơn nữa: chú nó, ủy viên hội đồng thành phố lại có chuyện lôi thôi với các nhà cầm quyền. Tôi có thể chơi nhau với nó được.

Và cứ mỗi quả đấm tôi nện cái thằng khốn khổ, tôi lại hình dung là tôi gieo một hạt, vun một hy vọng trên con đường thăng quan tiến chức của thầy tôi.

Nhờ câu chuyện may mắn đó, tôi tránh khỏi nguy cơ kinh khủng nhất,

nguy cơ bị truy nã, bị cô lập, bị nện - vì là con giáo sư. - Tội đã trông thấy nhiều đứa khác khốn khổ biết mấy!

Tuy nhiên ví thử thầy tôi cấm không cho tôi đánh nhau; ví thử Rôdê là con ông thị trưởng; ví thử ngược lại, tôi phải để cho nó đánh?...

Cha mẹ bảo sao thì phải làm vậy; hơn nữa đây lại là vấn đề miếng bánh của cha mẹ mình còn hay mất. Hãy để mặc người ta chế nhạo, đánh đập mày, hãy khóc mà chịu đựng, hỡi đứa bé tội nghiệp, con ông giáo...

Rồi lại còn vấn đề nguyên tắc nữa chứ!

"Một xã hội sẽ ra sao, ông Bêlibăng đã nói, một xã hội, nó... mà... Phải có nguyên tắc... Tôi cắn một hạt đậu nữa"…

May mắn cho tôi rơi đúng vào thằng Rôdê.

Dù hiện nay nó ở đâu trên trái đất này, nếu nó còn sống, cái mũi nó hãy nhận ở đây những lời cảm ơn thành thật của tôi:

Mũi tựa đài hoa, máu của kẻ cứu tinh,

Mũi tốt lành, hãy để tôi hôn nữa!

...Một hôm tôi bị phạt: hình như vì bị một thằng lớn ấy tôi ngã lăn vào chân một thầy giám thị bé nhỏ đi qua đấy, và thầy ngã một cái lộn cổ! Thầy bị một cái bướu to tướng, lại vỡ mất cái lọ con để trong túi bên: lọ rượu cô-nhắc mà thầy thường uống - lén lút, từng ngụm nhỏ, mắt liếc quanh. Nếu ai nhìn thấy: thầy làm như vừa cầu kinh xong, và khoan khoái xoa bụng. - Tôi là nguyên nhân của chiếc lọ vỡ, của cái bướu đang sưng lên...Thầy giám thị nổi cáu.

Thầy bắt giữ tôi lại; - tự tay đem nhốt tôi vào một lớp học vắng tanh, khóa chặt lại, thế là tôi ngồi một mình giữa bốn bức tường bẩn thỉu, trước một tấm bản đồ địa lý mắc bệnh vàng da, một cái bảng đen to trên có vẽ những vòng tròn trắng và khuôn mặt nhăn nhó của ông tổng giám thị.

Tôi đi từ bàn này sang bàn khác: các bàn đều rỗng tuếch - chắc người ta quét dọn lớp này, học sinh đã rời đi chỗ khác.

Không có gì cả, chỉ có một cái thước kẻ, vài ngòi bút gỉ, một mẩu dây, một bàn cờ nhỏ, xác một con thằn lằn, một hòn bi bỏ rơi.

Trong một kẽ hở, có một quyển sách: tôi trông thấy gáy sách, tôi cố lôi ra xước cả móng tay. Cuối cùng, nhờ chiếc thước kẻ nậy gẫy toác mặt bàn, tôi

lấy được sách; tôi cầm lên, nhìn tên sách:

RÔBANHXÔNG CRUYDÔÊ

Trời đã tối.

Tôi thình lình nhận thấy trời đã tối. Tôi vùi đầu vào quyển sách này đã bao lâu rồi? - mấy giờ rồi?

Tôi không biết, nhưng hãy xem, tôi còn đọc được nữa không! Tôi dụi dụi mắt, tôi *căng* mắt nhìn, các chữ nhòa đi, các dòng chữ lẫn lộn với nhau, tôi còn nhận ra lờ mờ một chữ, rồi không nhìn thấy gì nữa.

Tôi sái cả cổ, gáy đau, ngực tức; tôi đã mê mải cúi xuống các chương sách không ngẩng đầu lên, không nghe thấy gì, háo hức vì tò mò, bám chặt lấy Rôbanhxông, người bị một niềm xúc động bao la xâm chiếm, bị khuấy động đến tận đáy lòng, tận não óc; và vào lúc mặt trăng lưỡi liềm nhô lên ở xa xa, tôi tưởng tượng tất cả các chim chóc của hòn đảo đang bay qua ngang trời và tôi trông thấy một ngọn bạch-dương cao vút in bóng lên nền trời như cột buồm của Gruydôê! Tôi tung ra những ý nghĩ của tôi đầy không gian trống rỗng, hệt như Gruydôê tung ra đầy chân trời những nỗi lo sợ của mình; đứng tựa bên cửa sổ, tôi mơ cảnh cô đơn vĩnh cửu, và phân vân tự hỏi nên trồng bánh mì ở chỗ nào...

Tôi đói: đói lắm.

Liệu tôi có phải đi đến nước ăn thịt những con chuột đang rúc dưới gầm sàn buồng học không? Làm thế nào cho có lửa? Tôi lại khát nữa. Không có chuối! Ôi chao! Anh ta thì có những quả chanh tươi. Mà tôi lại rất ưa nước chanh!

Lách cách, người ta quay chìa trong ổ khóa.

Có phải Văngđrơđi[25] đấy không? Hay bọn mọi?

Đấy là thầy giám thị bé nhỏ, lúc thức giấc, chợt nhớ ra là thầy đã *quên* tôi, và thầy đến xem tôi đã bị chuột ăn thịt chưa hay là chính tôi đã ăn thịt chúng nó.

Thầy có vẻ hơi bối rối, tội nghiệp! - thầy thấy tôi rét cóng, mệt lả, tóc khô cứng, bàn tay hâm hấp nóng; thầy cuống cuồng xin lỗi và kéo tôi vào buồng riêng, bảo tôi nhóm lửa thật to ngồi sưởi.

Thầy có cá thu muối để trong lồng hấp "và rất có thể còn một chút rượu gì đó ở góc nhà kia kìa, của một người bạn để lại cách đây hai tháng".

Đấy là một chai con rượu mạnh, cái tội đáng yêu, niềm sở thích ướt át, món hèm mầu vàng của thầy.

Thầy phải đi ngay, đến lớp của thầy trông coi. Thầy để tôi ở lại một mình, một mình với cá thu, - cá Đại dương - chút rượu - cứu tinh của thủy thủ - và lửa - đèn pha của những người đắm tàu.

Tôi lại cắm đầu vào quyển sách mà tôi đã giấu vào trong sơ-mi, liền với da, và tôi đọc ngấu nghiến - với một chút cá thu, vài giọt cô-nhắc - trước ngọn lửa của lò sưởi.

Tôi thấy như tôi đang ở trong một buồng tàu hoặc một túp lều, và tôi đã rời khỏi nhà trường từ mười năm rồi; có lẽ tóc tôi đã hoa râm, nhưng dù sao thì nước da cũng rám nắng. - Thầy mẹ già cả của tôi bây giờ ra sao? Thầy mẹ tôi chết mà không có được niềm vui ôm hôn đứa con mất tích ư? (Thế mà đấy là một dịp, vì trước kia họ có ôm hôn nó bao giờ đâu). Ôi mẹ ôi, mẹ ôi!

Tôi nói: "Ôi, mẹ ôi!" mà không nghĩ gì lắm, đấy chỉ là làm cho giống như trong sách mà thôi.

Và tôi nói thêm: "Bao giờ con được gặp lại mẹ! Được gặp lại mẹ rồi chết!"

Tôi sẽ gặp lại mẹ tôi, nếu *Chúa muốn thế*.

Nhưng khi tôi lại hiện ra trước mặt mẹ tôi, tôi sẽ được đón tiếp thế nào đây? Mẹ tôi liệu có nhận ra tôi không?

Ví thử mẹ tôi sẽ không nhận ra tôi!

Người đã ân cần săn sóc tôi từ thuở lọt lòng, đã trìu mến đùm bọc tôi, tóm lại một người mẹ, thế mà lại không được người đó nhận ra ư!

Ai thay thế được một người mẹ?

Lạy Chúa! Một chiếc gậy tầy cũng rất có thể thay thế được mẹ tôi!

Không nhận ra tôi ư! Nhưng mẹ tôi biết rất rõ là sau tai tôi mất một túm tóc, bởi lẽ một hôm chính mẹ tôi đã dứt đứt. Không nhận ra tôi ư! Những vết sẹo lần tôi ngã bị thương vẫn còn đấy, vì nó mà tôi bị cấm không được chơi với con nhà Fabrơ nữa. Tất cả mọi dấu vết sự bảo trợ, sự chăm sóc của mẹ, còn lưu lại ở những đốm nhỏ tím bầm. Mẹ tôi sẽ nhận ra tôi; tôi sẽ còn được

yêu quý, đánh đập, roi vọt, không nuông chiều!

Không nên nuông chiều trẻ!

Ơn chúa! Mẹ tôi đã nhận ra tôi! Mẹ tôi đã nhận ra tôi! và hét lên:

"Mày đấy à! Nếu mày còn để tao chờ mày lần nữa tới hai giờ sáng, chong nến, ngỏ cửa, tao sẽ sửa cho mày một trận! Nó lại còn ngáp nữa chứ! Trước mặt mẹ nó!

- Con buồn ngủ.

- Thế mà lại chẳng buồn ngủ!

- Con rét.

- Người ta sẽ đốt lửa hầu cho nó đấy, - đốt cả một bó củi vào!

- Nhưng chính ông Đoady đã...

- Chính ông Đoady đã bỏ quên mày phải không! Nếu mày không làm ông ấy ngã, việc gì ông ấy phạt mày rồi quên mày. Đấy. Nó lại còn cãi kia đấy! Đây này cây nến tôi mới đốt hôm qua bây giờ còn ngần này đấy. Chỉ là để thức và lo cho ông lớn làm sao rồi! Thôi, đừng có mà làm bộ sốt với rét nữa... Mày có thôi không đánh răng lập cập như thế nữa không nào! Tao chỉ cần cho mày ốm liệt một trận, có thế có lẽ mày mới chừa..."

Tôi không ngờ tội tôi to đến thế: quả thật chúng tôi có lỗi; nhưng chúng tôi không thể nhịn được đánh răng lập cập, hai bàn tay tôi nóng hầm hập, rét ớn sống lưng. Đêm vừa rồi ngồi ghế, đầu gục vào bàn, tôi đã bị cảm lạnh; cái việc đọc sách cũng làm người tôi bị xúc động...

Ôi chao! Tôi buồn ngủ! Tôi sẽ gục trên ghế mà đánh một giấc.

"Cút đi! Mẹ tôi vừa nói vừa cất ghế. Giữa trưa rồi mà còn ngủ. Bây giờ lại sinh cái thói như thế à?

- Không phải là thói quen. Con thấy mệt, vì con không được ngủ trên giường.

- Đến tối mày sẽ ngủ giường, nếu như mày không phởn mà *đi lêu lổng*.

- Con có lêu lổng đâu...

- Thế đi ngủ lang thì gọi là cái gì? Bây giờ nó quy tội cho mẹ nó đấy! Nào, đem sách ra. Mày đã thuộc bài tối hôm nay chưa?

Ôi chao! Đảo vắng, thú dữ, những trận mưa triền miên, động đất, da thú, dù che, vết chân người rừng, các cuộc đắm tầu, các cơn bão táp, những mọi ăn thịt, - nhưng không có học bài tối nay!

Tôi rét run suốt cả ngày. Nhưng tôi không còn cô độc nữa; tôi có Cruydôê và Văngđrơđi làm bạn. Từ lúc này trở đi, trong trí tưởng tượng của tôi đã có một góc trời xanh biếc, trong cuộc đời tẻ ngắt của một đứa bé bị đánh đập nhiều đã có chất thơ của mơ ước, và trái tim tôi căng buồm tới những xứ sở ở đó người ta đau khổ, lao động, nhưng tự do.

Biết bao lần tôi đã đọc đi đọc lại chuyện *Rôbanhxông* ấy!

Tôi cố tìm để biết quyển sách đó của ai; sách của một học sinh lớp bốn, anh ta còn giấu vô khối quyển khác nữa trong ngăn bàn của anh; có quyển *Rôbanhxông Thụy Sĩ, Truyện ngắn* của Thầy tu Smít, *Cuộc đời của Cáctútsơ*, có tranh khắc.

Đến đây đời tôi có một hành vi mà tôi có thể giấu đi. Nhưng không! Hôm nay, chỉ hôm nay thôi, tôi mới nói điều bí mật của tôi ra, như một người hấp hối gọi ông chưởng lý tới, thú nhận với ông ta một tội ác. Tôi thật đau lòng mà viết lời thú tội này, nhưng tôi phải làm vì danh dự của gia đình tôi, vì tôn trọng sự thật, vì Ngân hàng nước Pháp, vì bản thân tôi.

Tôi đã *giả mạo giấy tờ!* Nỗi sợ bị tù đầy, niềm lo làm thất vọng bố mẹ tôi vốn yêu quí tôi, ai cũng biết đấy, tất cả đã đặt lên trán thằng giả mạo giấy tờ là tôi một cái mặt nạ bí hiểm không một bàn tay nào có thể dứt ra được.

Nay tôi tự tố cáo mình, và tôi sẽ nói trong hoàn cảnh nào tôi đã giả mạo giấy tờ, tôi đã đi tới điều hổ thẹn ấy như thế nào, và tôi bước vào con đường nhục nhã đó một cách trắng trợn ra sao.

Những tranh khắc! - *Cuộc đời của Cáctútơ, Truyện ngắn* của thầy tu Smít, cuộc phiêu lưu của *Rôbanhxông Thụy sĩ!*... một thằng bạn của tôi, - mười ba tuổi, tóc đỏ, - có tất cả các thứ đó.

Nó đồng ý cho tôi mượn những sách ấy với điều kiện bất lương: tôi nhận các điều kiện đó... Tôi còn nhớ là tôi không hề lưỡng lự.

Đây là cơ sở của cuộc mặc cả bỉ ổi:

Ở trường trung học Xanh-Êchiên, cũng như ở khắp mọi nơi, người ta thường cấp giấy miễn phạt. Thầy tôi có quyền cấp giấy tờ đó cả ở những lớp

khác lớp của thầy tôi vì cứ nửa tháng một lần, thầy tôi lại đi coi học tại một lớp nào đó; thầy tôi lần lượt đi các lớp, và có thể phạt hoặc khen thưởng học sinh. Thằng bé có sách in tranh khắc bằng lòng cho tôi mượn, nếu tôi xoay được giấy miễn phạt cho nó.

Tóc tôi không dựng ngược trên đầu.

"Mày biết mạo chữ ký của thầy mày chứ?"

Bàn tay tôi chẳng rụng khỏi tay, lưỡi tôi chẳng khô lại trong miệng.

"Làm cho tao một giấy miễn phạt chép hai trăm câu thơ, tao sẽ cho mượn quyển *Cuộc đời Cáctútsơ*."

Tim tôi đập tưởng vỡ.

"Tao cho mày quyển đó! Tao không cho *mượn*, tao cho đấy..."

Thế là nó đánh trúng, vực thẳm đã được đào sẵn; tôi ném danh dự của tôi xuống rãnh, tôi tự loại ra khỏi đời sống xã hội, tôi ẩn náu trong nghề mạo giấy tờ.

Tôi đã cung cấp giấy miễn phạt suốt một thời gian mà tôi không dám tính xem là bao nhiêu lâu, tôi nhồi nhét đầy chữ ký mạo cho thằng bé nọ, thật tình nó là đứa đầu tiên nghĩ ra mưu chước tội lỗi ấy, nhưng tôi lại cắm đầu làm kẻ đồng lõa gian tà.

Với cái giá ấy, tôi đã có sách, - tất cả những sách mà bản thân nó có; - nó được gia đình gửi cho nhiều tiền, thậm chí nó còn nuôi cả ếch sau những quyển tự vị. Tôi cũng có thể có ếch - nó đã đem cho tôi - nhưng nếu tôi có thể làm ô danh thầy tôi để có sách đọc, vì say mê những cuộc du hành và những chuyến phiêu lưu, và nếu tôi đã không cưỡng lại được sự cám dỗ ấy, thì tôi lại đã thề với mình sẽ cưỡng lại những sự cám dỗ khác, và tôi không bao giờ mó đến ếch của nó, xin hãy tin ở lời tôi! Tôi không có lối thú tội nửa chừng.

Lừa gạt lòng tin của công chúng, bắt chước một chữ ký đáng kính và được tôn trọng trong hai năm trời, như thế chưa đủ hay sao! Chuyện đó kéo dài hai năm trời. Chúng tôi đã dừng lại, mỏi mệt vì phạm tội, hoặc vì việc đó chẳng còn ích lợi gì nữa; tôi đã quên, và chẳng ai hay biết được chuyện chúng tôi mạo giấy tờ. Tôi đã chẳng làm giấy tờ giả, và cũng chẳng vì thế mà bị ốm đau què quặt gì. Mọi người có thể tưởng rằng cảm giác phạm tội làm người ta phát sốt, hối hận làm người ta xanh xao; bất hạnh thay, có những tội nhân

không gì có thể cắn xé, dày vò được, và sự đê nhục không hề ngăn cản chúng vẫn chơi cù, và vẫn nhở nhơ dính đuôi giấy vào đít cánh cam.

Đây là trường hợp của tôi: đuôi giấy rất nhiều, cù cũng lắm. Có lẽ đấy là một phương thuốc và chưa bao giờ sắc mặt tôi lại tươi tỉnh, vẻ mặt lại cởi mở, như trong thời kỳ mạo giấy tờ ấy.

Mãi đến hôm nay tôi mới thấy xấu hổ, và tôi đỏ mặt thú tội. Người ta bắt đầu làm giấy miễn phạt giả, cuối cùng người ta sẽ làm giấy bạc giả. Tôi chưa bao giờ nghĩ tới giấy bạc: có lẽ vì tôi bận việc khác, vì tôi lười, hoặc vì ở nhà tôi không có phẩm mực; nhưng nếu việc mạo giấy miễn phạt đưa đến nhà tù, thì tôi đã phải ở đấy rồi.

Và ai bảo về sau tôi sẽ không vào tù?

http://tieulun.hopto.org

XII. LAU CHÙI, THAM ĂN - SẠCH SẼ

Người ta trao cho tôi làm công việc vặt trong nhà. "Người đàn ông cái gì cũng phải biết làm."

Cũng chẳng có gì rắc rối lắm: rửa vài chiếc đĩa, quét vài nhát chổi, phẩy vài nhát phất trần, đưa vài nhát giẻ lau; nhưng bàn tay tôi vụng về thỉnh thoảng lại đánh vỡ cái bát, cái cốc.

Mẹ tôi la lên là tôi cố ý, và cả cái nhà chẳng bao lâu nữa sẽ đói rách, nếu *thằng ăn tàn phá hại* này không sửa tính sửa nết.

Có lần tôi bị đứt ngón tay - thấu xương.

"Nó lại còn tự cứa tay ra nữa chứ!" mẹ tôi giận dữ kêu lên.

Tai họa là mẹ tôi có phương pháp ... như Đêcactơ[26] mà ông Bêlibăng một đôi khi đã nói tới: đáng lẽ tôi phải biết biến vỏ khoai, cuống rau thành những bó hoa kia.

"Không có lấy một tí sáng kiến nào."

Và cầm lấy bình tưới hoặc cán chổi, mẹ tôi vẽ hình lên sàn bằng nước hoặc bụi, người hơi đung đưa, vẻ õng ẹo và tươi cười.

Chà! Nhất định là tôi không có được cái vẻ yêu kiều ấy rồi!

Một đôi khi phải làm mạnh: mẹ tôi cầm một miếng da với đá nhám hoặc một chiếc bàn chải lông cứng, đánh bóng một đồ đồng hoặc một góc bàn ghế.

Mẹ tôi thốt lên: Hầy! Như người thợ làm bánh mì; mẹ tôi rên, tưởng bánh mì đến phải mọc ra trên sàn gác! Tôi cứ nhìn mà toát mồ hôi sống lưng!

Nhưng tôi khỏe, tôi có *gân cốt* và tôi giật lấy giẻ lau trong tay mẹ tôi để tiếp tục cuộc chiến đấu. Tôi nhẩy bổ vào đồ đạc hoặc lao tới tay vịn cầu thang, và tôi nhai gỗ, tôi ngốn véc-ni.

"Jắc, Jắc! Mày điên đấy à?"

Nhiệt tình quả có bốc lên đầu, tôi mắc chứng ngứa lau chùi...

"Jắc, mày có thôi đi không nào! Cứ để mặc cái thằng vũ phu này thì nó đến phá nhà mất!"

Tôi rất bối rối: - Tôi mà làm không mạnh tay thì người ta kết tội là lười, mạnh tay quá thì người ta gọi là vũ phu.

Tôi không có lấy một tí sáng kiến nào. Đúng thế, tôi cảm thấy thế. Không biết cả đến rửa bát một cách duyên dáng! Rồi tôi sẽ ra sao đây? Tôi sẽ chỉ ăn đồ nguội - mỡ kẹp với bánh, và jăm-bông gói giấy. Tôi sẽ đi ra vùng nông thôn mà ăn và vứt đồ ăn thừa ở cỏ.

(Tôi sẽ thành thi sĩ chăng? Tôi thích ăn trên đồng cỏ!)

Là vì tôi sẽ không phải rửa bát, và Chúa thì sẽ không bắt tôi phải hót cứt chim.

Đáng sợ nhất trong cái chuyện rửa bát ấy là tôi phải đeo tạp-dề trông như một con hầu. Thầy tôi thỉnh thoảng tiếp phụ huynh học sinh tới chơi, và người ta nhìn qua cửa thấy tôi đang kỳ cọ, lau, rửa, trong bộ đồ của Lọ Lem. Người ta nhận ra tôi, và không hiểu ra thế nào nữa, người ta không biết tôi là con trai hay con gái.

Tôi chúa ghét ăn hành...

Cứ thứ ba và thứ sáu, gia đình tôi ăn thịt băm với hành, và trong bảy năm trời, tôi chưa bao giờ ăn thịt băm với hành mà không bị ốm.

Tôi kinh tởm thứ rau ấy.

Như con nhà giầu! Vâng, lạy Chúa! - Đồ nhóc con kiêu kỳ, tôi lại tự cho phép mình không ưa cái này, cái kia, ỏe họe khi người ta cho tôi cái gì mà tôi không thích. Tôi *nghe ngóng* trong mình, nhất là tôi tự ngửi mình, và mùi hành làm tôi nôn nao cả tim, - cái mà tôi gọi là tim tôi, ta nên hiểu nhau như vậy; vì tôi không biết người nghèo có quyền có tim không.

"Phải *tự khắc phục*, mẹ tôi kêu lên. Rồi cũng như mọi lần, mẹ tôi nói thêm. Mày cố tình làm ra thế."

Đấy là lời lẽ nặng nề nhất. "Mày cố tình làm ra thế!"

May thay, mẹ tôi rất gan, không chịu lùi, và khoảng năm năm sau, khi tôi lên lớp ba, tôi đã có thể ăn được thịt băm hành. Qua sự việc đó, mẹ tôi đã chỉ cho tôi thấy là việc gì người ta cũng có thể làm được, ý chí là chúa tể.

Khi tôi đã biết ăn thịt băm hành mà không ốm, thì mẹ tôi không làm món ấy nữa: làm làm quái gì? Cũng đắt như những món khác mà mùi lại hăng xì. Chỉ cần phương pháp của mẹ tôi thắng lợi là được rồi, - và về sau, khi đã ra

đời, lúc tôi gặp khó khăn, mẹ tôi thường bảo:

"Jắc, con hãy nhớ lại chuyện thịt băm hành. Suốt năm năm dòng, con ăn vào lại nôn ra và qua năm năm con đã ăn được. Con hãy nhớ đấy, Jắc!"

Tôi nhớ quá đi ấy chứ.

Tôi thích tỏi tây.

Làm thế nào được? - Tôi ghét hành, tôi thích tỏi. Người ta giật tỏi ra khỏi miệng tôi, như giật khẩu súng lục trong tay của một tên sát nhân, như giằng chén thuốc độc ở một con người đau khổ muốn tự vẫn.

"Sao tôi lại không được ăn tỏi? tôi vừa hỏi vừa khóc.

- Vì mày thích ăn tỏi?" người đàn bà rất mực tinh khôn đáp, bà không muốn đứa con mình ham mê cái gì hết.

Mày phải ăn hành vì hành làm mày ốm, mày không được ăn tỏi vì mày thích tỏi.

"Mày có thích đậu không?

- Con không biết..."

Tự bó mình thì rất nguy hiểm, và tôi chỉ nói rõ ý của tôi sau khi đã suy nghĩ, cân nhắc tất cả mọi điều.

Jắc, mày nói dối!

Mày bảo mẹ mày bắt mày không được ăn những thứ mày thích.

Jắc, mày thích đùi cừu.

Mẹ mày có không cho mày ăn đùi cừu không?

Chủ nhật nào mẹ mày cũng nấu đùi cừu. - Và cho mày ăn.

Thứ hai mẹ mày lại làm món thịt cừu nguội. - Có ai từ chối không cho mày ăn đâu?

Thứ ba lại thịt cừu sào hành - ngày ăn hành là ngày thiêng liêng - mày được ăn những hai suất chứ không phải một.

Và thứ tư, Jắc! Thứ tư, ai nhịn ăn nhường cho con trai mình? Thứ năm, ai để cho mình ăn tất cả thịt đùi cừu? Ai? Nói đi!

Mẹ mày đấy - như con bồ nông trắng! Mày kết thúc món đùi cừu - đây hân

hạnh thuộc về mày!

"Gặm xương đi con! Không phải mẹ cấm con đâu, cứ việc!"

Mày nghe thấy không, chính mẹ bảo mày đừng băn khoan, đói thì ăn, mẹ không muốn mày bóp miệng... "Con tha hồ ăn, hãy còn đấy, đừng ngại!"

Nhưng Chúa nghỉ ngày thứ bảy! Thế mà tám lần tôi trở lại với món thịt cừu, cả một con cừu kêu be be trong dạ dày tôi: hãy tha tội, làm phúc!

Không, không tha, không phúc đức gì hết. Mày thích đùi cừu thì sẽ có đùi cừu cho mày.

"Mày có nói là mày thích đùi cừu không nào?

- Con có nói, hôm thứ hai...

- Và tới thứ bảy, mày nói ngược lại! Cho dấm vào, - nào miếng cuối cùng! Mày thỏa thích rồi chứ?..."

Quả có đúng như vậy! Người ta mua chiếc đùi cừu vào đầu tháng, khi thầy tôi lĩnh lương. Thầy mẹ tôi ăn hai lần; còn bao nhiêu tôi phải ăn hết - trộn xà-lách, nấu xốt, băm, viên; người ta làm đủ mọi cách để che đậy cái trò đơn điệu thảm hại đó; nhưng cuối cùng tôi cảm thấy mình biến thành cừu, tôi kêu be be và vãi rắm hàng tràng khi người ta gọi: cừu, cừu.

Tắm! - Mẹ tôi biến việc tắm rửa thành một cực hình.

May thay mẹ tôi chỉ đem tôi ra để kỳ cọ chu đáo, ba tháng một lần thôi.

Mẹ tôi kỳ cọ quá sá, cho tôi nuốt, qua tất cả các lỗ chân lông, chất xút và mỡ cừu chảy ra, từ một miếng xà phòng Mácxây hai xu một bánh, làm chết sặc như cả một xưởng làm nến. Mẹ tôi xoa xà phòng khắp người tôi, mắt tôi bị cay suốt cả tuần, miệng sùi ra bọt xà phòng...

Tôi rất ghét sự sạch sẽ, chính vì thứ xà phòng Mácxây ấy!

Người ta rửa ráy cho tôi hàng tuần ở nhà.

Cứ sáng chủ nhật, nom tôi như một con bê. Người ta đã lau chùi tôi hôm thứ bảy; sáng ngày chủ nhật người ta dội nước tôi; mẹ tôi đổ từng thùng nước lên người tôi, vừa đuổi theo tôi như Galatê[27], và cũng như Galatê - tôi chỉ chạy trốn để mà bị bắt, đẹp mặt anh chàng Jắc! Tôi vẫn còn nhìn thấy tôi trong gương tủ đứng, thẹn thò trong cái vẻ trơ trẽn của tôi, chạy trên sàn đá hoa mà người ta cọ rửa nhân thể, trần truồng như thần ái tình, vẽ ở cuối

chương sách, thiên thần của kẻ sạch sẽ.

Tôi chỉ còn thiếu một quả chanh cắn ở răng, và rau mùi tây cắm ở lỗ mũi, như ở những đầu bê. Tôi cũng có cái sắc xanh lợt, nhàn nhạt và bèo nhèo của chiếc đầu bê, nhưng tôi mới sạch sẽ làm sao chứ!

Lại còn hai tai! Chà! Hai cái tai! Người ta xoắn một đầu khăn và nhét vào tận đáy tai, như cắm một mũi khoan, như xoáy một cái mở nút chai...

Đầu khăn xoán nhỏ chọc quá mạnh đến nỗi a-mi-đan tôi sưng lên: màng nhĩ chảy máu, tôi bị điếc đến mười phút, người ta có thể đeo cho tôi một cái bảng tàn tật.

Sạch sẽ trước nhất, con ạ!

Thân thể sạch sẽ và đứng ngồi ngay ngắn, tất cả là ở đây.

Tôi sạch bong như chiếc xoong trắng thiếc lại. Phải, nhưng tôi đứng ngồi không được ngay ngắn.

Nghĩa là, lúc ngồi học bài, tôi hay ngủ đầu gục vào trong tay, lưng cong lại.

Mẹ tôi muốn tôi đứng ngồi ngay ngắn.

“Nhà ta chưa có ai bị gù cả, tao mong mày chẳng phải là đứa mở đầu!”

Mẹ tôi nói câu đó với giọng hăm dọa, và nếu như tôi có ý muốn trở thành gù thì mẹ tôi tức khắc làm cho tôi cụt hứng.

http://tieulun.hopto.org

XIII. TIỀN

"Mẹ ơi! Con đau bụng.

- Giun đấy, con ạ!

- Con đau lắm.

- Thôi, đừng làm nũng! Chà! Nếu như mày có mười ngàn phorăng thực lợi! ... Lúc nào đau bụng, mày cứ làm như ông đẻ ra tao ấy, cứ lộn nhào là khỏi!"

Tiền! - Thực lợi!

Cũng như với tất cả mọi đứa trẻ khác, người ta hứa với tôi những phần thưởng, một đồng xu cái, nếu tôi ngoan, và mỗi lần tôi được xếp thứ nhất thì được thưởng một đồng hào trắng nhỏ. người ta cho tôi ư? Không, mẹ tôi yêu tôi quá nên không làm như vậy.

Tuy nhiên mẹ tôi không cho tôi, không phải là để làm giầu.

Đồng hào không trở về với gia đình - nó chui vào nằm trong một ống tiền, miệng ống cười khảy vào mũi tôi.

"Đây là của mày", mẹ tôi vừa nói, vừa giơ cho tôi trông thấy đồng tiền trước khi bỏ vào lỗ!

Tôi không bao giờ trông thấy nó nữa!

"Để mua cho mày một người!" mẹ tôi nói thêm.

Chính cái người sẽ đi lính thay tôi náu trong ống tiền ấy đã nuốt tất cả những đồng hào nhỏ, đồng xu cái mà những đứa khác, bạn tôi, thường tiêu ngày chủ nhật và những ngày phiên chợ, để dự các trò vui, mua những điếu xì-gà rơm, súng đại bác bằng đồng.

Bao giờ cũng khôn ngoan, dạy con mà không lên giọng, mẹ tôi đi theo nhịp của thời đại bằng cách đã gây cho tôi mối thù ghét những *đội quân thường trực*, và làm tôi suy nghĩ về *món thuế máu*. Đôi lúc tôi phản ứng, tôi kể tên những thằng bạn của tôi có tiền thì tiêu chứ không để dành để mua người.

"Chắc hẳn chúng nó bị tàn tật, mày thấy đấy!"

Thậm chí mẹ tôi lại còn than thở, thương xót cho những đứa trẻ tội nghiệp

ấy, chúng tiêu tiền để tự an ủi cũng là phải, những đứa trẻ mà trời đã vặn lệch người hoặc đã làm gù lưng nhưng nom bên ngoài không biết được.

"Và tại sao!" mẹ tôi nói như nói một mình, và đi tới chỗ báng bổ.

"Đấy là một tội ác của thiên nhiên, gần như một sự bất công của Thượng đế. - Mày thì Chúa đã tha cho mày", mẹ tôi vừa nói vừa vỗ lên lưng tôi, để tôi thấy là không có bướu, và mẹ tôi có thể và phải - đấy là vai trò của người mẹ - tiếp tục nuôi cái người sẽ thay tôi đi lính, trong đáy ống tiền...

Còn tôi, đa nghi, bội bạc, muốn cưỡi ngựa gỗ, tôi cứ tiếc là mình không bị gù, và tôi cầu Chúa hãy làm một sự bất công nào đó mà tôi sẽ che giấu dưới áo sơ-mi, nó sẽ cứu tôi thoát khỏi việc rút thăm tuyển lính, cho tôi có quyền được lấy số tiền đã bỏ ống, và không phải bỏ gì vào cái ống khốn kiếp ấy nữa.

Ít ngày nữa, các ông tổng thanh tra sẽ tới.

Thầy tôi quần học sinh mệt lử và triệu tập những đứa học giỏi đến để chuẩn bị cuộc kiểm tra. Thầy tôi phân vai cho chúng. Thầy tôi sẽ hỏi đứa này đoạn này, đứa kia đoạn kia.

"Tribuia, em đọc chữ *"que"*[28] - Cayôtanh, *Thánh sử*. Học thuộc *Những vị tiên tri*.

- Thưa thầy, Cayôtanh nói, chữ Êđêkien đọc thế nào ạ?

Mẹ tôi vỗ lên trán y như Ăngđrê Sêniê[29] vậy.

"Jắc, nếu mày được xếp trong số ba đứa đứng đầu lớp từ nay tới lúc ông thanhtra đến, tao sẽ cho mày... Đây này! Cho mày, cho mình mày; mày muốn làm gì thì làm."

Mẹ tôi giơ cho tôi xem một đồng tiền *vàng*; một đồng hai hào. Ôi! Tại sao lại gây cho tôi sự thèm khát giàu sang? Một người mẹ mà làm như thế có đúng không?

Trong người tôi diễn ra một cuộc đấu tranh - cũng không kéo dài lắm.

"Cho mình con ư? Con thích mua gì thì mua ư? Nếu con muốn, con đem cho người nghèo cũng được chứ?"

Đem đồng hai hào cho người nghèo! - mẹ tôi lảo đảo; sự điên rồ của tôi làm mẹ tôi hoảng sợ, nhưng mẹ tôi vẫn đáp trước thanh thiên bạch nhật:

“Ừ, đồng hai hào sẽ là của mày. Tao mong rằng mày không đem cho người nghèo!”

Nếu thế thì đây là một cuộc cách mạng rồi! Cho tới nay, tôi không có lấy một tí gì là của riêng tôi hết, ngay cả cái xác tôi nữa.

Tôi bảo mẹ tôi nhắc lại.

Nửa đêm

Muốn nhất lớp thì phải học thuộc môn sử - và tôi cặm cụi, cặm cụi học!

Ngày thứ bảy đã tới.

Ông hiệu trưởng vào lớp. Học sinh đứng dậy, giáo sư đọc.

“Dịch tiếng Pháp sang tiếng Hy-lạp.

- Nhất: Jắc Vanhtrax.”

“Thế nào? mẹ tôi vừa đến đã hỏi.

- Con nhất.

- Thế à! Tốt lắm. Con thấy không, con mà chăm học là có thể được xếp hàng cao ngay thôi! Mai mẹ sẽ làm một món pasát ngon cho mà ăn.”

Pasát là một thứ bột nhào với khoai tây, một thứ vừa màu vàng không có bơ mà mẹ tôi giới thiệu với tôi như một món ăn sang trọng. Nhưng chẳng phải là chuyện pasát! Tôi muốn có một đồng hai hào kia. Nhưng mẹ tôi không đả động tới. Vấn đề nghiêm trọng đến nỗi tôi không dám nêu ra. Mẹ tôi làm bộ tíu tít về món pasát, phô với tôi một quả trứng lem luốc và nói: “Mẹ mong là lòng đỏ nó to!”

Tất cả những cái đó chỉ là trò hề. Thế còn hai hào của tôi, tôi có được không, có hay không? Người ta có hứa với tôi hay không? Có lẽ tôi phải hỏi mẹ tôi mới được. Tại sao vậy? Hay là mẹ tôi quên?

Tôi thấy rõ là có chút ngượng nghịu trong việc tán tỉnh về quả trứng, trong nụ cười gượng, tôi thấy rõ là mẹ tôi có nhớ. Có lẽ mẹ tôi phải giữ cương vị của mình. Chính đứa con phải nhắc mẹ nó những điều đã hứa hẹn.

“Mẹ ơi, thế đồng hai hào của con đâu?”

Mẹ tôi không trả lời ngay; nhưng bỗng tới gần tôi, giọng khác hẳn cái giọng láu cá dễ thương khi phô quả trứng to lem luốc:

“Jắc, con cho mẹ nợ nhé?...”

Trong giọng nói, có tất cả tư thế của một người thua cuộc chịu chấp nhận trước số phận của mình, nhưng xin người thắng cuộc một ơn huệ. Mẹ tôi không bảo vệ túi tiền của mình, túi tiền đây kia! - Đồng hai hào để trên bàn - nhưng mẹ tôi xin khất.

Vậng, mẹ ạ, con cho mẹ nợ. Ờ! Mẹ cứ giữ lấy, cứ giữ lấy hai hào ấy, hoặc để bù vào một chỗ hổng, hoặc đem nó đặt vào một công việc kinh doanh cho con, - và không nói cho con biết, lại làm ra vẻ xin tha lỗi, mẹ đem gộp vốn của con vào vốn của mẹ, mẹ cho con tham dự vào công việc kinh doanh, cho con trở thành người chung vốn với gia đình! Cảm ơn mẹ!

Thế là mẹ tôi, mẹ tôi rất thạo việc kinh doanh, mẹ tôi biết cách làm cho đồng tiền sinh lợi; vì mẹ tôi đã kể cho tôi nghe nhiều lần là hồi lên bốn tuổi mẹ tôi có thể kiếm sống được rồi.

Bắt đầu mẹ tôi mua một con chim bồ câu với bảy xu người ta đã cho mẹ tôi, vì mẹ tôi chăn ngỗng hộ. Mẹ tôi vỗ con bồ câu thật béo, đem bán lại để mua một con cừu non mới đẻ.

Rồi mẹ tôi bán con cừu non ấy đi, và tậu một con bê cũng chạc tuổi ấy.

Hễ trong một chuồng ngựa, một chuồng bò hay một cũi chó nào, có một con vật tới kỳ sinh nở, là người ta thấy mẹ tôi tức tốc chạy tới chờ đợi, tò mò trước hiện tượng thiên nhiên, với số tiền sẵn sàng để trả ngay, tiền kề tận miệng.

Tôi thì tôi không có tài như mẹ tôi! Nếu có ba xu, tôi sẽ phá tan ngay, tôi sẽ không nghĩ tới chuyện mua thỏ con đang còn ấp vú mẹ để kiếm tiền mua một con bê vừa mới đẻ.

Một lần tôi đã tưởng là tôi sắp có bốn hào mà không phải để cho người sẽ đi lính thay tôi, mà là để cho ngựa gỗ. Vẫn là chuyện phải *nhất lớp* hai ba lần, trước cuộc vũ hội của ông hiệu trưởng tổ chức.

Một lần nữa tôi lại giật giải.

Lần này tôi ra điều kiện hẳn hoi. Tôi hỏi: *“Tiền ấy sẽ là của con chứ? Con sẽ giữ”*. Tôi đã chỉ ra rằng tôi không muốn gộp số tiền đó vào số tiền tôi đã có trong việc kinh doanh. Người ta bỏ năm phơrăng vào một việc kinh doanh, không bỏ đến bảy.

http://tieulun.hopto.org

- *Con sẽ giữ số tiền ấy?*

- *Con sẽ giữ.*

Mẹ tôi đã không quên lời hứa, trao cho tôi bốn hào; tôi cất kỹ tiền ấy vào ví; nhưng khi tôi nói đến chuyện ngựa gỗ, mẹ tôi liền nhắc lại giao kèo:

"Mày đã nói với mẹ là mày *giữ* số tiền đó kia mà!"

Và mẹ tôi nói thêm là, nếu tôi tính chuyện đổi đồng hào đi, tôi sẽ biết tay mẹ tôi. Thấy tôi phản đối, mẹ tôi bảo:

"Bây giờ mày lại đâm ra nói dối; mày chỉ còn thiếu cái nước ấy thôi, con ạ!"

Tôi không thể cãi được, tôi bị chính tôi đè chết đi. Tôi đã tự sát bằng chính cái lưỡi của tôi.

Tôi đến nước phải đeo đẳng món tiền bốn hào đó như tấm bảng của người mù.

Tối nào mẹ tôi cũng đòi xem tiền.

Một hôm, tôi không thể đưa tiền cho mẹ tôi xem được!...

Tôi đã tới quảng trường Marăngô, vào một hiệu bách hóa bán các thứ hàng giá đồng loạt mười ba xu, *cái gì cũng mười ba xu*!

Tôi mua một bộ dây đeo quần có móc, mầu hồng dịu!

Vừa phạm lỗi ấy xong, tôi hiểu ra ngay tầm nghiêm trọng của nó. Đồng tiền đã bị sứt mẻ: tôi mua mất mười ba xu. Chỉ còn lại hai mươi bảy xu! Mẹ tôi sẽ nói sao? - Đã chót thì chét, tôi tự nhủ là phải đi tới cùng.

Cứ chơi cho thỏa... - rồi muốn ra sao thì ra!

Thoạt đầu tôi đi sâu vào một lối đi để cởi áo cài dây đeo quần. Sau một vài cố gắng vô ích, luôn luôn bị phá đám, bị nhiều người ngạc nhiên và lườm lườm nhìn tôi vì thấy tôi cởi trần ở ngay ngưỡng cửa nhà họ, tôi nghĩ ra rằng khôn ngoan hơn, tuy có phần kém lịch sự, là tìm một chỗ khuất, chỗ đầu tiên nào tôi thấy.

Tôi còn hai mươi bảy xu, bằng tiền xu, - chưa bao giờ tôi có một món tiền to như vậy trong tay. Số tiền làm phồng và rách cả túi. - Bục một cái, những đồng xu lăn xuống đất, - lăn cả vào những chỗ khác nữa!

http://tieulun.hopto.org

Thật là kinh khủng.

Tôi chỉ tìm thấy một phorăng hai xu. Tôi hốt hoảng...

Tôi đi đến một trong những quầy trò chơi dựng ở quảng trường Marăngô.

"Một xu bắn ba phát! Trúng được một con thỏ."

Tôi cầm khẩu súng đưa lên vai và bắn... Tôi nhắm mắt lại mà bắn, như một ông chủ nhà băng tự tử.

"Nó được con thỏ rồi!"

Tiếng reo ầm lên, đám đông nhìn tôi, người ta ngỡ tôi là người Thụy-sĩ; có người bảo là ở nước ấy, trẻ con lên ba đã học bắn, và tới mười tuổi, có những đứa bắn vỡ tan hạt dẻ để cách xa hai chục bước.

"Phải trả nó con thỏ!"

Quả là lão chủ có vẻ lần chần thật, nhưng đông người kéo tới, xấn vào và định đem lão ta ra hầm rượu vang nếu lão không trả tôi con thỏ hiện đang gậm cỏ ở kia.

Tôi được con thỏ, được con thỏ! Tôi xách tai nó đem đi.

Người xúm lại mới đông chứ! Con thỏ rãy rụa kinh khủng. Không khéo tôi đánh tuột nó mất.

Cũng như trong mọi cuộc đấu tranh, bên nào cũng có người ủng hộ mình. Người thì đứng về phe con thỏ, người thì bênh thằng bé Thụy-sĩ - thằng bé Thụy-sĩ là tôi - và tôi cảm thấy tất cả trách nhiệm đè nặng trên đầu. Thỉnh thoảng con vật lại rẫy một cái làm những người về phe tôi hoảng sợ. Tôi muốn đổi tay, thỉnh thoảng lại xách nó đàng đuôi. Nhưng trước đám đông đó, tôi không dám làm thế.

Tôi không có can đảm để quay đầu lại, nhưng tôi đoán là số người nhập bọn đã tăng lên.

Mọi người đi đều bước.

Tôi đi đầu, cách đoàn người vài bước, lừng lững một mình như một nhà tiên tri, hay một kẻ đầu tiên...

Dọc đường, người ta hỏi nhau bọn tôi muốn gì, có phải một tư tưởng tôn giáo hay một tư tưởng xã hội nào thúc đẩy tôi không.

http://tieulun.hopto.org

Nếu tư tưởng đó thiết thực thì để xem sao; - nhưng tôi hãy quẳng con thỏ đấy! - Có phải đó là một lá cờ không? Nếu thế thì phải nói ra chứ.

Các ngón tay tôi xiết chặt, tai thỏ cơ hồ sắp đứt nằm lại trong tay tôi. Con thỏ vận hết sức rẫy...

Nó tuột khỏi tay tôi! Nhưng nó loạng choạng rơi vào trong quần tôi - một chiếc quần của thầy tôi, sửa lại một cách vụng về, rộng đũng, hẹp ống - Con thỏ nằm trong đó.

Người ta lo lắng, người ta hỏi...

Quần chúng không thích ai lỡm họ. Không thể giấu biến lá cờ của mình đi như thế được!

- *Bỏ-thỏ-ra! Bỏ-thỏ-ra!* - họ cứ *nhịp ba* kêu lên.

Nhiều người thò đầu ra cửa sổ; những kẻ tò mò kéo đến.

Con thỏ vẫn nằm giữa thịt và vải, tôi cảm thấy.

Ôi chao! Giá tôi trốn được! Tôi sẽ thử xem sao. Kia có một cái ngõ - tôi chuồn theo lối đó...

Người ta tìm tôi, nhưng tôi thông thạo các ngóc ngách.

Đi đâu bây giờ? - Bất đồ tôi gặp ông quản lý Lôriê. Trước kia tôi đã giúp ông vài việc vặt, tôi đã đưa thư của ông cho một bà. Tôi biết chuyện bí mật của ông. Tôi sẵn sàng đem chuyện đó ra dọa ông. - Bắt buộc ông ta phải cứu tôi! Tôi kể lại hết với ông.

"Đây, bốn hào của mày đây. Tao sẽ dẫn mày về và nói rằng chính tao đã giữ mày lại, và đưa con thỏ đây cho tao!"

Mẹ tôi tin ở lời nói dối ấy.

"Vâng, vâng, ông Lôriê ạ, cháu nó ở đàng ông thì còn ngại gì. - Ông có biết tối nay, có chuyện gì ở ngoài phố không? Người ta đồn là thợ mỏ định nổi loạn và đã phóng hỏa đốt một tu viện."

Hôm sau.

"Ăn đi Jắc, ăn đi chứ! Bây giờ mày không thích thịt thỏ nữa à?"

Sáng nay, mẹ tôi mua được một con thỏ giá rẻ vì nó gần chết bẹp, và người ta thấy trong răng nó những mảnh áo sơ-mi.

Không biết da thỏ đâu?...

Tôi xuống bếp.

Đúng là *nó!*...

http://tieulun.hopto.org

XIV. VỀ THĂM QUÊ CŨ

Jắc sẽ về quê nghỉ hè.

Chính mẹ tôi báo cái tin đó cho tôi biết.

"Này xem, bố mẹ đã tha thứ cho mày những trò tếu trong năm nay, bố mẹ cho mày về chơi với bác; mày sẽ được đi ngựa, đi câu cá hương, mày sẽ được ăn xúc-xích thôn quê. Đây, cho mày ba phorăng để làm tiền đi đường."

Sự thực là ông bác linh mục của tôi *sắp bảy mươi tuổi* đã tỏ ý định cho tôi làm thừa kế, và đòi tôi đến ở bên ông trong dịp nghỉ hè.

Ông linh mục già, tiết kiệm, có người quản lý văn khế là một người chất phác, đã biên thư cho thầy tôi về việc ấy; bức thư để quên trên bàn và tôi đọc được. Thế là tôi biết chuyện. Ông để cho tôi một số tiền là ... sẽ trao cho tôi khi tôi đến tuổi trưởng thành: đó là ý của tờ di chúc.

Tôi vắt áo choàng ở tay, đội cát-két không vành, và có một bình nước.

"Trông nó như người Ăngle ấy".

Câu đó làm tôi rất hãnh diện.

Thầy tôi (ông ấy chiều tôi!) dẫn tôi ra tiệm cà-phê để làm một chén tiễn đưa.

"Nào, uống cái này, con sẽ thấy dễ chịu".

Tôi nốc cốc rượu mạnh một hơi, làm tôi hắt hơi liền năm phút, nước mắt giàn giụa, như thể tôi đã khóc suốt đêm. Lưỡi tôi cháy đến nỗi tôi muốn ngâm nó xuống suối.

"Con phải ngoan với bác".

Đấy là lời dặn dò cuối cùng của thầy tôi.

"Phải giữ gìn cẩn thận chiếc áo mới đấy".

Đấy là tiếng kêu tối hậu của mẹ tôi.

Lên đường, ra roi đi, bác xà ích!

Việc tiễn biệt rất giản dị. Tôi phải cấp tốc tới nhà bác tôi.

http://tieulun.hopto.org

Không có chuyện tình cảm đưa chân.

Còn tôi, tôi chỉ nhăm nhăm chờ lúc ngựa cất vó chạy...

Suốt đêm tôi tận hưởng niềm vui của mình. Tôi đã uống rượu, đã ngủ, đã mơ mộng, tôi đã uống xia-rô ở quầy hàng, đã kéo cửa xe lên, tôi đã xuống xe *khi lên dốc*.

Đến sáu giờ sáng thì tôi đã ở giữa thành phố Puy, trước tiệm cà-phê Vận tải.

Tôi để hành lý ở văn phòng, và tôi leo dốc đi về phía nhà cũ, ở đó chắc cô Balăngđrô đang chờ tôi. Người ta đã viết thư báo cho cô biết tin tôi sẽ tới, nhưng không hẹn ngày.

Tôi gõ cửa.

Ôi chao! Tôi không phải đợi lâu! Cô gái già phúc hậu ra đón tôi, tóc rối bù, và cảm động! Và ôm hôn tôi, ôm hôn tôi, - chưa bao giờ mẹ tôi ôm hôn tôi như vậy.

Cô quấn quýt bỏ áo mũ ra cho tôi, và cô sợ tôi mệt, tôi bị lạnh...

"Chắc cháu mệt lắm. Cởi chiếc áo choàng kia ra. Chả có nhẽ, không phải cháu! - Cháu lớn quá rồi! - Cả đêm ngồi trên xe, tội nghiệp thằng bé, - chắc cháu buồn ngủ lắm. Cháu có ngủ được không?

- Cháu chẳng chợp mắt được lúc nào."

Tôi nói dối như anh thợ nhổ răng, nhưng như thế cô sẽ hài lòng vì cháu cưng của cô suốt đêm không chợp mắt, mà vẫn tươi thế, khỏe thế. - Hẳn là một thằng con trai lớn có thể thức trắng đêm.

"Cháu có muốn nằm nghỉ không? - Thôi, cháu nằm nghỉ đi. - Cháu không muốn à? - Ít nhất cháu cũng uống một tách cà-phê nhé? - Cháu biết đấy, một tách như hồi trước cô vẫn giấu mẹ cháu cho cháu ấy mà, có pha sữa. - Bao giờ cháu cũng hớt kem ăn, - dạo ấy cháu nói là "cho cháu cái *màng*".

Cô Balăngđrô yêu tôi biết mấy!

Chúng tôi cùng pha cà-phê. Cô nom như một mụ phù thủy, tôi thì giống một thằng quỷ con; cô thì, *nơ buộc tóc* vểnh lên, quay cối xay; tôi thì, chúi đầu vào đống tro, thổi lửa...

Như tất cả các cô gái già - có một món ăn sở thích - cô ưa cà-phê sữa đến

độ say mê - và thực tình cà-phê sữa của cô ngon thật! Môi tôi nhắp vào, béo nhờn, má tôi nóng ran. Vẫn là cái bát hồi xưa tôi đã nhúng mõm vào, uống ừng ực vì mẹ tôi bất chợt có thể đến và mẹ tôi thì không muốn ai nuông chiều tôi ngoài mẹ tôi; - vả lại cà-phê sữa, không tốt đối với trẻ con, "dễ sinh đờm".

"Các bà đến mà xem cháu."

Cô chạy đi tìm hàng xóm, cô dẫn về mấy bà. Có một cô gái nhỏ đứng ở góc nhà.

"Cháu có nhận ra cô Perinê à?"

Sao, cái đứa bé bao giờ cũng vận quần nhung, tóc xổ tung ấy, tôi vẫn đánh nhau với nó, nó cào tôi - tôi vẫn còn vết sẹo, - dữ như cái ghẻ; chính là cô đứng kia với bím tóc đẹp cài lược đồi mồi, một chiếc nơ xanh ở áo, cổ áo xếp bằng vải tuyn nhỏ xinh quanh cái cổ óng ả, thoáng chút tơ nâu trên má và trên môi?

"Hai cháu hôn nhau đi nào!"

Tôi không dám, cô ta thì đợi. Người ta ẩy tôi, cô tiến lên. Không nhiều!

Tôi đỏ bừng mặt, cô cũng kha khá! Hồi trước, chúng tôi đã chơi vợ chồng với nhau; chơi ăn tiệc với nhau, và vết cào mạnh, nó còn để sẹo lại như đầu sợi chỉ trắng, tôi nhớ hình như là do sau một trận ghen tuông.

Chuyện đó tôi còn nhớ, có lẽ cô cũng chưa quên.

Hòm xiểng của tôi để ở sở vận tải.

Tôi nêu lại việc đó với đôi chút huênh hoang, tuy đã có sự thỏa thuận là tôi sẽ đi lấy hòm với một chú bé hàng xóm.

Cô Balăngđrô bảo: "Cháu mang một mình thì nặng quá".

Trong hòm có quần áo của tôi, vài chiếc sơ-mi, chiếc áo vét mới, một gói quà cho dì Rôdali, một gói quà cho ông bác già, và một hòn đá cho một ông nào đó.

Ông này là một người đang làm một sưu tập đá sỏi và đã lùng khắp lơi để tìm kiếm một *hòn cật.*

Tôi đã nghe nói về hòn cật đó sáu tháng liền, lần nào cũng ngạc nhiên như vậy; cuối cùng người ta tìm thấy một vật mầu sắt, thầy tôi gói lại cẩn thận và tôi phải đem tới cho người sưu tập; ông ta có họ với ai đó ở trường Đại học

tôi cũng không biết nữa, và bước đường công danh của ông Vanhtrax có thể bấu víu vào hòn cật đó.

Danh từ hòn cật dù sao cũng làm tôi ngượng, và khi một bà có mặt lúc tôi mở hòm hỏi tôi hòn cuội xanh biếc kia là cái gì, tôi không dám nói đúng tên gọi của nó.

Tôi vội vã mang hòn đá tới người nhận, ông ta xoay đi xoay lại hòn đá và nhìn nó như người ta soi trứng. Ông tiễn tôi ra cửa và dúi năm phorăng vào tay tôi.

"Cho em, ông nói.

- Không phải đưa cho thầy mẹ à" tôi hỏi, bàng hoàng cả người.

- Cho em, để em tiêu trong dịp nghỉ hè".

Tôi vừa đi vòng quanh thành phố một lượt, tôi đi dọc theo bờ sông, tôi tìm những chỗ vắng, tôi cần ngồi một mình.

Có trong tay cả một tài sản! - Còn trẻ thế, vào tuổi tôi, không cần phải nói lại với bố mẹ, tôi có quyền muốn dùng nó thế nào tùy thích, tiêu pha bừa bãi hoặc để dành, bỏ số tiền đó vào ống hoặc ném nó qua cửa sổ!

Có lẽ còn một tội ác gì đó bên trong chuyện này.

Không, ông Buyzông, người nhận hòn đá là một người lương thiện, mặt mũi ông ta nom tử tế, - có vẻ hơi đần nữa là khác; - tôi nghe nói những tên tội phạm không bao giờ có vẻ đần cả. Ông Buyzông có một địa vị không ai có thể nghi ngờ ông ta được.

Tuy nhiên! - Tôi, tôi không biết có nên giữ số tiền của ông ấy không!...

Ồ! Tôi đã lầm. Tôi là một thằng bé ăn mày.

"Cô Balăngđrô ạ, cô mang trả ông ấy hộ cháu! Cô nói là cháu không biết nên mới cầm tiền..."

Và tôi nằng nặc kéo áo cô dẫn tới tận cửa nhà ông có "hòn cật".

Tôi núp vào một chỗ nhìn xem cô có vào không.

Lúc đi ra, cô nói: "Xong rồi" và cô hôn tôi, cọ mũi vào tôi nhiều lần.

"Ôkìa, cô khóc à!

- Cháu yêu của cô! Cô nói không che giấu nữa, lấy khăn tay lau mắt. Ông

ta rất tốt, không muốn nhận lại đồng tiền. Cô đã bảo ông ta là cần phải nhận. Cô khóc. Cô khóc thật à?... Ấy là vì cháu còn nhỏ mà đã biết làm như thế! Đã biết tự trọng như thế...”

Cô vẫn lấy khăn thấm mũi và lông mi.

Tôi thì lúc ra về, tôi muốn ném hòn đá vào cửa kính nhà đó; thiếu chút nữa, tôi đã ném vỡ kính vì năm phorăng của ông ta.

Cưỡi ngựa!

Bác tôi đợi tôi ngày mai. Mấy người trong giáo khu của bác tôi đi chợ tỉnh khi về sẽ cùng đi một đoàn; họ sẽ đưa tôi đi. Vừa hay một người trong bọn họ vừa tậu được con ngựa. Tôi sẽ cưỡi con ngựa ấy và chúng tôi sẽ đi thành đoàn về Sôđâyron.

Nơi hẹn nhau là nhà bác Mácxơlanh.

Bác Mácxơlanh mở quán ăn ở một phố ngoại ô. Quán bác nổi tiếng khắp một vùng đừng kính mười dặm vì rượu vang trắng và thịt lợn nướng.

Lúc vào quán, người ta ngửi mùi âm ấm của phân và mồ hôi súc vật, bốc ra như làn hơi tỏa từ chuồng ngựa. Trong phòng uống rượu, có mùi khé của dấm đun sôi, tưới lên thịt nướng và ngâm vào rau mùi.

Lại có cả phô-mát xanh bốc hơi nồng nặc.

Thật là nhức mũi để thở, đầy mùi nồng, đầy tiếng động, đầy sự sống.

Người ta nói chuyện nhảm bằng tiếng địa phương và rót rượu vang cho nhau đầy cốc.

Tôi nghịch một đôi đinh thúc ngựa cũ để lăn lóc trên bàn, và tôi nhấc thử những chiếc gậy tày quấn da: một vài chiếc gậy có lịch sử được người ta kể. - Ở đầu gậy có dính da mõ tòa.

... Đi thôi.

Tiếng bàn đạp chạm nhau khi người ta mang yên tới, tiếng dây da đen đét, tiếng ngựa gậm hàm thiếc, tôi vẫn còn mang những tiếng đó trong tai, với cái tên Báptítxtơ, anh chàng coi ngựa.

Tôi bé quá: người ta phải bế tôi lên, và buộc ngắn dây bàn đạp lại.

Ngắn nữa, ngắn nữa! Chân tôi ngắn lắm. Tôi đã ngồi yên vị! Người ta trao cương cho tôi cầm.

“Mày sẽ làm thế này này, thế nọ. Mày đã cưỡi ngựa lần nào chưa?

- Chưa.

- Không sao. *Đừng sợ!*”

Mọi người đã lên ngựa. Kể cả tôi là năm người. Mọi người hầu như không chú ý tới tôi. Người ta thấy tôi đã khá lớn, khá thạo, có thể để mặc tôi một mình. Tôi rất lấy làm hãnh diện!

SÔĐÂYRON

Tôi đến nơi mệt nhừ và bị sây xước nhiều, nhưng tôi làm ra vẻ không mệt.

Những phút đầu tiên rất buồn.

Nghĩa trang ở cạnh nhà thờ, và không có trẻ con để chơi với tôi; gió mạnh thổi là là mặt đất hung dữ, vì không có lá cây to cản lại. Tôi chỉ trông thấy những cây thông khẳng khiu, dài như cột buồm, và núi hiện đàng kia, trơ trụi và trọc lốc như lưng một con voi gầy giơ xương.

Thật là trống trải, trống trải, chỉ có những con bò nằm, hoặc những con ngựa đứng sững trên đồng cỏ!

Có những con đường lát đá xám như vỏ trứng diều hâu, và có những con sông đôi bờ đỏ lợt, tựa hồ như có máu; cỏ thì sẫm tối.

Nhưng dần dần, không khí hăng miền núi ấy làm thông máu và da tôi rờn rợn.

Tôi há hốc miệng để uống không khí, tôi phanh áo sơ-mi cho nó phả vào ngực.

Thế có lạ không? Lúc không khí đã đẫm mình, tôi cảm thấy con mắt trong trẻo và đầu óc sáng sủa làm sao!

Ấy là vì tôi vừa ở vùng mỏ than, ra với những nhà máy nhơ nhớp ở chân, những sườn lò ủ rũ, những cuộn khói bụi cáu hầm mỏ, một chân trời phải cắt bằng dao, phải quét bằng chổi...

Ở đây bầu trời trong sáng, và nếu có chút khói bay lên thì đấy là một niềm vui trong không gian, - làn khói bay lên, như khói hương, từ đống củi khô do một người chăn cừu đốt ở đàng kia, hoặc từ mớ cành nho tươi mà chú bé chăn bò thổi trong một túp lều gần cụm thông đó...

http://tieulun.hopto.org

Có hồ nuôi cá, bao nhiêu nước trên núi chảy dồn cả vào, ngàu bọt, và lạnh buốt ngón tay. Vài con cá tung tăng trong hồ. Có một mạng lưới nhỏ để ngăn cá khỏi đi. Và tôi đã bỏ ra biết bao thời khắc để nhìn nước sôi sục, nghe nó chạy đến, nhìn nó chạy đi, tỏa ra như chiếc váy trắng trên đá!

Sông đầy cá hương. Một lần tôi lội xuống sông tới ngang đùi; tôi ngỡ chân tôi bị cưa đứt bởi một chiếc chưa băng giá. Bây giờ thì niềm vui của tôi là cảm thấy cái rợn mình đầu tiên ấy. Rồi tôi thọc tay vào tất cả các hốc để mò. Cá hương lọt qua kẽ tay tôi; nhưng cụ Rêgit đứng kia, cụ biết cách bắt cá và ném lên cỏ, ở đó nó giống như lưỡi dao bạc với những chấm vàng và những đốm máu.

Bác tôi nuôi một con bò cái trong chuồng; chính tôi dùng hái cắt cỏ cho bò ăn. Chiếc hài mới rít lên làm sao trong bãi cỏ dày mượt, khi tôi đã mài sắc nó trên hòn đá xanh biếc nhúng vào nước lạnh!

Một đôi khi tôi phạt phải một tổ chim hoặc một ổ rắn nước.

Tôi tự tay đem cỏ tới cho con bò, và nó lắc lư đầu chào tôi khi nghe thấy tiếng chân tôi. Chính tôi chăn nó ra bãi và đánh nó về lúc tối. Những bà con hiền lành trong vùng nói với tôi như với một nhân vật quan trọng, và các chú mục đồng yêu tôi như một người bạn.

Tôi sung sướng!

Hay tôi ở lại, hay tôi làm nông dân?

Tôi ngỏ ý với bác tôi vào một tối bác bảo dọn ăn bên cạnh lò sưởi, và sau khi bác đã uống thứ rượu vang ngâm vỏ hành của bác.

"Để sau này, khi nào bác chết. Cháu có thể tậu một cái ấp, nhưng cháu không muốn làm điền tốt chứ?"

Tôi cũng chẳng biết ra sao nữa.

Khi trời mưa không thể đi câu cũng không thể đi kiếm dâu dại ở dưới chân núi, giữa những hòn đá ghẻ lở, - hoặc khi mặt trời sáng như một tấm tôn nung lửa xanh biếc, và rang cháy cả vùng không có bóng râm, - những hôm ấy, tôi chui vào thư viện của bác tôi và tôi cắm cúi đọc lia lịa. Có quyển tiểu sử các vĩ nhân của thầy tu Đờ Fenle. Tôi đọc ngay vào các đoạn nói về Napôlêông, và tôi mơ giữa ban ngày toàn những giấc mơ về đảo Xanh-Hêlen[30]. Qua cửa sổ tôi nhìn ra cánh đồng vắng, chân trời trống trải, và tôi tìm Hắtxơn Lơuy[31].

Giá mà tôi tóm được hắn!

Bác tôi đợi các linh mục ở quanh vùng đến để *họp*.

Họ đến. Tôi nghe thấy họ ngồi ở bàn ăn nói xấu ông trợ tế ở Xanh-Pácliê, ông linh mục ở Xôlinhbắc; họ có vẻ chẳng nghĩ quái gì đến Chúa lòng lành cũng như năm tận thế!

Bác tôi ít tham gia chuyện trò. Tuổi già miễn cho bác điều đó; bác lại còn làm ra vẻ già nua quá lên, giả vờ điếc và gần như mù; nhưng rượu vang đã làm cho những người khác đâm lắm lời. Một linh mục to béo, có vẻ nghiện rượu, dứt tung hàng cúc trên chiếc áo cáu bẩn rây nhiều vết rượu, làm xô lệch miếng vải đeo trước ngực vàng ối cà-phê. Một linh mục gầy, đầu như đầu rắn, chỉ uống nước; nhưng ông ta đưa mắt liếc ngang liếc dọc làm tôi phát sợ. Một lần tôi xem kịch ở rạp Xanh-Êchiên, có một vai phản bội bỏ thuốc độc vào các cốc; ông ta có vẻ y hệt vai đó.

Những ông khác thì ăn uống như những kẻ phàm ăn, và lúc nào phải cầu kinh, mồm họ vẫn còn đầy những thức ăn.

Người ta nhìn thấy cả quần lót của họ dưới chiếc áo chùng bẩn thỉu.

Ông linh mục béo, cáu bẩn, quay sang phía tôi.

"Cháu cụ đây à, cụ linh mục? Chàng trai này ăn khỏe đấy; trông nó chắc nịch!"

Và ông ta giơ tay rờ lưng tôi, làm tôi ghê tởm và khó chịu.

"Còn Maclu, cái thằng theo đạo Tin lành ấy, các ông quên nó rồi à? một người hỏi.

- Nó bây giờ ở hồ Xanh-Frông.

- Với cả lũ chúng nó! Chúng làm ổ ở đấy.

- Ổ rắn độc". *Cái đầu rắn* rít lên.

Vậy tức là có những người theo đạo Tin lành! Tôi đã đọc những điều người ta nói về họ trong thư viện Sôđâyron, và những người theo đạo Tin lành bị thiêu sống, bị quẳng xuống địa ngục, đối với tôi dừng như là người bị trời đầy đọa.

Một hôm tôi đi một mình tới tận hồ Xanh-Frông. Thật là cả một cuộc hành trình lớn. Suốt dọc đường tôi nghĩ tới đêm Xanh-Bácthêlơmy[32], và tôi như

trông thấy những cây thập tự đỏ trên nền trời xanh.

Hồ đây rồi, với một vài chiếc thuyền trong lau sậy, những túp lều heo hút giữa những cánh đồng.

Người ta đã dặn tôi là đi đến túp lều bên trái, tới nhà bác Jăng Rôbanéx; tôi chỉ cần nói tôi là cháu cụ linh mục, người ta sẽ mời tôi uống sữa và chỉ cho tôi trông thấy những người theo đạo Tin lành.

Người ta đón tiếp tôi rất tốt; "Còn những người theo đạo tin lành, - bác Jăng nói, - thì vừa hay có một người kia kìa, họ đứng trên luống cầy ấy".

Nom anh ta có vẻ dữ và buồn, - gầy gò, vàng vọt, cằm nhọn, - người cứng đơ như một thanh kiếm.

Cảnh sát không canh gác hắn sao? Có ai nói chuyện với hắn không? Hắn có bị xích quả tạ vào chân không?[33] Tôi nhớ rõ là trong Kinh Thánh người ta trừng phạt tất cả những kẻ tà đạo, và những quyển sách trong thư viện đều gọi họ là bọn vô lại! Đến tối, tôi nói qua về chuyện đó với bác tôi; bác tôi trả lời không được rõ, và tôi bắt đầu tin là những người theo đạo Tin lành khốn kiếp thì cũng như những con vật biết nói trong thơ ngụ ngôn của La Fôngten. Thật là chuyện ba lơn!

Phải về rồi.

Bác tôi phải đi thăm các nơi, vả lại tôi sắp phải về Xanh-Êchiên để tựu trường.

Chúng tôi trở về theo con đường tôi đã đến, nhưng lần này tôi có một con ngựa lành, người ta vận quần chẽn cho tôi, lót bông, và bôi mỡ trước cho tôi. Thêm nữa, một tháng nay tôi cưỡi ngựa luôn nên đã thạo, và tôi cảm thấy một niềm vui mãnh liệt ngồi trên yên ngựa ngoái người lại để vĩnh biệt cảnh vật. Tôi thúc gót cho ngựa phi nước đại một quãng, tôi vuốt ve con vật như một người bạn cũ thân thiết...

Bác tôi từ giã tôi ở Thập tự Truyền giáo hội. Bác tôi nói với tôi những lời rất hiền hậu.

"Cháu hãy chăm học, bác nói.

- Bác viết thư cho thầy cháu để sang năm lại cho cháu về chơi nhé.

- Thầy cháu à! Chẳng phải thầy cháu cấm cháu đâu, nhưng có lẽ mẹ cháu;

bác chẳng hợp với mẹ cháu, thế đấy!”

Tôi biết.

Những ngày đầu mới tới, tôi đã nghe thấy chị hầu gái nói trong buồng.

“Con trai bà Vanhtrax đấy à?

- Phải.

- Cái bà đã nói xấu cụ rất nhiều ấy phải không?

- Bây giờ thôi rồi, tôi đã tha thứ cho bà ấy rồi, - và tôi mến thằng bé này.”

Bác tôi, người không đẹp, mắt ti hí, mũi to, lông lá hầu khắp người, nhưng bác tôi hiền từ.

Tôi biết là bác tôi cảm thấy tôi khổ sở trong gia đình và từ giã bác, tôi sẽ mất luôn cả tự do và hạnh phúc. Bác tôi cũng buồn như tôi.

“Vĩnh biệt, bác tôi vừa nói vừa ôm hôn tôi và bắt tay tôi một cái làm tôi thấy còn thú vị hơn là được bác hôn. Bác cho cháu một thứ để trong va-ly ấy, đừng nói gì với mẹ cháu cả.”

Bác tôi lại chìa ra cho tôi bắt những ngón tay già xám, hất đầu một cái rồi quay đi.

Ôi chao! Giá đấy là thầy tôi, người bác có lòng tốt ấy.

Nhưng hình như các thầy tu không thể là cha của ai được cả thì phải: tại sao vậy?

Tôi đã gửi thơ báo cho cô Blăngđrô là tôi về, cô đem khoe bức thư với tất cả mọi người.

“Thằng bé viết mới đẹp chứ! Nhìn những chữ viết hoa này!”

Cô chuẩn bị giường cho tôi trong căn buồng nhỏ ở cạnh buồng cô. Căn buồng như cái hũ, nhưng tôi có quyền đóng cửa, ném mũ cát-két lên giường và vừa treo áo choàng vừa thở phào một cái! Tôi cử động như một chàng trai độc thân, tôi xếp giấy tờ, tôi khe khẽ hát...

Trong va-li của tôi, có cái gì mà bác tôi đã nói đến?

Mười phorăng!

Của bác tôi cho thì tôi có thể nhận được...

http://tieulun.hopto.org

Thế là đùng một cái, tôi giầu.

Trời rất đẹp, và tôi ra phố từ chín giờ sáng, tự do; ngây ngất cả người vì niềm hạnh phúc được tự do, tôi cảm thấy vui, tôi cảm thấy khỏe, tôi vừa đi vừa nện gót giầy xuống đất, vừa háo hức nhìn mọi thứ: đám mây trên trời, người lính đi ngoài phố; tôi đi lang thang qua chợ, tôi đi dọc theo tòa thị chính, tôi nhẩn nha đi dạo ở bãi Brơi, hai tay chắp đít vừa đi vừa lấy mũi giầy đá một hòn sỏi, như ông thu thuế đang đi trước mặt tôi, và tôi bắt trước một chút.

Không phải làm bài, không phải chép phạt, không cha không mẹ, không ai hết, không gì cả!

Có người đánh trống[34] của thành phố dừng lại ở ngã tư, làm mọi người xúm lại; những sĩ quan đeo ngù vai vàng mà tôi chạm phải; tôi có quyền đi tới tất cả các chỗ có đám đông tụ tập.

Sáng nào tôi cũng đến chỗ bác Hai Ria để đánh giầy. Chà! Thôi!

Chỉ cần có một tháng nghỉ hè, đi chăn bò, chạy ngoài đồng, đi dạo một mình, đủ mở mang trí óc và trái tim tôi!

Buổi tối chúng tôi ra tiệm cà-phê; bọn tôi có khoảng ba bốn thằng bạn cũ; người ta đánh bài đặt cược nửa tách, một ly con, người ta đốt rượu mạnh! Khói ấy, mùa rượu ấy, tiếng bi-a, tiếng nút chai nổ, những tiếng cười ha hả, tất cả mọi cái đó kích mạnh giác quan tôi, và tôi tưởng như mình đã mọc kia và có thể nhấc bổng cả bàn bi-a lên!

Ở tiệm cà-phê ra, chúng tôi đi vòng một tua qua quán Móng Ngựa, - như những người sống bằng thực lợi! - Chúng tôi dừng lại đứng thành vòng tròn vào những lúc thú vị, đôi lúc tôi lại đi giật lùi trước cả bọn.

Nhưng rồi tuổi trẻ lại trỗi dậy.

“Mày sợ ấy! Mày có dám chụm chân nhẩy qua cái ghế dài này không nào? Mày có thể dang thẳng tay nhấc hòn đá này lên không?

- Tao đánh cuộc là tao vật ngã được thằng Mitsơlông.”

Tôi không biết tôi có khỏe nhất bọn không, nhưng mọi đứa tin cậy, vì tôi dốc hết ý chí vào đấy! Thà tôi hộc máu mồm còn hơn là buông rơi hòn đá hoặc xin thua thằng Mitsơlông.

Tôi *làm chủ tôi*; tôi muốn làm gì thì làm, thậm chí tôi lại còn là thằng cầm đầu cả bọn nữa, là thằng được mọi đứa nghe theo, và là thằng hôm nọ, khi một tên mất dạy ném đá vào bọn tôi, đã nói: "Các cậu cứ đứng im!" - Tôi đã tóm thằng mất dạy, vừa nắm thắt lưng vừa bợp tai nó dẫn tới trước mặt cả bọn. - "Xin lỗi đi!" Thằng ấy lớn hơn tôi.

Bọn tôi đã đi chơi thuyền; không đứa nào biết chèo, và chúng tôi tam tứ phen suýt chết đuối. Ôi chao! Chúng tôi chơi đã hả!

Mọi đứa muốn bầu tôi làm thuyền trưởng.

"Đừng giỡn! Bầu Mitsơlông ấy; tao, tao đi nằm đây".

Và tôi nằm dài trong thuyền, nhìn vầng mặt trời làm tôi hấp háy mắt, và nhúng hai tay xuống làn nước biếc...

Một ông chú không biết họ về ngành nào đuổi theo tôi ở phố Mácturê, và chỉ kịp báo cho cô Balăngđrô biết là đánh xe ngựa dẫn tôi về thăm gia đình chú; đến ngày kia chú sẽ trả tôi về.

"Ta đi thôi, cháu. Đi! con Xám"

Chính tôi cầm cương ngựa khi đi qua ngoại ô. Lát lát tôi lại quất roi chơi một cái, và tôi lấy cán roi đánh ngựa làm như rủa: "Chà! con nghẽo!"

Chúng tôi dừng lại ở quán Ngựa-trắng để cho con Xám ăn. Tôi nhẩy từ trên xe xuống như thằng hề trong rạp xiếc và tôi quất roi đen đét trong không khí như một gã lái ngựa.

Ông chú không biết họ về ngành nào và rất lấy làm hãnh diện.

"Cháu tôi đấy!" chú nói với tất cả mọi người trong khách sạn.

Chúng tôi ăn, khuỷu tay tì lên bàn, chú tôi kể (trong khi ăn trứng nấu vang, rồi trứng rán mỡ, cuối cùng là rau trộn với trứng luộc), chú tôi kể cho tôi nghe lai lịch ngành họ của chú. Chú đã lấy ai, chú là anh em con cô con cậu thế nào với ai, v.v...

"Cháu sẽ gặp các em gái họ của cháu, chúng nó rất xinh."

Đúng thế, các cô em họ ấy xinh thật, và có vẻ lanh lợi, tinh quái làm sao!

Chính tôi mới là con gái, tôi đâm ra vụng về ngượng nghịu, tôi tự cảm thấy mình đần độn. Đối với con gái nông thôn thì họ nói tiếng Pháp rất giỏi. Họ đã được đi học ở thị trấn bên cạnh.

“Một cốc vang nhé! họ bảo tôi.

- Ừ, một cốc vang.”

Tôi chỉ nhận uống rượu vang trong các tiệm rượu hoặc quán ăn cốt để chạm cốc, vì các cốc chạm nhau nghe vui tai cũng như tôi chỉ uống cô-nhắc pha đường: những ánh lửa xanh biếc trông thật đẹp. Nhưng thú thực tôi đột nhiên thấy mình thua kém các cô em họ có vẻ táo bạo, giọng nói lanh lảnh này, và tôi sắp uống- uống cả rượu lẫn can đảm.

“Chúc sức khỏe!” Họ nói sau khi rót một giọt, một giọt nhỏ xíu vào cốc của họ.

Họ rót vào cốc của tôi đầy tràn.

Tôi tưởng mình hơi say. -Coi chừng đấy! Các cô em họ.

Thật vậy, lúc này tôi táo tợn, liều lĩnh như quỷ sử!

Các cô em họ muốn dẫn tôi đi xem vườn quả. Ừ thì xem vườn quả!, và tôi chụm hai chân nhảy qua hàng rào vào vườn.

Đấy, tôi là như thế đấy!

Các cô em họ sững sờ nhìn tôi, tôi vừa cười vừa quay lại để giơ tay giúp các cô trèo qua rào. Một cô, hai cô, nào!

Họ kêu chí chóe, và ngã vào vòng tay tôi lúc đặt chân xuống đất; họ dựa, họ bíu vào tôi, thế là cả bọn ngã lăn quay! Quả thật chúng tôi ngã, tất cả bọn đều thăng bằng, và ngã lên bãi cỏ. Các cô ấy đeo nịt tất xanh.

Trời đẹp làm sao! Mặt trời vàng rực! Những giọt mồ hôi to từ thái dương tôi rớt xuống, và họ cũng có những hạt ngọc trai lăn tăn trên đôi má hồng. Tiếng ong vo ve quanh các tổ ong, đằng sau những cây phúc bồn tử kia, làm thành một bản nhạc đơn điệu vẳng trong không khí.

“Chúng mày làm gì ở ngoài ấy thế?” một tiếng gọi cất lên từ ngưỡng cửa nhà.

Chúng tôi làm gì à?. Chúng tôi sung sướng, sung sướng như chưa bao giờ tôi được sung sướng như thế, như không bao giờ tôi còn được như thế nữa. Tôi ngập chân vào hoa tới mắt cá, và tôi vừa mới hôn đôi má thơm mùi dâu tươi.

Phải về thôi, người ta đang gọi chúng tôi! Chúng tôi về như những đứa trẻ

ngoan ngoãn, và các cô ấy, mỗi cô khoác một bên tay tôi; các cô khoanh tay lại, hơi dựa người vào tôi một chút và mỗi lần muốn bảo tôi cái gì, hoặc hỏi tôi điều gì lại lắc khuỷu lay tôi.

Họ đã la tôi rồi đấy, các bạn hãy lưu ý! Họ cho là tôi không trả lời, hoặc trả lời sai. "Người ta sẽ chẳng nói gì với tôi nữa, nếu tôi cứ làm lơ như thế… Muốn không! "

Họ phát vào người tôi, họ trách móc tôi.

Là vì tôi đã áp dụng một phương pháp để được thoải mái: tôi cứ ôm hôn họ, khi nào họ hỏi một điều mà tôi thấy khó quá.

Chà! tôi uống rượu vang chí là phải!

Các cô ấy muốn *xoay* tôi.

"Anh biết địa lý đấy chứ?"

Không nhiều lắm.

Chắc anh biết Thủ phủ của... là gì chứ"

Tôi hoàn toàn không biết, và để chạy làng, tôi cứ ôm hôn, ôm hôn; tôi chột dạ, mặc dù đã uống cốc vang nặng, và nếu các cô ấy không làm gái giấu mặt đi, các cô sẽ trông thấy tôi thẹn đỏ dừ mặt.

Chúng tôi ngồi vào bàn ăn. Đúng ngọ. Tiếng guốc của các điền tốt khua trong sân báo hiệu giờ ăn, và tất cả mọi người kéo về, cả những con gà mái cũng tới đợi thóc, chen chúc nhau ở cửa. Một con gà con què vội lê chân tới; quanh nhà trống trải, tôi nhìn thấy những chiếc cày ngừng lại trên ruộng, và những người thợ cầy ngồi ăn xúp do cô ở gái vận tạp-dề xanh vừa đem đến.

Đúng là cái tĩnh mịch và im phắc buổi trưa.

Ở bàn ăn chúng tôi (người ta dọn mâm riêng cho cậu cháu), có chiếc khăn bàn trắng, những trái cây xếp trong đĩa, và một cành tường vi run rẩy trong nước, tươi như một chùm tua xanh với lục lạc đỏ.

Mùi hương mộc ở đâu thoảng đến không biết. - ôi chao! lòng tôi lâng lâng, mùi hương mộc mới dịu làm sao!

Sau. bữa ăn trưa. .

"Cho chúng con lấy xe ngựa đi chơi với anh Jắc một vòng nhé?

“Con Xám mệt quá rồi, ông bố nói

Đúng thế. Thế thì chúng mình đi đâu bây giờ?”

Tôi đề nghị nên đi về phía cỏ cây hương mộc, thế là một lát sau, chúng tôi tíu tít rút bấc những cành hương mộc đó, làm những chiếc còi sáng bóng như những sáo bằng đồng; cô em họ Mácgorít bị đứt tay và máu nhỏ những giọt to lên mầu lá trắng.

Chúng tôi bứt cỏ để bịt vào vết thương, và lánh xa đám cây tệ hại đã làm cô em họ đứt tay.

Chúng tôi đi về phía ao cỏ đàn vịt lội, tới kho thóc. Những đòn đập lúa ngừng ca lại lúc các cô em và cậu anh họ bước vào!. Rồi những đòn đó lại hoạt động, khoa lên thành vòng tròn lớn và nhịp nhàng đập các bó lúa trên sàn gỗ âm vang. Tôi cầm một chiếc đòn để đập thử, tôi cảm thấy cái bàn đập quay tít vút ra như ná bắn, rồi lộn trở lại như búa tạ, nó cuốn hút không khí thành gió... Nó trúng vào đầu ai, nó đập vỡ tan như kính.

Ở cuối vườn, có một hố đầy những nước và cành cây mục, với những con ếch con xanh bóng loáng dưới ánh mặt trời; tôi lấy một chiếc gậy nhặt được dưới đất, một mẩu dây tìm thấy trong túi, và một chiếc đinh ghim của Mácgorít đưa cho, làm một cái cần câu. Cô em Mácgorit đưa tôi một mẩu băng đỏ, và cuộc câu nhái bắt đầu.

Lúc con nhái đầu tiên cắn câu, tiếng thét mới gớm chứ! Nhưng phải gỡ nó ở lưỡi câu ra, không ai dám gỡ, con ếch thoát ra được và các cô gái bỏ chay.

Tôi dượt theo các cô! Chúng tôi sống một ngày thú vị, đi lang thang trên cánh đồng, lội sông tới đâu gối! tôi nhảy trên các hòn đá mà dòng nước đã mài nhẵn để chạy theo các cô.

Tới một lúc tôi trượt chân lăn tùm xuống nước.

Tôi lội dưới nước lên ướt sườn sượt, quần dính chặt vào da và nặng chịch, tôi ra một chỗ nằm phơi nắng. Người tôi bốc hơi như xúp nóng.

“Hay chúng mình vắt khô cho anh ấy!“ một cô em họ nói, tay làm điệu vắt quần áo.

Các cô đi về một phía, tới sau một hòn đá che không kín, cởi bít tất ra; chân các cô nói vậy cũng bị ướt... và trắng làm sao!

Cuối cùng chúng tôi lại khô ráo, và lại vui vẻ đi chơi.

http://tieulun.hopto.org

Mắt chúng tôi trong trẻo, nước da bóng loáng. Chúng tôi đi theo những con đường hai bên trồng dâu, và chi chít những quả mận nhỏ tím, chua như dấm; chúng tôi ăn hàng bốc - tôi nuốt cả hột để làm ra vẻ người lớn.

Chúng tôi giận nhau, chúng tôi lạc nhau! nhưng bao giờ cũng lại tìm thấy nhau, khoác tay nhau, làm lành và tò mò hỏi chuyện nhau: tôi thì kể ở Xanh-Echiên tôi làm gì, những trò tinh nghịch ở trường; các cô thì nói những chuyện vui ở ký túc xá, chuyện này, chuyện nọ, và cuối cùng kêu lên:

"Trong hai chúng em, anh yêu đứa nào hơn?

- Đàng ấy yêu đứa nào hơn?". Mácgơrít hỏi thẳng thừng, gạt phắt tiếng anh và đứng sững trước mặt tôi. Không biết trả lời ra sao, tôi hôn cả hai cô.

Họ lấy một cành hoa quất vào mặt tôi và chạy ra xa để lấy mận tím ném tôi túi bụi.

Tối đến chúng tôi hơi mệt, và ngồi trò chuyện trên hòn đá nhẵn trước nhà, như những ông cụ già trước cửa một quán rượu.

Chà! nhất định là tôi thích Mácgơrít hơn rồi! Bao giờ nói xong một câu, cô cũng cầm lấy tay tôi, vừa lấy ngón tay làm bù tóc tôi vừa nói ". Anh hất tóc về đằng sau, chứ để thế này chẳng đẹp!"

Hai cô dẫn tôi về buồng của tôi ở gần kho lúa-cái kho mà mùa đông vừa qua, người ta đã treo nho, xếp khoai tây với những bó hồi hương, và những túm cỏ oải-hương khô. Bây giờ kho vẫn còn mùi, và tôi đề ngỏ cửa cho mùi đó bay vào buồng tôi- lại thêm một buồng tôi để qua một đêm. Tôi ra ngồi bên cửa sổ và nhìn về các thôn xóm xa xa đang tắt dần đèn lửa. Một con họa mi sột soạt trong một đống củi và cất tiếng hót. Có con tu hú kêu hú-hú trông cây khu rừng lớn, và ếch nhái à uôm trong cỏ đầm lầy. Tôi lắng nghe và cuối cùng không nghe thấy.

Con gà trống làm tôi giật mình thức dậy. Tôi đã ngủ gục đầu vào tay và tôi rùng mình cởi quần áo để ngủ một giấc không mộng mị, ngây ngất hương thơm, ngợp mình trong hạnh phúc.

Hai ngày sống như thế, -- với những cuộc hờn giận và làm lành bên bụi cây, giữa hoa, trong cỏ khô; trò chơi đập lúa, tiếng sông reo êm đềm và mùi hương mộc!

Phải về rồi!

http://tieulun.hopto.org

“Anh viết thư cho em nhé, Mácgơrít thở dài khi vĩnh biệt tôi. Đây, anh cầm lấy bó hoa nhỏ này làm kỷ niệm. Chào anh

Cô đưa trán để tôi hôn, chỉ đưa trán thôi. Hai hôm nay cô để cho tôi hôn lên môi; nom cô ra vẻ nghiêm trang, và tôi đi xa rồi vẫn nhìn thấy cô đứng, tay vẫy mù-soa như những bà chúa lâu đài ở trong sách thường làm, khi vị hôn phu ra đi; tôi sờ vào bó hoa cô nhét vào ngực tôi và tôi bị gai đâm vào ngón tay. Tôi đã mút ngón tay ấy.

Bó hoa đỏ, rồi ta sẽ lại thấy nó, với những giọt lệ giữa những bông hoa héo…

http://tieulun.hopto.org

XV. DỰ ĐỊNH TRỐN

Tôi lên lớp bốn. Giáo sư Tuyếcfanh.

Ông đã thi thạc sĩ đỗ thứ nhì; là cháu một sư đoàn trưởng, ông đeo cổ cồn giả to, mặc áo rơđanhgốt rất dài, môi dưới của ông dày và ướt, mắt xanh biếc, tóc dài và chải ẹp xuống.

Ông khinh đám giám thị, khinh người nghèo, hành hạ những học sinh có học bổng và chế giễu những kẻ ăn mặc tồi tàn.

Ông lấy tôi làm trò cười cho những đứa khác; tôi ngờ ông còn muốn đem cả mẹ tôi ra để làm trò cười nữa.

Tôi căm ghét ông ta...

Người ta ưu đãi tôi với tư cách là con giáo sư.

Tôi là học sinh ngoại trú, nhưng bi phạt như học sinh nội trú. Luôn luôn tôi bị giữ lại sau giờ tan học. Hầu như không bao giờ tôi được về nhà. Người ta đem từ nhà ăn đến cho tôi một mẩu bánh mì không.

"Như vậy là người ta cho nó ăn không mất tiền, tôi lại giúp cho mụ Vanhtrax khỏi mất một suất ăn cà khổ."

Chính ông Tuyếcfanh nói thế với một bạn đồng sự nào đó làm ông này tủm tỉm cười; ông ta nói cách chỗ tôi khá xa, giọng thì thầm, nhưng tôi tin là ông ta muốn để tôi nghe thấy.

Tôi đành thọc hai tay vào túi, và làm ra vẻ như cười! Chính là tôi khóc. Biết bao lần tôi đã phải nuốt nước mắt khi người ta không trông thấy tôi! Tôi chỉ còn là một con vật chép bài phạt! Hết dòng chữ này đến dòng chữ khác!- hết cấm ra chơi lại giữ ở lại, nhốt buồng tối! Tôi thích bị nhốt hơn là bị giữ ở lại.

Tôi được tự do giữa bốn bức tường của lôi, tôi huýt sáo, tôi vẽ ruột bánh mì, tôi vẽ hình người, tôi chơi bi một mình.

Tôi lấy những mẫu gỗ và những mẩu dày dựng giá treo cổ, tôi treo cổ ông Tuyếcfanh vào đó, khoảng chiều tối tôi mới bắt tay vào việc và chép bài phạt.

Tới chín giờ thì người ta thả tôi về.

http://tieulun.hopto.org

Buồng tối không làm tôi sợ hãi, thậm chí tôi còn cảm thấy có phần kiêu hãnh khi buổi tối ra về qua những sân trường vắng vẻ, gặp ngang đường một vài học sinh nhìn tôi như một thằng làm loạn

Tôi thường hay chạm trán với Malatexta, ở một buồng giam khác đi ra về. Anh là đầu sỏ bọn *quấy* ở buồng bọc sinh lớn.

Anh ta sắp vào toán sơ cấp.

Chính anh năm sau sẽ được đưa vào trường Xanh- Xia[35] Anh là tay vô địch ở Xanh-Êchiên, các vàng người ta cũng không đuổi anh.

Anh đội mũ lưỡi trai có lon vàng và *anh tập võ khí*.

Malatexta gật đầu làm hiệu với tôi lúc đi ngang qua và nói "Chào, Vanhtrax " Chào, như nói tiếng La-tinh"Vanhtrax ", như nói với một người lớn.

Tôi chán nhất là bị giữ ở lại.

Ở đấy tôi cũng phải xơi bài phạt. - Tôi vụng về quá - Khi thì tôi đánh đổ lọ mực, khi thì đánh rơi quản bút, giấy má bay bừa bãi, bàn học long ván.

"Vanhtrax, chép một trăm dòng!"

Ầm một cái, chồng sách của tôi đồ ầm kinh khủng.

"Thêm một trăm dòng nữa.

- Thưa thầy!

- Cãi à? Năm trang văn phạm Hy-lạp."

Thêm nữa! Thêm mãi!

Những con người ấy, họ muốn giết tôi bằng chép phạt.

Tôi hầu như không còn được trông thấy ánh mặt trời nữa!

Ngày chủ nhật, cũng như những ngày khác, tôi đến để ngồi phạt, từ hai tới sáu giờ trong gian phòng hôm ấy thực là bi thảm vì cái im lặng nặng nề, một tiếng giày buồn bã đi qua, một cánh cửa đóng sập, một lời hát đơn độc, một tiếng rao hàng xa xa, rất xa!

Chúng tôi khoảng hai chục đứa ngồi đó.

Một ngòi bút sột soạt, có ai ho, thầy giám thị đi vài ba lượt quanh phòng,

nhìn trời qua cửa sổ.

"Thưa thầy….. con ra ngoài!"

Thầy gật đầu, và lấy cớ đi ra ngoài ấy, tôi la cà một chút trong những dẫy hành lang dài dằng dặc, tôi nhòm vào những gian buồng trống rỗng, tôi ném một hòn bi qua cửa sổ, tôi vứt một viên bánh mì cho chim sẻ, tôi nhòm trộm cô y tá và tôi kỳ cục đánh cắp ít trái cây ở phòng ăn, rồi tôi nhẩy lò cò trở về lớp.

Tôi lại chúi đầu vào chỗ giấy còn lại, tôi viết nguệch ngoạc bằng chỗ mực còn lại, tôi nghĩ tới những chuyện khác hơn là những cái tôi viết - thành thử một đôi khi trong bài phạt của tôi có những chữ "Tuyếcfanh thô lỗ, Tuyếcfanh ngu ngốc".

Sáng thứ ba

Hôm ấy thi dịch tiếng La-tinh.

Tôi tra một chữ trong quyển tự vị nhỏ xíu mà thầy tôi đã cho tôi thay cho quyển Kisora.

Ông Tuyếcfanh ngỡ đấy là bài dịch sẵn.

Ông bước tới bảo tôi đưa ông xem quyển sách tôi vừa giấu đi lúc nãy.

Tôi đưa quyển tự vị nhỏ.

"Không phải quyển này.

- Thưa thầy, đúng đấy ạ!

- Mày "cóp" bài.

- Không phải thế ạ!"

Tôi chưa nói hết câu ông đã tát tôi.

Thầy mẹ tôi đánh tôi, nhưng trên đời này chỉ có thầy mẹ tôi có quyền đánh tôi thôi. Tên kia đánh tôi vì hắn ghét những người nghèo.

Hắn đánh tôi để tỏ ra rằng hắn là bạn thân của viên quận trưởng, rằng hắn đã thi thạc sĩ đỗ thứ nhì.

Ôi chao! Giá thầy mẹ tôi cũng như mọi người, như thầy mẹ thằng Đextrêm đã khởi kiện vì có một thầy giáo tát khẽ đứa con trai họ!

Nhưng đảng lẽ phải nổi giận với ông Tuyếcfanh thì thầy tôi lại bực mình

với tôi, vì Tuyếcfanh là bạn đồng sự của thầy tôi, vì Tuyếcfanh có thế lực trong trường, vì thầy tôi nghĩ rất có lý rằng thêm hay bớt một vài cái tát cũng không hại gì lắm cho cái sọ tôi. Đúng thế, nhưng những đòn ấy đã để dấu vết lại trong lòng tôi:

Tôi đã ấm ức với thầy tôi.

Tôi không chịu được nữa; tôi phải trốn khỏi nhà và trường học thôi.

Tôi sẽ đi đâu - Đi Tulông.

Tôi sẽ làm chú bé thủy thủ tập sự trên một con tàu và sẽ đi vòng quanh thế giới,

Nếu người ta đá tôi hoặc đánh tôi bằng dây thừng thì đấy là một người xa lạ đánh tôi. Nếu người ta đánh tôi đau quá, tôi sẽ bơi đi, trốn vào một hoang đảo nào đó, ở đấy không còn phải học bài, cũng chẳng còn phải dịch tiếng Hy-lạp nữa.

Dù cho cổ bị treo lên cột buồm hay bị xích chân ở dưới hầm tàu thì vẫn cứ còn một niềm an ủi, vẫn còn có hy vọng rồi đến lượt mình sẽ trở thành sĩ quan, và sẽ có quyền bạt tai viên thuyền trưởng.

Còn Tuyếcfanh thì hắn tha hồ hành hạ tôi, tôi không thể trả thù được hắn.

Thầy tôi có thể làm cho tôi khóc và chảy máu suốt thời thơ trẻ: tôi vẫn phải phục tùng và kính trọng thầy tôi.

Phép tắc về đời sống gia đình cho thầy tôi có quyền sinh quyền sát đối với tôi.

Chung quy tôi là một phần tử xấu!

Đáng lẽ học động từ Hy-lạp lại đi nhìn mây trôi hay nhìn ruồi bay thì bị cụng đầu, bị đánh gẫy xương sườn là đáng lắm!

Không ước mơ một bộ áo giáo sư với mũ và lông chồn mà lại muốn trở thành thợ đóng giày sống trong nhựa thông và hồ dán, rút chỉ, đưa dao thì là đồ lười, đồ ngốc.

Cho rằng với bộ áo giáo sư người ta vẫn nghèo, với chiếc tạp-dề da người ta được tự do, thế là hỗn láo với gia đình

Chính tôi sai, thầy tôi đánh tôi là phải.

Tôi làm mất danh giá của thầy tôi với những sở thích tầm thường, những

bản năng thơ non, những cung cách thợ thuyền của tôi.

Thầy mẹ tôi đã cho tôi ăn học thế mà tôi lại không muốn!

Tôi thích thú với dân cầy và thợ vá giầy hơn là với những ông thạc sĩ; và tôi vẫn thấy chú Jôdép của tôi không ngu ngốc như ông Bêlibăng!..

"Khỏe như nó, mà lười thế!" họ luôn luôn nói vậy. Thì chính vì khỏe tôi mới buồn chán trong những lớp, những buồng học ấy, nơi người ta giam giữ tôi suốt ngày. Chân tôi ngứa ngáy, cổ tôi nhức mỏi.

Bản chất tôi vốn vui; tôi thích cười đùa và một đôi khi cười tưởng vỡ bụng! Khi có thể thoát khỏi các bài phạt, tránh khỏi bị giam, lánh xa thầy giám thị hoặc thầy giáo, tôi nhẫy cẫng như một con chó xù, tôi có những niềm vui của người da đen.

Làm một người da đen!

Ôi chao! đã từ lâu tôi muốn làm một người da đen đến thế!

Trước hết, đàn bà da đen yêu con cái họ. - Tôi sẽ có một người mẹ yêu con.

San nữa, khi ngày hết, họ làm những chiếc thúng để chơi, đan lát bằng dây leo, trạm trổ sọ dừa, và họ xếp vòng tròn để nhảy.

Tùng-tùng, băмbula! Nhẩy đi, Canađa!

Chà! thật đấy, tôi rất muốn làm người da đen. Nhưng tôi không phải là người da đen, tôi thật không may! Không được thế, tôi sẽ đi làm thủy thủ.

Mọi người sẽ được dễ chịu.

"Tôi làm cho họ buồn phiền mà chết?" họ đã chẳng nói với tôi khá nhiều lần như vậy sao.

Họ sẽ sống lại, sẽ hồi sinh.

Tôi sẽ nhường lại họ suất đậu bột, khoanh bánh mì của tôi nhưng họ sẽ phải ăn hết chiếc đùi cừu!

Ăn hết chiếc đùi cừu ư?

Quả tôi là một thằng tồi! Tôi không những chỉ nghĩ tới cái thú thoát khỏi chiếc đùi cừu ấy, mà còn nung nấu một ý muốn trả thù, tôi nhủ thầm như một thằng giả nhân giả nghĩa, rằng chính họ sẽ phải ăn chiếc đùi cừu đó, nào

quay, nào hầm lại, nào nấu dấm, nào thái mỏng, nào băm viên - như tôi đã phải ăn.

Tôi còn đi xa hơn thế nữa, đúng tôi là thằng đạo đức giả!

Tôi tự nhủ là phải luyện tập, thử sức, làm cho mình dày dạn, và tôi tìm mọi cớ có thể có được để người ta đánh đòn tôi.

Sau này tôi sẽ gặp những chuyện rất gay go trên tàu.

Tôi phải tự rèn trước hay nói cho đúng hơn, để người ta rèn tay nghề cho, và thế là trong nhiều tuần lễ tôi nói là tôi đã đánh vỡ bát đĩa, đánh mất lọ mực, ăn hết giấy!- Phải nói là tôi luôn luôn ăn giấy, và uống mực, tôi không thể nhịn được điều đó.

Thầy tôi không ngờ gì cả và rơi vào tròng, khốn khổ!...

Trong nửa tháng tôi làm hỏng của thầy tôi ba chiếc thước kẽ và một đôi ủng; thầy tôi quật gẫy thước kẻ trên ngón tay tôi, và thúc ủng vào lưng tôi.

Con người ấy, tôi đã làm cho hao tốn nhiều, tôi làm cho sạt nghiệp!

Tôi nghĩ là sau này thầy tôi sẽ tha thứ cho tôi khi xét đến động cơ của tôi; vả chăng tôi thấy hình như thầy tôi cũng không lấy gì làm buồn phiền cho lắm

Thầy tôi chỉ hơi mệt một chút thôi khi đánh tôi lâu quá, - người nóng lên!

Lúc đó tôi lết ra cửa sổ, đóng cửa sổ lại để thầy tôi khỏi bị gió lùa.

Ban đêm, tôi ngủ trong một cái hầm, - mình vận sơ-mi.

Tôi ngủ vẫn vận áo sơ-mi!

Thượng đế oai linh! hãy độ chì.

Công cuộc thần thánh này đi.

Tôi sẽ đi một mình chăng?

Thế thì rất buồn! Hơn nữa, đi đông người có thể chiếm lấy một con tàu, làm nghề cướp biển, khi cần thiết còn có thể nổi loạn, và khi đã mệt, sẽ khai khẩn một vùng nào đó.

Tôi sẽ rủ ai cùng đi trong cuộc viễn chinh này?

Malatexta lại vừa mới đi hôm qua xong.

Mẹ anh đột nhiên bị ốm, và anh về thăm mẹ.

Anh yêu quý mẹ anh, tuy là một người mẹ "xấu"!

Mẹ anh luôn luôn gửi cho anh dưa hấu, chà là và cam; mẹ anh giấu ông hiệu trưởng dấm dúi tiền cho anh.

"Vậy thì mẹ cậu giàu lắm phải không? - một hôm tôi hỏi anh.

- Không, nhưng mẹ tớ rất tốt!

- Cận yêu mẹ lắm nhỉ?

- Yêu lắm!"

Anh nói với tôi như vậy, với một giọt lệ trong khóe mắt.

Thế mà anh sẽ phải trở thành người lính!

Có một người mẹ xấu như thế và yêu mẹ đến thế! Một người mẹ an ủi anh khi bị phạt, một người mẹ có lẽ bớt ăn bánh đi, để cho con mình có thêm cam!

'"Mẹ cậu làm gì?

- Mẹ tớ bán thịt ở Môđen."

Và anh không có vẻ xấu hổ gì cả.

Bà hàng thịt! Mọi sự thế là rõ ràng. Đấy là một người đàn bà hạ lưu.

Mẹ tôi sẽ không đời nào chịu làm bà hàng thịt cả! Không đời nào!

Ôi chao! mẹ tôi rất kiêu hãnh, phải công nhận như vậy.

Nếu không phải vì mình thì vì con trai mình, mẹ tôi sẽ không chịu đi bán jăm-bông..

Mẹ tôi thà chịu chết vì túng đói, thà khuyên thầy tôi làm chuyện đê hèn!...

Mẹ tôi thà cam chịu sống một cuộc đời âm thầm, ngu đần và hèn hạ; nhưng mẹ tôi là vợ một công chức, một bà, và đứa con bà một ngày kia sẽ nói "Thầy tôi khi xưa dạy ở Đại học."

Chà! cái đó mới làm cho tôi ra mẽ, và người ta có vẻ tôn trọng kỳ quái các vi giáo sư Đại học ấy.

Giá mẹ tôi nghe thấy những điều mà tôi, chính tôi nghe thấy, không riêng gì những điều học sinh xì xào-cái đó không đáng kể-nhưng cả những điều mà

phụ huynh học sinh nói, mẹ tôi sẽ thấy người ta nghĩ thế nào về các vị giáo sư? Giá mẹ tôi biết họ bị chính ngay cấp trên của họ khinh rẻ thế nào: ông hiệu trưởng, ông thanh tra, ông tổng giám thị, khi có một bà mẹ giàu sang tới phàn nàn, các ông ấy liền đáp:

"Bà đừng ngại, tôi sẽ "vò đầu" cho hắn. Từ căn phòng nhỏ bé mà người ta thường nhốt tôi vào trước khi dẫn tôi đến chỗ giam, tôi có thể nghe rõ những điều người ta nói trong phòng khách của ông hiệu trưởng và tôi cũng không quên áp tai vào tường, mỗi lần có thể làm như vậy được.

Một hôm, một thầy giáo tới phàn nàn là có một tên lao công đã chửi thầy. Ông hiệu trưởng không chần chừ một giây; ông gọi ngay thầy giám thị Xuia là thư ký riêng của ông tới: "Thầy Xuia, thầy Pisông phàn nàn là thằng Jăng nói hỗn với thầy trước mặt học sinh; - một trong hai người đó phải đi khỏi đây. Tôi thấy cần thằng Jăng: hắn quét dọn trường lớp rất chu đáo. Thầy Pisông là một người ngu không có quan thầy che chở, ông ấy bỏ một trăm phơrăng ra mua sách đề soạn cuốn ngữ- nguyên-học, nhưng lại vận những bộ quần áo làm chúng ta phải nhục lây.

"Thầy hãy viết vào bên lề hồ sơ của ông ấy:

"PISÔNG. Cãi nhau với lao công-ăn ở bẩn -thạo văn học cổ điển. Sẽ giúp ích được nhiều ở một địa phương khác"

Chà! Mẹ kiếp! những người bán thịt muôn năm! Và cả những người thợ giầy nữa! Những người bán thực phẩm và những người chăn bò muôn năm!

Dân da đen muôn năm!...

Tôi thì tôi không làm giáo sư, thà tôi làm nghề khác, bất cứ nghề gì!...

Như vậy là không thể trông cậy gì vào Malatexta được nữa, hiện nay anh ta ở cửa hàng thịt tại Môđen, và anh còn để lại trong ngăn bàn một hộp mứt quả nguyên vẹn, chúng tôi đem ra chia nhau ăn khi bị giữ lại ở lớp.

Tôi tìm kiếm khắp ngả những đồng lõa khác! tôi nhìn đám bạn đồng đảo bằng con mắt ráo hoảnh của người chỉ huy. Tôi ngỏ ý với nhiều đứa: chúng do dự. Đứa này bảo chúng ở nhà không có gì đáng chán, trái lại chúng thấy rất vui, bố chúng chơi đùa với chúng, mẹ chúng cũng có những tật xấu như mẹ Malatexta.

"Vậy người ta không đánh đập mày à?

- Có chứ, một đôi khi, nhưng hôm ấy tớ rất hài lòng; tớ biết chắc là buổi tối thế nào tớ cũng sẽ lại được đi xem hát hoặc được một hào. Thầy tớ rất bực mình, và thầy mẹ tớ đâm ra cãi nhau.-Nguyên do là tại ông.-Tại bà thì có. -Ông không đánh nó đau quá đấy nhỉ!-Tôi đánh kể cũng hơi nặng tay, tôi thật là vũ phu!"

Còn mẹ tôi thì lại bảo: "ông cứ đánh nó cho đau vào". trái ngược với những bậc cha mẹ ngu ngốc kia. "Tôi mong là lần này nó đã thấm đòn!"

Và phải thừa nhận là mẹ tôi lôgích lắm. Đánh con, chính là vì lợi ích của chúng, để khi chúng sắp làm điều gì sai trái, chúng phải nhớ là chúng sẽbị dứt tóc, bị beo tai chảy máu, tóm lại, chúng sẽ bị đau. Mẹ tôi có cả một phương pháp và đem ra thực hành.

Mẹ tôi có lý hơn cha mẹ thằng bé kia đã đem cho nó một hào sau khi bợp tại nó; đã đánh nó mà không hiểu tại sao, và đánh rồi lại hối hận là mình đã làm con đau.

Tôi không hiểu làm sao thằng bạn tôi lại yêu thầy mẹ nó đến thế, những bậc cha mẹ ngu ngốc như vậy và kém nghị lực như vậy.

Tôi nhằm phải một người mẹ có lương tri, có phương pháp.

Vậy là tôi không tìm được đứa nào muốn bỏ nhà đi trốn cùng với tôi!

Rica chăng?

Nhà ấy có chín đứa con.

Người ta đánh đập chúng quá quắt-Thật là may!

Tôi nắn thử Rica; nói nắn là nói theo nghĩa bóng: vì nó cấm tôi không được sờ vào người nó (nó bị đánh ở mạng sườn đau lắm) - nó bẩn như lợn; nó giải thích rằng vì chúng bẩn nên mẹ chúng đánh; nhưng chính bà ta cũng bẩn gớm chết!

Bà ấy còn đánh chúng vì chúng hay nói tục; chúng chửi bậy như bọn đánh xe bò; có đứa bé lên năm mà lúc nào cũng gào: "Mày ăn cứt!"

Trong gia đình ấy, chỉ có một đứa ngoan và không chửi bậy, là đứa cùng học một lớp với tôi.

Dù vậy, người ta vẫn đánh nó. Tại sao?

Vì trong các gia đình không nên đối xử tây vị, cái đó bao giờ cũng gây ra

những kết quả xấu. Những đứa khác có thể phàn nàn.

Hơn nữa, *"nó cứ đứng đực ra thế kia kìa"*

Nó cứ đứng đực ra đấy. - Vì thế cho nên người ta đánh nó.

Người ta đét những đứa khác vì chúng làm ồn, vì chúng chửi bậy và nói tục: còn nó, người ta đét nó vì nó chẳng nói gì cả, ngồi im.

"Nó cứ đứng đực ra đấy... "

Nó còn có một nhược điểm nữa - (ai mà chẳng có nhược điểm!) - nó có tật đái dầm.

Đó là điều bí mật về nỗi đau khổ của nó, lý do tại sao nó buồn, tại sao mẹ nó lúc nào cũng hét ầm lên là sẽ lột da nó thế này, lột da nó thế nọ!.

Và thầy mẹ nó có vẻ tin rằng đấy là chuyện đùa nghịch, vì nó thích thế, nó làm vậy để làm nũng hoặc trêu ngươi; là một trò chơi hoặc một sự dọa dẫm, một ngông cuồng của con nhà sang, một hành động của kẻ vô công rồi nghề. Tuy nhiên, thằng bé khốn khổ đã cố gắng hết sức nó, - nhưng chẳng ăn thua gì cả. - Nó thức dậy trong tội lỗi, và sáng nào cũng phải phơi khăn trải giường của nó ra cửa sổ.

Người ta rêu rao cho nó xấu hổ. - Ai ai cũng biết tật xấu của nó, như người ta biết là nhà vua sống ở điện Tuylơri, khi cờ bay phất phới trên nóc lâu đài!..

Thằng bé tội nghiệp ấy, nó khóc vì đau khổ, vì nó cố tình nhịn đủ mọi thứ trong bữa ăn tối, và uống nước bằng cọng rơm.

Nó hết cầu Chúa, lại cầu Đức mẹ nhưng đều vô ích, nó tìm xem có vị thánh nào đặc trách về loại tội lỗi đó không; nhưng rồi thất vọng, nó vẫn ăn đòn của mẹ nó, bà ta có một cách nói rất ngộ để báo trước là trận đòn bắt đầu. Bà ta vừa nói ồm ồm, vừa giơ roi lên:

"Nào! cho con thỏ vãi đái" Chắc hẳn là ám chỉ (mỉa mai và độc ác) tật xấu của đứa con, và ám chỉ động tác của người đi săn đối với con thỏ bị trúng đạn[36].

Tôi thuyết phục nó. Nó sẽ tự mắc võng lấy ở trên tàu, và sẽ chẳng ai biết là con thỏ đã vãi đái!

Hay tôi nói cả với Viđanjăng nữa?

Nó là con trai của một viên chức phòng thuế gián thu; nó cũng như tôi,

thường bị những trận đòn thừa sống thiếu chết.

Thêm một thằng nữa muốn làm một nghề mà bố nó không muốn: nó muốn trở thành một nhà ảo thuật.

Có một nhà ảo thuật đã tới trường. Học sinh mua vé mất hai hào. Viđanjăng bất hạnh bị chọn lên bục để cầm cỗ bài; nó đã trông thấy người ta cắt cổ con chim cu, đốt mù-soa; nó đã được chạm vào người Đômanhgô, thằng cha làm trò ảo thuật.

"Xin lỗi anh bạn, trong túi anh bạn có gì vậy?"

Và người ta rút trong túi nó ra một bộ tóc giả.

"Thế ra anh để dành tiền trên mái tóc à?

Và người ta dớ được trên đầu nó một đồng năm phorăng.

"Bây giờ, xin cảm ơn anh bạn."

Nó trở về chỗ trước mặt học sinh cả trường, nhiều đứa thèm được như nó, cả lớp ghen tị với nó đến nổ ruột.

Tại sao người ta lấy nó lên! Ai làm cho nó được chọn?

"Số nó may", thằng Rica lớn nói, nó đang nghĩ là đêm mai…

Từ buổi tối được đóng vai trò ấy, được tất cả các ngọn nến của nhà phù thủy chiếu sáng, được đám đông chú mục, được lớp lớn cũng như lớp giữa nhìn chằm chằm, từ hôm ấy, Viđanjăng đã dứt khoát, chí hướng của nó đã định: nó sẽ bắt tay vào việc ngay lập tức. Xưa nay nó vẫn có khiếu xoáy vặt!

Nó là thằng ăn cắp vặt giỏi nhất trường; nó vốn đã thích lục lọi các ngăn bàn, và nó biết cách rút ruột chiếc bút chì giắt mang tai một thằng bạn mà thằng này không hay gì cả. Nó biết cách cắt quả cam làm tám và giấu một đồng tiền trong góc mù-soa.

Nó đã xoáy cù, xoáy bi và ngòi bút hình đầu lâu. Nó có một bộ sưu tập những tranh vẽ nhỏ thu lượm được nhờ những chìa khóa giả mở hộp của các bạn học.

Không phải vì nó yêu nghệ thuật, nhưng nó thích làm chìa khóa giả và thích thò tay vào những kẽ hở. Nó đánh cắp những vở phạt và bản danh sách xếp hạng học sinh trong túi thầy giáo. Một lần nó nẫng nhẹ chiếc ví của một giáo sư và những bí mật của ông Bôcanh bị bọn nhóc đồn ầm lên trong tám

ngày trời.

Ông Bôcanh tội nghiệp, do đó, sểnh mất một cuộc hôn nhân và suýt mất việc.

Viđanjăng cũng đã đem lại nhiều cải tiến trong chiếc ngòi bút dùng để viết bài phạt: nó buộc được bốn ngòi bút vào với nhau, là một điều chưa hề thấy, như chính thằng Graviê, đã trọ học tại Pari ba tháng, cũng phải thừa nhận, và nó viết bốn câu thơ Viécgin cùng một lúc.

Vốn đã có khuynh hướng trộm cắp, nó điên đầu vì trò ảo thuật.

Nó mua quyển Những bí mật của chú bé Anbe. Chúng tôi thấy nó lúi húi với những chén sắt tây để làm quỷ thuật và những quả nhục đậu khấu, với những con cóc phơi khô và vỏ trứng rỗng.

Nó chế tạo cả thuốc nổ.

Chính cái đó đã khiến tôi quyết định ngỏ ý với nó, - mặc dù những thói của nó có gây ra cho tôi một sự ngờ vực.

Hai hôm trước, nó suýt bị ông đẻ ra nó đánh chết, vì ông được biết nó không làm bài học mà lại đi làm máy móc; và khi lật giường của nó lên, bà mẹ đã thấy những da rắn và những con rệp bằng đồng xen lẫn vào đám rệp nhà.

Tôi mời nó làm phụ tá của tôi.

Nó nhận. - Cả Rica cũng vậy.

Nhưng tới ngày đã định, cờ lại bay phất phới ở cửa sổ thằng Rica, và nó ném qua cửa sổ đó cho tôi một mảnh giấy hơi ẩm, báo cho tôi biết những chi tiết thật đau lòng. Nó đã phạm tội nặng hơn thường lệ và đã bị đòn đau hơn bao giờ hết; nó không lê đi được nữa.

Còn Viđanjăng? - Nó không tới chỗ hẹn. Học trò lần lượt đến trường, chuông đánh, mọi người đã vào lớp mà vẫn không thấy nó. Có chuyện gì xảy ra vậy?

Tôi lén lút đi về phía nhà nó, tôi gặp mấy mụ kể lại rằng suýt nữa khu phố nổ tan tành, và cả thằng con trai nhà Viđanjăng cũng tan xác. Nó đã đánh rơi một que diêm vào chiếc bát to trong đó nó làm thuốc nổ. Chính một thằng nhóc con mất dậy đã xúi nó, con cái mụ hay mặc cả ấy, các bà cũng biết đấy, cái mụ có chiếc khăn quàng dính sát lưng trông như con thờn bơn ấy: thằng

Vanhtru, Vanhtrax gì đó… Chắc người ta đang lùng bắt nó. Tôi mong người ta sẽ tống cổ nó vào tù.

“- Nhưng nó kia kìa, tôi nhận được mặt nó”, một mụ kêu lên, mụ ta thình lình trông thấy tôi trong một xó, nơi tôi đang cúi lom khom và đang tìm cách chuồn.

Người ta tóm lấy tôi. - Người ta dẫn tôi về nhà.

Mẹ tôi cho tôi một trận nên thân!

Mẹ tôi chỉ ngừng đánh sau khi tôi đã hứa trên đầu tất cả các vị thánh trên thiên đường là sẽ không đi trốn nữa.

Còn Viđanjăng? - Nó đã khỏi và không làm thuốc nổ nữa.

Còn Rica lớn? - Nói sợ hãi khi nghe tin thằng Viđanjăng bị tai nạn, đã làm nó chấn động và không đái dầm nữa.

Bao giờ thì cũng thế.

http://tieulun.hopto.org

XVI. MỘT BI KỊCH

Bà Brinhôlanh, một bà hàng xóm, trở thành người bạn thân của gia đình tôi.

Đó là một con người nhỏ nhắn, mũm mĩm, lanh lợi, cặp mắt rực lửa; bà ta rất vui tính và thật là thú vị khi nhìn bà chạy lon ton, đùa cợt, làm đỏm, ngửa người ra sau để cười, vừa vuốt tóc với một điệu bộ thủng thẳng như vuốt ve! Và bà có cái kiểu uốn éo khiến chính thầy tôi cũng phải thấy là lạ, vì thầy tôi đỏ mặt, rồi tái đi, lạc cả tiếng và làm đổ ghế.

Cái bà bé nhỏ ngộ nghĩnh làm sao! Bà có ba con.

Bà chăn dắt và nuôi nấng đàn con đến là nhộn nhịp, tất bật; vận quần áo cho đứa này, sát xà-phòng cho đứa kia, chụp chiếc mũ cát-két lên cái mặt này, đặt chiếc mũ trùm lên mảnh sọ kia, vá quần, là áo, xỉ mũi cho thằng con trai, rửa ráy cho đứa con gái. Lúc nào cũng tong tong tưởi tưởi!

Buổi tối, bà trưng diện chiếc áo choàng tinh tươm vào và mần một tí âm nhạc trên chiếc dương cầm cánh dơi cũ kỹ. Cứ hết mỗi bản nhạc, bà lại rứt một tiếng bùm trầm ở phía những nốt trầm và một tiếng hi êm ở phía những nốt thanh. Bùm, bùm, hi, hi…

"Ông Vanhtrax, trông ông rầu rĩ như một chiếc mũ trùm đầu để ngủ, là vì ông không đi cạo mặt đấy, ông thấy không. Ngày mai ở hiệu thợ cạo ra ông lại đây. Tôi sẽ hôn ông! Ông sẽ làm quà cho tôi bộ râu của ông".

Và đồng thời bà bước tới gần thầy tôi, đặt tay lên tay thầy tôi, chạm váy vào người thầy tôi. Bà lại còn nắm cả lấy cánh tay thầy tôi, và cho thầy tôi nắm ngang thắt lưng.

"Ta nhẩy van-xơ đi", bà nói.

Và vẻ hân hoan, đưa hai bàn chân nhỏ mạnh bạo tiến lên, thân người ngửa về đằng sau, tóc bay lòa xòa, bà đưa thầy tôi nhẩy theo; một hai vòng trong gian buồng quá chật, - rồi vừa cười vừa buông mình xuống một chiếc ghế kêu cót két trước mặt thầy tôi, thầy tôi im lặng không nói gì.

Rồi bà lẩn mau vào phía bếp vì nghe có tiếng động trong ấy.

Ra đứa con gái bé bị ngã; đứa con trai đánh vỡ cái hũ; bà lăn đi như lôi

cuốn lượt là, ập vào, biến mất, trở lại, ồn ào và điên cuồng, kẹp hai bàn tay vào giữa hai đầu gối, cúi gập người xuống để cười cho dễ, vừa lắc lư cái đầu xinh xinh, vừa kể câu chuyện hóm hỉnh vừa xảy ra với một nhãi con của bà.

Bà lại tìm cách chạm vào người và đẩy ông Vanhtrax khi đi ngang qua.

Ông Brinhôlanh ít khi có nhà; ông ta là một nhà bác học. Ông có cổ phần trong một xưởng chế tạo hóa chất, và ông đã phát minh ra vô khối thứ làm gia đình ông sống sung túc: lúc nào ông cũng mê mải với các bình thủy tinh, và tôi lại nhận thấy người ta cười cợt khi nói đến tiếng ấy.

Có một cô em họ sống trong gia đình ấy: cô Miôlăng.

Cô vừa hai mươi tuổi: người dịu dàng, dễ dãi, da xanh nhợt, nhợt như sáp, và tôi nghe người ta xì xào là cô sắp chết.

Bà Brinhôlanh đối với cô rất tốt, tất cả chúng tôi đều mến cô; chúng tôi đánh bài và chơi súc-sắc trên đầu gối cô; cô lấy những mẩu băng tết hoa cho chúng tôi, - những ngón tay gầy của cô mới khéo léo làm sao! Trong túi cô có một chiếc ví khảm xà cừ ở bốn góc là vật duy nhất mà cô không cho chúng tôi mó vào: "Trái tim tôi ở đấy", một hôm cô nói, và người ta kể là cô chết vì thất tình.

Hôm bà Brinhôlanh kể chuyện đó, thầy tôi ngồi cạnh bà ta. Mẹ tôi đi vắng. Tôi quay đầu đi: tôi nghe thấy một tiếng thở dài, và, khi nhìn lại, tôi thấy bà Brinhôlanh đang để tay lên tay thầy tôi, mắt nhìn vào mắt thầy tôi! Thầy tôi có vẻ ngượng nghịu. Bà ta dịu dàng mỉm cười và nói:

"Ngốc lắm!",

Tôi đoán là tôi đã làm hai người lúng túng và cả hai người đồng thời nhìn tôi, mắt như muốn nói: "Đừng làm trước mặt nó", hoặc "tại sao nó lại ngồi ở đây?". Tôi không bao giờ quên tiếng "ngốc lắm!"rất mực âu yếm đó và cử chỉ rất mực dịu dàng đó.

Người ta thuê cho cô Miôlăng một căn nhà nhỏ ở thôn quê, buổi tối người ta về đó chơi một vài giờ sau khi tan trường; và những khi đẹp trời, người ta qua cả ngày chủ nhật ở đấy.

Những giờ phút đẹp đẽ biết mấy đối với trẻ con nhà Brinhôlanh và tôi!

Phong cảnh xung quanh nhà nghỉ mát không lấy gì làm đẹp, - nhà ở cuối một con đường vắng, đen vì than, vàng vì cát, xám vì bụi, có mùi khét, mùi

tro, giầy đi thì bị toạc và xe thì kêu lọc cọc. Ở đó có một cái mỏ, và hai nhà máy gạch nhô lên những mái bằng trong khoảng đồng ruộng trống trải; - cỏ mọc xác xơ và cháy xém, lơ thơ từng quãng như những túm lông còn sót lại trên lưng con lạc đà; có những mảnh vụn than luyện và gạch đỏ cạnh và xỉn màu như những cục máu đông lại; nhưng chúng tôi lấy những cái đó chồng lên xếp thành cổng, thành những túp lều, và chúng tôi đào lỗ dưới đất, nhóm lửa, thổi lên, và ngọn lửa lấp lánh, khói cuộn bay trong gió. Những cái đó đượm mùi lao động, gợi lại chuyện Rôbanhxông; chúng tôi trơ trọi trong cánh đồng bao la đó - tựa hồ phải sống cô lập không có sự giúp đỡ của thành phố: chúng tôi nói năng như người lớn, và cũng như người lớn, chúng tôi có những xúc cảm mà cảnh tĩnh mịch thường gợi lên.

Khi đã chán cái cảnh thiên nhiên câm lặng và trống trải ấy, khi hơi lạnh ban đêm đổ xuống, khi những tiếng động lần lượt tắt dần như những hòn đá rơi vào vực thẳm, chúng tôi quay về ngôi nhà nhỏ, mái trên màu đỏ, dưới chân màu xanh.

Có một mảnh vườn con, hai gốc cây, vài luống hoa cánh bướm, một cây hướng dương.

Những cây hoa cánh bướm ấy, ngày nay tôi còn nhìn thấy với những tròng mắt và những mí mắt xanh lơ, tôi vẫn cảm thấy lá cây mượt như nhung, và tôi nhớ có một khóm do tôi chăm sóc; nay vẫn còn lại những cánh hoa tôi ép trong một quyển sách cũ.

Đến giờ ngôi nhà lên đèn, từ xa chúng tôi trông thấy ánh đèn lấp lánh như một vì sao.

Các bà ấy và thầy tôi biện một bữa ăn toàn trái cây với sữa và bánh mì đen. Người ta kiếm các thứ đó ở tận tít trong làng. - Yên tĩnh làm sao! Tôi sung sướng đến ứa nước mắt.

Ngày chủ nhật là một cuộc ồn ào! Chúng tôi đem thức ăn đến. Bà Brinhôlanh đeo một chiếc tạp-dề trắng, mẹ tôi xắn áo lên và thầy tôi giúp việc nhặt rau. - Còn chúng tôi, người ta ném cho chúng tôi vài củ cà-rốt sống để gậm, và chúng tôi phụ bếp, chúng tôi quay con gà trên than hồng (vừa hứng những giọt nước ngọt chảy xuống); chúng tôi làm rối mù lên, chúng tôi phá quấy, chúng tôi làm đổ vỡ, chẳng ai mắng mỏ gì cả.

Hết tiếng xoong chảo, bát đĩa, đến tiếng hàm nhai, rồi tiếng nút chai nổ! -

Tới lúc ăn tráng miệng, mọi người được uống rượu vang trắng sủi bọt.

Người ta chạm cốc, rồi lại chạm cốc.

Lần nào cũng là uống để chúc sức khỏe bà Vanhtrax trước nhất!

Mẹ tôi đáp lại, sung sướng, đỏ ửng cả mặt: dòng máu nông dân của mẹ tôi chảy thanh thoát hơn trong bầu không khí thôn quê ấy, với những mùi vị nhè nhẹ của quán rượu và những cảnh trang trại ở xa xa!

Mẹ tôi hầu như không còn nghĩ đến chiếc quần mà tôi phải xắn lên, đôi giầy mới của tôi có những cục bùn. Vả lại, bà Brinhôlanh ngăn không cho mẹ tôi nghĩ tới những chuyện ấy.

"Mọi người đều phải được vui chơi chứ!"bà vừa nói vừa lấy tay bịt miệng mẹ tôi, và nắm cánh tay mẹ tôi kéo đi dạo quanh hoặc ra vườn.

Chính thầy tôi là có vẻ sung sướng!

Thầy tôi nô đùa như một đứa trẻ; chính thầy tôi làm *hũ* trong trò chơi "bốn góc", đẩy chiếc đu khi mọi người chơi đã mệt, thầy tôi hát (thầy tôi có giọng thanh). Bà Brinhôlanh hát trêu thầy tôi những bài hát của miền Nam.

Mẹ tôi - con nhà nông dân - nói: "Đấy là những điệu lẳng lơ", và hát bằng tiếng vùng Ôvécnhơ.

Bớ em Janét,

Em hãy bay ra

Ấy a!

Bay ra kiếm một tấm chồng!

Biết lao động,

Ấy a!

"Ấy a!"Bà Brinhôlanh vừa nhắc lại, vừa phác ra một tư thế nhẩy - chỉ một cử chỉ, đầu ngửa ra đằng sau, nửa người trên gập lại, rồi thình lình tung mớ váy, hất cao hông!

Bà giậm chân, búng ngón tay, và cuối cùng có vẻ như muốn ngất, môi hé mở để qua một hơi thở làm bộ ngực bà căng lên: bà lặng đi một lát không cười, nhưng rồi lại lao rất nhanh vào một cơn vui nhộn lẫn lộn cả múa cachucha và múa buarê, cả tiếng Tây-ban-nha và tiếng Ôvecnhơ:

La Mađôna, và la fustra,

Ấy a!

“Thế là nghĩa lý gì?” ông Brinhôlanh hỏi, ông vốn là con người thực tế, thỉnh thoảng ông đến làm khổ các món nước xốt.

Ông làm thể nghiệm những thứ nước cốt đặc, dựa trên cơ sở hóa học, mang mùi vị bác học, và làm hỏng cả bữa ăn.

Người ta đánh bài, - ông làm rối cả nước bài, - không bao giờ đoán định gì cả!

Bao giờ ông cũng thế.

“Chính ông ấy thế đấy!”

Bà Brinhôlanh nói vậy một cách ngồ ngộ và hầu như lần nào cũng nhìn thầy tôi; rồi bà lay người ông chồng, nói thêm:

“Thôi, ông thì chỉ có việc đưa tay để khoác là tốt thôi; ông khoác tay bà Vanhtrax đi. - Ông Vanhtrax, ông đưa tay đây! - Còn Jắc, cháu đi với cô Miôlăng.”

Cô gái tội nghiệp! Trong khi chúng tôi vui chơi ầm ĩ, cô thường bị thắt tim hoặc nổi một cơn ho làm đỏ bừng đôi má tái nhợt, rồi để cô lại rơi mình lên gối đệm chiếc ghế dài; - nhưng cô vẫn mỉm cười, và cô không bằng lòng khi thấy chúng tôi im lặng vì cô.

“Không, không, xin lỗi, mọi người cứ chơi đi. Như thế tôi mới vui, mới dễ chịu hơn, cứ chơi đi.”

Tiếng cô ngừng lại, nhưng cử chỉ vẫn tiếp tục như bảo chúng tôi:

“Cứ chơi đi!”

THẤT NGHIỆP

Cuộc đời bỗng thay đổi đột ngột.

Cho đến nay tôi vẫn là cái trống để mẹ tôi đánh những tiếng *cắc*, tiếng *bùng*, mẹ tôi đã thử trên người tôi đủ các thứ đòn và đủ các thứ vải, mẹ tôi đã vần tôi đủ mọi cách, bấu, véo, rạch mặt, củng đầu, ục, thụi, tát, bạt tai, dứt tóc và dần xương, nhưng không vì thế mà tôi trở thành ngốc nghếch, méo mó, gù lưng hoặc thọt chân, cũng không mọc hành trong dạ dày, hay mọc lông cừu trên lưng - tuy đã phải xơi biết bao nhiêu chiếc đùi cừu!

http://tieulun.hopto.org

Tới một lúc, niềm âu yếm của mẹ tôi ngãng ra. Mẹ tôi lơi lỏng sự kiểm soát tôi.

Xưa kia người ta chỉ nghe thấy những tiếng bôm bốp, veo véo, thôi thì đủ thứ! - Người ta gọi tôi là kẻ cướp, thằng du côn khốn *lạn!* - khốn *lạn* thay cho khốn nạn; - mẹ tôi còn nói vô nại thay cho vô lại.

Từ mười ba năm nay, tôi không thể đứng trước mặt mẹ tôi đến năm phút - không, không đến năm phút, mà không làm mẹ tôi phát khùng, không làm khích động tình thương yêu của mẹ tôi.

Hoạt động ấy, tiếng ồn ấy, cái trò bạt tai thường lệ ấy, bây giờ ra sao rồi?

Người ta gọi tôi là thằng kẻ cướp, thằng du côn, tôi không cấm, tôi đã quen rồi, - thậm chí tôi còn hơi hãnh diện nữa là đàng khác.

Kẻ cướp! - như trong truyện khắc tranh - Với lại tôi cảm thấy rất rõ là mẹ tôi vui thú khi hành hạ tôi; mẹ tôi cần vận động, và có thể tập thể dục mà không cần đi đến sân vận động, tới đó thì mẹ tôi phải vận quần cộc và áo ngắn. Mẹ tôi mà mặc áo ngắn, quần cộc thì không coi được.

Có tôi, mẹ tôi tập đâm gươm; mẹ tôi bắn chim bồ câu đoạt giải con thỏ, hạ đổ binh lính pháo thủ[37].

Vậy là ít lâu nay tôi sống như bó lúa đáng lẽ được nhún nhẩy dưới chiếc đòn gánh thì lại nằm mốc meo trong một xó, như con ngỗng bị trói chặt chân, căng phồng lên trước lửa, chẳng có gì làm cho mát mẻ hoặc ấm áp.

Tôi không còn phải đứng dậy để tới gần mẹ tôi, như một tấm bia nhẫn nhục; - tôi có thể ngồi yên suốt cả ngày!

Cảnh thất nghiệp đó làm tôi lo ngại,

Ngồi không như vậy rất tốt, - nhưng đến khi lại quay về với những thói quen cũ, khi giờ roi vọt lại điểm, tôi sẽ ra sao? Cái thú an nhàn sẽ làm hỏng tôi: tôi sẽ mất đi bộ áo giáp của thói quen, chiếc quần cụt của rèn luyện, cái thớ của tấm da nện!

Vậy thì có chuyện gì đã xẩy ra?

Tôi không hiểu gì hết, nhưng tôi thấy hình như bà Brinhôlanh có dính dáng thế nào đó trong nỗi buồn đen tối của gia đình, trong cơn giận tái mặt của mẹ tôi.

Nhưng buổi tối dài dằng dặc, mẹ tôi im bặt không nói gì cả, hai mắt đăm đăm và môi mím chặt. Mẹ tôi núp sau cửa sổ và vén rèm lên, có vẻ rình mồi.

"Bà không đến chơi bà Brinhôlanh nữa à?" một hôm một bà hàng xóm hỏi mẹ tôi.

- Có chứ, có chứ!

- Giận nhau tí chút phải không?

- Không, không!... Chủ nhật sắp tới chúng tôi sẽ cùng về quê chơi nữa kia."

Quả vậy, tôi nghe nói sắp có cuộc đi chơi tựa hồ để làm lành với nhau sau vài tuần lạnh nhạt; tôi cũng nghe thấy mấy lời mẹ tôi nói nhỏ: "Làm như không biết gì cả, kệ họ một mình với nhau, rón rén đến..."

Người ta lại thân thiện với nhau, người ta gặp nhau hôm thứ năm và người ta trù tính mọi bề để đến ngày chủ nhật.

Vừa hay tôi bị *phạt!*

Tôi đã đánh rơi một cục than ngay giữa lớp - than nhặt được ở gần ngôi nhà thôn quê. Tôi đã nghe ông Brinhôlanh nói là có kim cương trong những mảnh than mỏ; và từ hôm ấy, tôi nhặt tất cả những mảnh than nào có vân bóng, có chấm vàng.

Thấy giáo tưởng tôi tinh nghịch; - thế là tôi bị tóm! Bắt buộc phải ở lại thành phố hôm chủ nhật ấy để đến giờ trưa đi ngồi phạt - trong buồng học nội trú, ngay tại trường.

Vĩnh biệt ngôi nhà ở nông thôn!

Tôi thấy mọi người ra đi với những làn thực phẩm.

Các bà hôm ấy vận áo dài mới.

Bà Brinhôlanh trông rất đẹp: áo hơi hở ngực, với chiếc khăn quàng sọc xanh, giầy mầu mận, và người bà thơm - thơm phức!

Mẹ tôi quàng mở hàng chiếc khăn san màu xanh lục, nó gào như quỷ bên cạnh chiếc áo sa mới lấm chấm hồng quanh người bà Brinhôlanh, nó tỏa sương mù.

Người ta đã vạch chương trình cho tôi. Tôi sẽ ăn bữa trưa, món đậu bột trộn dầu, rồi đi ngồi phạt - rồi tới nhà ông quản lý Lôriê, ông sẽ cho tôi ăn

bữa tối.

“Mày được thế là quá lắm rồi”, mẹ tôi nói,

Viễn cảnh đó khá đẹp đẽ nên tôi không đến nỗi tiếc lắm là không được tới ngôi nhà ở thôn quê; tôi vui lòng chấp nhận số phận của tôi.

Tôi ăn đậu trộn dầu, - tôi chơi bi với đám trẻ làm nghề cạo ống khói mà tôi quen - Tôi tới ngồi phạt chậm, người đầy bồ hóng, - tôi lấy cớ đi ngoài, tìm cách ra thơ thẩn ở phòng thể dục, tháo đu dây ra đánh, suýt ngã gãy lưng; tôi viết qua quít bài phạt, uống một chút mực thì vừa đến sáu giờ tối.

Buổi phạt đã xong, người ta thả chúng tôi ra, tôi leo lên buồng ông Lôriê.

“Mày đấy à, nhóc?

- Vâng ạ!

- Lần nào cũng bị phạt hả?

- Không ạ.

- Mày có đói không?

- Có ạ.

- Mày có muốn ăn không?

- Không ạ!”

Tôi ngỡ là nói *không* thì lễ phép hơn: mẹ tôi đã dặn tôi rất kỹ là đừng nên nhận lời ngay tức khắc, trong giới thượng lưu, không ai làm như thế cả. Không nên vồ lấy lời mời như một kẻ phàm ăn, “nghe không”; và mẹ tôi nêu gương cho tôi theo.

Mẹ con tôi thỉnh thoảng được bố mẹ học sinh mời ăn.

“Bà xơi tí xúp nhé?

- Không, có, thế này thôi, rất ít...

- Bà không ưa món canh à?

- Ồ! có, tôi rất thích, nhưng tôi no rồi...

- Quái! Thế đã no!”

“Bao giờ mày ăn cũng phải để lại trong đĩa một ít”. Lại thêm một lời dặn nữa của mẹ tôi.

Để lại trong đĩa một ít.

Tôi làm theo như thế lúc ăn xúp, khiến ông quản lý kinh ngạc, lúc nãy ông đã thấy tôi rất là ngu vì bảo mình đói mà lại không muốn ăn.

Nhưng tôi, tôi biết là phải vâng lời mẹ - mẹ tôi biết phép lịch sự lắm chứ, - tôi để lại ít xúp trong đĩa, và tôi để cho người ta nài ép tôi.

Ông quản lý mời tôi món cá - Ồ, không!

Tôi không ăn cá như thế, mời một cái là ăn ngay như một anh nhà quê.

"Mày muốn ăn cá chép không?

- Thưa ông, không ạ.

- Mày không thích cá chép à?

- Thưa ông, có ạ."

Mẹ tôi đã dặn kỹ tôi là ở nhà người khác thì phải thích tất cả mọi thứ; mình sẽ có vẻ coi thường những người mời mình, nếu mình không thích những thức họ mời mình ăn.

"Mày thích cá chép à? Thì đây!"

Ông quản lý gạt miếng cá chép cho tôi như vứt cho một thằng ngốc, muốn ăn thì ăn, không muốn thì bỏ đấy, mặc kệ.

Tôi ăn miếng cá chép - một cách khó khăn.

Mẹ tôi còn dặn: "Phải ngồi cách xa bàn ăn; không được ra vẻ tự do thoải mái như ở nhà mình". Tôi ngồi hết sức khó chịu, - chiếc ghế cách xa đĩa ăn đến một dặm; hai ba lần tôi suýt ngã.

Tôi đã ăn hết bánh mì!

Mẹ tôi đã bảo tôi là không bao giờ được "hỏi xin", trẻ con phải chờ người ta lấy thức ăn.

Tôi chờ! Nhưng ông Lôriê không quan tâm đến tôi nữa - ông mặc kệ tôi, và ông ăn, đầu chúi vào tờ báo.

Tôi khua khẽ chiếc dĩa, và tôi đánh răng lập cập như chiếc đầu người máy. Tiếng lịch kịch ấy cuối cùng làm ông phải nhìn lại, mắt nghé phía dưới tờ Giám thị thành Lyông, nhưng ông thấy trong đĩa của tôi vẫn còn cá chép với bao nhiêu nước xốt.

Ăn món đó không có bánh mì, tôi thấy buồn nôn, nhưng tôi không dám hỏi xin bánh!

Bánh mì, bánh mì!

Tay tôi nhầy nhụa như tay người thắp đèn ngoài đường, nhưng tôi không dám lau tay luôn luôn vào khăn.

“Làm thế sẽ có vẻ là ngón tay mình bẩn quá, - mẹ tôi đã nói, - và trông thấy chiếc khăn ăn nhơ nhớp lúc dọn bàn sẽ có ấn tượng không tốt.”

Tôi chùi tay vào đít quần, - một cử chỉ làm ông quản lý lấy làm lạ, lúc ông liếc mắt bắt chợt thấy. - Ông không hiểu ra sao cả!

“Mày ngứa à?

- Thưa ông, không ạ!

- Sao mày gãi?

- Cháu không biết ạ.”

Vẻ vô tâm ấy những câu trả lời kiểu người mê ngủ ấy và cái chủ nghĩa cam chịu thần bí ấy, tôi thấy rõ, cuối cùng đã gây cho ông Lôriê một niềm kinh tởm không sao dẹp nổi.

“Mày ăn cá xong rồi à?

- Thưa ông, vâng ạ!”

Ông Lôriê nhấc đĩa cá đi, và đưa tôi một đĩa khác, có thịt cổ họng bê non và nước xốt với nấm.

“Ăn đi kìa, cứ tự nhiên, ăn cho no.”

À! Ông chủ nhà đã khuyên nhủ vậy, tôi đâm xổ vào món cổ họng bê non.

Không có bánh mì! Không có bánh mì!

Bê non và cá gặp nhau trong dạ dầy của tôi trên một biển nước xốt, và đánh nhau một trận kịch liệt.

Tôi như thấy trong bụng có một con tầu, một con tầu bơ đang chảy, và miệng tôi như vừa ăn một lọ sáp sáu xu một lạng!

Bữa ăn tối xong: đã đến giờ! Ông Lôriê bảo tôi về, ông không quên đeo mục kỉnh vào để nhìn những đường vằn tôi đã bôi lên chiếc quần xanh; bữa

ăn kết thúc bằng đuôi con báo[38].

7 giờ rưỡi

Tôi để nguyên quần áo nằm dài trên giường: một mảnh trăng soi qua cửa kính; không một tiếng động!

Đầu tôi nóng bừng bừng, và tôi như bị đập vỡ một bên sọ.

Tôi nhớ hết: bánh mì thiếu, con cá bơi lội, con bê bú mẹ...

Không sao cả, tôi có thể tự biện hộ rằng ít ra thì tôi cũng đã giữ được phép lịch sự. Tôi đã cực, nhưng tôi đã ngồi cách xa bàn ăn, tôi không có vẻ đi ăn mày một bữa ăn; tôi đã trung thành với những lời giáo huấn của mẹ tôi.

9 giờ

Ngủ được hai tiếng, tôi đã hết nhức đầu. Nếu thấy một con bê trong buồng, tôi sẽ nhẩy qua cửa sổ; nhưng cái đó chắc gì xẩy đến, và tôi vừa nghĩ vẩn vơ, vừa cởi quần áo.

10 giờ

Tôi thắp nến đọc sách; nhưng cây nến sắp hết, chỉ còn một mẩu để dành khi thầy mẹ tôi về.

Tôi leo lên gác lửng. Tôi thường leo thang lên ngủ ở trên đó; mùa hè ở đó ngột ngạt, mùa đông rét cóng; nhưng tôi được tự do, chỉ có một mình, và tôi yêu căn buồng nhỏ cheo leo trên cao ấy, tôi có thể xa lánh hết mọi người, những bức tường gỗ của nó đã từng nghe thấy tất cả những tiếng lẩm bẩm giận hờn và đau khổ của tôi.

Nửa đêm

Tôi đã ngủ thiếp đi! - Tôi chợt thức giấc!

Một tiếng động mơ hồ, những tiếng thét dữ dội, - đặc biệt một tiếng kêu đâm vào tim tôi như một nhát dao. Chính là tiếng mẹ tôi...

Tôi bổ xuống chân chiếc thang, mình chỉ mặc có áo lót; chiếc thang không móc và tôi ngã xuống đánh ầm, đầu gối đập xuống sàn gạch hầu như vỡ đôi.

Mà tấn bi kịch lại xảy ra ở ngay chỗ cầu thang; giữa mẹ tôi ngã ngửa người trên tay vịn, con mắt ngơ ngác, và thầy tôi kéo mẹ tôi lại, mặt mẹ nhợt nhạt, đầu tóc xổ tung.

http://tieulun.hopto.org

Tôi vừa khóc vừa nhẩy vào giữa hai người. Có chuyện gì đây?

Tôi muốn kêu lên.

“Không, không! Thầy tôi vừa nói, vừa bịt mồm tôi lại, - không!”- Răng tôi gần như bị gẫy vì nắm đấm của thầy tôi, - “Không, không!”- Trong giọng nói có cả giận dữ lẫn kinh hoàng.

Tôi cúi xuống mẹ tôi đang bị ngất, nước mắt tôi ướt đầm mặt mẹ. Những giọt lệ của con rơi trên trán những người mẹ hình như có tác dụng tốt! Mẹ tôi bỗng mở mắt, và nhật ra tôi, mẹ tôi gọi: “Jắc! Jắc!”- Mẹ tôi nắm lấy bàn tay tôi, xiết mạnh. Đấy là lần đầu tiên trong đời mẹ tôi.

Trước kia tôi chỉ được biết vết chai trên tay, ánh thép của mắt và vị dấm chua trong giọng nói của mẹ tôi; lúc này, mẹ tôi qua một phút buông thả, một cơn âu yếm, một phút yếu đuối tâm hồn, mẹ tôi dịu dàng buông thả bàn tay và trái tim.

Tôi cảm thấy qua cử chỉ hồn hậu của mẹ tôi do mối kinh hoàng trong giờ phút nghiêm trọng đó, tôi cảm thấy rằng tất cả những cử chỉ hồn hậu trên đời đều có thể chinh phục được tôi.

“Lên ngủ đi”, thầy tôi bảo tôi.

Tôi leo lên buồng ngủ, người lạnh cóng, tôi đã bị cảm lúc đứng trên gạch lát ở cầu thang, rồi lúc vào trong buồng to, cửa sổ mở toang cho người bị ngất được thoáng khí!

Có chuyện gì xảy ra vậy?

Lòng tôi cũng có cơn dông tố của nó, và tôi không thể suy nghĩ cho có mạch lạc được, không thể suy nghĩ trong cơn sốt được! Hết giờ nọ đến giờ kia trôi qua.

Tôi nhìn đêm tàn dần, buổi sáng đến; một thứ khói trắng bốc lên ở chân trời.

Tôi, như một tên sát nhân, nhìn những giờ phút u ám cô đơn trôi qua trước mặt: tôi mở mắt trừng trừng trong lúc các đứa trẻ khác đang ngủ; tôi theo dõi trên trời mảnh trăng tròn không mắt nhìn như mặt một thằng điên; tôi nghe thấy trái tim trong trắng của tôi đập bên trên căn buồng im ắng ấy. Có một luồng gió già nua đã thổi qua cuộc đời tôi, tuyết đã rơi trên người tôi. Tôi cảm thấy tai họa đã giáng xuống đầu gia đình tôi!

Có chuyện gì đã xảy ra? Tôi muốn biết.

Tôi đã thường gặp những cảnh ngộ đau đớn; nhưng chưa bao giờ tôi run sợ như hôm ấy, lúc tôi tự hỏi liệu người ta sẽ đối xử với tôi thế nào, thầy tôi sẽ nhìn tôi ra sao, sau khi thầy tôi đã nói, mặt tái nhợt: "Không, không, đừng kêu lên!"

Tôi sợ thầy mẹ tôi sẽ xấu hổ với tôi.

Tôi nghĩ xem đứa con trong trường hợp này phải có bộ mặt thế nào, phải nói với bố mẹ mình những gì, liệu tới ôm hôn bố mẹ mình thì có nên không. - Nhưng hôn ai trước?

Và tôi run cả chân tay... lạ lùng thật, - tôi sợ mình vụng về, sợ đi tới, sợ khóc không đúng lúc, hơn là sợ tấn bi kịch bí mật mà tôi chưa biết ra thế nào.

Người ta mà đã không tin bụng dạ những người thân thuộc của mình và sợ làm họ cáu kỉnh vì những bộc lộ âu yếm của mình thì nó như thế đấy: theo bản năng, người ta cảm thấy là trước những đau khổ ấy không nên có thái độ độc ác, lòng sẽ không thể quên được cái đó, và sẽ giữ lại đen hay đỏ, một vết nhơ hoặc một vết thương, một nỗi buồn hoặc một sự giận hờn.

Do đó người ta lưỡng lự, người ta chùn lại!

Không nói gì chăng? - Nhưng họ sẽ có thể kết tội là anh nhẫn tâm, bởi lẽ anh không tỏ vẻ gì xúc động về nỗi anh nhấn mạnh vào những sai lầm hoặc tội lỗi của họ, về nỗi mới sáng ra, anh đã đem nước mắt - những trò vờ vẫn - đánh thức dậy những bóng ma đáng lẽ đã phải chết đi với tiếng kêu cuối cùng, với ánh mặt trời đầu tiên!

Thế là, tôi không biết mình phải làm gì!

Sáng đã lâu rồi. - Thầy tôi thường vẫn dậy vào bảy giờ để kịp dạy học vào tám giờ. Tôi cũng vậy.

Tôi làm như lệ thường; tôi mặc quần áo, nhưng rất thong thả, và chưa đi giầy vội; tôi ngồi trên giường đợi.

Từ buồng thầy mẹ tôi không có một tiếng động nào vọng ra: im như chết.

Cuối cùng, khoảng tám giờ kém mười lăm, thầy tôi gọi tôi.

Thầy tôi không có vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi đã sẵn sàng; thầy tôi nói qua cửa bảo tôi đem giấy mực đến; thầy tôi viết một bức thư cho ông tổng giám

thị và một bức khác cho ông thầy thuốc, và sai tôi đem thư đi.

“Mày đưa thư xong thì về ngay.

- Con không đi học à?

- Không, phải trông nom mẹ mày ốm. Nếu ông tổng giám thị hỏi mẹ mày làm sao, mày cứ nói là mẹ mày về quê bị một cơn hoảng sợ, bây giờ nằm liệt giường lên cơn sốt.”

Thầy tôi nói vậy, mặt không tỏ vẻ gì xúc động lắm, với những lời lẽ hơi thô kệch, - ông lê đôi giầy vải trên sàn nhà và xốc lại quần.

Có chuyện gì đã xảy ra?

Tôi không bao giờ được biết rõ. Qua những tiếng thét trong cơn thịnh nộ, qua những tiếng cãi cọ mà tai tôi nghe được, tôi ngỡ có thể biết được là mẹ tôi đã rình và bắt chợt thấy bà Brinhôlanh thì thầm với thầy tôi ở một chỗ ngoặt trong vườn, vào cái ngày chủ nhật tai họa ấy!

Tiếp đó là một cảnh đánh ghen và ẩu đả, hình như thế, tiếp diễn mãi tới nửa đêm là lúc tôi thấy thầy mẹ tôi về.

Tôi không thể hỏi ai được; vả lại, chỉ nguyên cái kỷ niệm về lúc ấy cũng đã ám ảnh tôi như một bệnh tật rồi, và tôi cố xua nó đi chứ không muốn tìm hiểu cho rõ chuyện!

Tìm hiểu chuyện gì? Chuyện đã qua rồi là đã qua!

Có lẽ tôi, đứa con, đứa trẻ ngây thơ, tôi bị đau nhất!

Từ hôm ấy, thầy tôi (phải chăng do cơn sốt hay vì ăn năn, vì xấu hổ hay vì hối tiếc?), thầy tôi đối với tôi khác hẳn. Cho tới nay thầy tôi sống ở ngoài gia đình nhiều, bởi lẽ hoặc lấy cớ là phải phụ đạo ở trường, hoặc dự nghe giao sư tu-từ-học diễn giảng cho các thầy giáo chưa đậu thạc sĩ.

Bây giờ, sáu ngày thì đến bốn ngày thầy tôi ở nhà; thầy tôi ở nhà, lông mày cau lại, mắt nhìn gườm gườm, môi mím chặt, mặt rầu rĩ và xanh xao, động một tí là thầy tôi nổi cáu và trở nên tàn nhẫn.

Thầy tôi nói với mẹ tôi, giọng thờ thẫn nghe như thở dài, hoặc như rít lên; người ta cảm thấy thầy tôi tìm cách tỏ ra mình tốt và ông đau khổ; đối với mẹ tôi, thầy tôi phô bầy vẻ lịch sự làm người ta khó chịu và sự âu yếm giả tạo nom mà thương hại!

Thầy tôi uất hận trong lòng, tôi thấy rõ thế.

Ôi chao! Căn nhà kinh khủng! Mọi người đi từng bước chậm chạp, nói khẽ.

Tôi sống trong cảnh im lặng đó và thở hít cái không khí nặng trĩu u sầu ấy.

Một đôi khi, tôi hét lên, phá rối cảnh yên tĩnh đó.

Thầy tôi cần trút nỗi đau khổ lên một người nào đó và thầy tôi trút buồn phiền, giận dữ lên đầu tôi. Mẹ tôi buông tha tôi, thầy tôi tóm lấy tôi.

Động một tí, thầy tôi quất tôi bằng roi da, đánh tôi bằng ba-toong, tôi thật không ngờ thường khi, tôi xin thề là như vậy, tôi không đáng bị đòn.

Tôi đã giữ rất lâu một khúc ba-toong người ta đánh tôi mà gẫy, tôi tự dưng cắm vào đó một lưỡi dao, và tôi tự nhủ là nếu khi nào tôi tự tử, tôi sẽ tự tử bằng cái đó - và một lần tôi đã có ý định tự tử thật!

Trường hợp ấy như sau.

Thầy tôi về đột ngột, mặt tái mét, và nắm lấy cánh tay tôi tưởng đến gẫy:

"Thằng khốn kiếp! - thầy tôi rít lên trong hàm răng, tao sẽ đánh mày chết lăn ra sàn nhà kia!"

Tôi thoáng nhìn thấy một cuộc nhục hình - mà đúng lúc tôi vừa mới hơi hồi lại sau trận đòn mới đây đã làm tôi ê ẩm cả chân tay.

Thầy tôi bảo là ở nhà ông hiệu trưởng, lúc bàn tới vấn đề cấp học bổng và miễn học phí, khi đến tên tôi, ông hiệu trưởng đã bước tới bảo thầy tôi:

"Ông Vanhtrax, con trai ông nếu chịu học sẽ có thể được xếp hạng trong lớp cao hơn hiện giờ. Chúng tôi khuyên ông nên kèm cặp nó... ông rõ không?

- Chính mày, thằng khốn nạn, chính mày làm tao bị ông hiệu trưởng khiển trách!" và thầy tôi giận dữ xông vào đánh tôi.

Trận đòn thật là đau, nhưng nỗi buồn của tôi còn lớn hơn nhiều!

Sao! Tôi lại có thể ảnh hưởng tới tương lai của thầy tôi, tôi lại là nguyên nhân làm người ta sẽ thuyên chuyển thầy tôi, hoặc có lẽ sẽ cách chức thầy tôi! Nếu vậy để *xám hối*, tôi sẽ tự đấm ngực, còn mạnh hơn cả những quả đấm của thầy tôi, và có lẽ tôi sẽ tự tử vì thất vọng, nếu tôi không nghĩ đến việc sửa chữa điều tai hại mà thầy tôi buộc cho tôi đã gây ra.

http://tieulun.hopto.org

Tôi quay ra học thật hăng, thật hăng! Ở trường tôi không bị phạt nữa, nhưng ở nhà, tôi vẫn bị đòn như thường.

Dù tôi có ngoan như một thiên thần, người ta cũng vẫn đánh tôi, đến vặt trụi lông cánh của tôi, là vì tôi đã quyết định bấm bụng chịu đòn, và do tôi nuốt nước mắt kêu đau, thầy tôi lại càng thêm điên tiết.

Vài ba lần, tôi đã phải thét lên như những kẻ bị giết, đến thầy tôi cũng phát hoảng! Nhưng rồi thầy tôi lại vẫn tiếp tục vì tư tưởng của thầy tôi đã bệnh hoạn quá, đầu óc đen tối quá. - Thầy tôi tin rằng tôi là một thằng vô lại thật, tôi nghĩ vậy. - Thầy tôi nhìn tất cả mọi sự qua nỗi chán ngán hoặc cơn cuồng nộ!

Đôi khi, còn kinh khủng hơn, - mẹ tôi can thiệp vào; - và mẹ tôi đã từng bợp tai tôi chí chết, nay lại kết tội thầy tôi là dã man.

"Ông đừng có động đến thằng bé nữa!"

Thỉnh thoảng thầy mẹ tôi lại làm lành với nhau, và cả hai cùng đánh tôi! Nhưng làm lành chẳng được bao lâu.

Tôi rất khổ, nhưng vẫn nhớ đinh ninh trong lòng lời trách mắng dữ dội của thầy tôi, và tôi tự nhủ là mình phải đền tội, bằng cách cúi đầu chịu đòn và *học gạo* để cho địa vị của thầy tôi ở nhà trường vốn đã bị thương tổn, sẽ không còn bị thiệt hại thêm nữa vì sự lười biếng của tôi!

Tôi làm tất cả những gì có thể làm được; đôi khi nửa đêm tôi mới đi ngủ, đến mức mẹ tôi vốn trước kia hay mắng tôi đi ngủ quá sớm, giờ lại mắng tôi đốt nhiều nến quá:"Để làm gì chứ? Toàn là trò con tiều cả."

Thầy tôi cho là tôi lén lút đọc tiểu thuyết, người ta không biết đến sự khó nhọc của tôi, và chỉ tỏ vẻ hơi bằng lòng một chút khi thấy tôi được xếp hạng khá, vì tôi lại vọt lên đầu và đứng nhất lớp.

Muốn được thế, tôi đã phải trải qua bao nhiêu giờ phút buồn tẻ!

Quyển *Tự điển làm thơ La-tinh* kia, nơi tôi tìm những hình dung từ chọn lọc, và những vần ngắn vần dài, quyển sách khốn nạn đó làm tôi kinh tởm!

Quyển *Tự điển Pháp-Hy và Hy-Pháp* của tôi, các góc bị gậm rách; chính tôi đã cáu tiết cắn rách, và trong dạ dầy tôi có cả bìa da của nó.

Tất cả những chữ La-tinh, Hy-lạp đó, tôi thấy nó kỳ quái và dã man; tôi nhồi nhét nó vào đầu, tôi nuốt nó như nuốt bùn.

Tôi không nói chuyện, không ba hoa nữa; trước kia người ta yêu tôi hơn và bây giờ tôi nghe thấy người ta nói sau lưng:

"Ấy vì nó bị bố nó đánh lên đánh xuống."

Người ta còn nói:

"Các cậu có thấy là nó đâm ra nham hiểm, và có vẻ đạo đức giả không?"

Tôi được nhất về môn gì không nhớ nữa, và đứa được nhất phải đem các bài đến đưa cho ông hiệu trưởng xem, nhưng ông lại đang nói chuyện riêng với một người nào đó, và người ta bảo tôi chờ trong buồng bên cạnh - ngồi đấy có thể nghe thấy hết.

Họ nói chuyện về gia đình tôi.

"Ta không nên nói gì về vụ Vanhtrax cả, đồng ý chứ?

- Không, không nên nói gì cả; nói ra sẽ hại cho cả cuộc đời hắn trong giáo giới, vả lại ông biết đấy, tôi mà ở địa vị hắn, với một người vợ như vợ hắn...

- Có thế! Mà lúc nào cũng kể lể nào đi chăn lợn, nào nhẩy buarê. - Húp là là! - còn cái bà Brinhôlanh thì hề hề!

- Khẽ chứ, - ông hiệu trưởng nói, - nhỡ nhà tôi nghe thấy!"

Tôi ngồi trong buồng thấy sợ. Tôi hình dung là họ đang đi ra cửa, hé cửa xem có ai nghe lỏm không?

Đấy là ông hiệu trưởng và ông thanh tra tôi nhận ra giọng nói của họ. Họ nói tiếp:

"Tôi đã cảnh cáo hắn một lần, thế là đủ. Tôi vin vào cớ con trai hắn.

- Thằng bé ấy thế nào?

- Một thằng bé khốn khổ ăn bận như con khỉ, bị đòn tối mắt, chẳng phải đần, tốt bụng. Lần trước, ông thanh tra rất hài lòng về nó... Tôi đã lấy nó ra làm cái cớ để nói. "Ông hãy kèm cặp con ông nhiều hơn nữa"; có nghĩa là "Ông nên ở nhà với vợ nhiều hơn nữa", - và hắn cũng đã quan tâm đến lời khiển trách ấy."

Tôi mơ mơ màng màng suốt ngày hôm sau...

Thầy tôi đâm cáu và ẩy tôi với một cử chỉ giận dữ:

"Mày lại muốn vớ vẩn đấy phải không, đồ lười! Ông thanh tra chỉ ít bữa

nữa sẽ tới, mày đừng làm tao phải xấu hổ, như năm ngoái, và làm cả nhà phải khổ vì sự lười biếng của mày!”

Xấu hổ thế nào? Lười biếng thế nào?

Thầy tôi đã nói dối tôi.

http://tieulun.hopto.org

XVII. KỶ NIỆM

Ông quản lý Lôriê, đi qua một trường trung học loại nhất ở miền Tây, nghe nói có một ghế còn trống ở Năng-tơ. Ghế giáo sư văn phạm chưa có ai. Ông cầy cục vận động cho thầy tôi được chỗ đó.

Lệnh bổ nhiệm đã tới.

Gia đình tôi sắp rời khỏi Xanh-Êchiên. Tôi vừa xếp xong các quyển vở học thi thạc sĩ của thầy tôi: nào vở dịch tiếng Hy-lạp, nào vở dịch tiếng La-tinh; hàng đống.

Thầy mẹ tôi đi chào những người quen.

Thầy mẹ tôi ra phố, tôi thấy hai người xuống phố mà không nói gì với nhau cả.

Theo bản năng, tới gần đường Klêbe, thầy mẹ tôi sẽ sang bên trái, để tránh ngôi nhà của bà Brinhôlanh...

Tôi đưa mắt nhìn dọc theo cái phố ấy, một đàng đi về trường học, một đàng ra quảng trường Marăngô; nó gợi cho tôi nhớ lại những niềm vui, những nỗi buồn, những giờ chán nản dài dằng dặc và những phút sung sướng.

Ôi chao! bây giờ tôi đã lớn; tôi không còn là đứa bé hết sức sợ sệt và hết sức giản dị từ tỉnh Puy tới nữa. Dạo ấy tôi mới chỉ đọc có quyển giáo lý và còn tin là có ma; tôi chỉ sợ những cái gì tôi không trông thấy, sợ Chúa, sợ quỷ; nhưng bây giờ tôi lại sợ những cái gì tôi trông thấy; sợ những thầy giáo ác, những bà mẹ ghen tuông, và những ông bố tuyệt vọng. Tôi đã lấy những ngón tay đầy mực mà sờ vào cuộc đời. Tôi đã từng khóc vì những trận đòn bất công và cười những hành động ngu ngốc và những lời nói dối của người lớn.

Tôi không còn ngây thơ như xưa nữa. Tôi nghi ngờ lòng tốt của trời và các giới luật của Nhà thờ. Tôi biết là các bà mẹ thường hay hứa hẹn và không phải bao giờ cũng giữ lời hứa.

Lúc nay, đi tha thẩn trong căn nhà đồ đạc để lủng củng như những cảnh trang trí của một tấn kịch mà người ta đang dỡ xuống, tôi trông thấy những mảnh vỡ của cái ống tiền mà mẹ tôi đã bỏ tiền vào để mua cho tôi một người

đi lính thay, vừa rồi mẹ tôi mới đập ra.

Phải chăng sự im lặng, sự tác động của nỗi buồn bao giờ cũng xâm chiếm tâm hồn tôi sau này mỗi khi rời khỏi một nơi tôi đã sống, dù là một xó nhà tù?

Phải chăng vì cái mùi bốc lên từ tất cả những đồ vật chất đống đó? Tôi không rõ, nhưng tất cả những kỷ niệm của tôi ùn ùn kéo tới vào lúc sắp lên đường.

Đây, trong góc này, một mẩu băng xanh.

Đây là dải băng của cô Marian, em họ tôi. Người ta gọi cô từ Farâyron ra, lấy cớ là cô sinh ra đã có vẻ bà lớn, và nếu cô ở ít lâu với gia đình tôi thì thế nào cô cũng sẽ có được cái lớp sơn và cái dáng điệu mà người ta tiếp thu được trong sự giao du với những người có học thức và có ý vị.

Cô em họ Marian tội nghiệp!

Người ta biến cô thành một đứa ở gái, cũng bị hành hạ hệt như tôi, - trừ những trận đòn.

Chúng tôi cùng làm trong bếp - tôi làm cái *chủ yếu* - đàn ông thì việc gì cũng phải biết làm. Tôi cọ trôn xoong, cô đánh bóng bên trong. Đĩa thì tôi cọ mặt trên, cô lau mặt dưới: đó là mệnh lệnh. Mẹ tôi đã cả quyết rằng chỗ bẩn của xoong nồi là ở mặt dưới; chỗ bẩn của đĩa là ở mặt trên. Vì thế cho nên tôi làm cái *chủ yếu*.

Người ta còn bắt cô cứ đội nguyên chiếc mũ trùm nhỏ kiểu thôn quê. Cô hãnh diện với chiếc mũ đó ở Farâyron và biết là bọn con trai thường khen cô đội mũ đẹp. Nhưng cô cảm thấy ở Xanh-Échiên, cái đó trở thành trò cười. Người ta ngoảnh mặt đi, người ta tò mò nhìn cô.

Mẹ cô liền nói:

"Ấy vì tôi yêu nó như con trai tôi đẻ, các bà ạ! Tôi đối xử không phân biệt giữa hai đứa". Và mẹ tôi nói thêm: "Thằng Jắc có thể phải ghen tức nữa kia."

Phải, tôi tức mình, và tôi muốn phải có phân biệt, người ta làm khổ tôi là quá đủ rồi, đừng làm khổ cả cô ta nữa.

Chính ông Lôriê cũng nhận xét rằng ở tỉnh đội mũ như thế không hợp. Mẹ tôi đáp:

“Thế ông ngỡ tôi xấu hổ về nguồn gốc của tôi à? Ông muốn tôi phải hổ thẹn về các em gái tôi và không dám ra phố với cháu gái vì nó đội chiếc mũ quê mùa à?... A ha! Ông không biết tính tôi đấy, ông Lôriê ạ!”

Tuy nhiên, một hôm, mẹ tôi nghĩ là đã khuất phục được đứa cháu gái rồi, và cũng đã chứng minh khá rõ là mình không hổ thẹn về nguồn gốc của mình; mẹ tôi bèn bỏ chiếc mũ kia đi; nhưng mẹ tôi *ấn định* một chiếc mũ khác, và tự tay may một chiếc áo.

“Cháu không bao giờ ăn vận như thế này để ra phố đâu, - cô Marian nói, hôm người ta thử mũ áo cho cô.

- Mày nói vậy có nghĩa là bảo bác mày không sành, bác mày là một con vật, không biết cách ăn mặc thế nào, mó vào cái gì là làm nhớp cái ấy. À! Tao mà làm nhớp à?...

- Thưa bác, cháu có nói thế đâu.

- Lại còn giả dối nữa chứ! Được, mày cứ đi lu loa khắp nơi là tao làm nhớp áo các cháu gái. Có lẽ mày còn bảo là tao để cho chúng mày chết đói nữa đấy!”

Nghỉ một lát.

Đột nhiên quay sang phía tôi, giọng đúng là giọng của máu mủ ruột tịt, không còn là của bà bác nữa, mà là của người mẹ.

“Jắc, - mẹ tôi nói, - con trai của mẹ, tới hôn mẹ đi...”

Biết bao yêu thương, trìu mến tràn ra, đột ngột với trái tim kia bồng bột trong lòng đã từng ôm ấp tôi, tất cả những cái đó làm tôi rất bối rối và tôi bước tới như đi trên keo.

“Mày không đến hôn mẹ mày à!”- mẹ tôi kêu lên, bực mình vì sự chậm trễ, hai tay giơ lên trời.

Tôi bước vội tới, - mẹ tôi nắm tóc tôi kéo lại gần, và hôn tôi một cái hôn có lò xo, làm tôi bật vào tường, sọ đập vào một chiếc đinh!

Ôi chao! Những người mẹ ấy! Khi họ nổi cơn âu yếm! Không sao, cái đinh chỉ làm tôi bị một vết tím bầm.

Những bà mẹ mà người ta tưởng là ác ấy, đột nhiên cảm thấy cần hôn con!

Chao cái đòn! Dù sao tôi cũng thấy đau! Và tôi lấy tay xoa óc.

“Jắc, muốn sống đừng có gãi như thế nữa! Chà! Mày biết không, tao đã xem trôn chiếc nồi to; mày gọi thế là cọ nồi à con, mày lầm rồi! Tao đánh cuộc là hai hôm nay chưa ai mó đến nó!

- Mới sáng nay thôi, mẹ!

- Sáng nay! Mày dám nói thế!...

- Đúng thế mẹ ạ,

- Thôi được, thế là tao sai, là mẹ mày đặt điều nói điêu cho mày.

- Không, mẹ ạ.

- Lại đây tao cho mày cái tát!”

Marian yêu quý, từ hôm ấy, cô rất khổ. Cô viết thư cho người mẹ rất yêu cô, xin với mẹ cho cô trở về làng ngay.

Nhưng nhận được bức thư từ Farâyron tới, mẹ tôi trả lời:

“Dì cho con gái của dì là phải, tôi sai à? Dì cho người chị của dì là đứa nói điêu à? Dì có tin như lời nó nói, là tôi làm nhớp! Dì có tin không?... - Nếu dì tin, - thì thôi được!”

Chính tôi đã đánh các dấu phẩy và chữa chính tả.

Người ta không dám kéo Marian về ngay, và cô còn phải ở lại một tháng nữa.

Trong tháng ấy cô rất khổ, nhưng tôi, tôi mới vui sướng làm sao!

Cô có bộ tóc vàng, đôi mắt to xanh biếc lúc nào cũng ướt, hơi lành lạnh, như thể tắm trong nước. Tóc cô gần như màu sợi gai, và má lấm tấm tàn nhang; nhưng da cổ trắng mềm và mịn như sữa đông.

Lâu lắm về sau tôi mới gặp lại cô, ở tít trong một tu viện, qua một hàng chấn song sắt: cô đã đi tu.

“Nếu tôi ở Xanh-Êchiên lâu hơn nữa, - cô nói thì thào, mắt nhìn xuống, - có lẽ tôi sẽ không bao giờ đến đây.

- Cô có thấy tiếc không?”

Cô rời xa ô cửa nhỏ bộ mặt xanh xao đóng khung trong chiếc mũ trắng to của các bà xơ Từ thiện và không trả lời, nhưng tôi ngỡ như thoáng thấy hai giọt lệ từ đôi mắt trong trẻo của cô rơi xuống và hình như tôi nhận thấy một

cử chỉ hối tiếc và âu yếm...

Cô biến mất trong cái im ắng của đường hành lang câm lặng có treo tượng Đức Chúa bằng ngà vấy máu.

Đây là cái bàn học đen tôi thường ngồi, nó mới cao làm sao; tôi phải kê sách lên ghế.

Ở đây tôi đã qua những buổi tối chủ nhật buồn bã và ảm đạm biết mấy và những buổi sáng chủ nhật thảm hại biết mấy, khi người ta bắt tôi phải làm mười câu thơ hoặc học ba trang trước khi được vận sơ-mi trắng và quần áo đẹp!

Thầy tôi thường cộc đầu tôi vào góc bàn, những khi tôi nhìn trời qua cửa sổ chứ không nhìn vào sách. Tôi không nghe thấy thầy tôi đến, vì tôi đắm mình trong mơ mộng, và thầy tôi vừa mắng tôi "đồ lười", vừa cọ mũi tôi vào bàn.

Cái mũi nhạy cảm thật! Người ta không biết nó nhạy cảm đến mức nào.

Một hôm, tôi vạch dao vào mặt bàn học. Vì thế tôi còn giữ một vết sẹo trên mặt, do chiếc thước kẻ thầy tôi vụt để trừng phạt tôi.

Kia là chiếc thúng rách đựng đầy bát đĩa cũ!

Con Miécza nằm ngủ trong cái đó, nó là con chó cái nhỏ mà ông tổng giám thị cũ đã bị phạt đổi đi nơi khác đã cho gia đình tôi để nuôi. Ông ta không có tiền để đem chó đi theo; hơn nữa ông không biết trong cái hố người ta định chôn vùi ông, liệu ông có kiếm đủ bánh để nuôi vợ con không.

Miécza đẻ thì chết, và người ta gọi tôi là thằng ngu, thằng gà tồ, lúc tôi khóc nức nở trước con vật nhỏ đã chết, mà không dám sờ vào xác nó đã lạnh và đưa thúng xuống nhà dưới như một chiếc áo quan!

Tôi đã xin để cho đến tối sẽ đem nó đi chôn. Một thằng bạn đã hứa cho tôi chôn ở góc vườn nhà nó.

Tôi đã phải cầm lấy xác nó đem đi trước mặt mẹ tôi đang cười nhạo tôi. Bị thầy tôi đẩy, tôi suýt ngã lăn xuống cầu thang, với con chó. Xuống tới nhà dưới, tôi quay mặt đi để đổ chiếc thúng lên đống rác trước cửa ngôi nhà khốn kiếp ấy. Tôi nghe thấy xác con chó rơi bịch một cái, và tôi vừa bỏ chạy vừa kêu lên:

"Có thể đem chôn nó được kia mà!" Đấy là một ý nghỉ trẻ thơ; muốn con

chó không bị nhát xẻng của người phu hót rác chặt vào đầu, hoặc bị lòi ruột dưới xe cam-nhông! Mãi về sau, tôi vẫn cứ trông thấy nó như thế, bị chặt đầu và lòi ruột, mà không có một chỗ con con dưới đất, ở đó tôi sẽ biết rằng có một sinh mạng đã yêu tôi, đã liếm tay tôi, khi bị sưng vù và tím bầm, và bằng con mắt tưởng như ứa lệ nó nhìn cậu chủ nhỏ của nó đang lau nước mắt của mình.

http://tieulun.hopto.org

XVIII. RA ĐI

Vui biết mấy được lên đường, đi xa!

Hơn nữa, Năngtơ, tức là biển! - Tôi sẽ được thấy những con tàu lớn, những sĩ quan hải quân, chòi canh, những người đứng gác, tôi sẽ có thể được ngắm bão táp!

Tôi đã mường tượng trông thấy ngọn đèn biển, có con mắt đỏ như máu nhấp nháy, và nghe thấy súng đại bác cấp cứu ném ra tiếng thở dài của đồng thau trong những trận đắm tàu tuyệt vọng.

Tôi đã đọc trong cuốn *Hải quân Pháp*, những chuyện thủy chiến, những chuyện đi bè, săn cá voi, và, do tai họa của Viđanjăng, không thể trở thành thủy thủ được, tôi lao mình vào những cuốn sách trong đó những chim của biển cả bay như lốc cuốn.

Tôi đã làm văn tường thuật nhiều cuộc thảm họa tưởng như tôi là một trong những nhân vật của câu chuyện nào đó và tôi còn ngờ rằng những câu tôi vừa viết đây là nhớ lại trong những sách tôi đã đọc, hoặc những bài văn tôi đã thảo ra trong cảnh im lặng của buồng phạt giam.

Những vụ đắm tàu tuyệt vọng, những tiếng thở dài của đồng thau, cơn lốc chim biển; tôi thấy có lẽ đúng là của Fuyngiăngxơ Gira, *nhà văn bão táp* ưa thích của tôi. Tôi nhắc lại những chữ đao to búa lớn ấy, như con vẹt xích ở cột buồm cái, nhưng trong thâm tâm tôi, có niềm hy vọng của người tù khổ sai chèo thuyền, nghĩ rằng lần này có thể trốn thoát.

Ở Năngtơ, tôi có thể trốn khi nào tôi muốn.

Trước mặt *biển cả!* Chỉ việc trườn một cái là ra tới Đại dương.

Tôi không còn là vật sở hữu của thầy tôi nữa; tôi sẽ núp trong hầm tầu để thuốc súng, tôi sẽ chui vào nòng đại bác, và lúc người ta thấy tôi mất tích thì tôi đã ở ngoài khơi rồi.

Viên thuyền trưởng tha hồ mà chửi rủa - nghìn tiếng chửi của thủy thủ! - lúc thấy tôi từ chỗ núp chui ra và xin tập sựnghề, nhưng không thể ném tôi xuống biển được; tôi gia nhập đoàn thủy thủ!

Trong khi chờ đợi cuộc trốn bằng đường nước mặn, chuyến đi hiện tại

cũng đã đầy thi vị.

Chúng tôi thoạt đầu đi xe ngựa, - kiểu xe có cả chỗ ngồi trên nóc, - rồi ra ga!

Đầu máy khụt khịt như con lừa, hoặc rống lên như bò, mũi phì ra lửa. Những tiếng còi rúc như xé tâm hồn!

OÓCLÊĂNG

Đêm, chúng tôi tới Oóclêăng.

Hòm xiểng để lại ga.

Nhưng có những thứ phải người đâu của đấy, mẹ tôi nói vậy. Và mẹ tôi giữ lấy rất nhiều thứ; người ta chất đống lên tôi, nom tôi như một cửa hàng thúng mủng, và tôi đi rất khó khăn.

Luôn có một cái hộp gì đó rớt xuống rồi người ta nhặt lên dưới ánh trăng.

Người ta không quyết định gì cả: đêm khuya và im lặng bao la đưa người ta vào một trạng thái tĩnh tâm rất mệt đối với tôi vì phải vác tất cả trên lưng.

Ở ngoài ga, rõ ràng có những phu trạm và bồi khách sạn muốn dẫn chúng tôi tới khách sạn *Sư tử-Vàng, Ngựa-Trắng, Gà trống táo tợn*. - "Chỉ cách đây mấy bước thôi, ông ạ! - Có xe chở khách của khách sạn đây!"

Vào khách sạn, nhà *Ngựa-Trắng, Sư tử-Vàng*, nghe vậy tim tôi đập dồn vì xúc động; nhưng thầy mẹ tôi không phải là những kẻ điên rồ, bạ ai cũng nghe và đi theo một người lạ mặt trong một thành phố không quen biết.

Mẹ tôi vốn biết xét đoán người, mẹ tôi muốn tìm một bộ mặt nào trông hợp ý mình, và mẹ tôi chạy quanh, kéo thầy tôi theo như một người mù, mắt nhìn vu vơ và miệng hỏi những lời lạc đi trong bóng tối và tiếng ồn ào.

Mẹ tôi chu đáo đến nỗi, tới một lúc, chỉ còn trơ lại chúng tôi như một lũ mồ côi.

Người ta tắt đèn. - Chỉ còn lại một ngọn đèn dầu trước cổng lớn, như đèn chong đêm; thế là, chúng tôi đi lang thang, câm lặng và vô hy vọng, trên một quảng trường mà chúng tôi đã lết tới, mẹ tôi trách thầy tôi:"Lỗi tại ông"; thầy tôi đáp:"Thế thì quá lắm; chẳng phải là tại bà à!

- Hà! ra thế!"

Chúng tôi gọi những người đi một mình qua đấy; chúng tôi ngỡ trông thấy

cả một chiếc kiệu nữa, nhưng tiếng gọi của chúng tôi mất tăm trong không gian.

Đang tuần trăng tròn - tất cả những đêm *đáng ghi nhớ* của tôi từ trước đến nay đều có vầng trăng làm chứng.

Ánh trăng ngập sáng quảng trường, và bóng chúng tôi in vệt trong khoảng không. Trông cũng lạ.

Nom tôi lù lù với các thứ chồng chất kỳ quái trên người, và khi thầy tôi hoặc mẹ tôi chạy theo nhặt một bọc đồ rơi, bóng hai người dài ra và va nhau trên mặt đường. - Cái mũi của thầy tôi, kìa!

Tôi không thể cười được; - tôi mà cười là sẽ đánh rơi thêm một thứ gì; - vả lại tôi cũng không có hứng cười lắm.

“Có ai đằng kia kìa!”

Tôi quay lại như một chị nông dân đang xách thúng, như người làm trò tung hứng chờ bắt quả cầu; đầu tôi thụt xuống ngực, hai tay như muốn lìa khỏi vai; trông tôi như một ống kính viễn vọng đóng lại.

“Có ai!

- Một người đàn bà! Đúng là một người đàn bà!

- Bà ta đứng trên cái gì đấy?

- Trên cái gì à?

- Phải trên cái gì! - (giọng mẹ tôi chua, rất chua)

- Bà làm ơi, bà ơi!”

Chẳng thấy gì động đậy ngoài những bọc đồ trên lưng tôi suýt đổ ụp xuống.

.....

“Này, chúng ta lầm tuốt...”

Giọng thầy tôi nói có cái vẻ thành kính, giọng trầm trầm tưởng như ướt nước mắt.

“Lầm tuốt!” thầy tôi nhắc lại, giọng hết sức chân thành hối hận.

“Ở trước mặt ta, không phải là một người đàn ông cũng không phải là một

người đàn bà, đó là CÔ TRINH NỮ THÀNH OÓCLÊĂNG"[39]

Thầy tôi ngừng một lát:

"Jắc, đấy là *Cô trinh nữ!*"

Tôi đã nghe nói về cô trong lớp học: cô trinh nữ ở Đôngrêmy, cô gái chăn cừu ở Vôculơ!

"*Cô trinh nữ* đấy, Jắc ạ"

Tôi cảm thấy là mình cần phải xúc động, nhưng tôi không thấy xúc động. Với lại tôi phải mang nhiều thúng quá!

Mẹ tôi giữ một vai trò bạc bẽo trong gia đình; mẹ tôi muốn làm một người mẹ gia đình như trong Kinh thánh, nhưng mẹ tôi mới chỉ có thì giờ để roi vọt đứa con và may áo kiểu Ba-lan cho nó, mẹ tôi biết danh tiếng của Jan Đa, nhưng lại không biết cái tên trong trắng mà Lịch sử tặng cho bà.

"Ông còn ăn nói bẩn thỉu với thằng bé đến bao giờ!"

Mẹ tôi rụng rời chân tay khi thấy thầy tôi nói với tôi những lời đáng ra không nên nói, trong lúc tôi đang vác hành lý vào hai giờ đêm, trong một thị xã tỉnh nhỏ không quen biết...

"Đấy là Jan Đa, - người bố bị kết tội nói nhảm trước mặt con ấy nhắc lại, - người con gái đã cứu nước Pháp!...

- Phải, mẹ tôi lơ đãng đáp, và có vẻ hài lòng nói thêm: ta có thể đến ngồi dựa lưng vào đó."

Chúng tôi đã qua đêm ở đấy, - kể ra cũng hơi cứng nhưng được cái chỗ tựa lưng.

Một viên cảnh sát trông thấy chúng tôi liền bước tới.

Viên cảnh sát ngỡ chúng tôi là một gia đình cuồng tín đi hành hương, tới đây thì kiệt sức - nhưng hành lý sao mà lắm thế, - lả bên chân vị nữ thánh của mình, hắn không gắt gỏng, nhưng bảo chúng tôi phải đi chỗ khác. Hắn sẵn lòng dẫn chúng tôi tới một quán ăn do chính anh rể hắn mở, ở cuối phố gần chợ.

"Mình có đói không? dọc đường thầy tôi hỏi mẹ tôi.

- Việc gì mà tôi đói?"

Phải nói là tối hôm qua, thầy tôi đã bàn là nên ăn tối ở quầy ga Viếczông, sợ rằng nếu không phòng xa sẽ phải ăn rất muộn. Mẹ tôi đã phản đối, và bây giờ mẹ tôi không ưng người ta ra vẻ oán trách quyết định của mình mà hỏi có đói không.

Thầy tôi không hé răng nói gì nữa, - viên cảnh sát đưa mắt kinh hãi nhìn mẹ tôi.

Chúng tôi vào quán ăn.

Quán hàng đang thức dậy; một gã coi ngựa xác đèn lồng đi quanh, người ta đóng xe cho một bác nông dân. Viên cảnh sát đập tay vào vách gọi anh rể.

Một tiếng làu nhàu.

"Sắp ra đây, sắp ra đây!"

Qua kẽ vách thấy có ánh sáng thoáng qua và nghe tiếng người vừa mặc quần áo vừa ngáp, dây đeo quần bật tanh tách, và giầy kéo lê.

"Những người này muốn ngủ trọ, và có gì ăn qua quít".

Có gì ăn qua quít, hắn quay mặt về phía thầy tôi mà nói. Hắn còn nhớ câu: "Việc gì mà tôi đói?" của mẹ tôi.

Nhưng mẹ tôi can thiệp.

"Chỉ ngủ thôi, mẹ tôi nói; lúc nào dậy chúng tôi sẽ ăn sau.

- Tùy ý bà", chủ quán nói; bán thức ăn buổi sáng hoặc ban đêm y cũng bất cần, mà y còn ưng hễ khách đi ngủ, thì y cũng sẽ ngủ lại.

Tôi nghe thấy bụng thầy tôi rền như sấm dưới một vòm nhà; bụng tôi cũng réo lên; - một cuộc thi đua sôi bụng, ngay mẹ tôi cũng không ngăn nổi những tiếng ọc ọc và tiếng ngáp; nhưng mẹ tôi đã nói ở ga là không ăn tối và đến mai mới ăn. *M-ai m-ới ă-n.*

Tuy vậy mẹ tôi cũng bảo thầy tôi:

"Ông muốn ăn, thì cứ ăn!"

Thầy tôi chỉ lắc đầu; thầy tôi há miệng ngáp dài, và lẩm bẩm:

"Không, không, mai."

Thầy tôi hiểu như thế có nghĩa là gì!

Nghĩa là: tôi không muốn ông ăn một mẩu bánh, gặm một miếng củ cải đỏ,

đụng một miếng dồi, ngửi một miếng phó-mát!

Thầy tôi đi nằm; mẹ tôi đi theo. Người ta giải ổ rơm cho tôi trong một xó.

Tôi mệt rũ người và ngủ thiếp ngay; thầy mẹ tôi cũng vậy.

Nhưng cả ba chúng tôi lát lát lại tỉnh dậy, vì tiếng ọc ọc trong bụng.

Mẹ tôi cũng dự vào cuộc hòa tấu như mọi người. - nhưng mẹ tôi nhất định không nhượng bộ. - Mẹ tôi là một người đàn bà rắn đầu. Chà! Quả là tôi kính phục mẹ tôi! Có nghị lực làm sao! Thật khác xa tôi! Tôi mà đói, tôi sẽ bảo là đói, và tôi sẽ chén ngay… nếu có gì để chén.

Tư chất tầm thường, đồ gà rù, đồ đẻ non!

Mày hãy nhìn xem, để muốn trung thành với lời nói, để giữ lời, mẹ mày thắt bụng lại qua đêm, đợi đến sáng mai mới ăn. Mẹ mày sẽ còn làm bộ ăn lấy lệ, chẳng ngon lành gì, rồi mày xem. - Mẹ mày là một người phụ nữ La-mã, Jắc ạ! Mày không phải là nòi giống của mẹ mày, - nhất là ở cái mũi, mũi mày to mà hếch.

Chúng tôi ăn sáng, - mẹ tôi ăn nhỏ nhẻ: nhưng tôi đã trông thấy mẹ tôi ăn ngấu nghiến, trong một xó, một miếng gan bê mà mẹ tôi đã hỏi lấy ở dưới bếp và người ta đã nhét vào bánh cho mẹ tôi; - mẹ tôi ngoạm miếng bánh!

Thầy tôi ăn no đến vỡ bụng, - no tím cả hai tai.

Đêm qua thầy tôi không ho he gì, vì đã bị trói tay: lúc ra đi, thầy tôi đã phạm một dại lớn. Thầy tôi đã giao hết cả tiền cho mẹ tôi.

Mẹ tôi đã nói, vờ như không:

“Túi tôi to hơn túi ông, để tiền chắc hơn; dọc đường tôi sẽ trang trải mọi chi tiêu”.

Thầy tôi không lường được ngay tầm tai họa của mình, mức nghiêm trọng của sai lầm, nhưng ở chặng nghỉ đầu, thầy tôi đã cảm thấy vết thương. Thầy tôi không còn gì nữa, không còn lấy một đồng phorăng, không còn lấy một đồng hai xu. Thầy tôi đã dốc hết tiền lẻ vào tay những người cần phải cho tiền diêm thuốc, người bốc vác hay phu trạm, thậm chí tiền uống một cối nước dâu cũng không có.

Thầy tôi khát chết được.

“Bà đưa tiền cho tôi.

- Ông cần tiền à? …

- Ừ, Jắc nó khát…”

Mẹ tôi quay sang tôi.

“Mày khát à?”

Quả thật tôi rất muốn bênh thầy tôi, khi có thể; nhưng tại sao chính thầy tôi khát, lại đi đổ cho tôi?

Tôi không trả lời câu hỏi, và mẹ tôi đưa con mắt mỉa mai lạnh lùng từ con trai sang chồng.

“Cố nhiên là nó có thể đợi được”, mẹ tôi nói, rồi lại ngồi chúi vào góc của mình, không mảy may bận tâm đến thầy tôi, như thể không có thầy tôi ở đó.

Cái cảnh hỏi lấy tiền và từ chối không xuất ấy kéo dài ba ngày.

Thầy tôi nổi cáu; - đến nỗi đã xảy ra tai tiếng, lần đầu ở ngưỡng cửa một quán ăn, lần nữa trên một toa tầu; và mẹ tôi thắng thế: thầy tôi đã phải van xin.

Ấy là vì mẹ tôi can đảm và thật thà. - Mẹ tôi thường nói: “Tính tôi thật thà như đếm.”

Và, vì thật thà, mẹ tôi mới to tiếng trách móc thầy tôi, trước mặt chủ quán, trước mặt hành khách, là một người tàn nhẫn, một người chồng hư hỏng.

Mẹ tôi đem chuyện thầy tôi ra kể, bô bô gọi tên mọi người.

“Vì phải rời cái con Brinhôlanh mà ông dấm dứt đây - Chà! Chà! - Người ta muốn *tọng các thứ* vào để quên đi… Có lẽ ông lớn muốn lấy tiền để bỏ vợ bỏ con, trở lại với nhân ngãi của ông chăng”.

Mà thầy tôi chỉ hỏi lấy có năm đồng phơrăng khốn khổ! Chẳng phải bằng số tiền ấy!

Thầy tôi như ngồi trên đống gai, cố ngắt câu, dứt lời phá cái ảnh hưởng; nhưng mẹ tôi thật thà đến thế!

“Ông đừng hòng bịt mồm tôi lại! Ông không cần hích tay tôi, những điều tôi nói là đúng, ông thừa biết đấy… May mà có mọi người; chẳng lẽ ông lại đánh tôi trước mặt mọi người sao?...”

TRÊN TÀU THỦY

http://tieulun.hopto.org

Xuống tàu thủy chúng tôi được thoát nạn, - mẹ tôi bị ốm, may thay.

Mẹ tôi đã nhịn ăn quá lâu, mẹ tôi nuốt gan bê quá vội, - suốt đêm mẹ tôi không chợp được mắt. - Cuối cùng mẹ tôi bị nhức đầu và ngủ thiếp.

Thầy tôi ở lại bên cạnh mẹ tôi, đủ thời gian tinh thần cần thiết để yên trí là mẹ tôi đã nằm yên, mẹ tôi đã ngủ say, và không còn sức để sấn sổ vào thầy tôi nữa.

Thầy tôi leo lên boong tàu…

NHẬN RA NHAU

"Săngle!

- Vanhtrax!"

Săngle là một thầy giám thị cũ ở Puy, có một ông bác ở Năngtơ, hai bên giận nhau từ hồi ông làm giám thị nhưng đã làm lành với nhau, và bây giờ ông trở về nhà ông bác sau một chuyến đi Pari vì công việc của hãng buôn.

Ông bây giờ sung sướng, kiếm ra tiền.

"Gặp nhau thật là hay quá!

- Chúng mình bù khú với nhau một bữa, - vợ cậu có cùng đi với cậu không?"

Ông hỏi câu ấy, như kiểu người ta ngỏ ý nêu lên một hy vọng, và dường như hơi cụt hứng, khi thầy tôi đáp vẻ buồn rầu:

"Ở dưới kia, - và vui vẻ hơn: ốm.

- Không sao đâu.

- Không sao, - không sao, - không sao.

- Không vì thế mà ta không mở to chai Buốcgônhơ, trái lại…

Quay sang nhìn tôi:

"Thằng nhãi của cậu lớn rồi đấy? Tóc tai kìa, mắt kìa.

- Bồi"

Có những hạ sĩ quan đi nghỉ phép, và cũng gặp bạn cũ của họ.

Mặt bàn trong ca-bin đầy những chai rượu và bình bia.

Thật là vui, những tiếng cười hồ hởi đến thế, như chưa bao giờ tôi nghe

thấy! Họ đánh bài, pha rượu, uống bisốp[40] thoang thoảng có mùi chanh.

Đó, bây giờ họ hát.

Một tay quân nhu cất tiếng hát một điệu đồn thú, mọi người hát điệp khúc!

Tôi hát theo, và giọng tôi the thé xen vào giọng trai tráng của họ: phải nói là tôi cũng đã tợp một tí chút vào cốc rượu của thầy tôi, thầy tôi gò má đỏ hồng, mắt long lanh.

Thầy tôi đã thẳng thắn kể với ông Săngle - sau chầu rượu thứ ba, - là thầy tôi ví rỗng.

Bà xã bà ấy nắm cả túi tiền!

"Cậu cầm tạm hai mươi phorăng nhé, tới Năngtơ cậu sẽ trả tớ, hy vọng rằng sẽ còn gặp lại nhau ở đấy, ta sẽ có những chầu thú vị… À mà nói trước mặt thằng nhóc…

- Không hại gì."

Không, thầy ạ, không hại đâu. Chà! Thầy tôi trông mới trẻ làm sao! Và tôi chưa bao giờ thấy thầy tôi cười hể hả đến như thế.

Thầy tôi nói với tôi như với một chàng trai lớn tuổi.

"Nào, Jắc, nhấp một tí!"

Rồi thầy tôi chợt có ý kiến:

"Hay ta chén cái gì đi? Những chiếc chân giò kia bảo tớ cái gì đấy, tớ muốn có vài ý kiến với chúng."

Đấy là một ngôn ngữ táo bạo đối với một giáo sư lớp bảy, nhưng ông hiệu trưởng Xanh-Êchiên đã xa rồi, ông hiệu trưởng ở Năngtơ chưa có đây, mà những chiếc chân giò thì ngon thơm phức.

Ôi chao! Đến nay tôi vẫn còn thấy cái vị nước xốt Xanhtờ-Menêhun, với mùi dấm tỏi, nhắm với rượu vang trắng.

Người ta dọn một bộ thìa dĩa cho tôi, như mọi người khác, và để tôi tự lấy thức ăn, tự rót lấy rượu. Đây là lần đầu tiên tôi được thân mật với thầy tôi, và hai bố con cùng chạm cốc như đôi bạn.

Tôi chùi tay vào khăn, - mặc! - tôi kéo ghế ngồi thoải mái, - cũng mặc! - Tôi có những thói xấu, tôi phải được tự nhiên! Không ai nói gì đến khuỷu tay

tôi, đến chân tôi, tôi muốn làm gì tùy ý. Thật là một khắc đồng hồ hạnh phúc khôn tả! Tôi chưa từng biết nó bao giờ, tuổi trẻ của tôi thức dậy, mẹ tôi thì ngủ.

… Tuổi trẻ của tôi tắt, mẹ tôi đã dậy!

Mẹ tôi hiện lên như một bóng ma trong ca-bin, - mẹ tôi đang ở ca-bin đàng cuối, chúng tôi ở ca-bin đàng trước, - mẹ tôi đi thẳng tới chỗ chúng tôi và, sắp sửa gây chuyện.

Nhưng quỷ quái! Tiếng ồn ào át tiếng mẹ tôi. - Bồi bàn đi đi lại lại, nhà bếp lướt qua với những đĩa thức ăn, những hạ sĩ quan lượn với những chai rượu ôm vào ngực, một lời bông phèng ném ra, một tiếng hát cất lên ầm ĩ, lộn xộn! Cơn giận dữ của mẹ tôi xịt mất.

"Mỗi mình là đàn bà ở đây", mẹ tôi biết trước là chắc thua; hơn nữa, mẹ tôi lại trông thấy thầy tôi cầm tiền trong tay đang trả món chân giò.

"Bố con tôi có tiền đấy, thầy tôi nói, nhanh nhảu và ranh mãnh, và thầy tôi gọi to:

- Một chai, thứ vàng kia kìa.

- Tôi không khát.

- Nhưng tôi, tôi khát. - Thằng Jắc cũng khát. Con có khát không?"

Để chọi cho vui câu chuyện hôm qua, thầy tôi có ý định tinh quái nghịch ngợm, nhưng không phải độc ác, rượu vang đã làm thầy tôi trở nên hiền.

"Mời bà!", thầy tôi vừa nói, vừa giơ một cái cốc và chai rượu ra.

Không thể nào nổi cáu được, mẹ tôi không giây vào đó và cảm thấy mình đuối. Mẹ tôi nói, giọng không đến nỗi bực bội lắm:

"Tôi lên boong. Khi nào xong, ông lên với tôi. Jắc, đi với mẹ.

- Không, nó ở lại đây với chúng tôi! Chúng tôi chơi một ván bài cẩu, để nó làm *chân thứ ba*."

Làm chân thứ ba, bên cạnh những hạ sĩ quan, trên cùng một bàn; gạt các chai rượu ra để xếp bài, với những bồi bàn họ xin lỗi tôi khi đi qua chạm phải tôi! Tôi không kìm được hãnh diện, và chính là tôi, thằng bé bị đòn, bị đập, *bị roi vọt*, tôi đang ngồi đây, dạng hai chân, tháo bỏ ca-vát, cười to thả cửa và làm bẩn tay áo!

Ván bài cầu đã xong.

“Jắc, lên nói với mẹ mày là chúng tao sắp lên.”

Bố con tôi đã quên khuấy mẹ tôi, một khi cái hăng của mối xúc động đầu tiên đưa đi, tôi liền cảm thấy hối hận.

Mẹ tôi chờ đón tôi bằng con mắt hằn học và một lời đe dọa; niềm hối hận của tôi bay mất. Tôi tưởng đáng lẽ mẹ tôi phải đoán được rằng lúc này tôi đang nghĩ tới mẹ tôi, rằng một tình cảm trìu mến vẫn lớn vởn trên niềm vui bồng bột của tôi, và tôi oán giận thái độ đón tiếp của mẹ tôi.

“Khi nào đến nơi, tao sẽ hỏi tội mày.”

Tội gì? Một giây lát hạnh phúc ư? Thì tôi đã làm điều gì sai trái? Tôi đã nhúng môi vào những cốc sủi bọt, trong đó tôi thấy mặt trời nhảy múa. Phải đền tội đó! - Ôi chao! Đền bao nhiêu cũng không quá đắt, và khi nào tới nơi, mẹ cứ việc đánh tôi…

Hôm này là ngày may mắn của tôi.

Một bà tới ngồi cạnh chúng tôi và bắt chuyện với mẹ tôi. Bà Vanhtrax bao giờ cũng hể hả khi có một bà ăn vận sang trọng hạ cố tới nói chuyện với mình.

Hai người nói chuyện, và những đứa trẻ thỉnh thoảng lại đến cười với mẹ chúng, rủ tôi cùng chơi với chúng.

“Jắc, ngồi nguyên đấy.

- Cứ để cho chúng chơi với nhau, bà lịch sự nói, vẻ phúc hậu.

- Bà không sợ chúng chết đuối à?”

Mẹ tôi chỉ biết nói vậy thôi, nhưng mẹ tôi hãnh diện thấy con mình được cùng chơi với con nhà giàu, và nhỡ tôi có chết đuối thì cũng mặc!

Tôi tin thật sự là mẹ tôi sợ tôi chết đuối! Mỗi lần tới gần lửa lại sợ tôi bị bỏng. Một hôm người ta thả khí cầu bay lên từ sân trường, mẹ tôi kêu: “Khéo nó lôi mày đi theo!”

Vậy ra mẹ tôi không biết rằng mỗi lần mẹ tôi thổi hoặc đập vào trí tò mò của tôi, thì những ước muốn của tôi lại phồng lên, như da tôi phồng lên dưới roi vọt.

Thật là không sao cưỡng nổi. Tôi tự nhủ là mình không được nhát gan hơn

những đứa trẻ khác, và tôi tìm mọi cơ hội để đùa nghịch như các bạn tôi đùa nghịch; chúng nó không chết đuối, không bị bỏng, khí cầu không lôi chúng đi theo. Và tôi không bao giờ bỏ lỡ một dịp *chuồn học*, mỗi khi có cơ hội là tôi lập tức bỏ học để chuồn xuống tàu trên sông Furăng, hoặc để vào nhà máy lớn, đến chỗ lò rèn mà bố thằng Teraxông làm đốc công.

Tôi trèo lên cái cây cổ thụ ở *Vườn Pêlixiê*, và tôi leo ra tận đầu cành to.

Tôi nhớ lại tất cả mọi chuyện đó trong lúc này; đầu óc tôi bốc hơi. Tôi tưởng như mình đang cầm một cái cân. Nếu người ta cấm tôi không được ra bờ sông, tới gần lò gạch hoặc khí cầu, tôi sẽ không nói gì, - tôi không muốn làm mẹ tôi sợ; - nhưng hễ có dịp là tôi sẽ kéo lại, tôi sẽ xuống sông ra tới ngang thắt lưng, và tôi sẽ đặt chân lên trên*những dòng* sắt chảy.

Nhất quyết là như thế rồi. Trong khi chờ đợi, tối nay, vì mẹ tôi thả cho tôi được tự do, tôi sẽ cố hết sức để không bị chết đuối.

Nếu mẹ tôi đã cấm tôi chơi, tôi sẽ không thể nhịn mà không cúi người xuống guồng nước, tìm cách hớt bọt nước vào lòng bàn tay…

Chúng tôi chạy từ đầu tàu tới cuối tàu, chúng tôi gọi người thợ máy, chúng tôi trêu người cầm lái, chúng tôi sờ vào dây thuyền, mân mê cái máy tời, thử nhấc cái neo lên…

Ngày trôi qua, trời đã tối.

Chúng tôi để cho nỗi buồn u ám của hoàng hôn xâm nhập như người lớn; má lạnh, với một cái gan rợn ở cổ, những làn tóc dày bị gió hất tung, chúng tôi nhìn vệt nước mà con tàu rạch đi, chúng tôi ngắm những ánh sao đầu run rẩy trên bầu trời và theo dõi những vệt trăng sáng trên dòng nước óng ánh.

Tiếng máy chạy pùm pùm!

Bây giờ chuông trên tàu cất tiếng, chúng tôi lại gần boong tàu.

Chúng tôi đã tới Tua: tàu ghé bến nơi đây.

Ông Săngle biết một khách sạn không đắt tiền. Chúng tôi sẽ đến cả đó, nếu muốn. Mọi người đồng ý. Và mười phút sau khi xuống tàu, chúng tôi tới khách sạn *Con Hươu to*.

Chúng tôi ăn bữa tối ở bàn khách.

Có những người đi chào hàng, một bà Ăng-lê, một ông linh mục: mọi

người đều thưởng thức món ăn thơm phức và một thứ "mù-tạc"[41] Đijông gì đó rất được hoan nghênh làm lợi cho hầm rượu. Vị cay của nó làm người ta khát.

Tôi mở mắt thao láo, phồng mũi và vểnh tai. Sang trọng làm sao! Bao nhiêu là bình hâm bằng bạc! Mười món ăn! Người ta tán chuyện, người ta ăn ngấu nghiến.

"Đưa tôi món Xivê. - Ông có dùng món cá hồi không?"

Tôi tưởng như mình đang dự một bữa ăn trong *Nghìn lẻ một đêm*.

Tôi hết sức ngạc nhiên thấy mọi người đều đạp chân lên các quy tắc mà mẹ tôi đã dạy tôi về phép xã giao. Chính ông linh mục cũng tì cả hai khuỷu tay lên khăn bàn và xích ghế lại sát bàn y như tôi sáng nay, trong ca-bin, trước món chân giò nướng và rượu vang vàng.

Mẹ tôi ngồi bên cạnh cái bà người Pari, bà xếp đám con trai của bà và tôi ngồi ở bên phải.

Tôi hầu như được tự do, tôi lăn xả vào các món. Mẹ tôi không mắng tôi về việc đó, thậm chí có một lúc mẹ tôi còn cáu lên vì tôi từ chối một món gì đó.

"Nó cứ làm như người ta bắt nó phải buộc mồm buộc miệng không bằng! Đúng là giá nhất định phải không ông? Mẹ tôi hỏi ông Săngle.

- Vâng, hai phorăng một đầu người.

- Jắc, - lập tức mẹ tôi gọi tôi, - con cứ ăn tất cả mọi thức đi!"

Câu ấy tung ra như tiếng thét của thập tự quân, như một phương châm chiến đấu: "Ăn tất cả mọi thức!"

Câu đó nghe rất rõ, át cả tiếng cùi dìa, fuốc-sét, và làm cả một góc bàn phải phì cười.

Mẹ tôi không thể nào không để ý đến tôi, từ chỗ mẹ tôi ngồi, và luôn luôn săn sóc tới đứa con.

"Jắc, không ai phết "mù-tạc" lên bánh mì bao giờ. - Jắc, con đã biết rõ là mẹ không muốn con mút ngón tay kia mà. - Jắc, sao lại xì mũi to như thế, có thôi đi không nào!, - Jắc, con không biết ăn phao câu à!"

Lúc ấy tôi thấy mẹ tôi lén nhặt và nhét vào túi những thức ăn còn thừa. Người ta để ý thấy. Tôi thẹn đỏ cả mặt.

“Jắc, mày đừng có đỏ mặt lên như thế nữa!”

Chà! Mẹ tôi đã làm tôi mất thú… Tôi thấy rõ là những người ngồi cạnh đang chế giễu mẹ tôi và những người hầu bàn đang lườm nguýt mẹ tôi. Hơn nữa, tôi rất muốn làm ra vẻ người lớn, hỏi bồi bản lấy thêm: “Đưa tôi cái món ấy!” lấy khăn ăn lau miệng, vừa lau vừa ngả người về đàng sau, và ăn xong sẽ nói: “Thế là thêm một thứ bọn Phổ không lấy được nữa.”[42]

Ông Săngle đứng dậy:

“Thưa các bà, các ông và các chú nhóc, tôi xin thết mọi người sâm-banh.

- Jắc, con sẽ uống cốc của mẹ, mẹ tôi nói, giọng như bảo: “Đừng hòng cướp con trai của tôi đi”.

- Không, nó sẽ uống cốc của nó, và nó sẽ được uống mở hàng chai này, - ông Săngle vừa nói, vừa bật nút chai bắn vọt lên như đạn nổ; trẻ con ưu tiên!”

Ông rót rượu vào cốc tôi đầy tràn, và nói:

“Cạn cốc đi!”

Mẹ tôi nhìn tôi một cách dữ tợn, và gõ gõ lên bàn, có nghĩa là: nhìn vào tao đây này!

Tôi không dám nhìn mẹ tôi và cũng không dám uống.

“Kìa, sao mày ngồi đực ra như phỗng thế!”

Phỗng? Ông Săngle nói câu đó rõ to, tôi tan nát cả cõi lòng, tay run run và tôi đánh đổ nửa cốc sâm-banh lên áo một bà bên cạnh.

“Đồ ngu!” Bà bị ướt nói…

Phỗng! Ngu! Chính mẹ tôi là nguyên nhân khiến tôi ngốc nghếch thế.

Sau đó mẹ tôi lại còn mắng thêm, còn tố lên hơn người khác.

Tôi đi ngủ, uất ức và thiểu não.

“Buồng của cậu ở đàng này”, anh bồi nói.

Đang lúc tôi đứng ở cuối hành lang, từ biệt bà người Pari và đám con trai bà ấy, họ tỏ ra thân thiện với tôi suốt buổi tối hôm ấy, thì mẹ tôi gọi:

“Jắc, NHÀ XÍ Ở TẦNG DƯỚI ẤY!”

Giọng nói như ra lệnh - có cả sự ân cần - mẹ tôi phòng xa đứa con, sợ với

tuổi thơ dại, nó không nghĩ tới.

Các bạn tôi mỉm cười, mẹ chúng đỏ mặt, mẹ tôi chào họ.

Đến mãi bây giờ, trong giấc mơ, đôi khi trong buồng khách, giữa đám phụ nữ vận áo hở cổ, ngồi ở bàn ăn, trong buổi vũ hội, tôi vẫn còn nghe thấy, như Jan Đa, một tiếng nói: "Jắc! Nhà xí ở tầng dưới ấy!"

Sáng hôm sau chúng tôi lại xuống tàu.

Bà người Pari vẫn đến với mẹ tôi, và tôi chơi với đám con trai của bà.

Chúng hiếu động hơn tôi và không chịu đứng lại giữa boong tàu, môi hé mở, mũi phập phồng, để thở và uống làn gió nhẹ thoảng qua: làn gió hây hẩy buổi sáng lay động những chiếc lá trên ngọn cây và đăng-ten trên cổ các bà đi tàu. Bầu trời trong sáng, các ngôi nhà trắng xóa, dòng sông xanh biếc; trên bờ, có những vườn hồng đầy hoa nở, và tôi trông thấy mạn cuối thành phố như đang vui vẻ lao tới!

Ở đàng kia là một chiếc cầu, trên cầu có các bà nông dân bước đi lon ton cười cười nói nói, và một cụ già đi thong thả, đầu đội mũ to vành và tóc hoa râm, không có râu, áo rơdanhgốt như áo nhà tu, dáng điệu cũng có vẻ giáo sĩ.

"Ông ấy đấy, chính ông ấy đấy!"

Có ai đã gọi tên ông già ấy và người ta nhận ra ông.

"Jắc, đấy là nhà thơ của *những người đói rách*, ông Bêrăngiê[43] đấy."

Thầy tôi nói vậy với tôi, như đã nói: đấy là cô Trinh nữ!

Tôi nhớ hình như thầy tôi đã ngả mũ, và làm bộ trang nghiêm như lúc cầu kinh. Thầy tôi hết sức kính trọng các bậc danh nhân và thầy tôi có thể chịu cảm lạnh để chào các vị ấy. Thầy tôi chưa gây được cho tôi lòng sùng bái đó, và trong lúc người ta nhìn Bêrăngiê đi trên cầu, thì tôi lại nhìn ra xa, nhìn một cánh đồng, có đàn chim đang lượn tròn xung quanh cây cổ thụ, rồi sà xuống và nhào vào đám lá liễu hoàn diệp ánh bạc và rặng liễu mềm màu vàng.

Trong sách địa dư, tôi đã thấy người ta gọi vùng này là vườn hoa của nước Pháp.

Vườn hoa của nước Pháp! Phải, và tôi, một thằng nhóc, tôi cũng sẽ gọi vùng này như vậy! Đúng là ấn tượng tôi còn giữ lại được, - những mùi hương ấy, cảnh yên tĩnh ấy, những bờ sông ấy lác đác những mái nhà tươi tắn,

những bờ sông viền lục và hồng cho dải băng xanh biếc của dòng sông Loa!...

Dải băng đó lốm đốm đen; thình lình nó ngả sang màu lam pha lục, và dường như nó cuốn theo cát bẩn hoặc bùn. Đó là gần tới biển và nước thủy triều tràn vào; sông Loa sắp hết, và Đại dương bắt đầu.

Chúng tôi đã tới nơi, đây cánh đồng cỏ Môvơ! -Suốt cả ngày tôi vẫn còn giữ cái ấn tượng yên tĩnh của buổi sáng. Tôi ít chơi với đám bạn nhỏ của tôi, chúng ngạc nhiên thấy tôi im lặng.

Không gian bao la bao giờ cũng vẫn làm tôi im lặng.

Chúng tôi tới gần chiếc cầu treo, tôi đọc thấy: *Khách sạn Hoa* ở xa xa. - Đến Năngtơ rồi.

NĂNGTƠ

Mẹ tôi đã quấy rầy hỏi đi hỏi lại ông Săngle xem khi xuống tàu nên đến đâu thì tốt, và mẹ tôi đã làm phiền đến mức ông phải rủa mẹ tôi, - rủa thầm thôi - rồi tàu vừa cập bến ông lủi ngay. Ông quẳng địa chỉ của ông cho thầy tôi, va-li cho một người phu khuân vác, và thế là ông biến mất.

Ba người Pari cũng từ biệt. Chúng tôi bắt tay đám con bà, và thế là, ông Vanhtrax, giáo sư lớp sáu trường trung học Năngtơ, đứng trơ ra đó, trên vỉa hè thành phố, với hòm xiểng và vợ con ông.

Cái đặc điểm của gia đình tôi là tới chỗ nào cũng bằng sự có mặt của mình và đồ lề hành lý làm bừa bộn, trở ngại sinh hoạt của thành phố. Lúc này, chúng tôi có vẻ như muốn ở lì bên dốc bến tàu và người ta ngỡ chúng tôi sắp nhóm lửa nấu xúp ở đây. Chúng tôi làm trở ngại cho việc thông thương, việc dỡ hàng trên tàu xuống đâm khó khăn. - Riêng ba chúng tôi, chúng tôi chiếm chỗ quá mức cho phép ở một cảng buôn bán và đã có nhiều người tụ tập quanh bầu đoàn chúng tôi.

Mẹ tôi *trách móc* thầy tôi.

"Ông không thể hỏi ông Săngle được hay sao?...

- Thì bà đã tự nhận lấy việc ấy kia mà…

- Tôi à!

Giọng mẹ tôi rít lên, làm những người đi qua phải quay đầu lại. Người ta

xúm đông.

Một người phu khuân vác bước tới.

“Khuân những thức này đi, mẹ tôi hỏi, lấy bao nhiên tiền?

- Ba phơrăng.

- Ba phơrăng kia à!

- Kém một xu không được.

- Để mặc tôi, tôi sẽ tìm ra một người không đòi tới ba phơrăng”, mẹ tôi nói, và trao lại cho thầy tôi những bọc, khăn quàng và một cái hộp, rồi bước tới gần một người khốn khổ mặc rách rưới đang thất thểu ở đấy.

Người đó chưa kịp trả lời thì người phu khuân vác tới giơ thẻ ra, xông vào đống hành lý, đánh người rách rưới và chửi gia đình Vanhtrax.

Trong cuộc ẩu đả, các hộp đổ nhào và lăn về phía sông.

“Jắc, Jắc!”

Tôi đuổi theo một bọc hàng, mẹ tôi đuổi theo một bọc khác; mẹ tôi kêu inh ỏi, người rách rưới cũng kêu; cảnh sát xô tới chỗ thầy tôi. Tôi lộn lên để cứu thầy tôi; người ta vây quanh chúng tôi. Chúng tôi vào thành phố Năngtơ như thế đó.

Chúng tôi thở phào!

Chúng tôi đã có chỗ trọ, không phải vất vả.

Chúng tôi sống tám ngày trong một quán trọ mà chủ quán tên là Huđơbin, tôi còn nhớ, *không bao giờ* quên được.

Tất nhiên chúng tôi đã cãi nhau với hắn ta, và mẹ tôi làm thế nào mà cái quán trọ lộn tùng phèo cả lên: nào chuyện hành lang, nào cãi nhau về cầu thang, nào *gây sự* với các bà ở trọ khác. Người ta tranh cãi về khoản tiền trọ: chị hầu phòng đòi tiền uống nước. Người ta đã tống cổ chúng tôi ra ngoài, thế là giữa trưa chúng tôi lại ra vỉa hè, ông Vanhtrax, vợ ông và con ông.

May sao ông Săngle đã tới giữa lúc chúng tôi đang canh gác hòm xiểng. Tôi thì đeo sẵn những bọc, để hễ khi nào biết đi đâu, là có thể đi ngay, như một sư đoàn túi đeo sẵn trên lưng.

Cả khu phố đã biết chúng tôi, vì chuyện cãi lộn với người phu khuân vác,

rồi đồ lề lại vứt bừa ra giữa phố, hòm xiểng chồng chất lại làm gián đoạn hoạt động buôn bán trong thành phố, cái điệu bộ của tôi, tiếng kêu của mẹ tôi, vẻ bối rối của thầy tôi, tất cả đều làm kích động mọi người, trước họ còn tò mò, sau họ đâm ra ngờ vực.

Tôi những muốn ở trên một tàu biển, trong một trận thủy chiến, lưỡi búa trong tay, dưới đạn trái phá, xa đống hành lý này!

Chúng tôi đang ở ngoài phố, - mẹ tôi đứng một bên, tôi đứng một bên, thầy tôi nom như một người xích vệ thảm hại, - tình cờ ông Săngle đến, ông quả là cứu tinh của chúng tôi.

Ông dẫn chúng tôi như dẫn một đám tù vào một nhà trọ mà ông biết: tôi ngờ là có mật thám đi theo chúng tôi. Họ tự hỏi cái gia đình này muốn gì.

Thầy tôi không muốn nói rõ mình là ai, vì nhà trọ không xứng đáng với địa vị của thầy tôi, nên một không khí bí mật bao trùm lên chúng tôi.

Thầy tôi nhận chức vụ ngay hôm sau ngày chúng tôi dọn tới chỗ mới, lập tức thầy tôi làm bọn học sinh phải sợ ngay: cái đó bảo đảm cho thầy tôi được yên ổn vĩnh viễn trong lớp học và sẽ được nhiều món dạy tư. - Trông hắn gấu lắm, - ta nên nhờ hắn phụ đạo!

Mọi việc đều trôi chảy! - Giờ ta hãy xem đến thành phố!

Tất cả những ảo tưởng của tôi về Đại dương biến hết, tất cả những mơ mộng của tôi về bão táp rơi tõm xuống nước ngọt, vì đấy là nước ngọt!

Chẳng có chiến thuyền với súng đại bác ngoác họng, cũng chẳng có sĩ quan đội mũ chỉ huy, chẳng có những loạt súng bắn, cũng chẳng có những cuộc tập trận; không có cả những bộ mặt cướp biển, cũng như những hầm thuốc súng; chẳng có diễn tập chuẩn bị chiến đấu, chẳng có tập thủy chiến; mùi nhựa đường, chứ không phải hương vị biển khơi. Tôi còn một hy vọng: người ta nói với tôi *những sọ người* chất đống trên một con tàu ba cột buồm để lại những bánh phó-mát Hà-lan.

Tôi thấy cuộc đời thủy thủ mới chán làm sao!

Ở tầng dưới nhà chúng tôi có một quán rượu nhỏ, tôi tới đấy mua rượu vang đóng chai nửa lít cho bữa ăn của gia đình và thích cánh với thủy thủ ở đấy. Chẳng thấy họ nói chuyện chiến đấu bao giờ, họ lại không biết bơi; như vậy là họ không hề nhảy từ trên cột buồm lớn xuống "làn sóng ngầu bọt" bao

giờ, họ không vật lộn với "những làn sóng dữ…". Không, họ mà ngã xuống nước thì họ chết đuối. Trong mười thủy thủ không có đến năm người bơi nổi qua sông Loa. A ha! Xin kiếu!

Phải nói là gia đình tôi ở phía trên thành phố và những con tàu lớn đậu ở phía dưới, ở Fốtxơ; nhưng tôi không phân biệt lắm giữa tàu buôn lớn với tàu thường. Do không thấy có đại bác và quân phục, tôi lẫn lộn thủy thủ đi biển hay thủy thủ đường sông trong cùng một mối khinh bỉ; tôi gộp cả vào sự miệt thị của tôi, tôi lẫn lộn trong niềm vỡ mộng của tôi người lính già của biển cả với tay chở hàng phó-mát nhập khẩu.

GIÁO SƯ CỦA TÔI

Giáo sư của tôi là một người bé nhỏ đeo kính gọng bạc, mũi nhọn và giọng nói the thé, với một chút xíu ria mép, bộ giò ngắn ngủi hơi vòng kiềng, - nhưng bộ giò ấy không hề ngăn trở ông ta đi con đường của ông, - tâm ngẩm, soi mói, giảo quyệt như con cầy, con chồn, con chuột: ông ta ở Pari tới và cũng như Tuyếcfanh, ông là một trong những người thi thạc sĩ đỗ đầu; ở Pari ấy ta có những quan thầy thú vị với cái tinh quái của con người loắt choắt đó là ông ta đó; ông ta đã đưa từ Pari về một bà vợ trông hay hay, xinh xắn, và chắn phải thấy những con người tỉnh lẻ kia đều ngu ngốc tất.

Ông ta, tên là Lácbô, có phần cóc cần học sinh của mình, - ông dịu dàng với đám con cái nhà quyền thế, mà ông nể nang, và ông được lòng chúng, vì ông đối xử với chúng như người lớn, nhưng đối với các học sinh khác ông không *ác*. Miễn là người ta cười về điều ông nói! - ông pha trò và đôi khi ra cả câu đố, người ta gọi ông là dân Pari.

Tôi tin rằng ông cho tôi hơi *đần*, - vì những lời pha trò của ông không làm cho tôi thích thú lắm, hơn nữa ông đã nghe một thằng bạn của tôi đang học tư ông, nói hồi trước tôi muốn làm thợ giày và bây giờ muốn làm thợ rèn. Ông thấy tôi tầm thường, vả lại mẹ tôi, ông cho là phàm tục và thầy tôi trước con mắt ông là một người khốn đốn. Nhưng ông không hành hạ tôi, ông có vẻ tin tôi ngay cả khi tôi nói *bỏ quên* bài làm ở nhà hoặc *học lầm* bài học. Cuối năm, vào dịp thi lấy phần thưởng, ông đọc tiểu thuyết Oantơ Xcốt cho chúng tôi nghe.

Tới ngày phát phần thưởng long trọng, - tôi không được gì cả - hoặc có được cái gì đấy, - hình như tôi nhận được vài vòng hoa, và được lên bục để một ông ôm hôn làm chết ngạt. - Bao giờ thì cũng vậy!

http://tieulun.hopto.org

Nhưng tôi không có đức tin, và bây giờ thầy tôi không hành hạ tôi nữa thì được thưởng hay không tôi cũng cóc cần.

NHÀ Ở

Chúng tôi ở trong một ngôi nhà cũ mới trát vữa, quét vôi lại, nhưng vẫn có mùi cũ kỹ, và khi trời nóng, có mùi nhựa thông và mùi gang bốc ra ninh nhừ tôi nhưcủ khoai hầm: không có không khí, chẳng có chân trời!

Tôi phải sống ở đấy những giờ khốn khổ, nhất là vàonhững ngày chủ nhật. Không một tiếng động nào ngoài tiếng chuông nhà thờ, vả lại dùvàonhữngngày thường trong tuần, nỗi buồn của tôi ở xứ này, dưới bầu trờitrong sáng này, vẫn nặng nề hơn dưới bầu trời mù mịt khói của Xanh-Êchiên.

Trước kia tôi thích nghe tiếng xe chở hàng, thích ở cạnh những người thợ rèn, thích ngọn lửa than hồng, và có tin hàng ngày về nỗi khổ của hầm mỏ và những cuộc nổi giận của thợ mỏ.

Còn ở đây, ít ra là trong khu phố chúng tôi, không có những nhà máy lóe chớp sáng và những người có con mắt rực lửa, như hầu hết những người luyện sắt và sống trước lò lửa hồng.

Có những người nông dân, tóc dài và thưa, rầu rĩ và xấu xí; họ lặng lẽ theo sau xe chở hàng của họ đi qua thành phố, và họ có vẻ tẻ ngắt và buồn bã của những người điếc. Không có những cử chỉ khỏe khoắn, chẳng có cái dáng đi khoáng đạt, cái tiếng nói mạnh mẽ! Môi thi mỏng hoặc mũi thì nhọn, mắt trũng và thái dương vẹt như đầu rắn, -họ, cũng như nông dân vùng Loa-thượng, không giống như bò,-**họ không**hăng mùi **cỏ**mà là mùi bùn; họ không vận chiếc áo cánh rộng mầu da bò, họ vận áo chẽn, màu cháo lòng như chiếc áo tế bẩn thỉu. Những người của xứ Văngđê ấy, những con người của vùng Brơtanhơ ấy, tôi thấy họ có vẻ sùng đạo, khắc khổ và không thật.

Công viên Xanh-Pie, sao tôi thấy nó trống trải đến thế -với vài cụ già tới ngồi trên ghế! Lại có những bóng người lướt đi như những con bọ đen ở phía nhà thờ…

Tôi muốn khóc lên!

Người ta không đánh tôi nữa. Có lẽ chính vì thế. Tôi đã quen với đau đớn hoặc giận dữ, - tôi vốn vẫn sống với một chút náo nức.

http://tieulun.hopto.org

Người ta không đánh tôi nữa. Ông hiệu trưởng không thuộc trường phái đó. Ông nghe nói có một giáo sư cũng áp dụng phương pháp như thầy tôi lên mông con trai mình; - ông gọi giáo sư đó đến:

"Ông đi chỗ khác mà đánh con ông nếu ông không bỏ được cái thói ấy, - ông hiệu trưởng nói; -nhưng nếu tôi nghe nói ông vẫn tiếp tục như thế ở đây, tôi sẽ xin đổi ông đi, và tôi sẽ nhấn mạnh việc trừng phạt ông."

Tin ấy tới tai thầy tôi và bảo vệ tai tôi.

Mẹ tôi mới làm quen với bà vợ một ông giáo sư, bà này bị gù.

Tối nào đẹp trời, mọi người đều đi dạo.

Tôi như một thằng tù được người ta cho ra ngoài chơi một chút. Tôi đi trước, với lệnh không được tách ra xa, không được chạy, và ngay cả không được cúi xuống để nhặt cành cây hay nhặt sỏi, - như vậy quần tôi sẽ bục mất.

Một hôm quần tôi bục, và bà Boarô, tuy nhìn không rõ, vẫn rất lấy làm mếch lòng. Người ta cấm tôi không được cúi xuống tới khi nào may được cho tôi một chiếc quần rộng.

Người ta đã may quần rộng cho tôi, không còn nguy hiểm gì nữa - tôi tung tăng thoải mái-nom tôi như một con vịt mới mọc lông đuôi.

Tôi thấy rõ là mọi người nhìn tôi, và nhiều thủy thủ xúm lại quanh nhưng tôi, người ta kính trọng tôi như cái gì xa lạ! Những thằng bạn quen biết tôi, chơi khăm tôi, khi đi qua chúng kéo quần tôi như giật đuôi một con chó - người ta lại còn bỏ cả muối vào đó,-người ta gọi tôi là Xiếcxê[44].

Y PHỤC VÀ PHẢN BỘI CHÍNH TRỊ

Cực hình về cách ăn vận của tôi lại tái diễn. Nhiều người ngỡ là tôi thuộc phái chính thống[45], - Tôi có chiếc ca-vát thắt vòng quanh cổ ba lần như bọn công tử bột thời Đốc chính[46], như bọn bảo hoàng thời Trung hưng[47].-Tuy nhiên những hy vọng mà phái ấy có thể đặt vào tôi chẳng bao lâu tan biến. Mẹ tôi lục trong đáy hòm thấy một chiếc vòng bằng lông ngựa, bên cạnh chiếc vòng cổ chó, thế là tôi đeo chiếc vòng ấy. Lần này người ta kêu tôi "thuộc phái Bônapác"! Đấy là dấu hiệu liên lạc của bọn kẻ cướp vùng sông Loa, đấy là kiểu ca-vát của bọn đấu gươm ở tiệm cà phê Lămblanh.

Phải chăng tôi tới để gây sự với đám hội viên của Câu lạc bộ trắng, nó

đóng trụ sở ở ngay trên quảng trường kia? Người ta phân vân đoán già đoán non, nhưng sự kinh ngạc đổi chiều hẳn khi người ta thấy tôi xuất hiện trên công viên, một ngày chủ nhật, ăn vận như dưới *nền cộng hòa ưu việt nhất*[48].

Tôi vận chiếc áo rơđanhgốt màu hạt giẻ, tay cầm ô màu xanh lá cây, đầu đội mũ màu xám.

Đấy là y phục mùa mát của tôi. Mẹ tôi thấy tôi đã lớn, và muốn ăn vận cho tôi theo kiểu người lớn, thuộc lớp trung lưu, có thớ, không trai lơ, nhưng vẫn có cái đặc sắc của nó. Tôi có cái đặc sắc,-nhưng tôi nhũn nhặn, và tôi thích sống trong bóng tối, không muốn gây cho các đảng phái những hy vọng sớm bị bóp nghẹt, - mà cái đó cũng làm tôi nghẹt thở! chiếc rơđanhgốt ấy nặng làm sao, tay nó dài làm sao, đến nỗi tôi không xỉ mũi được.

Nay thuộc phái chính thống, mai thuộc phái Bônapác, ngày kia thuộc phái lập hiến, chính như thế mà người ta làm hư hỏng lương tâm và làm mất tinh thần quần chúng!

Hơn nữa, bạn bè vẫn còn đó,- chúng gọi tôi là vua Luy-Philíp. Ở cái thời buổi giết vua này, thế lại là nguy hiểm nữa.

Những ngày đi học *lớp trung đẳng*[49], khi tôi ăn vận theo lối *công dân trưởng giả,* tôi đau đớn trở về nhà.

NHỮNG CÔ SEN CỦA NHÀ TÔI

Gia đình tôi nuôi một cô sen,-hình như thầy tôi kiếm ra tiền.

Thầy tôi phụ đạo *hàng loạt*; thầy tôi nhận sáu bảy học sinh, mỗi đứa trả hai mươi nhăm phorăng, và thầy tôi nói với chúng trong một tiếng đồng hồ những điều mà chúng không để tai nghe; cuối tháng, thầy tôi gửi biên lai đi, - và với cái việc phân phối những phân từ ấy, giữa hai buổi dạy ở lớp, thầy tôi mỗi quý thu được một món tiền kha khá.

Những đứa học phụ đạo ít bị phạt hơn, và thường đi loăng quăng ngoài hành lang trong những lúc học sinh qua lại. Chính trong thời gian ấy thường xuất hiện những câu viết hoặc tranh vẽ trên tường và trên bảng chế giễu các giáo sư, hoặc các giám thị,-cái mũi của ông này, bộ sừng của ông kia, với những câu thơ ý vị viết bằng than vẽ. Có những cái rất chướng, và bà vợ ông tổng giám thị thấy ngượng khi đi qua.

Chúng tôi nhòm trộm bà ta qua những lỗ, những kẽ hở: bà ta rất xinh, rất

tươi; bà lấy ông tổng giám thị vìông có chút tiền, và rồi một ngày kia ông sẽ trở thành hiệu trưởng. - Tôi nghe thấy người ta thì thầm với mẹ tôi như vậy, và mẹ tôi còn nói thêm là bà ta không biết ăn mặc.

"Nếu đấy là thời trang ở Pari thì tôi còn thích kiểu của *qu-ê t-ui* hơn,"

Câu đó nói theo giọng nhà quê, giọng vui đùa, với tiếng cười khẩy có tác động của nó. Tôi thì tôi không thích kiểu quê tôi hơn!

Hết sức vô tư trong vấn đề này, - bởi lẽ tôi làm cho chính những người thợ may địa phương cũng phải ngạc nhiên và tôi ăn vận theo một kiểu từ thượng cổ tới nay chưa hề có! bù nhìn vô ý thức của một chủ trương chính trị mà tôi không hiểu, cơ hội ngoài ý muốn, - tôi có thể nói lên ý kiến của tôi, nó có trọng lượng của nó.

Vậy thì tôi thích chiếc khăn hồng mà bà vợ ông tổng giám thị quấn quanh thân hình mềm mại của bà hơn chiếc khăn san vàng vàng mà bây giờ mẹ tôi rất lấy làm hãnh diện. Tôi thích chiếc mũ của người đàn bà Pari ấy, có những bông hoa nhỏ rung rinh, với vài bông thúy cúc nhị vàng, hơn là chiếc mũ của người đã cho tôi, hoặc mượn người cho tôi bú mớm - tôi không còn nhớ nữa, - trên mũ có một trái dưa nhỏ và một con chim bụng to quá khổ.

Vậy là gia đình tôi sung sướng.

Tôi buồn chán về việc gia đình nuôi người ở! vì ít nhất trước kia tôi còn có việc, những khi đi lấy nước khuân củi lên, xê dịch những đồ đạc nặng. Tôi thích quai búa, ghé vai khiêng, kéo cưa. Tôi cảm thấy mình khỏe, và tôi tập luyện lấy lưng để khiêng tủ và giang thẳng cánh xách những thùng nước đầy. Bây giờ tôi không phải mó đến việc gì nữa, và nếu tôi vội, ngay cả giầy tôi cũng không được lau.

"Giầy dính bùn ở xung quanh!

- Đấy là việc của con sen.

- Lấy bàn chải to chải qua thôi à?

- Nhà ta nuôi con sen, không phải để cho nó ngồi ngáp vặt suốt ngày."

Cô gái tội nghiệp, cô đâu có thì giờ để ngáp! Ôi chao! mẹ tôi có mắt!

Thế mà cô có phải là con, là cháu mẹ tôi đâu! Vậy sao lại đối đãi với cô cũng như với tôi thế? Mẹ tôi bây giờ đối xử với người ngoài cũng như trước đây với thằng Jắc. Mẹ tôi không phân biệt giữa người đầy tớ và

đứa con trai mình. Chà! tôi bắt đầu tin là mẹ tôi chưa bao giờ yêu tôi cả!

Cô gái tội nghiệp không chịu được nữa. Tuy nhiên người ta cho cô ăn uống rất khá. Mẹ tôi cho cô ăn tất cả những thức mà cả nhà không ai muốn ăn.

"Tôi không phải người cho đầy tớ ăn uống dè xẻn!"

Và mẹ tôi để lên cạnh dĩa những gân, da, mỡ bòn ấu chín.

"Tạng nó ăn những thứ này rất tốt. Và những viên chả nguội, ăn khỏe người!"

Janotông tội nghiệp! Nếu không được săn sóc chu đáo đến thế, cô sẽ chết dần chết mòn mất! Vì ngay với chế độ ăn uống đó, cô cũng đã ốm yếu, còn xơi mới béo được!

Tôi nhận thấy rằng hình như cô sen không mến mẹ tôi, và cố tình làm trái ý mẹ tôi.

"Mày có muốn uống một cốcrượu táo không, Janotông?

- Cám ơn bà.

- Cám ơn có, hay cám ơn không?

- Không bà ạ.

- Mày không thích rượu táo à?"

Janotông lúng búng trong mồm.

"Tùy mày đấy con ạ!" Và mẹ tôi nói thêm, vẻ hờn giận:"Tao để cốc rượu đấy, lát nữa mày uống, nếu mày muốn; mày để cho nó hả đi, nếu màv thích vậy."

Cốc rượu táo không hả, vì nó đã hả từ lâu rồi. Từ hai hôm nay nó lay lứt trong cái chai mà thầy tôi đã bỏ đikhông uống vìrượu đã có mùi chua và người ta quênkhông đậy nút.- Một con *gián* rơi vào trong chai. Nhưnglúc nãy mẹ tôiđã vớt con gián ra, thật cẩn thận, như làm để mình uống, và chính vì mẹ tôi ngửi thấy mùi chua nênmới quyết định đem mời cô sen.

"Rượu táo mới, rượu táo tươi, có chất axit rất hại cho **đàn bà tạng yếu... Mày nên nhớ vậy, con ạ."**

Tôi sẽ nhớ điều đó. Ví thử bao giờ tôi bị yếu phổi, tôi sẽuống **thứ** rượu **táo**

đó, *không có chất axit*, nhưng **có** mùi chua và mùi mốc. Liệu có nên bỏ thêm một con gián vào nữa không?

Mẹ tôi đã trông thấy tôi vừa nhìn con gián vừa ngẫm nghĩ.

"Cái này chứng tỏ rượu tốt. Nếu rượu xấu, con gián đã không chui vào. Loài sâu bọ cũng có *trí xét đoán* của nó đấy."

A ha! những con vật ranh mãnh!

Lại *thêm* một nhận xét mà tôi cần chú ý đến. Khi nào có sâu **bọ** trong một thức gìđó là thức ấy tốt. Thế mà tôi lại cứ không muốn ăn phó-mát có ròi, và cứ thích **không có *ruồi sa vào dầu ăn!***

Cô *sen bỏ* đi, và lại từ chối một cốc rượu vang của mẹ tôi *thết* khi từ biệt.

"Jắc, mẹ tôi bảo, mày đi lấy ra đây cái chai để làm dấm ấy, mày biết đấy, cái chai có nổi *hoa* ấy."

Cô sen đã từ chối.

Người ta thay Janơtông bằng Mácgôtông.

Nhưng nhà này bây giờ đã nổi tiếng về việc phân phát những gân, da, mỡ nấu chín cho đầy tớ. Mácgôtông ra điều kiện trước khi vào làm.

"Tôi thì tôi không bị yếu phổi, - cô nói, và cô tự đấm một cái vào bụng, một cái bụng to tướng nhún nhẩy trong chiếc áo vải bông in hoa; - tôi không bị yếu phổi và tôi ưng ăn thịt; tôi muốn ăn thức ăn nóng."

Mácgôtông chơi nước bài to.

Nhưng cô ta do vợ chồng ông hiệu trưởng giới thiệu đến, và dạ dày của cô cũng được che chở như mông của thằng bé Vanhtrax. Nhà chức trách để mắt theo dõi coi trong áo của cô sen cũng như trong đũng quần của thằng bé. Người ta không thể công khai cách chức được ông Vanhtrax *vìtộitiện*tay đánh con ông một trận, hoặc làm nghẹn cổ đầy tớ nhà ông bằng những viên chả ăn thừa, hoặc mỡ cừu; nhưng dù sao tốt hơn vẫn là không nên làm phật *lòng* cấp trên của ông vì thằng nhóc con và đứa *đầy tớ gái.*

Chà! chẳng có sai lầm nào bằng làm bộ nhờ bà vợ ông hiệu trưởng, để ra vẻ xin ý kiến!

Người ta đã không dám gạt cô sen to béo được giới thiệu mặc dầu cô ta yêu sách này nọ, thế là cô ta vào làm.

Về cô sen ấy, mẹ tôi bao giờ cũng như tay để trên chiếc đùi cừu, và một chân thì để trên lỗ huyệt.

Mẹ tôi không khỏe, và thái thịt làm mẹ tôi mệt. Thái một khoanh cho chồng, cho con, đấy là bổn phận của người vợ, đó là vai trò của người mẹ; mẹ tôi không sai phạm ở đó!

Nhưng khi phải hầu cả Mácgôtông!...

"Mày còn đói không?

- Thưa bà còn.

- Như thế này nhé?

- Xin bà một miếng con nữa."

Mẹ tôi chết đi được; tôi thấy rõ vậy, tôi thấy nó qua những tiếng rền rĩ mà mẹ tôi ghìm khi lại phải cầm con dao lên, qua ánh mắt của mẹ tôi khi phải rưới thêm nước xốt, và tới lúc ăn tráng miệng, mẹ tôi mệt quá đến nỗi buộc lòng phải bỏ anh đào vào đĩa con sen, từng quả một, tựa hồ bị xé ruột.

Mácgơrít bao giờ cũng hỏi thêm.

Nhưng mẹ tôi hồi lại trông thấy. Lạy Chúa! Ơn Chúa!

Mẹ tôi hồi lại, lại tinh nghịch, da dẻ lại hồng hào. Một hômmẹ tôivào buồng giấy của thầy tôi, nét mặt hớn hở.

"Ăngtoan! - và mẹ tôi nói thầm vào tai thầy tôi.

- Bàcó chắc như vậy không?"Thầy tôi vừa sững sờ hỏi lại vừa xoay chiếc mũ trùm đầu kiểu Hy-lạp.

Mẹ tôi chỉ vừa gật đầu vừa mỉm cười.

"Chỉ còn có việc rình bắt chúng nó quả tang thôi..."

Mẹ tôi nhấc chiếc mũ trùm đầu Hy-lạp lên và vừa uể oải vừa táo bạo, đặt lên tránĂngtoan, chồng bà, cha tôi, một chiếc hôn trộm.

Sáng nay người ta đã bắt chợt được chuyện gì đó, tôi không rõ, nhưng mẹ tôi đã quàng chiếc khăn san vàng và đội chiếc mũ đẹp, - chiếc mũ có trái dưa nhỏ và con chim bụng to- rồi tới nhà vợ ông hiệu trưởng.

Mẹ tôi ở đó về, vừa xoa xoa hai bàn tay, vừa vui vẻ lắc lư đầu: tưởng đến rơi cả con chim và trái dưa.

Mười phút sau, tôi thấy Mácgôtông sửa soạn khăn gói và mẹ tôi tính tiền công để trả. Cô ta để thừa thịt lại trong đĩa:có chuyện gì vậy?

Nước mắt cô ta trào ra như những giọt nước canh.

“ Thưa bà đó là duyên số!

- Duyên số!... trong một hầm rượu!”

Duyên số là cái gì? Người ta không nói cho tôi biết nhưng mấy hôm sau, mẹ tôi nói chuyện với thầy tôi, nhắc đến Mácgôtông: “May mà mình có dịp ấy mới tống khứ được nó mà không làm mất lòng ông hiệu trưởng. Nếu nó không nhân tình với thằng đánh xe ấy!”

Tôi không hiểu.

Thầy mẹ tôi quyết định là sẽ không thuê đầy tớ cơm nuôi nữa: cái đó làm mẹ tôi mệt lắm!

Một buổi sáng, tôi thấy đến nhà tôi một cô gái to béo, đỏ da, đỏ ơi là đỏ! với những chấm tàn nhang, thân người ngắn ngủn và tròn xoay - như một quả bóng. Cặp mắt lồi, và cái bụng căng nứt cả áo! Thật là lắm bụng đến nhà tôi.

Cô đến để rửa bát, làm những công việc bẩn, và theo mẹ tôi đi chợ để mang thực phẩm. Mẹ tôi còn muốn côta đi với tôi nữa, để tỏ ra rằng nhà tôi vẫn nuôi con sen, có đầy tớ riêng theo hầu tôi. Tôi vâng lời, nhưng đi trước hoặc đi sau Pêtrôni một chút; đấy là tên cô ta. Rủi thay cô ta có cái tật hay chuyện và cứ bám riết lấy tôi; người ta trông thấy hai chúng tôi đi với nhau.

Người ta trông thấy chúng tôi, và một buổi sáng, tới trường, người ta gọi tôi là thằng *kẹo mút*. Trên tường lớp học, tôi trông thấy chân dung thầy tôi với chữ *kẹo mút* ở dưới, và từ đó người ta chỉ gọi hai bố con tôi là kẹo mút.

Nguyên do như sau:

Những lúc rỗi, Pêtrôni đi bán kẹo mạch ngoài phố và bọn học sinh biết rõ cô ta. Gặp tôi đi với cô ta, chúng tự hỏi có mối liên hệ bí mật gì giữa chúng tôi, và tiếng đồnđi là nhà tôi làm kẹo mạch ban đêm, thầy tôi đã kiêm thêm ngành công nghệ đó với nghề giáo sư.

Người ta còn nói là từ khithầy tôi hợp tác vớicôPêtrôni kẹo mạch kém

ngon đi.

***Tôi buồn quá! - Tôi thấy khó chịu vì người ta không* cho phép tôi ngồi ở nhà, và người ta bắt tôi phải đi chơi mà không có quyền được nhặt hoa. Một đôi khi *người ta cũng sai tôi nhặt, nhưng như thể tên tôi là* Munitô[50] vậy - như thể hoa là quân bài cẩu, mà người ta đưa mắt ra hiệu là tôi phải đi nhặt, phải nhặt như thế này, rồi đặt vào chỗ như thế kia.**

Ê Munitô!

Tôi **bị** gai **tầm m**a đâm, cắm vào thịt, thật là một việc *khổ sai, một trò bực***mình!** Đến nước **tôi đâm căm những vườn hoa, ghét những bó** hoa, lẫn **lộn cả** hoa **cao quý với hoa khôi hài, hoa** hồng **và hoa gãi trôn**[51]**.**

Tôi *phải bước*dài bước, như vậy ra vẻ *người lớn*hơn, và *lại***đỡ***mòngiầy.* Tôi bước những bước dài, và lúc nào *tôi cũng có* vẻ như đi đổi gác, như chạy theo cờ hiệu, như đi *diễu* binh. Tôi đi qua cuộcđời với dáng cứng nhắc của một người *lính* và sự nhanh nhẹn của một hình đèn chiếu.

Và bao giờ cũng có một cái đuôi vải ngắn ở đàng sau!

Tôi muốn bị giam, bị trói vào chân bàn, bị xích vào vòng xích ở tường mà không đi chơi xa gia đình vào buổi tối.

Sáng nay, tôi đi đất và dẫm phải *cái ấy* của một cái chai[52]. (Mẹ tôi bảo tôi đã lớn, và phải chuẩn bị vào đời; do đó mẹ tôi bắt tôi phải gọt rũa ngôn ngữ, và muốn tôi từ nay phải nói:*gì đó* của cái chai, và khi viết thì phải thay chữ *gì đó* bằng một gạch ngang.)

Tôi đã dẫm phải *cái ấy* của cái chai và bị thủy tinh **cắm**vào gan bàn chân. **Ối chao! tôi đau đớn làm sao!**Thầythuốclo sợ khi nhìn thấy vết thương.

"Cháu đau lắm phải không?"

Phải, tôi đau, nhưng vừa lúc đó, gió thổi làm cửa sổhémở; tôi trông thấyở đàng cuối cái góc ngoại ô, cái quãng ngoại thành, cái ven nông thôn buồn bã mà tối nào người ta cũng dẫn tôi tới. Tôi không phải tới đó nữa trong một thời gian. Tôi bị đứt chân. May mắn làm sao!

Và tôi sung sướng nhìn vết thương gớm ghiếc và sâu hoắm.

VÀO ĐỜI

Mẹ tôi không chỉ dặn tôi cần phải ăn nói cho thuần khiết, mẹ tôi còn muốn

tôi kết hợp được cả thanh nhã với e lệ.

Mẹ tôi nảy ra ý cho tôi học món "*xãgiao*".

Có ông Xubaxông là thầy dạy múa, dạy võ vàdạy*"phép lịch sự*".

Ông ta là một lính cựu, nghiện rượu nặng, hay đánh vợ, nhưng bơi giỏi như cá và đã được thưởng huy chương cứu nạn. Ông đã vớt được ông thanh tra Học chính sắp chết đuối ở dưới nước lên. Để thưởng công và giúp ông có kế sinh nhai, người ta cho ông *chân* dạy võ và dạy múa ở trường trung học. Ông kèm thêm vào đó môn *dạy phép lịch sự,* có rất nhiều người theo học, vì ông Xubaxông mắt kém, tai nghễnh ngãng, thích *tu,* và khi đã đưa lên môi ông một bầu đầy rượu mạnh thì tha hồ ai muốn làm gì thì làm trong lớp của ông.

Có Trời biết còn thiếu những trò gì ở đấy!

Nhưng tôi *ngoài giờ* học ở trường, tôi còn theo học những giờ riêng. Ông Xubaxông tới nhà tôi. Ông dẫn *thằng*con *trai* ông *đi theo;* thầy tôi vội cho thằng bé một *ít tiếng La-tinh,* và đánh đổi lại, ông Xubaxông kèm tôi *thêm về phép lịch sự.*

Các buổi ấy, mẹ tôi đều dự.

"Lướt chân, một, hai, ba, - cúi chào! - mỉm cười!

- *Nghe không,* Jắc, mỉm cười đi! nhưng mày không **mỉm *cười kìa!"***

Tôi không mỉm cười ư? Nhưng tôi có muốn cười đâu.

Dù sao vẫn phải cố thử, và tôi chúm miệng như *cái* ***ấy*** **gà.**

Mẹ tôi thì làm điệu làm bộ trướcgương, làm thử, tìm tòi, cố gắng và cuối cùng tìm được một nụ cười mà mẹ *tôi* trình bày với tôi như một cái nhăn nhó.

"Đấy, như thế này này!"

Tôi còn phải giơ ngón tay út lèn trời, rất mỏi!

"Cẩn thận cái ngón ngoáy tai đấy", bao giờ ông Xubaxông cũng nói vậy, ông đã tìm hỏi những danh từ khoa học của các ngón tay, và ông thấy tiếng La-tinh quả là một *sự* hay ho, bởi lẽ bao giờ ông cũng dùng ngón tay đó để ngoáy tai. Theo tôi thì ông ngoáy tai cũng hơi nhiều.

Mẹ tôi mắng tôi những lời tệ hại đến thế nào trong những buổi tập phép lịch sự ấy, tôi đã làm mẹ tôi, người đàn bà *ấy,* đau lòng vì cái tính ưa thanh lịch đến thế nào, tôi có vẻ tầm thường và quê mùa cục mịch tới

mức nào, không thể nào tả xiết được! Tôi không tài nào lướt chân, cũng không giơ ngón tay út lên *trời được*!

"Tao cứ *ngỡ là mày* khỏe kia mà", mẹ tôi nói, vốn biết *tôi phần nào hay* phô*bắp tay,* và muốn đánh vào*tính tựphụ*của tôi.

Tôi không khỏe, có lẽ thế, vì chỉ được mười phút là ngón tay út đã giật *giật,* oẹo xuống xin tha tội, co rút như cái đuôi chuột bị bả! Bây giờ chỉ nghĩ lại chuyện đó*không* thôi, ngón tay út của tôi vẫn còn co lại và người *tôi sởn* gai ốc.

Sau *hai tháng, tôi mới*chỉ biếtqua loa vềlối cúichào lướt*chân*ba bước; dùsaothìtôi vẫn khôngthể nàovừa làm *thế mà lại* vừa nói được. Nếu nói được thì có lẽ *tôi sẽ* nói:*bày t-ui chào ông n-ý ạ,* vì tôi chào như *kiểu nông dân* trong các vở kịch. Lúc tập lại với mẹ tôi, *tự dưng tôi* chỉ muốn gọi mẹ tôi là "Nanét", và thét bảo *bà* rằng tên tôi là "Jôbanh", điều đó không đúng, ai cũng *biết thế,* và điều đó không tốt, tôi cảm thấy rõ vậy!

Tuy nhiên phải làm sao cho cả cái thời gian đó không **mất toi, sớm** muộn thế nào tôi cũng phải đem những bài học về phép lịch sự ra thực hành, và phải làm vinh dự *ít* nhiều cho *ông Xubaxông,* cho mẹ tôi.

"Jắc, thứ bảy mẹ con mình sẽ tới thăm bà hiệu trưởng. Con phải *tập lại* cách đi đứng."

Tôi ráo riết nắn mạnh ngón tay út, cúi chào đi cúi chào lại, ngày thì toát mồ hôi, đêm thì ngủ mê về *chuyện* đó!

Ngày thứ bảy đã tới, mẹ con tôi vận lễ phục tới nhà *bàhiệu* trưởng.

"Cộc, cộc!

- Xin mời vào!"

Mẹ tôi vào trước, tôi không trông thấy mẹ tôi xoay xở ra sao, tôi như có đám sương mù che trước mắt.

Giờ đến lượt tôi!

Nhưng cần phải có chỗ rộng, tôi bất giác ra hiệu cho mọi người lùi ra xa.

Mọi người, kinh ngạc, lùi ra trước một người làm trò ảo thuật.

Mọi người tự hỏi không biết là trò gì: tôi sắp rút chiếc đũa ra chăng, tôi là phù thủy chăng? Tôi sắp nhẩy lộn mình chăng? Mọi người chờ đợi.

Tôi bước vào giữa vòng tròn và tôi bắt đầu:

Một - tôi lướt chân.

Hai - tôi lùi lại.

Ba - tôi kéo chân về, và tôi làm rách chiếc thảm như *thể* rạch bằng dao vậy.

Đó là tại chiếc đinh ở giầy tôi.

Mẹ tôi nhũn nhặn đứng sau mọi người và chưa trông t*hấygì* cả.

Mẹ tôi nhắc tôi:

"Bây giờ mỉm cười đi!"

Tôi mỉm cười.

"Nó lại còn cười!"vợ ông hiệu trưởng lẩm bẩm, giận dữ.

Phải, và tôi tiếp tục rạch thêm chiếc thảm.

"Thế này thì quá lắm!"

Người ta xúm lại, vây kín lấy tôi, tôi bị cầm tù. Mẹ tôi xin tha tội cho tôi.

Tôi đâm hoảng kêu ầm lên: "Nanét! Nanét!"

"Việc thăng chức của tao thế là toi trong năm năm", thầy tôi nói buổi tối hôm ấy, lúc đi ngủ.

Hôm sau người ta tống cổ ông Xubaxông như một kẻ lỗ mãng, và cả ba chúng tôi ốm cả người vì chuyện này. Tôi quay lại với những cung cách bất lịch sự; tôi không bực mình vì ngón tay út của tôi được duỗi ra, trở về hình thù quen thuộc của nó. Tôi đã có những cung cách bất lịch sự và không để ngón tay út co như đuôi chuột phải bả.

Trong tai họa, tôi có *cái may.*

Vết thương ở chân tôi không khỏi hẳn. Thỉnh thoảng nó lại há miệng, vả lại tôi cũng nói dối một chút để khỏi phải đi chơi, lấy cớ là tôi không đi được. Thậm chí tôi còn gãi vào vết thương, và giá như gãi vậy không làm tôi buồn thì tôi còn gãi thêm nữa.

Cái *ấy* của cái chai (mẹ ạ, con vâng lời mẹ) đã rất được việc cho tôi. Tôi được ở nhà, không còn phải đi vơ vẩn trên những con đường trống trải, hai bờ trồng cây mà tôi không được trèo lên viền cỏ, mà tôi không được lăn lên, và tôi cứ phải lê đi trong bụi đường, như một con bọ gẫy cẳng ngoi ngóp trong

bùn.

Tôi ngồi trước bàn với những quyển sách như tuồng đang đọc, kỳ thực tôi thả mình vào những giấc mơ không ai biết được.

Thầy tôi làm việc ở phía bên kia và không làm rầy rà gì đến tôi, trừ khi thầy tôi xỉ mũi to quá. Thầy tôi rất săn sóc đến cái mũi của mình.

Tôi không phải kỳ cụi vất vả nhiều quá về bài vở nhà trường, tôi thường được nhất luôn, và tôi chỉ cần giở tự vị kêu phành phạch để thầy tôi tưởng tôi đang tra chữ, kỳ thực tôi đang chạy theo những kỷ niệmở Farâyrôn, ở Puy, ở Xanh-Êchiên...

Tôi thấy vui đến ngộ khi nhìn lại quá khứ đó!

Một đôi khi tôi phải tả cảnh *trong bài văn kể chuyện.* Tôi đưa những kỷ niệm của tôi vào.

"Tuần này bài của em kém", giáo sư của tôi nói, vì nếulà thơ thì ông không thấy Viécgin, Horaxo[53]; nếu là tiếng La-tinh thì ông không thấy những tả của Xixêrông[54]; nếu là tiếng Pháp thì ông không thấy cả Tômát lẫn Mácmôngten[55].

Cứ đà này sẽ có ngày tôi bị bét mất!

Tôi cảm thấy là tôi đã lớn, tôi quen các bậc *cổnhân.* Tôi nghĩ về chuyện bản thân tôi sẽ ra sao, nhiều hơn là vị hoàng đế Lamã nọ đã ra sao. *Cái dễ dàng* của tôi, óc tưởng tượng của tôi tiêu tan, đang chết, đã chết!!! (Bốtxuyê, *Điếu văn.*[56])

Một ông tên là Đavít, chủ tịch *Thị xã* của Năngtơ, hay mở những dạ hội lớn. Ông mời các giáo sư và vợ tới nhẩy ở nhà ông.

Đó là một buồng khách rộng rãi trần trụi, có tượng Xôcrát bán thân đặt trên lò sưởi. Một bà trẻ tuổi nhìn tượng nói:

"Triết gia mà trông tởm thế này à?"

Mẹ tôi đến với thầy tôi, *cố nhiên,* và dạo đầu còn dẫn cả tôi đến nữa.

Tin chúng tôi đến được loan báo một cách hân hoan và chúng tôi được đón tiếp niềm nở.

Thầy tôi, vẫn như mọi khi, khô khan, gầy gò, mũi*khoằm,* vầng trán dô như

mái nhà trên cặp mắt xám: *trông* như đôi *mắt mèoở* dưới máng nước. Thầy tôi có vẻ *không được thoải* mái lắm.

Mẹ tôi!... hừm!... mẹ tôi!.., Mẹ tôi vận áo màu nho *với chiếc thắt lưng* vàng; ở cổ tay, có thắt những chiếc *nơ cũng màu* vàng, hơi bồng bồng, như những nút rơm *bện ở khấu đuôi* ngựa. Ăn vận chỉ có thế thôi. *Giản dị,* đấy *làphương* châm của mẹ tôi.

Chỉ có một lần tôi trang điểm thêm con chim của *chiếc mũ-* cài *ởngực,* mỏ chúc xuống dưới, *cái ấy chổng lên trên. Một* cái ngông, một thí nghiệm, như kiểu *mụ Méttécních*[57] *đeo xuyến hình* rắn nước.

"Cái con chim đương làm gì thế kia?"người ta hỏi.

Có *những người có lẽ* ưng để con chim mỏ chĩa lên trên, *cái ấy* quay xuống dưới.

Mẹ tôi uốn éo, lấy tay nghịch mỏ con chim như thể *chim thật.*

"Ti... ti...cái con chim bé xin-xin..., con*tim*của *tôi!*"

Thầy tôi đã xin được với mẹ tôi cứ để con chim trên *mũ-con tim xin x-in!...*

Nhưng còn những chiếc nơ, *một lần thầy tôi* đụng *đến:* "Ăngtoan, - mẹ tôi đáp, - tôi có phải là một người đàn *bà lương thiện không? Có hay không nào! Ông ngập* ngừng, ông không nói gì cả! Ông im lặng là ông chửi tôi!

- Mình yêu quý của tôi!

Ông tin tôi là người lương thiện, phải không?... Chưa bao giờ ông có thể nghi ngờ là thằng Jắc, đứa con của chúng ta, lại có một nguồn gốc ô uế, là một trái quả thối, có con sâu ở trong phải không?

- Có con sâu ở trong? - mẹ tôi nhắc lại. - Thế thì ông hãy cứ tin ở tôi. Vợ ông hơi làm đỏm một tí, có lẽ thế, - chúng tôi đều là con gái bà Evơ cả, biết làm sao được? Nhưng hãy cứ tin ở tôi, Ăngtoan ạ. Nếu tôi có đi quá xa, - tôi thì tôi dốt nát thôi! - ông sẽ có quyền trách mắng tôi. Nhưng không phải thế!... Ông chớ vội thấy người ta tỏ ra lịch sự đối với một chút trang điểm và ý vị mà cho là những lời tán tỉnh của một nhiệt tình tội lỗi".

Mẹ tôi đập vào váy, và nghịch một chiếc nơ vàng, rồi phát khẽ một cái lên tay thầy tôi:

"Anh chàng xấu ghen!"

Mọi người khiêu vũ,

“Bà Vanhtrax, bà không nhẩy ư?

- Chúng tôi già quá rồi, thầy tôi nói, vừa cười mỉm vừa cúi chào.

- *Già* quá! Ông ám chỉ tôi phải không?” mẹ tôi hỏi.

Câu chuyện xẩy ra ở một góc phòng mà mẹ tôi đã dồn thầy tôi vào đàng sau một chiếc rèm.

“Câu đó chỉ có thể là nói tôi thôi, bởi vì ông ấy còn trẻ hơn bà vợ. Ăngtoan này, ông nghe tôi nói đây...

- Mình nói khẽ chứ.

- Tôi nói to hay nhỏ là tùy ý tôi.”

Mẹ tôi càng to tiếng.

“Ồ! ông đừng hòng bắt tôi im! Không. Nếu ông định chửi tôi, tôi không chịu đâu, ông nghe chưa? *Già* quá!

(Mẹ tôi đưa mắt ngắm thầy tôi từ đầu tới chân). *Già quá!*vì tôi khác tuổi con Brinhôlanh, phải không?”

Tôi như dẫm trên đống gai, và tôi gây một chút tiếng động bằng chân, một chút tiếng động bằng mồm. Để che lấp tiếng nói của thầy mẹ tôi, tôi đứng trong xó bắt chước các thứ kèn - với nguy cơ có thể bị mắng oan! Cuối cùng, người ta cũng nguôi đi ở đằng sau chiếc rèm.

Tôi không thấy thú trong những buổi chiêu đãi của ông hiệu trưởng; người ta thấy tôi buồn ỉu. - Tôi vận quần áo mới. Chỉ có điều người ta đã chọn một thứ vải trông thật ngộ, nom tôi như nhồi trong một chiếc bít tất len; màu nó xỉn, có kẻ sọc, nhưng màu nó mới xỉn làm sao!

Vì nó bạc, nên tôi nối thành vệt giữa những bộ áo lễ của người khác. Người ta tránh tôi ra. Ngay mẹ tôi cũng chỉ nói với tôi từ đằng xa, gần như với một người lạ! - Ôi! Lạy Chúa!

“Tôi sẽ nhẩy”, mẹ tôi nói; và mẹ tôi nhẩy.

Mẹ tôi làm rối loạn điệu nhẩy bốn người, dẫm lên những bàn chân nào đó, nhưng, chậc! Mẹ tôi cứu vãn lại tất cả bằng những câu nói đùa nhí nhảnh và những điệu bộ nhí nhảnh; - một nữ sinh chính cống, thật đấy!

http://tieulun.hopto.org

Tới đoạn nhẩy mau kết thúc, mẹ tôi chợt nảy ra ý muốn chia sẻ với thứ vui của Técxicoro[58] mẹ tôi liền rời khỏi vòng nhẩy một giây, túm lấy tôi và kéo tôi vào cơn lốc. Đoạn nhẩy mau đã xong mà tôi vẫn còn nhẩy, mẹ tôi thì như một người xứ Xavoa đang giật dây một con rối. - Hai cánh tay tôi mới đau làm sao!

Từ ít lâu nay, mẹ tôi đâm ra mơ mộng.

"Mẹ mày có một ý gì đó trong đầu", thầy tôi nói, giọng như người đoán trước một tai họa.

Mẹ tôi đóng cửa ngồi một mình trong buồng, và người ta nghe thấy có tiếng động, tiếng kêu khẽ, tiếng sàn nhà rung chuyển; nhìn qua khe cửa người ta bất chợt thấy mẹ tôi đang ấn tay vào trán làm bộ làm điệu trước gương.

Dạ hội ở nhà ông Đavit. Vợ ông giáo dạy Sử, vốn là người Tây-ban-nha, nhẩy một điệu fanđăngô khá, hề! hề! mặc dù đã được xem lại và sửa chữa, như những tuyển tập của đức giám mục thành Tua.

Vợ ông giáo dạy tiếng Đức, một phụ nữ vùng Anxaxơ, vừa hát *ti ti là ita*, *là ilu lá la*, vừa quay một điệu vanxơ của quê hương.

Điệu nhảy đã xong. Bà ta tới ngồi nghỉ trên ghế, và nơi vòng nhẩy trống không.
Bỗng nghe có một tiếng kêu khẽ:

Hầy! húp! hầy! húp!

Thầy tôi đang đứng trước mặt tôi như bị trúng phong và tôi sắp nhẩy choàng vào tay thầy tôi.

Hầy! húp! hầy! húp! la! Catatina! hầy! húp!

Ngay lúc ấy một bóng người vụt qua buồng khách và quay tít trên sân nhà.
Bóng đó hát:

Sê là búara, là lá!

ú, là bứarà, fútstra!

Rồi tiếng hát trở nên rắn rỏi, bỗng gọi:

"*Nheng*, chàng ơi!"

Chàng đây, chính là Ăngtoan, ngay từ tiếng *húp*!*húp*! đầu tiên, đã linh cảm thấy nguy cơ, - chính là thầy tôi, bị cuốn đi như tôi hôm múa rối.
"*Nheng*, chàng ơi, *nheng*!"

Và mẹ tôi vừa dựng đứng thầy tôi trước mặt, vừa mắng thầy tôi là *ỉu th-iu th-iu* - trước th-ự ngạc nhiên của khán giả không được báo trước.

"Hát đê! hát đê l-ào!"

Tôi sợ người ta nói cả tôi vào! và tôi lủi vào nhà xí. Suốt cả buổi tối, tôi cứ phải trả lời:

"*Có người*!..."

Đêm khuya, tôi bơ phờ, bã người ra!

Cuối cùng, tôi bò ra lúc ánh đèn cuối cùng đã tắt, và tôi trở về nhà; không ai nghĩ đến tôi cả.

Mẹ tôi ngồi một mình với thầy tôi, rỉ tai thầy tôi:

"Thế nào! điệu buarê có bằng điệu fandăngô không?"

Và mẹ tôi nói thêm, giọng hơi run run:

"Lói đi l-ào!"

Đó là cái nhí nhảnh trong kiêu hãnh, tinh nghịch trong hạnh phúc!

Mọi sự đâm hỏng cả.

Thấy tôi - Ăngtoan - không muốn đi cùng với mẹ tôi vào xã hội thượng lưu nữa.

Cái tối biểu diễn điệu bua-rê đã làm mẹ tôi " bốc ", mẹ tôi say sưa với thành công của mình; ở lì trong cái mạch đã tìm thấy, ngoan ngạnh đi theo mạch đó, suốt ngày mẹ tôi ví von *trọ trẹ*, mẹ tôi xưng hô *ông cỏ*, *ông hĩm*.

Cuối cùng thầy tôi dứt khoát cấm mẹ tôi không được nói tiếng địa phương. Mẹ tôi chua chát trả lời:

"Chà! mất bao nhiêu công của, học chữ học nghĩa để đi ghen với một người đàn và chỉ có mỗi cái ăn nói *mộc mạc tự nhiên* của mình! Tội nghiệp ông ơi, với cái mónla -tinh món Hy-lạp của ông, ông lại phải đến nước cấm vợ ông, là người quê mùa không được chơi *trội* với ông!"

Cãi nhau ngày càng độc địa.

http://tieulun.hopto.org

“Ông Ăng-toan, ông biết là tôi đã hy sinh vì ông khá nhiều rồi, ông đừng đòi hỏi quá nữa! Ông không muốn tôi nói cái *t-ượn*, tôi đã làm theo ý ông. Ông không muốn tôi nói *lử gượn*, tôi đã không nói nữa rồi, nhưng đừng đẩy tôi tới chỗ cùng, ông thấy không, khéo mà tôi trở lại tất cả cho mà xem .”

Mẹ tôi nói tiếp:

“Mà trước hết, mẹ tôi vẫn nói cái *t-ượn*… mẹ tôi cũng đáng kính trọng như mẹ ông, ông nên biết rõ thế!”

Thầy tôi thấy mình bị đe dọa tứ phía, giữa cái *t-ượn* và *ống cỏ*.

Thầy tôi làm bừa, cấm tuốt tuột.

Mẹ tôi chửi để trả thù; mẹ tôi tìm những tiếng để chọc thầy tôi: nào là những *con thên* - cảnh *t-ượn*!*dạ dài - bộ th-ươn!* Những tiếng ngọng nghịu ấy thọc sâu vào tim thầy tôi. Thứ bảy sau, thầy tôi lẳng lặng mặc quần áo, đi dự dạ hội không có mẹ tôi.

Thứ bẩy tuần sau nữa, vẫn như vậy, nhưng tới nửa đêm, mẹ tôi đến đánh thức tôi dậy.
“Dậy con, mày tới đợi thầy mày ở cửa nhà ông Đavit, và khi thầy mày ra, mày kêu lên:*Lá là, fútstra*! Tao sẽ đến, để mặc thầy mày đấy với tao. “

Tôi đã kêu:*Lá là, fútstra*! tôi đã sai lầm.

Mẹ tôi gây chuyện với thầy tôi trươc mọi người, ầm ĩ cả lên, kể lể những là thầy tôi bỏ cả nhà chết đói để đi nhẩy.

“Đít nó to như thế mà bảo thằng bé chết đói. - có người nói.

- Phải, mẹ tôi nhắc lại, ông ấy để mẹ con tôi chết đói”.

Chúng tôi đã ăn một món xúp béo vào bữa tối, rồi đến dồi lợn; cuối cùng lại có thịt thỏ. Tôi thì không chết đói, mẹ tôi cũng đã ăn rất nhiều.

Mẹ tôi vẫn kể lể.

“Con tôi không có một manh áo che thân, các ông các bà nhìn xem nó ăn vận thế nào!”

Hôm nay tôi không vận đồ đen, tôi vận áo xám; trông tôi giống một anh y tá.

Thiên hạ xúm đông lại, thầy tôi định chui vào gầm một chiếc xe, nhưng lại mắc kẹt vào giữa các vó ngựa. Người ta phải kéo thầy tôi ra.

Cuối cùng thầy tôi ra được; chiếc mũ dạ hội bẹp dúm, trông như chiếc phong cầm. Mẹ tôi túm lấy cánh tay thầy tôi, như kiểu cảnh sát bắt người.

"Lại đây con, mẹ tôi vừa khóc vừa nói với tôi. Con lại đây, con hãy nói cho ông ấy biết con là con trai của ông ấy!"

Thầy tôi biết rõ điều đó, phải đâu thầy tôi không nhận ra tôi? Phải đâu mới có bảy tiếng đồng hồ mà tôi đã thay hình đổi dạng?

Suốt dọc đường, tôi cố tìm một chiếc gương ở cửa hiệu thời trang hay hiệu may để soi xem mặt mũi tôi thế nào từ khi tôi chết đói.

MÌNH, BÀ

Trong nhà lại trở nên sầu thảm gần giống hồi xưa, cái thời bà Bri-nhô-lanh, hồi ấy sao mà buồn đến thế. Thầy tôi không đi dự các buổi dạ hội nữa, thầy tôi đi đâu tôi không rõ.

Mẹ tôi, một tối, ra lệnh cho tôi phải lén theo dõi thầy tôi. Nhưng giữa lúc ấy thầy tôi chợt đến.

Tôi đang đứng trước mặt mẹ tôi, sợ quá, xấu hổ quá, trong bụng nhủ thầm: Đi rình mò thầy mình như vậy có đúng không?

"Vậy là bà muốn biến con bà thành mật thám à? - thầy tôi nói. - Tôi đã nghe thấy những lời bà dặn nó rồi."

Chữ bà làm mẹ tôi tái mặt. Từ đó mẹ tôi không bao giờ nhắc lại với tôi chuyện ấy nữa.

Mẹ tôi cố tìm cách để vớt vát lại, người ta cảm thấy thế qua giọng nói, qua cử chỉ của mẹ tôi.

"Ấy là vì, - mẹ tôi nói, - chẳng vui vẻ gì tối nào cũng phải tỉnh dậy lúc mình về, thật chẳng vui vẻ gì…

- Tôi sẽ không làm mất giấc ngủ của bà nữa", thầy tôi đáp lại.
Tối hôm ấy, thầy tôi vào buồng kho tìm một chiếc nệm và một chiếc ghế gấp.

Trong nhà, không còn nghe thấy tiếng động. Mỗi người sống trong xó của mình, họa hoằn mới nói với nhau.

Những bà giúp việc, chỉ được tám ngày là bỏ đi, bảo rằng ở cái quán này vàng võ cả người.

http://tieulun.hopto.org

- Nhà ấy buồn ơi là buồn! - Đấy là câu nói truyền miệng trong khu phố.

Tình trạng đó kéo dài đã lâu. Buổi tối mẹ tôi bắt tôi ngồi cùng với mình. Và tôi đọc cho mẹ tôi nghe những chuyện thánh, trong buồng mẹ tôi, dưới ánh sáng của một cây nến xấu, bên cạnh một đống lửa lom khom.

Toàn những chuyện địa ngục và đau khổ. - Trong các sách nhà thờ ấy, bao giờ cũng chỉ có những câu chuyện sầu thảm.

Một cảnh ầm ĩ!

Thầy tôi, trong khi lục lại một chiếc hòm cũ, đã khám phá ra cái gì nằng nặng, kêu loảng xoảng.

Đấy là một chiếc bít tất ních đầy tới mắt cá những đồng một trăm xu. Thầy tôi còn đang ngạc nhiên, thì mẹ tôi đã chạy vào như con mẹ dại, và lăn xả vào để giật lấy chiếc bít tất.

“Tiền này là của tôi. Tôi nhịn may nhịn mặc để dành được.”

Thầy tôi không buông ra, mẹ tôi kêu lên:

“Jắc, con giúp mẹ với!”

Tôi thì tôi chỉ biết kêu ầm lên, vừa chạy từ người nọ đến người kia vừa nói:

“Thầy ôi! Mẹ ôi!“

Thầy tôi làm chủ được chiếc túi, đem cất vào tủ riêng.

Thầy mẹ tôi đã làm lành với nhau!

Rất đơn giản, mẹ tôi tới gặp thầy tôi và nói:

“Tôi không thể sống như thế này được nữa, thà bỏ đi còn hơn - về nhà chị tôi, đem con tôi đi. “

Nhưng mẹ tôi không muốn đi, và cuối cùng mẹ tôi phải nói ra, phải thú thật với Ăngtoan như vậy, phải nhận là mình có lỗi - và xin thầy tôi quên đi.

Thầy tôi, chắc cũng đã ngán cái cảnh này, và thầy tôi chỉ cưỡng lại chiếu lệ thôi, thầy tôi để mẹ tôi phải năn nỉ một chút rồi mới chịu; thầy tôi khoái được người ta xin lỗi mình; đấy là bản chất của thầy tôi, người ta phải quỳ gối trước mặt mình; và bây giờ chắc chắn là mình đã làm chủ, mẹ tôi đã nhượng bộ, thầy tôi thoát ra khỏi cái cảnh khó chịu do bao nhiêu buồn bực và im lặng gây nên.

http://tieulun.hopto.org

“Có phải cất nệm và ghế gấp vào kho không, hở thầy “?
Nói xong tôi đâm hối, tôi thấy làm thầy mẹ tôi bị lúng túng.

“Jắc, - thầy tôi đáp, -con có thể ra chơi với thằng bé ở gác một.”

http://tieulun.hopto.org

XIX. LUIDÉT

Ông Bécgunha vốn là bạn học cũ của thầy tôi.

Ông ta người xương xương, nước da tái, ăn vận khắc khổ.

Ông nhất về môn luận, thầy tôi thứ nhì, nhưng thầy tôi lại đứng đầu về môn thơ La-tinh. Hai người đối với nhau vẫn giữ một niềm kính phục sâu sắc, như hai nhà chính trị đã đấu tranh với nhau, nhưng đã biết được tài nhau.

Cả hai đều vững tin là mình sinh ra để làm những việc đại sự, nhưng chỉ vì những nhu cầu của cuộc sống mà họ phải xa trường đấu.

Họ đã chia lĩnh vực với nhau.

"Cậu, cậu là Óc tưởng tượng, ông Bécgunha nói, - một óc tưởng tượng nóng bỏng…"

Thầy tôi ưỡn ngực, và khổ công làm cho mắt ánh lên, thầy tôi phóng một cái nhìn đùng đục vào không trung - và lén đưa tay làm cho đầu óc rối bù.

"Cậu là Óc tưởng tượng ngông cuồng…"

Thầy tôi làm ra vẻ bơ phờ thác loạn và nhăn mặt một cách kinh khủng.

"Tớ, - ông Bécgunha nói tiếp, - tớ là Lý trí lạnh lùng, lạnh như băng, không gì lay chuyển nổi". Và ông kẹp chiếc can thẳng tắp vào giữa đùi.

Đồng thời ông sửa lại, trên cái mũi vàng khè lấm chấm đen như cái bao ngón tay, ông sửa lại cặp kính trắng trông như hai thấu kính tụ ánh nắng, nó làm tôi kinh hãi vì quần áo tôi hơi nhỏ.

Tưởng chừng hai mắt kính sắp gây ra những lỗ thủng. Đôi khi tôi còn tự hỏi không biết có phải cặp kính đã thui cháy mắt ông không, vì nom qua kính, mắt ông tựa như một vết nhọ đen to tướng.

"Tớ là Lý trí lạnh lùng, lạnh như băng, không gì lay chuyển nổi…"

Ông khăng khăng giữ ý đó. Ông hầu như nghiến răng lại mà nói vậy, tưởng chừng ông đang nghiền nát một song đề luận và nhai những góc cạnh của nó. Ông cũng đã học Đại học, điều đó thấy rất rõ; nhưng ông tốt nghiệp ra để lại một bà góa, - bà này ngỡ mình kết hôn với một vĩ nhân và đem lại cho ông vô số thựclợi nhỏ, nhờ đó ông có thể ngồi soạn quyển sách vĩ đại của ông *Bàn về*

Lý trí ở người Hy Lạp.

Ông làm quyển sách đó đã ba năm nay, lúc nào cũng có vẻ như nghiến răng; ông vặn vẹo các luận cứ như vắt quần áo, ông thì ông muốn lập luận thật chặt chẽ, chứ không muốn lôgic lỏng lẻo, - do đó ông mắc bệnh táo bón, hình như thế, và ông bị những cơn nhức đầu nặng.

"Bộ óc, cậu thấy không, ông vừa nói với thầy tôi, vừa lấy ngón tay trỏ gõ vào trán…

- Không phải óc ", thầy thuốc nói, ông này cho là bị đau ruột già; đến nỗi ông ta không còn biết rõ có phải ông Bécgunha là triết gia vì bị bệnh táo bón, hay bị bệnh táo bón vì là triết gia.

Người ta xì xào về chuyện đó; vài cuộc tranh cãi nho nhỏ rất cay cú về vấn đề này xảy ra trong các tiệm cà-phê. Khối óc có những người đứng về phía nó.
Mẹ tôi lúc dầu đã tỏ thái độ một cách dữ dội.

Thầy tôi, một hôm, chợt nảy ra ý là nhờ ông Bécgunha làm nhà hùng biện và phái ông đến gặp mẹ tôi với một vẻ trịnh trọng, răng nhe ra như dọa nạt, với võ khí lý trí, để tìm cách thuyết phục mẹ tôi rằng, đối với chồng, mẹ tôi một đôi khi đã đi trệch khỏi các quy tắc về sự tôn kính mà người đời xưa và người đời nay đã quan niệm, vì mẹ tôi đã gây cho thầy tôi những cảnh tai tiếng mà người ta không thấy có gì tương đương trong những tác phẩm cổ điển lớn.

"Tôi đến để đặt ra với bà một song đề luận.

- Ông nên chườm hạt cải vào chỗ nào đấy cho ông thì hơn ."

Ông ta bỏ đi và sẽ không bao giờ quay lại nữa, nếu như mẹ tôi đã không vì tôi mà khắc phục lòng căm ghét của mình.

Mẹ tôi nói sở dĩ đã trả lời hơi sống sượng là do cái vui tính của người đàn bà thôn quê thích *đùa cợt một tẹo*, và xưa nay chưa xin lỗi ai bao giờ, mẹ tôi đã đến xin lỗi ông Bécgunha để ông trở lại nhà tôi - vì lợi ích của tôi - vì thương con trai mình.

Chính vì thằng Jắc của mẹ, mà mẹ đã phải hạ mình xin lỗi, và lại còn để cho pho tượng sống của bệnh táo bón đó ngồi cạnh mình, - trong chừng mực có thể ngồi được.

Vì tôi, đúng thế! - bởi lẽ ông Bécgunha đã dậy tôi, đã chỉ cho tôi qua văn bản, đã chứng minh bằng cách cho tôi thấy rằng các triết gia cổ Hy-lạp và La-mã thường luôn tay đánh con họ; ông nhân danh Xpácto[59] và Lã-mã mà nện con ông, - nhân danh Xpácto hôm nào ông tát, và nhân danh La-mã hôm nào ông đét đít.
Mẹ tôi, dù ác cảm với ông ta, nhưng vì thương yêu Jắc của mẹ, đã lại lao vào cảnh tay khô khẳng kinh khủng của ông Bécgunha; ông ta, với tư cách là con người, thì bị tắc ruột, nhưng với tư cách là triết gia, thì không, và ông đã toát mồ hôi đẫm áo để ghi khắc các nguyên lý triết học lên *cái ấy* của các con ông, - như kiểu người ta đóng đinh treo lên biển hàng, như kiểu người ta cắm một lá cờ.

Mẹ tôi đoán biết là tôi không có cái đức tin ngoài da.

"Mày hỏi ông Bécgunha xem! mà hãy nhìn ông Bécgunha, hãy nhìn xương sườn thằng bé Bécgunha xem!"

Quả vậy, sau khi đã thô mặt bốn năm lần vào nhà ông Bécgunha, tôi thấy tình cảnh của tôi thật là tuyệt so với tình cảnh mà hàng ngày các con ông Bécgunha bị đặt vào: khi thì chúng bị kẹp đầu vào đùi bố, ông ta vừa phần nào chẹt cổ con vừa quất roi một cách thuận tiện; khi thì chúng đối mặt, chúng bị túm tóc nhấc bổng lên và bị gậy đập cho sạch bụi, nhưng thấu đáo, - kỳ tới lúc không còn tóc hay bụi nữa.

Đôi khi người ta nghe thấy những tiếng thét khủng khiếp từ trong nhà ông ta vọng ra.

Người địa phương chỉ biệt thự Bécgunha cho các danh nhân:

"Đấy là nơi ở của nhà triết học, họ vừa nói vừa chỉ tay về phía biệt thự, - chính đấy là nơi ông Bécgunha viết cuốn *Bàn về Lý trí ở người Hy Lạp*... Đấy là nơi ở của nhà hiền triết."

Bỗng nhiên các con trai ông ta hiện ra ở cửa sổ, vừa quằn quại như những con khỉ, vừa gào lên như những con chó rừng.

Phải, những trận đòn của tôi chỉ là những vuốt ve, so với những trận đòn mà Bécgunha phân phát cho gia đình ông.

Ông Bécgunha không phải đánh con chỉ vì lợi ích của nó - lợi ích của thằng Bônavăngtuya hoặc thằng Bácnabê, - mà vì thú riêng của bản thân ông

Bécgunha.
Ông không ích kỷ và cá nhân - ông tận tụy vì một lý tưởng, đó là nhằm cả nhân loại, khi một tay ông vén sơ-mi thằng Bônavăngtuya lên, một tay làm hiệu cho cá nhà bác học biết là ông sắp thực hành phương pháp của ông.

Ông đét đít thằng con ông như bắn súng đại bác, và ông lấy làm hài lòng khi thằng Bônavăngtuya thét lên những tiếng làm một chiếc đầu máy xe lửa cũng phải sợ.

Có lẽ ông sẽ đem cái đít đẫm máu của con trai ông lên diễn đàn La-mã, ví thử ở Thổ-nhĩ- kỳ, ông sẽ cắm nó lên cọc như cắm đầu lâu người trên ngọn giáo, và dựng nó ở hàng rào sắt trước lâu đài.

Tôi chỉ là một kẻ đơn độc, một thằng không xếp hạng, một đứa vô dụng, - tôi chẳng dùng được việc gì cả, - người ta đánh tôi, tôi không hiểu vì sao, chớ như thằng Bônavăngtuya thì là một tấm gương, và nó bước vào *giật lùi* nhưng thật sâu trong triết học.

Tôi không thương hại thằng Bônavăngtuya.

Bônavăngtuya rất xấu xí, rất ngu xuẩn, rất độc ác. Nó đánh những em bé như bố nó đánh nó, nó làm chúng khóc và nó cười. Một lần nó đã lấy dao cạo cắt đuôi con mèo, và người ta thấy đuôi con mèo nhỏ máu như một thỏi xi hơ nến, nó giả bộ gắn xi phong bì như bằng những giọt máu ấy. Một lần khác, nó vặt lông một con chim còn sống.

Bố nó rất lấy làm vừa ý.

"Bônavăngtuya thích tìm hiểu sự vật, Bônavăngtuya yêu khoa học…"

Từ khi nó cắt đuôi con mèo, từ khi nó vặt lông con chim, tôi ghét nó. Tôi sẽ mặc cho người ta lấy đá đập nó, như đập con cóc. Có phải chính tôi cũng ác không? Hôm nọ nó vặn tay một thằng bé; tôi đã đá nó túi bụi và đập mũi nó vào tường.

Nhưng em gái nó! - hỡi Chúa tôi!

Con bé vốn ở với một người dì ở nhà quê. Người dì chết đi, người ta gửi trả lại con bé. Con bé ngây thơ tội nghiệp, con bé khốn khổ yêu quý!

Trái tim tôi đã từng bị nhiều vết thương, tôi đã từng đổ nhiều nước mắt; nhiều lần tôi đã tưởng chết vì buồn, nhưng chưa bao giờ trước tình yêu, trước thất bại, trước cái chết, tôi đã đau đớn ghê gớm như cái hồi người ta giết con

bé Luidét trước mắt tôi.

Vậy con bé ấy, nó đã làm gì? Tôi thì người ta đánh tôi là có lý, vì khi tôi bị đánh, tôi không khóc, - đôi khi tôi còn cười nữavì tôi thấy mẹ tôi rất ngộ khi mẹ tôi thật là cáu, - tôi có bộ xương rắn, có *bắp thịt*, tôi là đàn ông.

Tôi không kêu, miễn sao người ta đừng đánh gẫy chân gẫy tay tôi, - bởi lẽ sau này tôi còn phải kiếm sống.

"Thầy ơi, con là con nhà nghèo, thầy đừng làm con què quặt!"

Nhưng con bé kháu khỉnh mà người ta đánh, và nó xin tha, đôi bàn tay xinh xinh chắp lại, đầu gối khuỵu xuống, mình lăn lộn kinh hãi trước mặt bố, lão vẫn đánh nó… đánh mãi!...

" Đau quá, đau quá! Thầy ơi, thầy!"

Con bé thét lên như tôi đã nghe thấy một người điên tám mươi tuổi vừa thét lên vừa rứt tóc, một hôm bà cụ ngỡ trông thấy có ai ở trên trời định giết bà!

Tiếng thét của bà cụ điên đó vẫn còn vang trong tai tôi, tiếng thét của Luidét, cũng điên lên vì sợ, giống như thế đó!

"Con van thầy, con van!"

Tôi còn nghe thấy một tiếng vụt; cuối cùng tôi không còn nghe thấy gì hết, ngoài một tiếng tắc nghẹt, một tiếng rên rỉ.

Một lần, tôi ngỡ con bé bị vỡ họng, lồng ngực bé nhỏ tội nghiệp của nó bị vỡ, và tôi vào nhà.

Con bé nằm lên trên mặt đất, mặt trắng bệch, tiếng nấc không thành tiếng, người co quắp vì kinh hoảng, trước mặt bố nó lạnh lùng, tái mặt, lão ngừng tay chỉ vì sợ lần này làm chết con.

Tuy vậy, người ta cũng giết chết con bé. Nó chết vì đau đớn, lúc mười tuổi…

Vì đau đớn!... như một người, vì phiền muộn quá chết.

Và cũng vì đòn làm hại!

Người ta đánh nó đau đến thế! và nó xin tha mà chẳng được.

Hễ thấy bố nó tới gần, chút lý trí của nó run lên trong cái đầu thiên thần

của nó…

Ấy thế mà người ta không cho cái thằng bố ấy lên máy chém! Người ta đã không áp dụng luật Taliông[60] với tên giết con ấy, người ta đã không bắt tên hèn nhát ấy chịu cực hình, người ta đã không đem chôn sống hắn bên cạnh con bé!

"Mày có nín khóc không?", hắn hỏi, vì sợ hàng xóm nghe thấy, và hắn nện thêm để đứa bé phải im; đứa bé càng sợ và càng khóc già.

Hồi mới đến, con bé trông rất dễ thương, hết sức vui, hết sức hể hả, hồng hào đến thế.

Ít lâu sau, con bé đã không còn sắc mặt, và người nó run lên như con chó bị đòn, mỗi khi nghe thấy tiếng bố nó về.

Tôi đã ôm hôn nó, vừa vuốt ve cặp má bầu bĩnh và ấm áp của nó ở Sở vận tải, nơi chúng tôi cùng với bà lão Bécgunha đến đón nó như một bó hoa.

Thời gian cuối. (Chà không lâu! may cho con bé! người nó trắng bệch ra như sáp, tôi thấy rõ là tuy bé bỏng đến thế, nó cũng đã biết là nó sắp chết, -nó mỉm cười trông như mếu.- Trông nó mới già làm sao, Luidét, khi nó chết mới mười tuổi, - chết vì đau đớn, thật vậy!

Hôm đưa đám con bé, mẹ tôi thấy tôi rầu rĩ.

" Giá tao có chết, mày cũng chẳng khóc nhiều đến thế hả?. "

Hồi con chó chết, thầy mẹ tôi cũng đã nói với tôi như vậy.

"Mày cũng chẳng khóc nhiều đến thế."

Tôi nín lặng.

"Jắc! khi mẹ mày nói với mày, mẹ mày muốn là mày phải trả lời… - Mày có trả lời không?"

Tôi không những không nghe họ nói gì, mà tôi nghĩ đến đứa bé chết, họ đã nhìn thấy nó bị hành hạ như tôi và đã cứ để cho nó bị đánh, chứ không can lão Bécgunha đừng làm khổ nó; họ lại còn bảo con bé là không được hỗn láo, làm phiền lòng thầy nó!

Luidét mà hỗn láo! Con nhỏ tí xíu đó, với giọng nói dịu dàng và ánh mắt ướt!
Thế là nước mắt tôi trào ra, và tôi hôn cái gì không biết, một mẩu khăn

quàng, có lẽ, mà tôi đã lấy ở cổ con bé tội nghiệp bị giết chết.

"Mày có vứt cái của bẩn thỉu ấy đi không?"

. . . . . .

Mẹ tôi nhảy xổ vào tôi. Tôi giữ chịt mảnh khăn vào ngực; mẹ tôi lồng lộn lên, bấu chặt lấy cổ tay tôi.

"Mày có đưa đây ko!

- Của Luidét chứ…

- Mày không đưa hả? - Ăngtoan, ông cứ để con ông đối xử với tôi như thế à?"

Thầy tôi hạ lệnh cho tôi buông mảnh khăn ra.

"Không, con không đưa đâu.

- Jắc!", thầy tôi, cáu tiết, quát.

Tôi không nhúc nhích.

"Jắc!" Và thầy tôi vặn tay tôi.

Thầy mẹ tôi cướp lấy mảnh lụa mà tôi giữ được của Luidét.

"Còn một thứ bẩn thỉu nữa để ở xó xỉnh rồi tao cũng sẽ quẳng đi", mẹ tôi nói.
Đấy là bó hoa của cô em họ đã tặng tôi.

Một hôm lục lại, mẹ tôi đã thấy bó hoa ở đáy một ngăn kéo.

Mẹ tôi ra tìm bó hoa, giựt nó và *giết* nó. Phải, tôi thấy như người ta đã *giết chết* một cái gì, khi giựt nát bó hoa héo ấy…

Tôi vào một căn buồng nhỏ tối om, đóng kín cửa lại để rủa thầm thầy mẹ tôi; tôi nghĩ đến Bécgunha và mẹ tôi, đến Luidét và cô em họ…

Quân giết người! quân giết người!

Tiếng đó từ ngực tôi bật ra như một tiếng nấc, và tôi cứ nhắc đi nhắc lại nó rất lâu, người run lên vì xúc động…

Ban đêm, tôi choàng tỉnh dậy, ngỡ như thấy Luidét ngồi kia, trên giường tôi, với tấm vải liệm. Cánh tay mảnh khảnh của con bé thò ra, với những vết đòn!...

XX. TÔI THEO NHỮNG LỚP CỔ ĐIỂN HỌC

Giáo sư năm nay của tôi mới *quỷnh* làm sao!

Ông tốt nghiệp Trường sư phạm ra, ông còn trẻ, đầu hơi hói, vận quần áo có lót chân, và ông dịch Panh-đa-rơ[61] . Ông gọi con nhện là araknê[62], và tôi khi cúi xuống để nhét dây giầy thì ông kêu lên:"Đừng điểm chỉ vào *hài*". Đôi hài mới đẹp làm sao, bám đầy những cục bùn khô và những vệt phân vàng.

Trước khi đến trường bao giờ tôi cũng tới tha thẩn trong một chuồng ngựa ở gần nhà tôi, nơi tôi đã làm quen với các bác giữ ngựa, và không những chân tôi dính phân, mà chắc còn dây cả vào sách vở nữa.

Ông ta nói *hài* và *araknê*, với chút cười ruồi để người ta khỏi chế nhạo ông nhiều quá, nhưng trong thâm tâm, ông tin vào những cái đó, điều đó rất rõ, ông thích dùng những điển tích cổ ấy, *tôi biết* (bắt chước Bốtxuyê).

Ông yêu tôi, vì tôi làm thơ La-tinh giỏi.

"Óc tưởng tượng phong phú làm sao, và ngòi bút nó lưu loát làm sao! Minécvơ[63]là mẹ đỡ đầu của nó đấy!

- Di Anhét chứ, mẹ tôi nói.

- DiAnhét, DiAnhêtốt, Dianhetêtông[64].

- Ông nói sao, bà Vanhtrax hỏi, có vẻ hoảng sợ vì những hiệp âm đó và bà đỏ mặt vì biến thể của từ ở số nhiều!

- Óc tưởng tượng phong phú làm sao!" giáo sư nhắc lại để chuồn.

Tôi mặc cho người ta bảo tôi thông minh, tôi có khả năng.

TÔI KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG!

Hôm nọ người ta ra đầu đề cho chúng tôi, -“ Têmi-xtôclơ[65] hô hào người Hy-lạp“. - Tôi không tìm ra được ý gì cả, tuyệt nhiên không!

“ Tôi mong rằng đây là một đầu đề hay, hè!“ giáo sư vừa nói vừa đưa lưỡi liếm môi, - lưỡi vàng khè, môi bẩn.

Cố nhiên đây là một đầu đề hay, và, dĩ nhiên là ở các trường trung học nhỏ, người ta không ra những đầu đề như thế; chỉ có ở những trường trung học hoàng gia, và khi có những học sinh như tôi.

Vậy thì tôi sẽ nói gì bây giờ đây?

“ Các anh hãy tự đặt mình vào địa vị Temixtôclơ. “

Các giáo sư bao giờ cũng bảo tôi phải đặt mình vào địa vị ông này, ông nọ, - với chiếc mũi bị xẻo như *Zôpyro*[66] ư? với cổ tay bị thui như *Xêvôla* ư?

Bao giờ cũng là những vị tướng, những ông vua, những bà hoàng!

Nhưng tôi mới mười bốn tuổi, tôi không biết nên để Aniban, Caracala cũng như Tóccatuýt[67] nói gì!

Không, tôi không biết!

Tôi tìm những trạng từ và hình dung từ trong tự vị *Građuýt*, và tôi chỉ việc chép những cái tôi tìm thấy trong cuốn *Alếchdăngđrơ*.

Thầy tôi không biết việc đó, mà tôi cũng không dám nói ra.

Nhưng thầy tôi, chính bản thân thầy tôi! (Ôi chao! Đây tôi tiết lộ một bí mật gia đình!) Tôi đã thấy bài tập của thầy tôi làm để thi thạc sĩ cũng là chắp vá bài này sách khác. - Phải chăng chúng tôi là một gia đình những kẻ ngu độn?...

Đôi khi thầy tôi viết một bài điền từ trong đó phải thay lời một người đàn bà. - Những lời than thở của Agripin, Axpadi nói với Xôcrat [68], Juyli với Ovil [69].

Tôi thấy thầy tôi gãi trán, sờ râu, vẻ mặt hãi hùng; - thầy tôi phải là Agripin, Axpadi, nhưng thầy tôi lại không phải là Axpadi, không phải là Agripin, - thầy tôi vặn râu và cắn, thất vọng!

Tôi cảm thấy tất cả sự kém cỏi của con người tôi, và tôi rất khổ tâm!

Tôi khổ tâm về nỗi thấy mình được trầm trồ khen ngợi mà không xứng đáng, người ta cho tôi là giỏi, nhưng tôi chỉ là một thằng ăn cắp. Tôi xoáy dòng, xoáy tày, tôi nhặt nhanh những *câu thơ liên cú* ở góc sách.

Đôi khi tôi lại xảo trá nữa. Tôi cần một hình dung từ; dù phải hy sinh sự thật tôi cũng cóc cần! Tôi tra tự vị vớ lấy chữ nào được việc, dù nó nói ngược hẳn lại điều tôi định nói. Tôi mất hết ý niệm về cái chính xác! Tôi cần có một vần trắc hoặc một vần bằng, mặc kệ! - *chất lượng* chẳng là gì, *số lượng* là tất cả.

Với các giáo sư, phải bám sát lấy đồi Janiquyn[70].

Tuy nhiên tôi vẫn không thể nào hình dung nổi tôi là một người La-tinh.

Không thể hình dung nổi!

Khi tan học tôi không vào nhà xí của Vitenliuýt[71]. Tôi cũng chưa hề ở Hy-lạp bao giờ! Không phải vòng hoa chiến thắng của Mintiats[72] làm tôi vướng víu mà chính là củ hành làm tôi khó chịu. Trong các bài văn, tôi khoe những vết thương bị *kẻ thù* đánh phía trước vào ngực; nhưng thật quả tôi đã bị một vài vết ở đằng sau.

"Các anh sẽ mô tả đời sống ở la-mã như thế này, thế này..."

Tôi thì tôi không biết xưa kia người ta đã sống ra sao! Tôi rửa bát đĩa, tôi bị đánh đòn, tôi mang dâu đeo quần, tôi khá là buồn; nhưng tôi không biết một ông chấp-chính-quan nào khác ngoài thầy tôi, thắt chiếc ca-vát to tướng, đi đôi ủng đã thay đế; còn như về bà già, tôi chỉ biết có mụ Grattơlu vẫn làm việc vặt trong nhà cho những người ở gác hai.

Vậy mà người ta vẫn cứ nói là tôi văn chương lưu loát.

Thật là giả dối quá thể. Ôi chao! Tôi ấm ức vì hối hận!...

Có ông Jaluyzô, giáo sư khoa sử, được tất cả mọi người trong trường yêu quý. Người ta bảo là *nhà ông giầu*, và ông có tính nói thẳng. Ông là một người tốt.

Tôi quỳ xuống dưới chân ông và thú thật hết với ông.

"Thưa ông Jaluyzô!

- Chuyện gì thế, cháu?

- Thưa ông Jaluyzô!”

Nước mắt tôi ướt đẫm tay ông.

“Cháu có, thưa ông, có điều cháu là thằng ăn cắp!”

Ông ngỡ là tôi đã ăn cắp ví tiền, và vội nhét dây đeo ví vào túi.

Cuối cùng tôi thú thực những vụ xoáy trong *Alêchdăngđrơ* và tất cả chuyện *những liên cú* mà tôi đã nhai lại, tôi nói rõ là tôi đã lấy những vần thơ La-tinh ở đâu.

“Đứng dậy, cháu! Nhặt nhạnh những thứ rác rưởi ấy để làm bài luôn à? Thì chính cháu đi học chỉ là để làm cái đó, để nhai đi nhai lại những thứ mà người khác đã nhai rồi.

- Cháu chưa bao giờ đặt mình vào địa vị Têmixtôclơ cả!”

Chính lời thú nhận đó làm tôi đau xót nhất.

Ông Jaluyzô phá ra cười để trả lời tôi, tựa hồ ông bất chấp đến Têmixtôclơ. Người ta thấy rõ ông là người có của.

Về món *luận Pháp-văn*, tôi thành công cũng do lối chắp vá, xào xáo, do lối nói dối và đánh cắp.

Trong các bài luận đó, tôi nói là không có gì nâng cao tâm hồn con người bằng Tổ quốc và tự do.

Tôi thì tôi không biết tự do là gì, Tổ quốc là gì. Xưa nay tôi luôn bị roi, bị tát, - đó là về tự do; - còn về Tổ quốc, tôi chỉ biết mỗi căn nhà tôi ở đó tôi đã mụ cả người, và chỉ có những cánh đồng ở đó tôi thích thú, nhưng lại không được đi đến.

Tôi bất cần những Hy-lạp và Ý-đại-lợi, sông Tibrơ và Ơrôtax. Tôi thích con suối ở Farâyron hơn, thích phân bò, phân ngựa, và nhặt rau bồ-công-anh về để trộn xà-lách.

ĐỌC THUỘC LÒNG CỔ ĐIỂN

“Thở mạnh vào con ạ!”

Đấy là mẹ tôi nói, mẹ tôi hôm nay dịu dàng quá! “Thở mạnh vào” nói như kiểu bà phước ở nhà thương nói với một người ốm mà người ta đang đỡ vầng

trán nóng hầm hập: “Mạnh vào! Thế! Can đảm lên! Tốt!”

Tôi ngồi phịch xuống chiếc ghế bành, người mệt lả, hai tay buông thõng và mềm nhũn như con thỏ chết; giống như con thỏ bị giết chết, tôi cũng có một giọt máu ở đầu mõm: rồi khắp quanh mõm, da bị đỏ hỏn và nhẵn như vỏ hành, nhẵn thín, nhẵn thín!... Nếu tôi có vài chiếc lông nhỏ nào đó mọc ngược, thì chúng đã rụng cả, trôi hết, vì từ sáng tới giờ *không biết bao nhiêu là nước* đã chảy qua lỗ mũi tôi!

Là vì hôm nay thi môn *đọc thuộc lòng cổ điển*, và mẹ tôi muốn tôi được nhất.

Muốn vậy, không những phải học thuộc lòng, mà còn phải *đọc hay* nữa; thế mà cái mũi thật thông giúp cho giọng nói trong ra.

Người ta đã thông mũi cho tôi.

Mẹ tôi, đã túm lấy nó và đem dim vào nước; mũi ngâm ở đó rất lâu, lâu lắm! Ôi chao! Mỗi phút là một thế kỷ. Cuối cùng mẹ tôi kéo nó lên sạch tinh tươm và bảo tôi:

“Hít đi con! Hít!”

Tôi không hít được.

“Cố gắng lên một chút, Jắc!”

Tôi cố gắng.

Như một ống tiêm mềm, mũi tôi hít vào và xì nước ra trong nửa tiếng đồng hồ liền, có lẽ hơn thế, và tôi tưởng như người ta làm rỗng người tôi ra, đầu tôi dính vào cổ như một quả bóng hồng buộc vào sợi chỉ; gió thổi làm nó lắc lư. Tôi đưa tay lên đầu. “Nó đâu rồi? - À! Nó đây!”

Chỉ có cái mũi là đáng kể; nó rát hết chỗ nói và sáng bóng lên như nút bình thủy tinh.

Tôi bíu vào nó, tự tay tôi nắm lấy chóp mũi, rồi cứ thế thong thả tôi dẫn mình tới bàn học, ngồi ôn lại bài.

Đôi khi mục đích không đạt được, mũi tôi ộc nước ra tung tóe, những hạt chai nước từ trong mũi nhỏ giọt ra như một chiếc giẻ vắt lên cao và tôi nói: “Bẹ”.

Bẹ, để gọi người sinh ra tôi!

http://tieulun.hopto.org

Ôi! Bẹ ôi, bẹ! tức là nói: mẹ ơi, mẹ.

Tới lớp, lúc đọc khúc ca mở đầu của *Iliats*, tôi nói:

Benin, Ayide! - hắtxìhơi! theia Beleiadeo - Hắtxìhơi!

Tôi làm cho ông già *Hôbe* trở thành lố bịch! Hắt xì hơi! Hắt xì hơi! Zim, mala ya, bùm bùm!

Đôi khi không bị xổ mũi, tôi nói như chiếc kèn trômbôn có một lỗ, - ở chỗ cái mũi của tôi. Tôi đúng như con người mà một triết gia đã mô tả: một cái ống thủng hai đầu.

Đầu trẻ con mà làm thế thì không gì tốt bằng, ông hiệu trưởng nói về cuộc thông mũi mà mẹ tôi đã kể lại với ông. Không gì tốt bằng để biến nó thành cục bột thì có!

Mặc dù hoặc *bặc* dù vậy, dù có *hắtxìhơi, hắtxìhơi*, hay không, - tôi vẫn rất giỏi về *bôn* đọc thuộc lòng. Trí nhớ của tôi tiếp thu bài học như mũi tôi tiếp nước, và tôi hít cả từng khúc ca trọn vẹn của *Iliats* và những đồng ca của Êtsylơ, văn thơ của Viếcgin và của Bốtxuyê, - nhưng rồi nó cũng đi mất, như khi nó đến. Tôi quên phứt Bôtxuyê như người ta quên cây lô hội tẩy ruột rất tốt.

TOÁN

"Thằng bé này, nó có óc tưởng tượng hừng hực như lửa."

Thế là dứt khoát. Tôi là một quả núi lửa nhỏ (mà miệng thường có mùi bắp cải. Nhà tôi ăn biết bao nhiêu bắp cải!)

"Óc tưởng tượng hừng hực như lửa, thật đấy! Chà! Nó không thể giỏi toán được!"

Người ta dường như xác định rằng giỏi toán chỉ dành cho những đứa nào chẳng có gì cả ở *đây này.*

Phải đâu ở La-mã, ở Aten, ở Xpáctơ, có giây phút đặt vấn đề những con số! Thì đúng là tôi không thích làm tính trừ có những con số không, và tôi không hiểu gì về phép thử tính chia, thật là không!

Thầy tôi cười về chuyện đó, ông giáo dạy văn cũng vậy.

Bao giờ tôi cũng ở trong số sáu đứa bét lớp.

Nhưng một ngày kia, một tin đồn lan đi.

http://tieulun.hopto.org

Kinh ngạc lớn. Xì xào trong sân, dưới các vòm cửa.

Tôi nhất về hình học.

Giáo sư văn hơi bực với tôi. Tôi có phải là núi lửa - hay không phải?...

Việc bất ngờ đến nỗi người ta tự hỏi hay là tôi *quay, cóp, tráo* và người ta gọi tôi lên bảng để thử xem với cục phấn trong tay tôi có làm được không.

Tôi làm được, thậm chí tôi còn phát triển thêm bài học nữa. Tôi quay về phía các bạn học, vừa giảng cho họ bài toán, tay vung lên, giở các sách, nhặt những mẩu gỗ; tôi cuốn giấy thành loa, tôi dựng các hình, và tôi chỉ ngừng lại khi giáo sư có vẻ tự ái bảo tôi:

"Cậu đã sắp thôi cái trò ấy đi chưa? Cậu giảng bài hay tôi nào?"

Tôi trở về chỗ giữa những tiếng xì xào thán phục.

Tan lớp:

"Mày làm thế nào vậy? Mày học từ bao giờ?" Tôi đã học như thế nào ư?

Trong một đường phố nhỏ, có một ngôi nhà nom rất tiêu điều với vài ô kính vỡ mà người ta đã lấy giấy để dán lại; một chiếc lồng chim đen treo ở cửa sổ gác hai, bên trên một chậu hoa run rẩy trước gió.

Nơi ấy, có một người nghèo, một người Ý bị trục xuất khỏi nước.

Lần đầu tiên trông thấy ông ta, tôi rùng mình; tôi cảm động. Cả quá khứ những bài dịch văn của tôi sắp hiện lên bằng xương bằng thịt, hình dung bởi một con người đã từng tắm trong dòng sông Tibrơ: Taxit, TitoLivơ, con ngựa của Xêđa, con dê của Xéptimuyxx, bó đuốc của Nêrông!...

Nhưng căn nhà này trông mới tiêu điều làm sao!

Một ngọn đèn con cháy trên chiếc bàn đầy sách cũ, một con chó nhìn tôi, mắt trợn trắng, và một người tóc hoa râm, với đôi kính to, đang ngồi vá lại chiếc quần rách tã.

Đấy chính là người La-mã.

"Thầy cháu, ông Vanhtrax, sai cháu đến..."

Tôi đưa cho ông ta một bức thư của thầy tôi sai tôi đem đến. Ông đọc thư, tôi đưa mắt theo dõi ông.

Sao! Ông ta ở La-mã đến ư? Cái ông già xám ngoét kia, trông như con cú

trong một quán thợ giầy và đang vá đũng quần kia, ông ta từ nước của các đấu sĩ tới đấy ư?

Chiếc quần đó là cái *vexilum*[73] của ông, và mũi kim kia là thanh gươm ư? Vậy mũ trụ và lá chắn của ông đâu? Ông ta vận chiếc áo nịt bằng len...

Tôi nhìn thấy bàn tay ông thiếu mất ba ngón; trông những đầu xương tròn ấy thật là xấu xí và hai ngón còn lại có vẻ như hai cái sừng.

Tay ông hơi run run khi gấp lá thư lại.

"Cháu nói với thầy cháu là bác rất cám ơn", ông nói.

Tôi như thấy có một vệt long lanh, một giọt nước trong mắt ông.

Ông khóc - nhưng người La-mã có khóc đâu?

Tôi đã ngờ rằng ông ta đã lầm, hoặc giả ông ta đã nói dối: ông đưa cho tôi một quyển sách nhỏ.

"Chính bác soạn quyển này đấy, - ông nói. - Cháu có thích toán không?..."

Nhìn vẻ mặt tôi, ông biết là tôi không thích.

"Không hả? - Thế này! Có thể rồi ra cháu sẽ thích quyển sách của bác. Đây, có cả một cái hộp kèm theo với sách."

Ông tiễn tôi ra tận cửa, tay vẫn cầm chiếc quần, vừa lấy những đầu ngón tay đẩy kính lên; tôi nghe ông nói với con chó:

"Thế là bốn mươi xu một bài dạy học; mày sẽ có pa-tê; còn tao có bánh mì."

Có người tình cờ đã giới thiệu ông ta với thầy tôi, và thầy tôi đã tìm được cho ông một chỗ dạy tư; đấy là nội dung bức thư của thầy tôi.

"Cháu có thích toán không?"

Vậy ra ông ta thấy ngay lập tức tôi là một quả *núi lửa*? Như ông ta, ông ta có thích toán không? Con người dòng dõi Rômuylúyx phải chăng là một tâm hồn chơi sách? Quả tình ông ta chẳng có vẻ gì là một *xivix*[74] và một *commilitô*[75], với chiếc quần và cặp kính của ông!

Trong chiếc hộp có gì?

Những miếng thạch cao.

Và trong sách? Những thuật ngữ hình học.

Hôm sau, một ngày chủ nhật, đáng lẽ tới chơi nhà một người bạn, như thầy tôi đã cho phép, tôi bận cả ngày với quyển sách và những miếng thạch cao đó.

Thứ bảy sau thì tôi được nhất.

Tôi vui sướng chạy đến báo tin cho ông ta biết, và ông kể lại cho tôi nghe câu chuyện của ông.

Ông ta suýt chết về tay bọn cảnh sát của nhà vua ở Náplơ, chúng để bắt ông về tội mưu phản, và ông đã chống cự lại chúng để cứu thoát những giấy tờ làm liên lụy đến những người khác. Ở đó, ông bị chém mất ngón tay. Ông đã lê trốn được vào một xó; người ta đã mang ông đi, cứu ông, và ông vượt sang nước Pháp.

"Mưu phản! Bác đã mưu phản à?

- Bác là thợ nề, may thay. Bác lợi dụng những hiểu biết về nghề nghiệp của bác để làm những mẫu hình học này. À mà hình như cháu đã hiểu phương pháp của bác thì phải.

- Chỉ cần nhìn và sờ thôi. Đây này, bác có muốn cháu giảng lại để bác nghe không?"

Tôi lấy những miếng thạch cao thấy ở dưới tay, tôi làm lại bài chứng minh.

"Đúng đấy! Đúng đấy! ông vừa nói, vừa gật đầu. Người ta muốn dậy cho trẻ em biết thế nào là một khối hình nón, cắt nó ra như thế nào, thể thích của khối hình cầu, và người ta trình bày với tẻ toàn những đường thẳng, những đường! Hãy cho chúng khối hình nón bằng gỗ, bằng thạch cao, dậy cho trẻ cái đó, như ta bổ quả cam ấy! - Tất cả phương pháp cũ của họ chỉ là thần học! Lúc nào cũng Chúa lòng lành! Chúa lòng lành!

- Bác nói gì về Chúa lòng lành thế?

- Không, không."

Ông có vẻ như vừa trút được một cơn giận, và ông lại lấy những sợi dây thạch cao nói về hình học cho tôi nghe.

http://tieulun.hopto.org

XXI. BÀ ĐƠVINON

"Ông Vanhtrax ạ, hễ khi nào cháu Jắc được nhất, tôi sẽ dẫn cháu đi xem hát với tôi.

Ông có bằng lòng thế không?"

Chính bà Đơvinon đề nghị vậy. Bà có con trai học ở lớp thầy tôi dạy, là một thằng dốt đặc và *tinh nghịch*.

Nếu ông Đơvinon không phải một nhân vật có thế lực, giầu có, người ta đã tống cổ thằng nhóc ra khỏi trường từ lâu rồi.

Nhưng mẹ nó là một bà sang trọng, có lẽ tóc hơi nâu quá một chút; đôi mắt mới đen làm sao, hàm răng mới trắng làm sao! Bà nhìn ai là làm người ấy rạng rỡ hẳn ra. Hễ cầm tay ai là bà xiết chặt. Thật là êm ái, thú vị.

"Tại sao cháu đỏ mặt? - Thình lình bà hỏi tôi."

Tôi ấp úng, bà vỗ khẽ lên má tôi nói:

"Nhìn cậu con trai lớn kìa! ... tôi sẽ dẫn nó đi xem hát mỗi lần nó được nhất."

Thầy tôi rất hãnh diện vì mọi người thấy tôi đi cùng một người quan trọng như thế, nhưng mẹ tôi thì lại rất ngạc nhiên.

"Bà không sợ bị xấu hổ với nó à?

- Xấu hổ! - Nhưng bà không thấy con trai bà có tư thế à một thằng bé lai đen, đi đứng như lính!

- Bụng nó to phưỡn thế kia! mẹ tôi nói. Người ta thì chẳng bảo thế đâu... nhưng bụng thằng Jắc sệ quá."

Tôi mà bụng sệ à? Tôi làm hiệu phản đối.

"Phải, phải, thế đấy, có lẽ bây giờ bớt rồi, nhưng trước kia mày bị sưng màng ruột, con ạ. (Quay sang bà Đơvinon). Tôi phải lấy quần áo để che đi đấy."

Bà Đơvinon nhìn tôi tủm tỉm cười.

Tôi thì nó cứ như thế là tôi ưng rồi. Thế chú mình đi lấy mũ đưa cô về nhà

nhé??

Mũ nào? Cái mũ xám ấy à? Cái mũ của *giai cấp trung lưu*, làm tôi giống vua Luy-Philip ấy ư?

Mẹ tôi đồng ý cho tôi đi với chiếc cát-két.

Tình cờ tôi lại đang vận một bộ quần áo khá tinh tươm, do quay xổ số được. Chả là một cuộc xổ số lấy hiện vật. Một hiệu may mặc treo giải một bộ quần áo; mẹ tôi mua một số, đứng tên con mình.

Số ấy trúng.

"Con thấy không, con, người nhân đức bao giờ cũng được đền bù.

- Thế những người không trúng thì sao?

Ý Chúa vô cùng, biết sao được. Ơ này, không phải thuần len!"

Bà Đơvinon kéo tôi đi.

"Đưa tay cho cô khoác, đừng có rụt rè... Thế, như thế này này: tốt lắm! Cô có thể dựa vào cháu dược; cháu khỏe lắm!"

Tôi không hiểu tại sao tôi lại không nổ vỡ ra, ở một chỗ nào đó, tôi đã hết sức lên gân các bắp thịt để bà ta cảm thấy bắp tay tôi cứng.

"Và bây giờ cháu kể lại cho cô nghe đi, vậy là có sự tích về chiếc mũ xác nọ phải không? Và rồi cháu lại bị *sưng ruột*; cháu có vô khối chuyện để kể cho cô nghe đấy!"

Tôi đâm lúng túng, tôi đỏ mặt, tôi tái đi. Chà! Thôi mặc kệ! Tôi cứ kể hết mọi chuyện với bà.

Bà ta cười, cười ha hả, và bà ngặt nghẽo người ở cánh tay tôi và bảo:

"Thật à, *chiếc áo kiểu Ba-lan*, món đùi cừu!"

Và những tiếng *ha ha*! Giòn giã, vui vẻ nghe như những tiếng nhạc ngựa bằng bạc.

Tôi đã kể cho bà nghe các nỗi khổ của tôi.

Tôi không giữ ý gì nữa, tôi dốc cả bầu tâm sự, giọng nói có phần cao hứng; có lúc hình như tôi còn xưng tớ với cậu với bà; tôi ngỡ như đang nói chuyện với bạn.

"Không sao cả, cứ tiếp tục, bà nói, khi nhận thấy tôi sợ. Như tôi, tôi cũng

xưng hô thân mật với cậu đấy thôi. Thôi ông ơi, ông có muốn người ta cậu cậu tớ tớ với ông không? Tôi có thể gần tuổi là mẹ cậu đấy, cậu biết không?"

Chà! Nếu vậy thì tôi càng thích!

"Tôi già rồi... Cậu thấy tôi già lắm phải không, nói đi?"

Bà nhìn tôi với cặp mắt như hai ngôi sao.

"Không, không ạ.

- Cậu thấy tôi đẹp hay xấu? Cậu không dám trả lời à? Vậy tức là cậu thấy tôi xấu, xấu quá cho nên không hôn tôi chứ gì...

- Không...! Không...!

- Thế à! Thế thì hôn tôi đi..."

Bà dẫn tôi đi xem hát mỗi lần tôi được nhất, như đã thỏa thuận.

Chúng tôi quen nhau đã được một tháng.

"Cậu thích đi với tôi không? một hôm bà hỏi tôi.

- Thưa bà, có; cháu thì cháu rất thích xem hát, cháu rất khoái hài kịch."

Một lần, ở Xanh-Êchiên, người ta đã dẫn tôi đi xem vở *Viên thuốc của quỷ*; xem xong tôi thích đến điên người, và suốt hai tháng trời, tôi chỉ nói độc có mỗi chuyện Xởanhghinôx và Baybylax. Bây giờ thì xem bị kịch; thỉnh thoảng xem nhạc kịch. Không có nhiều cảnh trí như trước nữa! Nhưng dù sao tôi vẫn quan tâm đến nỗi cùng khổ của những trẻ mồ côi, đến những bất hạnh của vai chính! Và vở nhạc kịch *Huygono* với lễ chúc phước bằng dao găm! Vở nhạc kịch *Người yêu*, lúc cô Matxông hát: "Hỡi chàng Fécnăng của em!"

Cô ta xõa tóc, vặn hai tay vào với nhau:

Hỡi chàng Fécnăng của em,

Tất cả của cải trên trái đất!

Cô nói vậy với tất cả tâm hồn của mình, và như thế cô là một tín đồ Gia-tô tuẫn tiễn mà người ta đã kể ở trường học. Nhưng không phải cô cầu khẩn trời, mà là cầu khẩn một chàng cao lớn, tóc nâu, ria đen, đi đôi ủng mềm.

Vậy ra không phải chỉ vì mỗi Chúa lòng lành mà người ta thở vắn than dài và ngước mắt van xin!

Ôi! Chàng hãy đến một quê hương khác!

Đến mà cất niềm hạnh phúc của chàng...

Hai chân tôi rung run, cổ áo ướt đẫm; - bà mẹ Vanhtrax bảo những tối kịch như thế chúa là hại quần hại áo.

Ngay trước lúc mở màn, tôi đã cảm thấy mình lớn lên và bị xúc động rồi.

Tôi căng rộng mũi để hít mùi hơi đốt và mùi cam, mùi phấn sáp và mùi hoa làm không khí nặng nề và phần nào làm người ta ngạt thở. Tôi ưa biết bao cái cảm giác nóng hổi ấy, các mùi hương ấy, cái im lặng nửa chừng ấy!... tiếng lụa sột soạt ở ghế *hạng nhất*, tiếng guốc trên *thiên đường*[76]. Những bà vận áo hở ngực lả lướt ngả người phía trước các lô; bọn vô lại tung ra những lời tục tĩu và ném chương trình. Kẻ giầu ăn kem; người nghèo gặm táo; ánh sáng chan hòa!

Tôi ở trên một hòn đảo thần tiên; và trước những người đàn bà đang quay lượn đôi áo dài kia, như những nàng tiên cá quẫy trong các sách thần thoại, tôi nghĩ đến Xiêcxê và Hêlen.

Có tiếng kèn trômbon rền rĩ, tiếng vĩ cầm than khóc, tiếng chũm chọe *xoang soảng*, với những nốt lầm đầm như tiếng thì thào của kẻ trộm, lúc các nhạc sĩ lần lượt bước vào chỗ dàn nhạc, và thử nhạc cụ.

Lúc cô Matxông bước ra sân khấu, tôi quên khuấy bà Đơvinon ngồi bên cạnh.

Bà biết vậy.

"Cậu thích cô ấy hơn tôi, phải không?

- Không!... Có!... Cháu thích cô ấy lắm."

Một hôm bà Đơvinon tới nhà và dẫn tôi đi sớm hơn mọi khi, để dạo quanh một vòng, và chúng tôi tha thẩn ở gần nhà hát.

Đang đi, chúng tôi gặp một người đi ngược lại.

"Cậu có nhận ra người kia là ai không?

- Người nào?

- Người đàn bà kia kìa, đang đi gần tiệm cà-phê, với chiếc áo choàng vai bằng lụa ấy."

Tôi nhìn.

“Cô Matxông đấy à?”

Tôi vẫn chưa lấy làm chắc lắm.

“Phải, *chàng Fécnăng của tội ạ*”, bà vừa nói vừa cười...

Thật là vỡ mộng! Cô ta, mặt gần như mặt đàn ông, lại có nhiều thứ ở cổ quá: một khăn quàng, một dải đăng-ten, một tấm da trăng - không hiểu một thứ gì nữa to xù cũng bằng lông hoặc len lủng lẳng ở thắt lưng và cô ta nâng váy lên vụng về.

“Thế nào!” bà Đơvinon hỏi tôi.

Vừa lúc ấy, ông giám đốc nhà hát đi qua, chào cô diễn viên mà ông thấy trước, rồi chào bà Đơvinon.

Họ chào lại: cô diễn viên như mọi người, bà Đơvinon thì nghiêng đầu, mi mắt chớp chớp, khiến bà có vẻ mặt e ấp của bà tu sĩ, nhưng xinh đẹp làm sao, và dáng kiêu hãnh, sao mà kiêu hãnh đến thế!

Ông giám đốc đi khỏi, bà lại tựa vào cánh tay tôi.

“Thế nào! Cậu vẫn thích cô ta hơn tôi chứ?

- Ồ! Không! Không phải thế!

- Anh chàng ngốc nghếch ăn nói mới ruột ngựa chứ! Được, vậy là người ta ưng tôi hơn phải không?”

Khi tôi ngồi trong “lô” xem hát của bà, bà bảo tôi ngồi gần lại, thật gần.

“Xích lại gần đây nữa. Tôi làm cậu sợ à?”

Có đôi chút.

Bây giờ tôi mới ra sức học thi!

Tuy vậy một đôi khi tôi vẫn bị hỏng, không được nhất.

Ôi chao! Một lần! Thi thơ La-tinh!

Người ta ra đầu đề cho chúng tôi kể lại cái chết của một con vẹt. Tôi nói hết cả những điều người ta có thể nói được về một tai họa như thế: nào những không bao giờ lòng tôi có thể nguôi được, nào ví bằng Carông[77] thấy chiếc lồng đi qua - bây giờ gọi là quan tài - sẽ đánh rơi mất mái chèo, nào chính tôi đã tự tay đem con vẹt đi chôn! *Trixtơ minixtêriom*[78] và nào chúng tôi sẽ rắc

hoa lên mộ. *Manibuyađatơ lilia plênix*[79].

Trong một câu thơ rất thần linh, tôi đã kêu lên: "Thương ôi! Bây giờ các bạn có thể trồng cây mùi tây trên nấm mồ ấy."

Giáo sư đã khen ngợi tứ thơ đó, nhưng tôi vẫn bị kém thằng Brexle, cảm xúc của nó tỏ ra là mãnh liệt hơn, nỗi đau khổ của nó thật hơn. Nó đã có sáng kiến, như trong thánh ca, đặt một điệp khúc láy đi láy lại:

Psilaquyx intêriit! Jam fuygi psitaquyx, êho[80]

Ô hô, bốn lần lặp đi lặp lại! Tôi không thể kêu là có sự bất công được. Ô! Hay thật!

Tôi bị thứ nhì, và tôi không được đi xem hát. Có thể dứt tóc được; và tôi dứt tóc tôi thật. Tôi lại còn cắt túm tóc ấy đi nữa. Biết đâu đấy?

Ủa, tóc tôi sao mà nhờn thế! Vì bây giờ tôi bôi sáp vào tóc. Tôi sửa sang con người tôi. Tôi lại cạo mặt nữa. Tôi muốn có râu.

Thầy tôi giấu dao cạo đi. Tôi lấy một con dao đem nhét vào dưới nệm, vì lưỡi nó mỏng tanh và xanh biếc. Tôi đã ra công mài dao vào máy.

Buổi sáng, lúc mặt trời mọc, tôi rút con dao ở chỗ giấu ra, và tôi lủi, như một tên sát nhân... vào mọi chỗ kín.

Tôi không bị ai quấy rầy. Trời còn sớm quá!

Tôi có thể ngồi đàng hoàng.

Tôi treo chiếc gương lên tường, tôi đánh xà-phòng, tôi chuẩn bị tất cả mọi thứ, và tôi bắt đầu.

Tôi cạo lấy cạo để, làm cho da mặt phải chảy ra một thứ nước sền sệt xanh lè, như thể người ta vắt một chiếc bít tất cũ.

Tội bị những vết cứa ghê gớm.

Thường là những vệt cứa ngang - điều đó làm cho ông giáo dạy vạn vật học ở trên gác hai thường hay xoa đầu tôi vào những lúc rỗi, đã phải suy nghĩ rất lung.

"Hay thằng bé này cố ý nghiêng đầu về một bên để cho mèo cào, như thế không đúng với bản chất của con người..."

Ông ngừng lại, vẻ trầm ngâm, và hỏi:

“Cháu có nghiêng đầu đi cho con mèo cào không?

- Một đôi khi ạ. (Tôi nói vậy để trêu ông).

- Không phải làm như vậy luôn luôn à?

- Vâng. Không ạ.

- Không làm luôn luôn! - Vậy tức là phong tục của loài mèo đã thay đổi... Qua bao nhiêu thế kỷ cào từ trên xuống dưới, bây giờ nó cào từ phải qua trái... Kỳ lạ của Vũ trụ bao la! Biến cải kỳ dị của động vật tính!”

Ông vừa bỏ đi vừa lắc lư đầu.

Chúng tôi đang ngồi xem hát. Bà Đơvinon nói với tôi:

“Trông cậu hôm nay có vẻ làm sao ấy. Cậu có chuyện gì vậy? Cậu bực mình à?...”

Bực mình! Bà ngỡ là tôi có thể bực mình với bà, tôi mới mười lăm tuổi đầu, dây giày bằng da, ngày mai phải làm bài phạt, một thằng bất trị!

Tôi không bực mình. Nhưng hôm qua trong lúc cạo mặt, suýt nữa tôi xẻo mất mũi, và tôi bị một vết đỏ hỏn to bằng chiếc nhẫn.

Nhưng tôi vẫn cứ nói: “Tôi đang bực mình!”

Thật là tiện. Tôi cố để quay lưng lại, che giấu cái mũi của tôi.

Tôi tìm cách để không được nhất suốt thời gian vết sẹo tròn còn rõ, và tôi lành mặt khi bà tới chơi nhà. Cuối cùng chỉ còn một vệt trắng nhỏ ở bên mũi. Tôi có thể đứng nghiêng nói chuyện với bà được.

Những buổi tối thú vị làm sao!

Xem hát xong, chúng tôi cùng trở về và đôi khi chỉ có độc hai người với nhau. Chồng bà không chú ý tới vợ, ông ta bao giờ cũng ở *Tiệm cà-phê diễn viên*, nơi người ta đánh bạc sau tối hát. Ông là người mê cờ bạc. Bà tự ý khoác cánh tay tôi và xiết chặt lấy nó. Bà lả người vào tôi. Tôi cảm thấy thân hình bà từ vai xuống đến háng. Lúc nào cũng có một bàn tay của bà ấp vào bàn tay tôi; các đầu ngón tay cảu bà đặt trên cổ tay tôi, giữa tay áo và găng.

Về tới cửa nhà bà, chúng tôi lại quay bước trở lại, và chúng tôi tiếp tục cái trò đó kỳ tới lúc bà tự ý doãi ra bằng một cử chỉ uể oải, tay vẫn không buông tôi.

http://tieulun.hopto.org

“Bao giờ cậu cũng giữ tôi lâu quá...”

Tôi ấy **à!Nào**tôi có **giữ**bà **lại**bao **giờđâ**u, chính tôi đã hết sức ngạc nhiên hôm đầu tiên: đáng lẽ về nhà *ngay, bà lại muốn đi dạo chơi nữa và cứ lang thang như* mèo đêm trên vỉa hè, đôi giầy của bà nện gót giòn giã! Bà vén áo dài lên, tôi nom thấy chiếc giầy da dê khít mắt cá chân, nó nhăn lại khi bà đặt bàn chân nhỏ xuống; bà đi bít tất trắng, trắng hồng như len, hơi mỡ như da thịt.

Bà ngừng lại hai ha lần.

“Tôi đánh mất chiếc hình quả tim rồi hay sao thế này?”

Bà rờ tay tìm ở trong cổ chắc nịch, và bà phải cởi một *khuy áo ra.*

“Cậu không trông thấy à? bà hỏi. - Ồ có lẽ nó tuột mất rồi!”

Các ngón tay bà lùa vào trong cổ áo, như kiểu tôi lùa ngón tay vào chiếc ca-vát thắt chặt quá.

“Cậu giúp tôi với...”

Vừa lúc ấy, hình quả tim lòi ra, lấp lánh dưới ánh trăng.

Cái đó làm bà tức mình thì phải.

“Cậu cũng đánh mất cái gì đó, bà hỏi, giọng hơi sẵng, lúc thấy tôi cúi xuống.

- Không, tôi buộc dây giầy.”

Lúc nào tôi cũng buộc dây giầy, vì dây thì to mà lỗ thì bé quá, hơn nữa một khuyết lại đứt.

“Jắc, nếu cậu được nhất vào ngày thứ bảy giữa tháng, tôi sẽ dẫn cậu đi Egờ-la-Jôli chơi. Tôi sẽ bảo nhà tôi là đi thăm người vú nuôi của Jôdêphin, và hai chúng mình sẽ về quê chơi *như một cặp thanh niên*. Chúng mình sẽ *ăn táo xanh trong vườn cây, và ăn nấm cục ở hiệu ăn.” Ă*n nấm cục? Chà! tôi lại phải buộc dây giầy!

Có một lần tôi đã nghe thấy một người bạn của thầy tôi nói chuyện nấm cục trước mặt mẹ tôi, làm mẹ tôi đỏ mặt.

Úi chà, tôi được nhất!

Tôi đẻ ra một bài thơ La-tinh làm mọi người phải phục lăn!

http://tieulun.hopto.org

“Chẳng phải là người ta như nghe thấy tiếng con kê sao?” giáo sư nói.

Đây lại là một con chim nữa, - con gà trống.

Và tôi đã làm một câu thơ bắt đầu bằng:*Cúc cù cu u*... (hòa âm bắt chước).

Vậy là chúng tôi sẽ về quê, như đã thỏa thuận.

Chúng tôi gặp nhau trong sân quán ăn, nơi đỗ xe ngựa đi Egơ. Bác xà ích vừa đóng ngựa xong.

Tôi đã núp ở góc phố để nhìn bà ấy đến trước, rồi sau tôi mới đến; tôi sợ phải đứng ở đó một mình. Nhỡ có người hỏi tôi “Cậu đợi ai ở đây?.”

Bà đã dặn tôi nên gọi bà là “dì” trước mặt mọi người. Bà dặn tôi như vậy hôm qua, và hôm nay bà lại nhắc lại, lúc trèo lên xe. Có một giọt mưa, như một bãi nước bọt, đập toẹt vào cửa kính của chiếc xe hai bánh.

Trời tối sầm - một tiếng sấm nổ ở đàng xa, - mưa như trút nước.

Một người khách ngồi trên mui hỏi xin xuống ngồi nhờ để tránh mưa. Người ta không nỡ từ chối, nhưng người nào cũng phình người ra khỏi để ông kia ngồi cạnh.

Duy có dì tôi là thu nhỏ người lại, và chỉ sang bên trái, có chỗ ở cạnh dì.

Dì tốt bụng và chịu hy sinh; dì tựa người sang bên phải, gần như ngồi lên người tôi, làm tôi sởn gai ốc...

Mỗi lần có tiếng sấm, dì tôi lại nảy người lên có vẻ rất kinh hãi. Tôi sợ dì trông thấy vết sẹo tròn nhỏ, và tôi không còn biết giấu mũi vào đâu. Nhưng, với người đàn bà ấy lọt một nửa người trong vòng tay tôi, và hơi thở làm lưng tôi nóng ấm, thật êm ái biết bao!...

Chúng tôi tới nơi; trời vẫn mưa.

Bà vén áo dài lên ở dưới cổng, trong lúc người ta tháo ngựa khỏi xe, mui xe chảy nước ròng ròng, còn *tôi thì* đang duỗi hai chân bị mỏi nhừ.

“Không có cách nào gọi cho tôi một chiếc xe à?

- Xe để đi Egơ, đường rộng bằng gang tay, ổ gà sâu như hang hầm! Bà trẻ ôi, bà hỏi đùa hay sao đấy!

- Jắc này! Dì cháu mình làm thế nào bây giờ?”

Dì nhìn tôi và cười.

http://tieulun.hopto.org

“Giá có một cái buồng để trú chân đợi tan cơn dông nhỉ.

- Quán chúng tôi có buồng đấy, chủ quán nói.

- À!”

TRONG BUỒNG

“Tôi cảm thấy ướt hết cả người, cậu biết không...”

Thế nào! Chỉ có đi vài bước từ xe ngựa tới cổng!

“*Ướt hết.*- Nước vào đầy cổ. Chảy cả xuống ngực. Ôi chao! lạnh... Tôi phải bỏ khăn trùm ra... Cậu cho phép chứ!... Tôi làm ông sợ à, thưa ông?”

. . . . . .

Có tiếng gọi, gọi om xòm!

Người ta gọi tôi.

“Vanhtrax! Vanhtrax!”

Bọnhọ có đến mười người cùng gọi Vanhtrax.

Đấy là lớp nhì đi chơi về phía này và chạy vào trú mưa trong quán.

Tôi nhìn qua rèm cửa thấy họ.

Bà Đơvinon nhẩy bổ ra cửa, khóa trái lại, nhưng rồi bà lại đổi ý.

“Không, cậu đi ra thì hơn; ra đi, nhanh lên!”

Tôi tìm chiếc mũ của tôi, không thấy.

“Bà có thấy cái mũ của tôi đâu không?

- Ra đi, để tôi đóng cửa lại!

- Vâng vâng; nhưng sẽ nói với họ thế nào?

- Muốn nói gì thì nói, *ĐỒ NGU!”*

Câu chuyện xảy ra là như thế này.

Bước vào quán, họ trông thấy trên bàn một chiếc áo choàng kỳ quặc, chính là áo của tôi, và chiếc mũ lông cứng của tôi.

Họ đã nhận ra tôi.

HẬU TỪ

http://tieulun.hopto.org

Tôi bắt buộc phải rời khỏi thành phố, thiên hạ bàn tán về câu chuyện của tôi.

Ông hiệu trưởng khuyên thày tôi nên đưa tôi đi xa.

“Nếu ông muốn, người anh rể của tôi ở Pari sẽ cho nó ở trọ, lấy giá rẻ thôi, vì nó học giỏi, ông giáo sư lớp nhì nói. Ông có muốn tôi viết thư cho anh rể tôi không?

- Vâng, lậy Chúa, vâng”, thầy tôi nói, ý thầy tôi cũng muốn đi Pari chơi một chuyến, và đây là một dịp tốt.

Người ta định số tiền đó. Tôi lao vào tay mẹ tôi; tôi gỡ tay mẹ tôi ra, và lên đường!

Hai bố con tôi phóng về Pari,

http://tieulun.hopto.org

XXII. Ở TRỌ NHÀ LƠNHANHA

Tôi ở Pari.

Hôm tới Pari tôi bị sưng răng, Ông Lơnhanha, chủ nhà trọ, đã đón tiếp tôi với một vẻ kinh ngạc. Ông bảo vợ:"Đây không phải là học trò, mà là một cái bong bóng."

Nhưng thôi, cái đó không ngăn trở trúng giải trong **các kỳ thi.**

"Cháu sẽ chăm học chứ?"

Và tôi, môi sưng lấp cả má, tôi đáp:

"B-âng, *b-âng"*

Ông thấy tôi không giỏi như ông tưởng. Tôi đưa *những ýcủa tôi* vào các bài làm.

"Không nên *đưa ý của cháu* vào, bác khuyên cháu: phải bắt chước cổnhân."

Ông nói với tôi thường hay to tiếng, ngụ ý cho tôi thấy là tôi trả tiền trọ ít hơn các bạn khác.

Mới sang ngày thứ hai ông đã nói bóng gió tới chuyện đó**rồi. Có món rau ba lăng. Tôi không thích ăn rau ba**lăng, và *tôi để* đĩa rau lại.

Ôngta **đi q**ua.

"Cháu không thích ăn món này à?

- Thưa ông, vâng.

- Ở nhà cháu, có lẽ cháu ăn nem công? Hay người ta phải làm cả chả phượng cho cháu ăn chắc?

- Không, cháu thích ăn mỡ lợn hơn!"

Ông nhún vai cười gằn, vừa bỏ đi, vừa lẩm bẩm: "Đồ nhà quê!"

Tối chủ nhật, ông mời khách. Tôi cũng được mời dự. Tôi hay nói:"Con khỉ!" Đấy là một thói quen; thói quen đó theo tôi vào tận phòng khách của ông.

"Ôn-g Vanhtrax, - ông thét tôi từ đầu bàn tới cuối bàn, - ông được dậy dỗ ở đâu *vậy*? Trước ông có đi chăn bò không?

- Thưa ông, có, với cô em họ tôi."

Ô**ng bối rối và đỏ bừng mặt.**

"Bà xem thế đấy? Ông nói với bà ngồi bên cạnh. Và quay sang phía tôi:

"Về phòng ngủ!"

Tôi theo lớp học sinh lớn, chúng ít nhiều coi thường tôi, nhưng không làm tôi khó chịu; chúng làm ra vẻ láu lỉnh, nhưng tôi thấy chúng ngu, ngu ơi là ngu!... Có một đứa nổi tiếng, đã từng được giải ở kỳ thi, nó gầy, xanh lét, người như mắc chứng run gân, lúc nào cũng gãi tai, và đầu lưỡi luôn luôn liếm lên mũi.

Có một thằng nổi tiếng một nửa - Anatôly.

Nó chủ trương là phải có quan hệ tốt giữa học sinh với *thầy giáo; nó muốn mọi người phải hòa thuận với*nhau, - tại sao vậy?

Tôi có vẻ *thô kệch*; chúng cho tôi là nặng nề khi chơi đuổi bắt, chê tôi là dân tỉnh lẻ. Anatôly che chở tôi.

"Rồi nó sẽ quen dần, đừng làm rầy rà nó! Một tháng nữa, nó sẽ như bọn mình thôi, hai tháng nữa các cậu sẽ thấy!"

Ừ! chúng cũng không làm rày rà gì tôi nhiều lắm! Tôi khỏe, và thầy mẹ tôi không có ở đây để làm tôi rụt rè, xấu hổ, vụng về. Chúng giễu tôi, tôi cóc cần, tôi không bị choáng mắt vì bạn.

Chà! tôi đã có một ý nghĩ khác về những thằng giỏi La-tinh ấy! Tôi thì tôi thấy là ở tỉnh lẻ vui hơn!

Chúng nói luôn miệng nhưng lúc nào cũng chỉ nói một chuyện, nào thằng này trúng giải, thằng khác suýt trúng; nào thằng Giécbiđông dùng sai chữ, thằng kia bị *lỗi văn pháp...*

"Ở lớp ông Labađăng, mày biết không, thằng bé đáng lẽ được nhất về môn dịch tiếng Hy-lạp, nó không đến thi vì thầy nó chết vào lúc buổi sáng. Ông Labađăng đi tìm nó, hứa sẽ cho xe đưa nó về để đưa ma thầy nó. Nó không nghe và cứ tiếp tục khóc."

Chúng có vẻ cho thằng bé đó là ngốc.

Nhà trọ dẫn thẳng tới trường Bônapáctơ.

Thứ ba, học trò có quyền ở lại để gọt sửa bài thi, và tôi ở lại cho tới khi bóng ông giáo sư vừa *khuất* ở góc đường là tôi cũng chuồn. Tôi có trước mặt cả một *tiếng*đồng hồ tự do, hết giờ tôi sẽ đến gặp người gác cổng nhàông giáo, đưa bài làm mà người ta tưởng là lúc này tôi đang hoàn thành.

Tôi đi tha thẩn trong các phố đầy những phụ nữ để tóc trần; họ vui vẻ và xinh đẹp làm sao với những chiếc áo *rộng*để thợ mặc ở xưởng! Tôi đưa mắt nhìn theo họ, tôi lắng nghe họ hát khẽ, và qua cửa kính tôi nhìn họ ngồi ăn sáng bên cạnh những người thợ chạm vận áo choàng trắng, và thợ in đội mũ gấp bằng giấy. Đó là tất cả những cái tôi ngắm nhìn.

Tôi không muốn đi xem các tượng đài, tuy tôi không còn vướng víu hành lý, tôi thấy là tất cả các tảng đá đều giống nhau, và tôi chỉ thích những cái gì biết đi lại và những cái gì sáng lấp lánh.

Vậy là tôi chẳng biết gì về Pari cả, chỉ biết loanh quanh chỗ ngoại ô Xanh-Ônôrê, đường tới trường học Bônapáctơ phố Mirômexnin, phố Véc, quảng trường Bôvô; ở đấy tôi thường gặp nhiều người đi ở thuê vận áo gi-lê đỏ, và nhiều chị hầu buồng đội khăn trùm đầu, các dải băng tay phấp phới trong làn gió nhẹ.

Chủ nhật chúng tôi đi chơi.

Chúng tôi thường hay đi chơi về phía điện Tuynlơri, trong con đường Lợn lòi.

Con *Lợn lòi* ấy! tôi ghét nó, nó làm tôi khó chịu với cái mõm đá của nó.

Tuy nhiên, từ ngày ông Seluy trở thành giám thị của chúng tôi thì tôi cũng đỡ buồn.

Ông là người không tin cái gì cả; ngày chủ nhật, ông để mặc chúng tôi đi tản mát khắp các ngả, miễn là tới sáu giờ chúng tôi phải có mặt.

Chúng *tôi thì* chúng *tôi*chuồn *tới quán Người Hà-lan,* ở gần *khu* Hoàng-Cung. Đó là tiệm cà-phê của bọn Xanh-xia[81] *và bọn gà vịt.* Người ta đặt tên gà vịt cho những đứa *dự định theo học tại* các trường vận đồng phục, và *hiện nay đã có một* đồng phục, dải băng màu da cam, cổ áo màu cá hồi, với mũ kêpi vành cứng, lon vàng *hoặc bạc.*

Mặc *dù là ở Khoa văn, tôi* vẫn có quan hệ tốt với bọn gà *vịt,* nhất là với

bọn Lôrion. Khổ một nỗi là hàng tuần tôi chỉ có hai mươi xu, và buộc lòng tôi phải suy đi tính lại trước khi chạm cốc.

Một hôm tôi bị một mẻhết hồn. Chúng tôi đánh bài và tôi đã thua mất một phorăng rưỡi. Từ ván đầu, tôi đã nhấp nhổm muốn đứng lên; nhưng tôi không dám.

"Ơkìa, cứ ngồi đấy!"

Mồ hôi ở lưng, rờn rợn ở sọ.

Tôi chơi kém, và để người khác nhìn thấy cả bài cẩu. Mọi sự xong xuôi, tôi thua xiểng liểng! ...

May sao lúc đó người ta đánh nhau. Một cuộc cãi lộn nổi lên giữamột tay gà vịt vàng và một tay gà vịt đỏ, giữa bọn Xanh-Xia mới và bọn cũ, thế là chai lọ bay tứ tung.

Một cuộc ẩu đả loạn xạ và tôi cũng nhắm mắt nhắm mũixông vào.

Tôimong sẽbị đòn tả tơi. Nhưng không may! tôi tẩn người khác thì nhiều mà mình chẳng bị gì cả.

Nhưng dầu sao tôi vẫn thoát.

Người ta némchúng***tôi ra***cửa**,** cảmộtlũ**,** đểkhỏibận***chỗ***,** và***tôi***đivềđường***Lợn lòi,*** nợ quán ***Người Hà-*** *lan* **ba mươi xu; nhưng đến chủ nhật sau tôi mới phải trả.**

Tôi bán một bài văn tiếng La-tinh ở kỳ thi hôm thứ ba, - hai mươi xu trả ngay.

Thỉnh thoảng tôi làm cái trò buôn bán đó, như vậy tôi kiếm một chỗ xếp hạng cao cho một cậu nào đó đang chờ đón một ông bác hoặc muốn lòe nhân ngày sinh nhật của mình, hoặc vì một lợi ích gì đó muốn xếp hạng trong số mười người đầu!

Tôi quay lại quán *Người Hà-lan,* ba mươi xu nằm gọn trong lòng bàn tay. Người ta không muốn lấy tiền của tôi. Chính là quỹ trường Xanh-Xia hoặc một cuộc quyên góp của bọn gà vịt đã thanh toán xong xuôi vụ *đổ* vỡ và tiền rượu.

Thế là tôi thừa ra một số tiền và thêm vào đó lại được t**iếng là một tay ưa đấm đá.**

Dù sao, bao giờ ở quán rượu của những kẻ giàu có ấy ra về, tôi cũng đâm ra tư lự! Và ban đêm, nằm trong chiếc giường học sinh của tôi, tôi cứ tự hỏi thầm là tương lai của tôi sẽ ra sao, người ta định đưa tôi vào một trường học mà tôi rất sợ phải vào, vì tôi, chẳng như bọn gàvịt kia, là một kẻ không cóý chí, mụcđích, *và* không có của.

Cuộc sống của tôi trong những ngày chủ nhật bỗng thay đổi đột ngột.

Tại trường trung học Năngtơ trước có một học sinh gương mẫu tên là Matútxanh[82].

Matútxanh tới ở Pari. Thầy tôi trao anh ta một bức thư cho anh có quyền được nhận tôi ra khỏi ký túc xá vào ngày chủ nhật.

Đến hai giờ chiều thì Matútxanh mới rảnh. Nửa ngày cũng là đủ quá rồi - chúng tôi không biết làm gì cho đếnnăm giờ, chúng tôi không muốn tới tiệm cà-phê vì sợ tốn tiền. Matútxanh đem đến cho tôi hai mươi phorăng của mẹ tôi gửi: nhưng tôi phải tiêu pha dè xẻn.

Chúng tôi giết thì giờ buổi chiều chẳng ra đâu vào đâu cả. Tôi thấy ngán cái cảnh đi chơi rong trong khi tất cả mọi người khác cũng đi chơi rong, và ai nấy đều có vẻ ngu xuẩn. Chà! giá cứ như những ngày thường! Thiên hạ qua lại nghìn nghịt. Hôm nay, mọi người không làm ầm ĩ, ai nấy lướt đi như những thầy tu.

Phải tới Mođông kia! Ở đó, người ta cười đùa, người ta vui chơi.

Nhưng phải mất *mười xu,* từ Pari tới Mođông! Hãy đợi bao giờ giàu đã!

"Trời lạnh thế này đi bộ thì tốt", Matútxanh nói, - anh muốn tôi tưởng là anh vui đùa, nhưng người anh run lên như cây đèn treo mà người ta phủi bụi.

Chẳng thà tôi ốm yếu hơn mà được ấm áp hơn.

Những ngày chủ nhật mưa, chúng tôi tới các viện bảo tàng.

"Bao giờ cũng có thể học được một điều gì đấy", Matútxanh nói, khi bước vào phòng triển lãm.

"Học được cái gì chứ?

- Mày ngắm các bức họa, các tượng cẩm thạch!
- Thế rồi sao?"

Matútxanh bảo tôi là thằng thực tế, và chua chát nói: "Mày là đứa đã làm những câu thơ La-tinh hay thế!"

Kể cũng đúng!

Matútxanh thấy tôi có vẻ lung lay liền bồi thêm: "Mày khước từ các vị thần của mày, mày khạc nhổvào cây đàn của mày!

- Thưa các vị, người gác vận áo xanh vừa kêu lên vừa giơ chiếc gậy chỉ vào đống cám, nếu các vị muốn khạc nhổ thì xin vào xó kia."

Mãi mới tới năm giờ. Quả thực là tôi không say mê những kiệt tác, và những đèn đài.

Lúc năm giờ thì Lométrơ đến với chúng tôi. Lométrơ là một *thầy ký quèn,* nên Matútxanh coi thường anh ta. Matútxanh chỉ biết những nghề cao quý thôi. Nhưng vì Lométrơ quen đám *cóc vàng* và bọn *quấy nhộn***,** nên Matútxanh đón tiếp anh ta niềm nở.

Lométrơ đến và cả bọn đi uống rượu áp-xanh ở quán Rôtôngđơ, hoặc quán *Pixôt***,** *ở* đấy, người ta hy vọng gặp Grátxô. "Ồ! Xanhvin kìa! - Không! A đúng!"

Rượu ápxanh một khi đã nhấp xong trong bóng nhánhem của lúc sáu giờ, chúng tôi chuồn về phía Hoàng-Cung, nơi chúng tôi sẽ gặp bạn bè của mình ở quán Tavécniê. Bao giờ họ cũng ngồi trong phòng to, ở chiếc bàn kê trong góc. Chúng tôi ăn bữa tối theo giá ba mươi hai xu một suất.

Các thầy ký, bạn của Lométrơ, ngồi với người yêu của họ, giầy dép lịch sự, cô nào nom cũng dễ thương, và các cô cười luôn miệng, chuyện gì cũng cười mà không có chuyện cũng cười...

Và những thức ăn mới ngon làm sao!

Khoai nghiền Crêxy, sườn lợn rán Xubidơ, nước xốt Môngmôrăngxy. Tiện nhịp lắm! Đấy, người ta học sử như thế đấy!

Những món ăn và nước xốt ấy mới cay làm sao, cay xé lưỡi!

Ông Rađigông, là tay vui nhộn nhất bọn, không thích những trò ấy.

"Bồi, một chân giò nướng... Muốn làm chân giò lợn, hãy cầm lấy chân của các cậu mà gãi."

Mọi người cười. Tôi thì tôi chỉ nghe không nói gì cả.

“Bạn của ông câm đấy à, ông Matútxanh?”

Tôi nhăn mặt và thốt ra một tiếng, để chứng minh tôi không thuộc đám môn sinh của linh mục Êpê[83]. Người ta bàn luận về tôi ở góc bàn.

“Cái đầu - đôi mắt. Nhưng trông hắn có vẻ *ngố* lắm!”

Tôi kéo lại bằng những trò đấm sức. Tôi đã hạ những cổtay, tôi bóp dí những ngón tay, tôi lấy răng nâng cao liễn xúp, tôi nhịn thở tám mươi giây, làm những người ngồi bên cạnh hoảng sợ vì thấy mạch máu của tôi căng lên, mắt tôi như lòi ra khỏi đầu.

“Trong lúc ăn, tôi không thích người ta làm thế bên cạnh tôi”, một người ngồi bên nói.

Chính Rađigông cũng ớn cái trò của tôi.

“Chà! rút cục hắn làm bọn mình khó chịu với cái trò nhịn hơi thở của hắn!”

Sau bữa ăntối, tôiphải về.

Những học sinh khác ở nhà trọ được đi chơi tới nửa đêm. Lão Lơnhanha - vì ác ý- buộc tôi phải có mặt từ tám giờ.

Tôi rời khỏi đám, và lại quayxuống phía ngoại ô Xanh-Ônôrê.

Tôi còn phải giết thì giờ khoảng mười lăm phút nữa trước khi về nhà trọ, nếu tôi về trước giờ, tôi sẽ có vẻ như không biết qua thì giờ ở đâu.

Thà về nhà trọ sớm tôi còn thích hơn. Tôi không sợ cảnh vắng vẻ của nơi buồng ngủ, nằm đấy tôi nghe thấy các bạn tôi lần lượt từng người một trở về. Tôi có thể suy nghĩ, nói chuyện với chính tôi, đấy là những giây lát duy nhất của tôi được hoàn toàn yên tĩnh. Tôi không bị đãng trí bởi tiếng ồn ào của đám đông, *ở* đó, tính nhút nhát thường làm tôi cách biệt, tôi không bị quấy rối vì tiếng tự vị cũng như những chuyện về kỳ thi lớn.

Tôi nhớ lại chuyện này, chuyện nọ - một cuộc đi chơi *ở*Vuốczắc, một ngày gặt dưới nắng to! - và trong cảnh tịch mịch của nhà trọ đang yên ngủ, đầu quay *về* cửa sổ qua đó nhìn thấy khoảng mênh mông của bầu trời, tôi mơ màng, không phải về tương lai, mà về quá khứ.

Một hôm người ta gọi tôi tới buồng ông Lơnhanha.

Ông đưa tôi một gói của mẹ tôi gửi; ông có vẻ tức giận.

“Anh mang cả cái này đi nữa”, ông nói.

Đồng thời ông đẩy lại cho tôi một cái lọ và đưa tôi ra cửa.

Tôi không hiểu gì cả. Tôi mở cái gói ra. Trong đó có một bức thư:

“Con trai yêu quý của mẹ,

“Mẹ gửi cho con một chiếc quần mới mừng ngày sinh nhật của con, chính thầy con đã cắt từ một chiếc quần cũ của mình, chính mẹ đã khâu. Thầy mẹ muốn chứng tỏ với con tình thương yêu con. Thầy mẹ gửi kèm thêm một chiếc áo xanh cúc vàng. Cùng chuyến này, mẹ gửi biếu ông Lơnhanha một lọ dưa chuột để ông ấy chiếu cố đến con.

“Con cố học hành chăm chỉ, con ạ, và khi ngồi con nhớ vén vạt áo.”

Có thêm vài chữ của thầy tôi nữa.

Tôi đã viết cho thầy tôi biết rằng ông Lơnhanha muốn làm nhục tôi, rằng tôi muốn rời khỏi nhà trọ, vì ngày nào tôi cũng bị xúc phạm khổ lắm.

Thầy tôi viết một bức thư trả lời làm tôi hết sức bối rối. Thầy tôi đóng kịch chăng? Hay về cơ bản thầy tôi **tốt?**

“Hãy can đảm, con ạ! Thầy không muốn nói con phải đi Pari là lỗi tự con... Con hãy nhẫn nại, học hành chăm chỉ, lấy các giải thưởng mà trả tiền trọ, rồi con sẽ có thể nói thẳng sự thật vào mặt ông ta”.

Không một lời bóng gió nào về chuyện đã qua, tuyệt nhiên không? Không một lời trách mắng, hầu như có hảo ý, đôi chút buồn rầu!... Tôi sẽ nhẩy lên ôm cổ thày tôi, nếu thầy tôi ở đây.

Tôi sẽ làm theo lời thầy tôi: tôi sẽ đợi và cố giật giải thưởng.

Tuy nhiên cái tiếng La-tinh ấy và cái tiếng Hy-lạp ấy sao mà chán thế! và những chữ dùng sai với những lối văn pháp kia, tôi cần quái gì!

Rồi vẫn lại, vẫn lại kỳ thi lớn!

Giáo sư tên là Đ...

Ông có cái miệng nhỏ mím chặt, đi lạch bạch như vịt, cười thì như gà cục cục, và bộ tóc giả bóng láng như lông chim. Ông đã ba lần được giải danh dự ở cuộc thi toàn quốc, năm ngoái ông được thưởng huy chương, ông được một mào gà đỏ. Ông nói giọng na ná như bọn công tử bột thời Đốc-chính, ông nói: “Xixê-ông, đit-xcu-ơ Alma *pa-ăng.”*

http://tieulun.hopto.org

Ông là giáo sư tiếng La-tinh, ông có một thứ tiếng Pháp riêng của ông.

Khi học sinh trốn học để ra tiệm cà-phê hoặc đi tắm, trông thấy những ghế trống không, ông nói:

"Ở đây tôi nhìn thấy nhiều học sinh không có mặt."

Giáo sư tiếng Pháp tên là N..., đó là em của một viện sĩ hàn lâm có những hai thứ đạo đức chứ không phải một: rồi rào phúc đức thì không hại.

Ông ta, người cao ngẳng, gầy, đỏ da, vận chiếc áo rơ- đanh-gốt kiểu nhà tu, kính đeo như ở hội giả trang, tiếng nói vỡ, êm như huýt gió.

Bằng cái giọng đó, ông đọc những đoạn dài của *Iphigiêni* hoặc *Exte,* và đọc xong, ông chắp hai tay, nhìn lên trần nhà đầy mạng nhện, và kêu lên: "Hãy quỳ xuống! quỳ xuống! trước Raxin thần diệu!"

Có lần một học sinh mới đã qùy xuống thật sự. Và bằng một cử chỉ khinh miệt, gạt quyển sách ở trước mặt đi, giáo sư nói tiếp:

"Chỉ còn việc gấp các sách khác lại thôi."

Tôi không mong gì hơn.

"Và thú nhận là mình bất lực"!

Đấy là việc của ông ta.

Tôi bắt đầu được xếp hạng khá về làm văn tiếng Pháp, nhưng rồi tôi lại tụt xuống rất nhanh.

Từ thứ nhì, tôi rớt xuống thứ mười, thứ mười lăm!

Nói về nông dân chạm cốc với nhau, để chúc mừng nhà vua, một lần tôi đã nói:

Và tất cả quây quần lại, họ uống một cốc rượu vang*NGON.*

Ngon! - Thằng bé này chẳng có gì là văn hoa cả, chẳng có một tí gì; nó có phải là một thằng vũ phu thì tôi cũng không ngạc nhiên. NGON! Trong khi ngôn ngữ ta vốn giàu những từ ngữ hay đến thế để biểu hiện hành động của những người đưa lên môi nước ngọt của Tửu thần, mật nhụy của các thần linh! Và làm sao nó lại không nhớ hình ảnh vừa nhũn nhặn vừa táo bạo của Boalô[84]:

Uống một cốc vang, nó cười trong cành phượng vĩ!

Có điều là tôi, tôi không bao giờ hiểu được câu thơ đó! Uống một cốc vang, cốc vang lại ôm bụng cười trong cỏ, dưới cây trăn!

Tôi khô khan, còn khô khan hơn ông ta tưởng rất nhiều, vì có vô khối thứ tôi cũng chẳng hiểu gì hơn.

"Có rất ít cái ở trong này", giáo sư vừa nói vừa đặt một ngón tay lên tim.

Ông ngừng lại một lát:

"Nhưng ở trong này thì hoàn toàn không có gì cả, chắc chắc là thế", ông nói thêm, vừa lấy tay vỗ vào trán, vừa lắc đầu ra vẻ thương hại vô cùng. "Nó thành công được một lần, vì nó đã đọc Pierô, - nhưng, hỏng, nó là một đứa bao giờ cũng thích viết "súng"hơn là viết: *vũ khí khạc ra cái chết.*"

Có điều là chữ đó đến với tôi tự nhiên như thế! Người ta nói như thế ở nhà tôi, -người ta nói như thế ở các nhà tôi đến chơi. - Chúng tôi giao thiệp với cái xã hội nghèo lắm!

Tôi bèn quay sang cái món thơ La-tinh, và tôi thành công *ở* thơ La-tinh.

Thật là vừa kịp thời.

Tôi cảm thấy đã đến lúc lão Lơnhanha khốn nạn ấy bực tức vì thấy tôi học hành không kết quả, sẽ đánh tôi nhiều đòn ngầm. Một buổi sáng nào đó, tôi sẽ đánh lão gẫy lưng.

Tôi cũng đã có lần tính đến chuyện chuồn thẳng: không phải để đi lang thang ở Săng-Êlidê hoặc trước đám leo dây múa rối, như tôi thường làm khi trốn học, mà là để bỏ hẳn nhà trọ và lăn vào đáy sâu của Pari như một tên tù vượt ngục.

Tôi sẽ làm gì? Tôi không biết.

Nhưng tôi thường tự hỏi là giá như tôi chuồn đi ngay ngày hôm ấy, và quyết định ngay tức khắc rằng đời tôi sẽ là một chuỗi vật lộn thế thôi chăng? Rất có thể như thế.

Tôi hầu như đã quyết định. Chính thằng Anatôly - Ôn Hòa làm thay đổi, vì nó cho rằng nên báo cho lão Lơnhanha biết thì tốt hơn.

Lão gọi tôi đến và bảo rằng lão biết tôi đang định làm cái gì. Lão nói thêm là lão đã báo trước với sở cảnh sát rồi, và nếu tôi bỏ trốn, tôi sẽ thuộc về tay

cảnh binh. Lời ấy làm tôi sợ. Chính giữa lúc đó tôi đang làm một bài theo thể đối liên, hình như bài đó là một phát hiện. Nếu tôi mà làm như thế ở kỳ thi, chắc chắn tôi sẽ được giải.

Trúng giải ở kỳ thi, tôi rất muốn, là để trả nợ, và ở trường Xoócbon ra, ngay giữa sân, tôi sẽ béo tai lão Lơnhanha.

Ngày thi đã tới.

Chúng tôi dậy từ sáng sớm. Người ta đưa cho chúng tôi một cái túi lưới là một trong những vật kỷ niệm chiến thắng của nhà trọ, và người ta bỏ vào đó rượu vang, thịt gà nguội. Lơnhanha chìa tay cho tôi hắt. Tôi không thể từ chối được, nhưng tôi giơ tay ra uể oải, và cử chỉ thân thiện giả dối đó còn tệ hơn là thái độ thù địch và lặng thinh.

"Anh hãy cố gắng trội lên..."

Lão cười một cái cười nhạt nhẽo.

Anatôly và tôi, chúng tôi đi; trời rét căm căm.

Chúng tôi suýt đến muộn.

Tôi chưa bao giờ thấy Pari trong ánh mặt trời tươi mát của buổi sáng, vắng vẻ và yên tĩnh, và tôi dừng lại năm phút trên cầu để nhìn bầu trời trắng và nghe nước chảy. Nước róc rách đập vào vòm cầu.

Trên bờ sông Xen có một người đội mũ đang giặt mù-soa. Ông ta quỳ gối như một thợ giặt; ông đứng dậy, vắt một đầu và hong ra một giây đồng hồ trước gió. Tôi đưa mắt theo dõi ông. Rồi ông gấp mù-soa lại cẩn thận, và ủ cho nó khô hẳn trong chiếc áo rơđanhgốt **mà ông mở hé ra, rồi cài cúc lại, len lén như một**thằng ăn cắp.

Ông nhặt một vật gì đó mà tôi đã để ý thấy ở dưới đất. Đó là một quyển sách trông như quyển tự vị.

Anatôly giật vạt áo tôi, phải đi thôi, nhưng tôi còn kịp nhìn thấy một gương mặt nhợt nhạt, thình lình nhô lên trên các bậc đá.

Tôi bây giờ vẫn còn trông thấy gương mặt đó ở trước mắt và suốt ngày hôm đó nó cứ lởn vởn giữa tôi và tờ giấy trắng, có lẽ nói đúng hơn là gương mặt đó cứ ở trước mặt tôi suốt cả đời.

Là vì trên gương mặt của cái người giặt đồ tã ấy, còn trắng hơn cả chiếc

mù-soa giặt không sạch kỹ, tôi đã đọc thấy cả cuộc đời của ông ta!

Quyển sách kia nói cho tôi biết rằng ông ta xưa kia cũng là chân học trò, thi đỗ rồi cũng nên. Tôi bỗng nhớ lại cả cuộc đời của thầy tôi, những ông hiệu trưởng ngu xuẩn, bọn học sinh độc ác, viên thanh tra hèn hạ, và ông giáo bao giờ cũng bị sỉ nhục, khốn khổ, bị đe dọa cách chức!

"Tao đánh cuộc là cái nhà ông nghèo khổ tao vừa nhìn thấy ở dưới cầu kia, là một ông tú tài", tôi nói với Anatôly.

Tôi đoán không lầm.

Đúng lúc người ta gọi chúng tôi vào trường Xoócbon, *một học sinh trường Sáclơmanhơ* kêu lên, tay chỉ một bóng đen đang từ cuối phố đi lên:

Kìa, thày giáo dạy tư cũ của thằng Jôffrê đấy!"

Đúng là gương mặt nhợt nhạt ấy, cái ông giặt mù-soa, cái người nghèo cầm quyển sách.

Người ta đọc đầu đề bài thi.

Có nên làm bài thi hay không đây? Để làm gì kia chứ!

Để đi dạy tư như cái nhà ông kia, rồi thành người giặt mù-soa dưới chân cầu ư? Lịch sử của cái con người đang ám ảnh trí óc tôi kia ra thế nào?

Tôi không biết. Có lẽ ông ta đã tát một viên giám thị, cũng không phải tát, mà chỉ là chế nhạo thôi.

Có lẽ ông ta đã viết một bài trên báo Người sáng suốt ở Dijông hoặc Người bé nhỏ áo xám ở Ixanhgiô, và vì lý do đó, người ta đã cách chức ông.

Không làm cái nghề ấy, không, nhất định không!

Tuy vậy tôi vẫn phải xử sự một cách lương thiện, tôi vẫn phải làm cái gì tôi có thể làm được.

Tôi không tìm ra được cái gì cả, tuyệt nhiên không - tôi thấy kinh tởm như một lần, hồi**bé, tôi ăn nhiều mật quá.**

Cuối cùng, đó, bốn mươi câu thơ mười-hai-âm đã *ghép* xong! Đấy là bài thi của tôi.

"Mày xong rồi à?, thằng bạn ngồi cạnh hỏi.

- Ừ.

- Tao cũng xong rồi. Mày có muốn rán xúc-xích không?"

Nó rút ra một chiếc lò nhỏ đun bằng cồn và giấu vào giữa những quyển tự vị, rồi lấy ra một cái chảo con.

"Nó sẽ kêu xèo xèo lên đấy, cẩn thận!"

Giáo sư coi thi là ông Đêsanen, một người hóm *hỉnh,*- ông nghe thấy tiếng xúc-xích xèo xèo. - Học sinh có quyền ăn đồ sống trong các giờ thi dài, - thì ông nghĩ là chúng cũng có thể ăn đồ chín được. Mặc kệ anh chàng nào cầm chảo mà không cầm tự vị trong cuộc chiến đấu!

"Bây giờ uống cà-phê. Tao thích cà-phê lắm, còn **mày?"**

Thằng học sinh trường Sáclơmanhơ pha cà-phê.

Nó thiếu rượu để cho vài giọt vào cà-phê. Chúng tôi liền bán những mẩu bài thi, những đoạn chép bài cho bọn *độn chỗ* của trường Xtanixlax và trường Rôlanh chúng đeo cổ cồn cứng, có gối tựa lưng bằng dạ mịn, và có tiền trong túi. Bọn tôi được kha khá rượu tráng chén và một ít rượu mạnh. Để kết thúc, tôi phụ trách, đặc biệt về món rượu pha đường.

"Bản nháp của mày đâu?, Anatôly - Ôn hòa hỏi, lúc tôi vừa về tới nhà trọ.

Lão Lơnhanha tới, và họ cùng xem bản nháp của tôi.

Tôi biết là bài thi của tôi hỏng rồi, và bây giờ, hình ảnh gương mặt nhợt nhạt kia đã nhòa bớt đi trong trí nhớ của tôi, và hơi men bữa tiệc của chúng tôi đã hả, tôi cảm thấy buồn bã, hầu như thấy hối hận.

Lão Lơnhanha không nói với tôi một lời. Lão hằn học lườm tôi.

Đã có kết quả. - Tôi chẳng được gì cả!

Nhưng Anatôly cũng không được gì, cả lớp đều không được gì, cả trường cũng không được gì to tát lắm. Thật là một thảm họa cho trường trung học.

Những đứa học gạo và những đứa láu cá cũng chẳng hơn gì tôi, tôi thấy lương tâm yên ổn hơn.

Lễ phát thưởng đã tới. Tôi đến dự lễ, âm thầm và không vinh quang! *Fractix ốccombăng inglôriúyx ácmix***!**[85]

Rồi mỗi người đi một nẻo...

Tôi thì tôi ở lại.

Tôi đợi một bức thư của thầy tôi, và những lời dặn bảo. Chẳng thấy gì cả. Người ta để mặc tôi ở đây, trong tay lão Lơnhanha, lão căm thù tôi.

Chúng tôi còn bốn đứa ở lại nhà trọ.

Một đứa mồ côi bố mẹ, tiền trọ do người giám hộ gửi đến; một thằng bé lai đen quê ở Ăngtiơ[86] họa hoằn mới đi chơi **phố;** và một thằng bé người Nhật-bản không đi chơi phố bao giờ.

Mấy thằng ấy, chúng phải trả tiền trọ đắt: tôi thì được nhận vào nhà trọ với giá hạ, nhưng tôi có nhiệm vụ phải giật được giải thưởng. Tôi không được gì cả, mà tôi lại ăn khỏe.

Tôi đã viết thư gửi đi. Nếu ngày mai thầy mẹ tôi không đến, nếu tôi không có thư trả lời, tôi sẽ bỏ nhà trọ mà đi.

Lão Lơnhanha lần này vì tiết kiệm sẽ để mặc tôi chuồn mà không đi báo cảnh sát.

Ôi chao! những bức thư mong đợi! người đưa thư mà mình rình đón! những lời van xin của *tôi* mà thầy mẹ tôi sẽ chế giễu.

Tôi hầu như đã khóc trong thư, xin người ta đến đón tôi đi, vì lão Lơnhanha cứ rỉa rói tôi những lời trách móc muôn thuở.

"Nuôi tôi trong niên học đã là quá rồi, lão ta lại còn ***phải nuôi tôi cả trong vụ nghỉ hè nữa!"***

Một hôm đã nổ ra một vụ to tiếng; thầy tôi là đối tượng. Lão Lơnhanha chạy tới, đầu tóc rối bù.

"Sao! lão ta nói với tôi, sùi cả bọt mép, tôi vừa được biết là thầy anh kiếm ra tiền, trong năm nay thầy anh *làm được tám ngàn*; tôi vừa được biết vỡ lẽ là tôi bị thầy anh lừa, tôi đã tính tiền trọ cho anh như cho một thằng khố rách, thế mà anh có thể trả như kẻ có máu mặt. Như thế là bất lương, anh nghe không?"

Lão ta giậm chân, xông lại tôi...

Ô! không, đứng lại! cẩn thận đấy, Lơnhanha!

Lão ta đoán được và bỏ đi, trút giận lên cánh cửa mà lão đập mạnh vào tường.

Lão đi rồi, tiếng lão chửi đã dứt, tôi suy nghĩ về những điều lão vừa nói, và

tôi thấy lão ta có lý.

Ôi chao! Thầy tôi! Thầy có thể tránh cho con những điều sỉ nhục ấy!

Có đúng thầy không phải là một người nghèo không? Đúng. - Người đã nói cho lão Lơnhanha biết chính là em vợ lão ta *ở* Năngtơ tới hôm qua.

Sau chuyện ầm ĩ ấy, lão Lơnhanha tới gặp tôi ở trong sân. Lão nói:

"Nếu thầy anh lôi anh về sau khi lớp bế giảng thì tôi đã không nói gì cả, nhưng đến nay, đã tám ngày rồi mà người ta để anh ở đây chẳng tin tức gì hết; cái đó có vẻ như là giễu tôi, anh hiểu đấy!"

Tôi lúng búng không biết trả lời thế nào; tôi cũng nghĩ như lão ta.

"*Thầy tôi sẽ* trả tiền trọ tám *ngày* này.

- ***Thầy*** anh có thể trả lắm... Thầy anh năm nay kiếm được nhiều hơn tôi, và đúng là không cần phải đến xin t***ôi bớt ba trăm tiền trọ của anh.***

Chỉ vì ba trăm **phơrăng** mà tôi đã phải khổ đến thế**!**

http://tieulun.hopto.org

XXIII. BÀ VANHTRAX TỚI PARI

"Jắc!"

Mẹ tôi! Mẹ tôi bước tới và như cái máy, vò lấy đầu tôi, Thằng bé Nhật-bản cười, thằng bé lai đen ngáp, - lúc nào nó cũng ngáp.

Đầu tôi bị ôm nghiêng, làm mẹ tôi vất vả lắm mới tìm được một chỗ thích đáng để hôn tôi.

Người ta đưa mẹ con tôi vào một căn buồng, trong đó chỉ nhìn thấy lờ mờ vì lúc ấy trời đã tối, mà ngọn nến của người gác cổng đem đến thì chiếu sáng yếu ớt.

"Con chóng lớn quá! trông con khỏe ra!"

Đấy là câu nói đầu tiên của mẹ tôi, Mẹ tôi không để cho tôi kịp nói: mẹ tôi quay tôi đi, quay tôi lại, và xoay mình trên đôi chân nhỏ bé.

"Con hôn mẹ tử tế đi nào; nào, con đừng giận dỗi mẹ."

Giọng nói khá thật lòng. Mẹ tôi vẫn nói to:

"Con có tư thế lắm! Mẹ đem đến cho con một bộ áo may theo kiểu Pháp; mẹ sẽ đưa con đi đóng ủng. Nhưng để xem nào: có ria mép rồi; con tôi để ria mép!"

Mẹ tôi không ghìm nổi nỗi vui sướng và niềm hãnh diện. Mẹ tôi giơ hai tay lên trời và sắp khuỵu đầu gối xuống.

"Hóa ra con giỏi trai lắm, con biết không?"

Mẹ tôi lại ngắm nghía tôi.

"Giống hệt mẹ nó!"

Điều đó tôi không tin. Đầu tôi như vạc bằng dao quắm, lưỡng quyền dô, hàm cũng dô, răng nhọn như răng chó. Tôi có chỗ giống chó. Tôi cũng giống cả con cù, nước da vàng như cây hoàng dương.

Còn mắt tôi, theo lời bà Ala, bà vẫn giặt giũ quần áo, có lần bà đã hỏi tôi xem người bà có mũm mĩm không tôi không thể giấu được tôi là người xứ Ôvécnhơ; mắt tôi giống như hai hòn than mới.

“Con lại có vẻ đứng đắn nữa, con biết không?”

Cũng có thể. Năm ấy là năm gay go nhất. Tôi đã bị sỉ nhục thật sự và chẳng có gì vui để bù lại.

Trong lòng tôi cũng có cả sự chán nản nữa. Tôi đã thất vọng sâu sắc về Pari.

Tôi thấy chân trời ngu xuẩn, cuộc sống tẻ lặng, tương lai xấu xí. Tôi đang ở trong đại đô thành Babylon! Nhưng thành Babylon chỉ là thế thôi!

Mọi người ở đó mới nhỏ bé làm sao! Tôi chỉ nghe thuần nói tiếng La-tinh!

Chủ nhật cũng như trong tuần, tôi bị lão Lơnhanha ấy t**ha hồ hành hạ,** tuy lão bản tính nhu nhược, đố kỵ, hèn nhát, vì không thành đạt mà lão thêm cay nghiệt.

Nhất là mười ngày cuối cùng này đã đè nặng lên tôi như một cực hình.

“Sao mẹ không viết thư cho con?

- Mẹ cứ nhấp nhổm chực đi hết ngày này sang ngày khác, mẹ tôi nói.”

Để hà tiện một con tem.

Tôi kể cho mẹ tôi nghe những lời người ta quở mắng tôi vì nhà nghèo, những sỉ nhục mà tôi đã phải chịu đựng.

“Ông ta mà chê nhà mình nghèo à! Khi nào ông ta kiếm nổi số tiền thầy con kiếm được trong năm nay, ông ta muốn nói gì hãy nói...

- Nhưng như thế, nếu thầy kiếm ra tiền, tại sao không trả tiền trọ của con như những đứa khác, khi con đã viết thư cho thầy mẹ biết là ông ấy chửi con, và con rất khổ?

- Chửi, chửi? - Thế rồi sao? Có phải vì thế mà con sinh ra ốm đau không, hả con? Dù sao đi nữa thì nhà mình vẫn tiết kiệm được ba trăm phơrăng, và con sẽ rất hài lòng được có số tiền đó sau khi thầy mẹ chết. Có ba trăm phơrăng và hơn nữa, ở trong này này... Nhưng không phải ông Lơnhanha được số tiền này đâu!”.

Mẹ tôi cười và vỗ vào túi.

“Ở đời phải thế, con ạ; bây giờ con đã lớn, con phải biết chuyện đó. Con tưởng ông ấy nhận con vì đôi mắt đẹp của con và để bố thí cho nhà mình đấy hẳn? Không đâu, họ nhận con như một con bò cái mắn. Con không đẻ ra

được bò con như họ muốn, con không được giải thưởng ở kỳ thi lớn của họ. Đúng ra họ phải biết kén chọn hơn; họ phải sờ nắn con cho kỹ trước khi con bắt đầu. Được, để mẹ, mẹ sẽ nói cho lão ta biết phận của lão con hãy đợi mẹ một chút!."

Tôi rất khổ vì thấy mẹ tôi nổi giận lên như vậy. Con người mà tôi ngỡ là căm ghét ấy, bây giờ tôi lại thấy ái ngại!

Vừa báo cho tôi biết ý định là *cho* ông *một trận* nên thân, mẹ tôi vừa nói:

"Con gói ghém các thứ của con lại!"

Mẹ con tôi đã ra tới hành lang-người gác cổng cũng có*mặt ở đó.*

"Thưa bà, không ai được đem gì ra khỏi nhà này.

- Đồ đạc của con tôi! - Tôi không có quyền lấy quần áo của nó à? Bít tất của con tôi!... có phải cái lão *Nha- nhanha* của bác bảo thế không?

- Không phải. Đấy là chủ nhà mà ông Lơnhanha mắc nợ, đã dặn tôi như thế"

Lại còn ông chủ hiệu bánh mì cũng thúc giấy đòi nợ, rồi bác hàng thịt...

Con người thảm hại, phải, thảm hại! Hắn thô bạo với người nghèo, vì không phải hắn chỉ ngược đãi có mình tôi. Tất cả những đứa nào bị gia đình bỏ rơi hoặc trả giá hạ đều bị hắn phỉ nhổ, và có những đứa bé còn bị đánh đập nữa.

Hắn thật ngu dại - trong các nhà trọ, người ta nói về hắn như một điển hình. Người ta dùng tên hắn trỏ một kẻ thô bỉ, ngu xuẩn, và hơi rầu rĩ.

Cách lập luận vừa rồi của mẹ tôi, lý lẽ về con bò cái đã cất cho tôi khỏi mọi băn khoăn, đã đập mạnh vào óc tôi.

Con bò cái… đúng thế! Họ nhận tôi không phải vì đôi mắt đẹp của tôi, dĩ nhiên rồi! "Không, mặc đấy con có thể yên tâm", mẹ tôi lại nói, vì mẹ tôi đã đoán được ý nghĩ của tôi trong sự im lặng và trong con mắt tôi.

Dù sao tôi vẫn thấy ái ngại cho lão, gã khốn khổ ấy. Tôi xin được với mẹ tôi là đừng làm ầm lên, và chúng tôi được chủ nhà bằng lòng cho đem quần áo của tôi đi.

Chúng tôi rời khỏi nhà trọ không hiểu bằng cách gì. Chúng tôi đi xe ngựa thuê đến lấy các hòm xiểng mà mẹ tôi để lại ở buồng giấy bến xe ngựa chở

khách.

Mẹ tôi lẩm bẩm chửi lão Lơnhanha; những tiếng cười gằn, những tiếng la; mẹ tôi chế giễu và xô đẩy ông ta bằng giọng nói, bằng cử chỉ, tựa hồ ông ta có mặt tại đó:

"Ông có im đi không! Chà! ông mà nói với tôi những câu như ông đã nói với nó! (quay sang tôi). Mày thật hèn mới chịu để người ta đối xử với mày như thế! Chà! Mày không phải là con trai của mẹ mày!"

Phải chăng tôi là đứa con nhặt được? Phải chăng tôi đã bị đòn oan mười ba năm trời? Hãy nói đi, người mà tới nay tôi vẫn gọi là *giênitrix*[87], mẹ tôi mà tôi là *caraxôbôlex*[88], hãy nói đi!

"Ta đi đâu bây giờ?"

Mẹ tôi hỏi tôi câu đó, khi hai mẹ con đã ngồi lèn chặt trênxe. Bác đánh xe đợi.

"Chẳng lẽ ta lại ngủ ở trên xe ngựa, phải không? Mày đã ởPari một năm rồi thế mà mày vẫn khôngbiết dẫn mẹmày đi đâu, mày không biết một chỗ trọ nào à?

Tôi biết trường Xoocbon? **-Con**đường **Lợn lòi?**Liệu người ta có cho mẹ tôi thuê giường ngủ ở quán*Người Hà-lan* không?

"Thôi được, để tao dẫn mày đi! Chà con cái"

Mẹ tôi ẩy tôi về phía cửa xe.

"Gọi bác đánh xe đi.

- Bác đánh xe ơi!"

Bác đánh xe dừng lại và cúi người xuống.

"Bác có biết khách sạn Tiền-vàng-Pháp không?

- Đấy là ở Đijông cơ, bà khách quí ạ!

- Ở tất cả các thành phố, đâu cũng có một khách sạn lấy tên là Tiền-vàng-Pháp kia mà!

- Ở đây tôi không biết!"

Hất chiếc khăn choàng trên vai, một tay cầm túi du lịch, tay kia nắm lấy cửa xe, mẹ tôi nhảy xuống đất.

“Tôi không ngồi trên chiếc xe này thêm một phút nào nữa.

- Tùy các người thôi; đây không thích chở những hạng người *chuế* như thế! Trả tiền giờ đi, và hòm xiểng của các người đây”

Chúng tôi trả tiền, -và câu chuyện ở Oóclêăng, *ở*quảng trường cô Trinh nữ, ở Năngtơ và ở bến tầu lại tái diễn. Mẹ con tôi đứng trước những gói và những hộp đựng mũ cứ đổ xụp xuống. Mẹ tôi không thể vào một thành phố nào mà không làm cản trở giao thông!...

Mẹ tôi lấy cán ôđánh tôi.

“Mày phải nhúc nhích lên chứ!”

Tôi cố nhúc nhích cái gì còn có thể nhúc nhích dược, tôi phải giữ các hộp, trên người tôi chẳng còn mấy chỗ *rảnh, tất cả đều mắc hết rồi, chỉ còn rỗi độc một ngón tay.*

“Gọi chiếc xe khác đi”

Tôi ra hiệu cho một bác xà ích khác, nhưng thế thăng bằng có những quy luật ác nghiệt mà ta không nên vi phạm, và việc ra hiệu đó làm tôi lâm nguy! Quả núi hành lý đổ sập. - Mẹ tôi thét lên một tiếng! Xe cộ dừng lại cảnh sát chạy tới,- cứ thế mãi! thế mãi! Chuyên khoa lạ đời!

Mẹ con tôi sẽ ra sao nếu không cónhững người từ tâm đi qua *đấy?*

Họ không yêu cầu một điều gì có thể xúc phạm tới chính kiến hoặc tín ngưỡng của mẹ con tôi! Không, hoàn toàn không. Họ giúp đỡ mẹ con tôi bằng những lời khuyên mà không đòi lương tâm phải thỏa hiệp hoặc phải hèn nhát. Bọn thầy dòng Jêduýt ắt là không làm như thế.

Họ khuyên mẹ con tôi nên đi thẳng phía trước mặt, “đúng ở trước mặt, chỗ có cái bảng nhỏ”, và họ cho mẹ con tôi biết rằng những *buồng cho thuê* chính là dành cho những người không có buồng.

“Vậy mà mày không biết hả, Jắc! Mẹ tôi nói. Thơ La-tinh đã làm nó trở thành như thế này đây! hay có lẽ tại mày bị ai đánh. Mày không ngã lộn đầu xuống đấy chứ?

Không, con chỉ ngã bệt đít xuống thôi”

Mẹ con tôi có vẻ an tâm một chút.

Mẹ con tôi đã yên vị trong nhà trọ: một căn buồng và một phòng nhỏ.

Có những tiếng kêu thét trong buồng mẹ tôi...

“Jắc, Jắc!

- Con đây”

Tôi chỉ vừa kịp xỏ quần, nhưng tôi chật vật hết sức mới giữ được cho quần khỏi bị tụt.

Mẹ tôi nắm lấy đũng quần, và kéo tôi đi ngược lại gần chỗ mẹ tôi.

“Mày có phải là con tao không?”

Tôi bắt đầu thấy lo ngại thực sự. Mẹ tôi đã hỏi tôi như vậy một lần rồi.

Tôi thấy hai chiếc quần chẽn và hai chiếc áo mà tôi đã mặc suốt cả năm nay vứt bừa bãi trên bàn.

Mẹ tôi thình lình xoay người tôi lại, và nhìn tôi chầm chầm như thể mẹ tôi vẫn nghi là tôi đưa một người lạ nào lộn xòng vào thế chân tôi.

Cuối cùng gần như đã chắc chắn là tôi không nhầm lẫn, vả lại có tiếng nói của máu mủ mách bảo biết, mẹ tôi liền tuôn nỗi đau khổ của mình ra.

“Jắc, mẹ tôi nói, Jắc, đây có phải là quần, là áo, có phải là cái áo màu xanh hoa mua mà tao gửi cho mày không? Tao biết quần áo mà vào tay mày là bẩn ngay lập tức, tao biết, nhưng tao không thể nào tin được là mày lại tinh nghịch ăn cả màu đi thế này, hơn nữa quần áo tao gửi cho mày rộng hơn!Quần áo vốn may rộng rãi phòng lớn, may thoáng khí! Đằng này chẳng ra gì cả! chẳng ra gì cả!”

“Jắc, thầy mày với tao đã cùng may cho mày! Tao đã viết thư cho mày, mày biết rồi! - Người ta đã làm gì con tôi thế này?”

Đây là lần thứ ba mẹ tôi có vẻ lo lắng! Tôi tự nắn mình.

“Nhưng mày nói tại làm sao chứ, đồ ngu!”

Ôi chao không, mẹ tôi đã nhận ra đúng là tôi.

Tôi giải thích về chuyện quần áo.

Tôi đã mặc nát cả bộ quần áo vận khi mới đến. Còn quần áo mà người ta gửi cho tôi, do thầy tôi cắt, mẹ tôi khâu, thì rộng quá, có thể chứa được cả tôi và một người nữa. Nhưng tôi không quen biết ai cả.

Tôi vớ được thằng Raju to béo gấp đôi tôi, mà quần áo của nó thì lại quá

chật.

Nó hỏi xem tôi có muốn đánh đổi không, vì trông dáng người tôi thật ngộ nghĩnh với quần áo rộng thùng thình. Nhiều người thấy tôi đi lại khó nhọc đâm lo! Còn thiếu điều gì người ta không nói?

Một hôm chúng tôi đồng ý với nhau ở phòng ngủ, nó đưa quần áo của nó cho tôi, tôi vận quần áo của nó, và tôi lại chơi chạy đuổi được.

Mẹ tôi lặng thinh. Tôi ủ rũ chờ đợi! cuối cùng mẹ tôi mới chịu nói.

"Ồ đây không phải là thứ dạ xấu!... Nhưng chắc cái thằng Raju ấy không biết gì cả, đáng lẽ mày phải đòi các thêm một cái gì đó, một chiếc gi-lê bằng nỉ, một chiếc quần cộc Ồ! giá phải tay tao! Phải, thứ dạ này tốt đây. Cóđiều là nhàmình không có mụn vá (mẹ tôi xem xét một cái nền vải kẻ sọc); như cái nền này, tao chỉ thấy có chiếc thảm ở trong buồng tao là giống thôi. Tao có thể lấy rèm cửa cũ để sửa lần lót này được"

Chết thật!

"Ăn vận thế này thì con gái đứa nào nó mê mày được. Như tao thì tao thích người đàn ông ăn vận hơi đỏm dáng một chút, - áo rơđanhgốt xanh lục, - quần kẻ ô… Ồ! Tao không muốn người ta làm đỏm quá quắt! Làm cho mọi người thích, chứ không lao vào thói hư tật xấu; mình ăn vận đẹp, không phải là để lăn lóc trong cuộc sống xa hoa, không! nhưng mày muốn nói gì thì nói, một chút khác người cũng không hại gì, và tao cũng chẳng giận mày nếu người ta ngoái lại để nhìn mày trong lúc khoác tay tao đi ở ngoài phố. Có ai quay lại để nhìn mày không? Chẳng có ma nào hết! Mày đi qua mà chẳng ai để ý. Mà ví bằng mày khiêm tốn!... (có chút ít mỉa mai và thất vọng trong giọng nói), nhưng đây là thứ dạ tốt, tao không nói đây không phải là thứ dạ tốt".

"Mày đưa tao đi ăn cơm tối ở đâu đấy?"

Mẹ tôi vừa nói vậy, gần như cô Hécmini nói với Rađigông, vừa vuốt ve tôi.

Cái vẻ hồn nhiên đó là tôi thấy thích và cảm động, và tôi nói ngay với mẹ tôi là nên đến quán Tavécniê, ăn cơm bữa ba hào hai xu.

"Mẹ muốn tới hiệu Anh-Em-Prôvăngxơ hoặc hiệu Vêfua một lần, - một lần, cũng chả chết ai; vả lại thầy mày năm nay làm ăn khám khá thế cơ mà!"

Tôi vất vả lắm mới tránh được hiệu Vêfua. Mẹ tôi sẵn sàng không dè sẻn;

nếu cần đến mười phorăng cũng bỏ ra! “Chà! mặc xác! ăn chơi một cái!”

Mười phorăng, chậc! - tôi mường tượng thấy đontính tiền lên tới một lui[89], mẹ tôi sẽ gọi họ làbọn ăn cắp. “Tôi biết giá thịt chứ! Các người đừng dậy tôi thế nào là quả bù dục. Những hai mươi xu một miếng phó-mát!”

Tôi nói dối một chút, tôi nói là có bạn đã ăn ở đó, và họ đã thề với tôi là sườn lợn rán ở đấy bán những bamươi xu.

“Người ta giễu mày đấy, con ạ! Chà! ở cái đất Pari nhà mày mà mày chẳng lanh lợi hơn chút nào! Mày đừng hòng làm tao tin rằng người ta bán những ba hào một chiếc sườn rán. Với ba hào ở quê mình có thể mua được một con lợn con rồi!

- Ở đấy ăn không ngon như người ta tưởng đâu (tôirụt rè đưa ra câu đó cầu may).

- Nếu ăn tồi, tao sẽ vò đầu họ cho bõ mười phorăng, mày cứ yên trí!”

Tôi không yên trí, và tôi lại nói:

“Ta cứ thử đến hiệu Tavécniê trước đã, mẹ cứ tin ở con”

Mẹ con tôi đến hiệu Tavécniê.

Mẹ tôi vừa vào đã nói:

“Ở đây đẹp quá chắc ăn không ngon, tất cả những cái này chỉ là để lòe khách thôi, mày thấy không?”

Mẹ tôi nói to tướng, như ở nhà mình, và tôi hết sứcxấu hổ khi thấy bà bán hàng ngồi ở quầy tráng miệng nghe thấy. Để tìm ra một chỗ ngồi mẹ con tôi đã đi vòng quanh phòng ăn ba lượt.

Người ta bắt đầu xì xào là chúng tôi đi qua lại nhiều quá! Cuối cùng mẹ tôi có vẻ đã quyết định.

“Mẹ con mình ngồi đây tốt - không, ở phía bên kia... - Mày tới xem có thể ngồi ở chỗ gần cửa sổ, trong cùng *được không?”*

Tôi đi ngang qua buồng ăn, đỏ dừ cả hai tai.

Chúng tôi làm cản trở sự đi lại của đám bồi đang bưng các món ăn đến cho khách. Hai ba lần tôi đã chặn hẳn lại không cho một con cá bơn và một quả

trứng tráng đi qua. Người bồi tạt sang trái, tôi cũng vậy! - Sang phải, nán lại vẫn thấy tôi. Hắn đi thẳng - đứng lại!

Người ta đánh cuộc với nhau ở phía trong cùng.

- Qua được, không qua được!

Mẹ tôi nói: Con trai tôi đấy!

"Thưa bà, chúng tôi xin có lời mừng bà!"

Tôi tới được chỗ mẹ tôi; người bồi đã chui tọt qua dưới nách tôi, giữa tiếng hoan hô của khán giả. Những người bị thua cuộc vì tôi, vừa trả tiền thua cuộc, vừa đưa mắt giận dữ lườm tôi.

Chúng tôi những hai người thì mạnh hơn, mẹ tôi không muốn rời tôi nữa.

"Mẹ con ta cứ ở liền bên nhau, - mẹ tôi nói!"

Mẹ con tôi tới một địa điểm chiến lược trông có vẻ chắc chắn nhất rồi mở cuộc hội đàm.

Người ta nhìn chúng tôi tợn.

"Mày đói à? tội nghiệp con tôi!"

Tại sao mẹ tôi lại nói tội nghiệp con tôi trước đông người như thế?

Người ta tổ chức chòng ghẹo chúng tôi.

"Đi rửa cho thằng bé tội…

- An ủi thằng bé tội...

- Nhồi nhét cho thằng bé tội... nghiệp"[90]

Nhưng người ta đã đi báo cho ông chủ hiệu ăn đang đóng rượu vang vào chai, ông ta bước tới với chiếc khăn run rẩy ở cánh tay run lên.

"Có phải là mẹ con bà tới đây để ăn không? Hở!"

Tôi táo tợn đáp *"*không"

Ông chủ hiệu ngạc nhiên. - Đám đông xì xào.

Tôi đã nói không, vì thấy ông ta có vẻ rất giận dữ.

"Không ăn? Vậy các người đến để làm gì?

- Thưa ông, tôi là bà Vanhtrax, tôi ở Năng-tơ đến. Còn nó, tên nó là Jắc!"

Người ta hoan hô ầm lên trong hiệu ăn. -*Hãy nghe! Hãy nghe! để diễn giả nói!*

Tai tôi kêu ù ù. Tôi không còn nghe thấy gì nữa. Tôi chỉ phân biệt được mỗi tiếng ông chủ hiệu nói: Phải chấm dứt cái trò này đi!

Người ta giải quyết được mẹ con tôi: người ta dồn chúng tôi vào một góc.

Rốt cuộc tôi thú thật là chúng tôi đến để ăn.

Người ta vừa phục vụ chúng tôi, vừa giữ thế thủ.

"Tớ biết cái trò này lắm, một người bồi già nói; đây là bọn vờ vịt, họ giả vờ làm con lừa để được ăn cỏ, rồi lát nữa họ sẽ chuồn thẳng không trả tiền cho mà xem."

"Mẹ thích ăn *ở* hiệu khác hơn, con thì sao? mẹ tôi hỏi.

- Con cũng vậy, ồ! vâng con cũng vậy. Con ghét cái bài hát: *Rửa thằng bé tội... Đổ thằng bé tội*[91]... Mẹ con mình đến hiệu Bétxay, cách đây có vài bước, mà chỉ mất hai hào hai."

Mẹ tôi đến hiệu Bétxay.

"Ông sẽ cho chúng tôi ăn gì đây, ông bồi?

- Mẹ, không ai gọi *Ông* bồi!

- A! bây giờ mày lại sinh ra vô lễ đấy! Không nên kiêu kỳ với mọi người thế, con ạ, không ai biết được mình sẽ ra sao đâu!"

Người bồi không đáp lại câu hỏi lễ phép của mẹ tôi, anh ta đang bận với một ông khách, anh nói với ông ta:

"Thế chúng ta có một đầu bê, phải không ạ?"

Ông khách gật đầu, ông không chối, đúng là ông có cái đầu bê.

Người bồi quay lại chỗ chúng tôi.

"Thế nào? Ông mách cho mẹ con tôi ăn gì nào? Mẹ tôi nói.

- Bà nên dùng món cá nhồi mỡ.

- Tôi không tới Pari để ăn những món ở nhà tôi cũng có thể ăn được, - không. - Thế như ông, thì ông ăn gì? Nói cho chúng tôi biết."

Mẹ tôi đinh ninh là người bồi sẽ nói với mình như vớimột người bạn. “Kìa, xem nào, có món gì ngon? Ông quê ở đâu thế?.”

Người bồi đề nghị một món, mẹ tôi có vẻ ưng, nhưng không, không, mẹ tôi nghĩ lại...

“Jắc, gọi ông ta lại!

- Bồi!”

Tôi gọi một tiếng rụt rè, như người ta gõ cửa nhà người chữa răng. Tôi mong là anh ta không nghe thấy.

“Mày không trông thấy là ông ấy vẫn cứ đi à; chạy theo đi, chạy đi kìa!”

Tôi đuổi kịp người bồi, đang giơ một chân lên trời, đầu ngược xuống dưới, hét oang oang xuống cầu thang:

“LÒNG CỦA TÔI ĐÂU?”

Anh ta đột ngột quay lại:

“Cái gì thế?

- Không lấy thịt quay.

- Thế thì lấy gì?”

Mẹ tôi, từ cuối buồng:

“Một sườn lợn ngon, đừng mỡ quá; nếu mỡ quá thì không lấy đâu; và đĩa phải thật nóng đấy, ông nhé!”

“Sườn lợn... xin mời!

- Tôi đã bảo ông: đừng mỡ mà!

- Cái này có mỡ đâu, thưa bà!

- Xem này, ông bạn ạ, nếu ông thật thà...”

Người bồi đã biến mất.

Mẹ tôi lấy đầu dĩa lật đi lật lại miếng sườn lợn; cuối cùng mẹ tôi đưa ra đề nghị như sau:

“Jắc, mày xuống bếp hỏi xem người ta có bằng lòng đổi cho không.

Mẹ!

http://tieulun.hopto.org

- Có tiền mà không được ăn những thức mình thích! Cứnhư là mẹ con mình đi ăn xin không bằng!(giọng âu yếm): Vậy con muốn mẹ ăn những thức làm mẹ sinh bệnh à? Con xin họ đổi cho mẹ đi, đi, con."

Tôi không còn biết chui vào đâu nữa; người tachỉ còn nhìn thấy tôi, chỉ còn nghe thấy mẹ con tôi; tôi tìm ra một cách thoát, và vẻ tinh nghịch và hờn dỗi (hình như tôi còn cắn cả ngón tay út nữa):

"Con thì con thích có mỡ kia!

- Vậy ra bây giờ con lại thích mỡ à? Mẹ đã chẳng nói với con, khi mẹ buộc lòng phải đánh con để bắt con ăn mỡ - là có ngày con sẽ hám ăn mỡ đấy ư? - Đây, con, ăn cho thích!" Tôi vẫn ghét ăn mỡ, nhưng tôi chỉ thấy có mỗi cách ấy để không phải đem trả lại món sườn lợn, và rồi có thể tôi sẽ gạt được chỗ mỡ ấy đi. Quả nhiên tôi tìm được cách nhét một miếng vào túi áo gi-lê và một miếng nữa vào túi quần sau.

Nhưng một buổi tối mẹ tôi gọi tôi ra một chỗ; mẹ tôi có chuyện nghiêm chỉnh cần nói với tôi:

"Tất cả mọi thứ đó chưa phải là việc chính, con ạ, bây giờ cần biết mẹ con mình phải làm gì. Thế là một tuần nay mẹ con mình đi xem hát tràn, ăn hiệu lu bù, mà vẫn chưa quyết định được gì cho tương lai của con."

Mỗi lần mẹ tôi sắp sửa trịnh trọng, tôi lại toát mồ hôi lưng. Mẹ tôi đã làm một người mẹ hiền trong bảy ngày; đến ngày thứ tám mẹ tôi lưu ý tôi rằng mẹ tôi đã tiêu pha tốn kém quá, mà tôi thì cứ nhởn nhơ như không. "Rõ ràng là không phải mày kiếm ra tiền. Ăn hiệu chỉ mất có hai hào hai một suất, nhưng hai suất mất bốn hào tư, không kể tiền cho bồi. Mày muốn cho bồi những ba xu! Tao đã cho ba xu, được lắm, tuy chỉ cho hai xu thôi cũng đủ rồi; giá như tao, tao chẳng cho gì cả, không có chuyện đó!"

Mẹ tôi có lối nhấn mạnh vào những thú vui mà mẹ tôi cho tôi hưởng, nó làm mất thú đi một chút.

Khi mẹ con tôi đi xem ở Hoàng-Cung, chẳng hạn, trở về tôi phải cười liền trong hai ngày - để tỏ rõ rằng đấy không phải là tiền vứt đi. - Nếu tôi không ôm bụng cười ngặt nghẽo, mẹ tôi sẽ nói: - Tiêu bốn phơ-răng thật chẳng đáng!

Tôi ra sức cười! Hễ mẹ tôi quay đi, tôi lại nghỉ một chút, nhưng dù sao như vậy cũng mệt!

Mẹ tôi đã dẫn tôi đi xem Trường đua ngựa - lúc về hai mẹ con đi bộ. Mẹ tôi thích đi bộ, tôi thì không. Tôi có vẻ rầu rĩ.

"Cậu cả bây giờ làm mặt buồn! Mày chẳng làm mặt buồn cho lúc mày đóng vai công tử ở ghế hạng nhì và, ngồi nhìn các cô cưỡi ngựa.

Đóng vai công tử???

- Thế nào! rồi đây mày sẽ làm gì?

- Con không biết!

- Mày có ý định gì không?

- Không.

- Phải tiếp tục học cho xong."

Tôi thấy không cần thiết.

Mẹ tôi đoán biết ý nghĩ thầm kín của tôi.

"Tao đánh cuộc, - phải, tao đánh cuộc! - là nó sẽ sẵn lòng để cho bao nhiêu hy sinh người ta chịu vì nó trở thành công cốc cả. Nó sẽ bằng lòng thôi học ngay đấy! Nó sẽ phá ngang!..."

Nào tôi thích thú gì cái đó, và nào cái đó giúp ích gì cho tôi!... (tôi có những suy nghĩ đó thì bao giờ cũng vẫn là ở trong thâm tâm tôi).

"Nhưng mày có trả lời tao không, - mẹ tôi kêu lên, - mày có trả lời tao không?

Mẹ muốn con trả lời cái gì mới được chứ?

Mày định làm gì! Mày có ý kiến gì, có cái gì ở trong đầu không? "

Tôi không đáp, nhưng tôi nghĩ thầm:

Phải, tôi có ý kiến và có cái gì đó ở trong đầu! Tôi có ý kiến là thời giờ để học tiếng La-tinh ấy, tiếng Hy-lạp ấy - những chuyện ba láp ấy! - là thời giờ vứt đi; trong đầu tôi có cái điều là tôi thấy mình đúng, ngay từ hồi còn bé, khi tôi muốn học lấy một nghề! Tôi sốt ruột muốn kiếm sống cho sớm và muốn tự túc!

Tôi đã ngán những nỗi đau khổ tôi phải chịu đựng và ngán cả những vui thú người ta cho tôi được hưởng. Thà tôi không được học hành mà không bị chửi mắng còn hơn. Tôi không muốn đi xem hát hôm thứ hai, để đến thứ ba

người ta lại mắng tôi là đã đi xem hát; mẹ ạ, con cảm thấy con sẽ làm khổ mãi với mẹ, chừng nào mẹ có thể nói con làm tốn của mẹ mất một xu!...

Đó, những điều con nghĩ là thế đó, mẹ ạ.

Con còn có điều khác nữa cần nói với mẹ; - mặc dù không muốn, con vẫn nhớ tới ngày con bé nhỏ, con phải khổ vì những cơn giận dữ của mẹ. Đôi lúc trong người con khi qua những cơn thù oán, và mẹ có biết không, con chỉ được hả lòng, ngày nào con xa mẹ!...

Những ý nghĩ đó, tới một lúc, buột ra ngoài miệng tôi!

Mẹ tôi nghe thấy thì tái mặt đi.

"Vâng, con muốn vào một nhà máy, con muốn làm ở một xưởng thợ, con sẽ khuân hòm, lắp cửa, quét sân nhưng con sẽ học lấy một nghề. Con sẽ có năm phorăng một ngày khi đã học được. Khi ấy con sẽ trả lại mẹ số tiền đi xem ở Hoàng-Cung, và ba xu cho bồi bàn...

- Mày định làm thầy mày phải tuyệt vọng đấy à, thằng khốn nạn!

- Xin mẹ đừng nói đến nỗi tuyệt vọng của thầy nữa! Điều con muốn, là không làm cái nghề của thầy con, nghề con chó thông thái! Con không muốn trở thành ngu như ông N..., ngu như ông D... Con ưng vận chiếc áo vét như chú Jôdếp, tới thứ bảy lĩnh lương, và ngày chủ nhật có quyền muốn đi đâu thi đi."

"Và mày không muốn nhìn mặt chúng tao nữa, mày nói thế phỏng?"

Mẹ tôi đã quên tất cả những nỗi giận khác chạm đến lòng kiêu hãnh của mẹ tôi, làm hỏng các kế hoạch, làm rối ren cuộc sống của mẹ tôi, để chỉ nhớ có mỗi một câu, là câu tôi kêu lên rằng tôi không yêu thầy mẹ tôi, tôi không muốn nhìn mặt thầy mẹ tôi nữa!

Vẻ buồn bã của mẹ tôi làm tôi hết sức xúc động; tôi cầm lấy tay mẹ tôi.

"Mẹ khóc à?"

Mẹ tôi không nén được một tiếng nấc, và mẹ tôi lả đầu vào hai bàn tay với một cử chỉ buồn bã làm sao, như tôi đã trông thấy trên các bức tranh ở nhà thờ...

Khi mẹ tôi ngảnh mặt lên, tôi không nhận ra mẹ tôi nữa: trên gương mặt người đàn bà nông thôn ấy, có tất cả chất thơ của đau khổ; mặt mẹ tôi trắng

bệch như một bà quý phái, với những giọt lệ như hạt ngọc trong khóe mắt.

"Con xin lỗi mẹ!"

Mẹ tôi cầm lấy tay tôi. Tôi xin lỗi mẹ tôi một lần nữa.

"Mẹ không có gì để tha lỗi con cả... Mẹ chỉ xin con, con thấy không, từ rày đừng nói với mẹ những lời tàn tệ ấy nữa"

Mẹ tôi hạ thấp giọng và thì thào;

" Nhất là nếu quả thật mẹ đáng trách, con ạ...

- Không, không, tôi nói qua nước mắt. Cũng có lẽ thế thật mẹ tôi nói. Tối nay mẹ muốn ở nhà một mình, con có thể đi chơi... Để mẹ yên. Để mẹ yên."

Mẹ tôi bảo người ta đưa chìa khóa cho tôi - "để nó có thể đi chơi đến nửa đêm", mẹ tôi nói với ông Môlay, chủ nhà.

Tôi đi theo con đường đầu tiên mở ra trước mặt tôi, tôi lạc vào trong một phố vắng, và suốt buổi tối tôi suy nghĩ về những lời lẽ cảm động nó vừa mới xóa đi bao nhiêu lời tàn tệ và cử chỉ độc ác...

" Jắc? con có muốn tiếp tục đi học để cho thầy mẹ vui lòng không?

- Có, mẹ ạ."

Từ hôm ấy, tôi toàn gọi mẹ bằng tiếng "mẹ" âu yếm cho tới khi mẹ tôi chết.

"Ôi chao! con làm mẹ vui lòng! Mẹ cảm ơn con! Con thấy không! Mẹ sẽ khổ biết mấy, nếu thấy con đã học hết các lớp rồi mà lại dừng lại trước khi tới đích. Chính vì nghĩ đến thầy con mà chuyện đó đã làm mẹ buồn phiền. Con sẽ làm thầy con vui lòng, con sẽ đỗ tủ tài, rồi sau đó... Sau đó con muốn làm gì thì tùy con... bởi vì con thấy khổ nếu phải làm theo ý muốn của thầy mẹ..."

Hôm sau, sau ngày mẹ tôi khóc, đã quyết định là từ nay sẽ không nói đến chuyện Trường sư phạm nữa, và tôi chỉ chuẩn bị thi tú tài thôi.

Tôi đã ưng thuận, sung sướng vì lời hứa đó và sự hy sinh đó đã lau được nước mắt của người đàn bà tội nghiệp!

Me tôi không nói với tôi như xưa nữa.

Mẹ tôi mới nghiêm trang làm sao, và rất sợ làm phật ý tôi!

" Mẹ đã làm khổ con nhiều về những cái lố lăng của mẹ, phải không?"

Mẹ tôi cảm động nói thêm:

“ Bây giờ thì đến lượt con trách mẹ. Trước hết con sẽ được học bổng. Con đừng nói là không, mẹ muốn thế, nhất định thế. Và rồi mẹ là một bà già, lúc nào cùng ở bên mẹ chắc con phát chán. Mẹ rất có thể ở nhà chuyện trò với bà Môlây được. Bà ấy có thể thay con dẫn mẹ đi xem các cảnh đẹp được lắm. Mẹ muốn ít ra con cũng có những tối vui của con. Con hãy đi gặp bạn bè của con; con hãy đến chơi nhà Matútxanh.”

Tôi gặp lại Matútxanh trong một căn buồng ở xóm La-tinh, nơi anh ở với một người lớn hơn anh mười tuổi, một người Jacôbanh[92] và thường viết cho một tờ báo cộng hòa. Ông đang soạn một cuốn sử về thời kỳ Quốc ước[93].

Ông đọc cho Matútxanh viết.

Họ đang trò chuyện với nhau, vẻ nghiêm trang. Họ đón tiếp tôi vồn vã, nhưng rồi họ lại tiếp tục câu chuyện.

Những câu họ nói nghe như tiếng sắt thép:

“Một nhà bảo phải đồng thời là một chiến sĩ.” -”Phải có một thanh gươm ở bên ngòi bút” - “Sẵn sàng nhỏ máu vào nghiên mực” - “Có những giờ phút nghiêm trọng trong cuộc đời các dân tộc.”

Matútxanh và ông bạn nhà báo của anh, như chúng tôi gọi ông ta, cho tôi mượn những quyển sách mà tôi đem đi hôm thứ năm. Tới chủ nhật sau, tôi không còn là tôi nữa.

Tôi đã đi vào lịch sử cuộc Cách mạng.

Người ta vừa mở ra trước mặt tôi một quyển sách trong đó có nói về bần cùng và đói khát, trong đó tôi thấy diễu qua những bộ mặt làm tôi nhớ đến chú Jôdép hoặc chú Sađơna, những người thợ mộc với chiếc compa mở rộng ra làm vũ khí, và những nông dân cầm chĩa sắt có vấy máu ở đầu răng.

Có những phụ nữ đi tấn công Vécxay, vừa đi vừa hét lên là bà Vêtô[94] làm nhân dân đói; và ngọn giáo có xiên ổ bánh mì đen - một lá cờ - đâm thủng các trang sách và chọc vào mắt tôi.

Chính vì thấy rằng họ là những người bình thường như ông bà tôi, và có những bàn tay chằng chịt sẹo như các chú bác tôi; chính vì thấy những phụ nữ giống nhau như những người đàn bà nghèo khổ mà chúng ta cho một xu ở

ngoài phố, và trông thấy cùng đi với họ có những đứa bé mà họ nắm cổ tay dắt đi; chính vì nghe thấy họ nói như tất cả mọi người, như bác Fabrơ, như mẹ Vanhxăng, như tôi; chính những cái đó đã tác động đến tôi, và làm tôi xao xuyến từ gan bàn chân tới đầu ngọn tóc.

Lần này thì không còn là tiếng La-tinh nữa. Họ nói: "Chúng tôi đói! Chúng tôi muốn tự do!"

Tôi đã ăn thử bánh mì quá cay đắng ở gia đình nhà tôi, tôi đã bị hành hạ quá nhiều ở nhà nên những tiếng kêu đó không thể không thể làm kinh động trái tim tôi.

Rồi trong tưởng tượng tôi xé toạc những bộ quần áo may quá xấu tôi vẫn phải mặc, và bao giờ cũng làm mọi người cười; tôi thay tất cả bằng bộ đồng phục của bọn áo xanh[95] tôi chui vào những bộ đồ rách rưới của những người ở Xămbrơ và Mơdơ.

Không còn bị mẹ, cha đánh đòn nữa, mà bị kẻ thù xử bắn, và chết như Bara[96]. *Nhân dân muôn năm*!

Chính những bà con đeo tạp-dề da, khoác áo thợ và mặc quần vá, là nhân dân trong những quyển sách người ta vừa cho tôi mượn và tôi chỉ yêu những người ấy thôi vì chỉ có những người nghèo đối xử tốt với tôi, hồi tôi còn bé.

Bây giờ tôi nhớ lại những lời mà tôi đã nghe thấy trong những tối thức khuya, những bài hát mà tôi đã nghe, thấy trên đồng ruộng, những tên Rôbexpie hoặc *Buônapactơ* ở những điệp khúc bằng tiếng địa phương; và một cụ già, già lắm với bộ tóc bạc phơ, sống một thân một mình ở đầu làng mà người ta gọi là ông cụ điên. Một đôi khi cụ chụp lên mái đầu bạc một chiếc mũ trùm đầu đỏ, và nhìn đăm đăm vào đống tro tàn.

Tôi nhớ tới cái nhà ông mà người ta gọi là tên *xăngquylốt*[97], và là người *không dung được* bọn thầy tu. Ông ta đã bước ra khỏi nhà hôm bà vợ ông, trước khi chết, đã gọi đến *đức Chúa lòng lành*.

Tôi cũng nhớ tới những cử chỉ mà người ta đã làm trước mặt tôi, vừa vỗ vào báng súng, hoặc vừa chĩa nòng, với cái nhìn tức giận, về phía lâu đài.

Và tất cả máu huyết của đứa con một người mẹ nông dân, đứa cháu của những người thợ, chồm lên trong mạch máu một người thông thái có học thức mặc dù tôi không muốn là có học thức bất đắc dĩ!

Tôi ngứa ngáy muốn viết thư cho chú Jôdép và chú Sađona... "Chú hãy tin rằng cháu không quên các chú, rằng cháu thích ở với các chú, ở bên cái cầy hoặc ở bên chuồng bò, hơn là ở nhà nói tiếng La-tinh. Nhưng nếu các chú đi đánh bọn *quý tộc*, các chú nhớ gọi cháu!"

"Ít lâu nay, con có vẻ phấn chấn thế", mẹ tôi hỏi.

Đúng vậy - tôi đã nhảy từ một thế giới chết sang một thế giới sống. - Cuốn lịch sử mà tôi đang đọc ngấu nghiến, không phải là lịch sử thần thánh, vua chúa, - đây là lịch sử của Pie và của Jăng, của Matuyrin và Flôrimông, lịch sử của nước tôi, lịch sử của làng tôi; có nước mắt của người nghèo, máu của người nổi loạn, nỗi khổ của họ hàng thân thích tôi trong các tập biên niên sử đó, viết bằng một thứ mực còn chưa khô hẳn.

Tôi say sưa lợi dụng sự tự do mà mẹ tôi để cho tôi! Ngày nào tôi cũng tới phố Jacôp để thả lòng vào những quyển sách ở đấy, hoặc để nghe ông nhà báo nói về lá cờ cộng hòa đã phất trên các mặt cầu, và được các binh đoàn bảo vệ với tiếng thét: "*Tổ quốc muôn năm! - Đả đảo các vua chúa!- Tự do hay là chết*"

Được tự do? Tôi không biết nó là thế nào, nhưng tôi biết thế nào là làm nạn nhân, tôi biết, mặc dù tôi còn non trẻ.

Một đôi khi cùng với Matútxanh chúng tôi tưởng tượng là chúng tôi đang chiến đấu, và mỗi đứa mơ mộng theo kiểu của mình.

Anh ta thì muốn đội mũ của Xanh-Juxt khi ở quân đội, đeo ngù vai vàng và thắt lưng tam tài to bản.

Tôi thì tôi mơ thấy tôi đóng thượng sĩ, tôi nói: *Tiến lên! Hỡi anh em*! Mọi người đều cùng quê với nhau, cùng quây quần xung quanh một ngọn lửa trại đóng quân, và trò chuyện về vùng Loa-thượng.

Tôi mơ ngù vai bằng len, giải đeo gươm bằng dây nhỏ.

Tôi muốn ở trung đoàn vùng Môden. Với dân cày và thợ thuyền. Chú Jôdép sẽ là đại úy và chú Sađona, trung úy.

Chúng tôi sẽ về làm nghề thợ mộc, hoặc gặt lúa "sau ngày thắng lợi".

PHỐ CỐC-HÊRÔNG

Một tối ông nhà báo dẫn chúng tôi tới nhà in, ở trong tầng dưới tối om, nơi người ta in báo; ông là bạn thân của một người thợ.

Máy in quay tròn, ngốn những tờ giấy vào và nhả những tờ giấy ra, dây cua-roa kêu vo vo. Có mùi nhựa thông và mùi mực ướt.

Ngửi cũng thấy thú như mùi phân ủ. Cũng thấy ấm như trong chuồng bò. Những người thợ vận sơ-mi trần, đội mũ gấp bằng giấy. Có những hiệu lệnh chỉ huy như trên một con tầu gặp nạn. Người thợ đặt giấy, như một chú thủy thủ, nhìn người thợ cả, trông coi như một viên thuyền trưởng.

Một máy in bị gẫy. - Ô này! - Ô!

Người ta hãm máy lại và, năm phút sau, con vật bằng gỗ và bằng sắt lại thở phì phò.

Tôi đã tìm thấy cái nghề thích hợp với tôi..

Tôi cũng sẽ có áo thợ xanh và chiếc mũ bằng giấy xám, tôi sẽ ấn tay lên trên chiếc bánh xe ấy cho quay mạnh những chiếc trục ấy, tôi sẽ thở hít hương vị ấy, - thật là say sưa, đúng! như rượu vang mạnh.

Thợ sắp chữ chăng! Không. - Thợ in, tốt lắm! Một nghề thật là đẹp, được nghe thấy máy hoạt động và rền rĩ, và tới một lúc mọi người đều xúc động như trong một trận đánh.

Phải khỏe, - cử động phải khoáng đạt. Có sắt, có tiếng động, tôi thích thế. Người ta kiếm sống, và được đọc báo trước mọi người.

Tôi không nói với ai chuyện đó; tôi giữ kín ý định của tôi! Tôi cảm thấy im lặng là một sức mạnh, khi điều mình muốn là điều những người khác không muốn. Tôi sẽ không nói gì hết, nhưng tôi vui sướng làm sao!

Có một chút kiêu hãnh độc ác trong niềm vui đó.

Tôi nghĩ là tôi hơn hẳn những thằng bạn đang sống một cuộc đời lang thang! - khỏi phải nói - vì chúng không có công việc chắc chắn; còn như tôi muốn sao thì sao, tôi kiếm được mỗi ngày năm phorăng, mà chỉ phải mỏi có hai cánh tay thôi.

Tôi sẽ không phụ thuộc vào ai cả, và ban đêm tôi sẽ đọc sách, ngày chủ nhật tôi sẽ viết. - tôi sẽ tham gia một hội kín, nếu tôi muốn. - Tôi muốn ăn thì đi ăn, và tôi còn có thể tặng một cái gì cho tù chính trị hoặc mua vũ khí...

Sống trong lao động chết trong chiến đấu!

“Jắc, mẹ nhận được thư của thầy con, thầy con quyết định mẹ con mình sẽ

trở về Năngtơ để con chuẩn bị thi tú tài ở bên cạnh thầy con."

Tôi không còn nghĩ tới chuyện đó nữa. Tôi đã chìm ngập vào trong cách mạng đến tận cổ, và bây giờ tôi yêu Pari. Cái nhà in ấy!... Hơn nữa chúng tôi đã tới ăn *cơm thường* tại những quán nhỏ bán thức ăn nhẹ, nơi lui tới của những người thợ đã từng có chân trong các hội *Mùa*, và đã dính dáng vào các vụ nổi loạn.

Áo thợ và áo rơđanhgốt cùng ngồi một bàn, và mọi người chạm cốc.

Ngày chủ nhật, chúng tôi tới những quán ca nhạc, quán *Gảy đàn thất huyền* hoặc quán *Đàn tỳ bà*, tôi không còn nhớ rõ nữa.

Tôi hơi thấy chán khi người ta hát những bài khôi hài; nhưng thình lình có người nói: "Fextô đấy, Gilơ đấy." Và tôi như nghe thấy ở xa xa có tiếng trống cộng hòa trầm đục, rồi tiếng trống rõ lên, Gilơ cất tiếng hát, và bản nhạc đó như nhằm vào trái tim tôi.

Tuy nhiên tôi không biết có phải là so với những bài hát nói về những người đi chiến đấu và hy sinh, tôi thích những bài hát của người đập lúa hoặc người thợ rèn hơn, do một người thợ máy, nom hiền lành như cừu non nhưng khỏe như bò mộng, hát lên oang oang. Người đó nói về cái chất thơ của xưởng thợ, - tiếng ầm ầm và lửa hồng, - người đó nói về người nội trợ bảo chồng: "Anh hãy gắng lên, - hãy cố làm việc, - ấy là vì con chúng ta. "

Tới một lúc, người ca sĩ hạ thấp giọng xuống. "Đóng cửa sổ lại ", có ai nói. Và mọi người chào ở điệp khúc:

Lá cờ mà nhân dân đã phất ở Xanh-Mery!

Có tinh thần nổi loạn trong những vần thơ. - Ít ra thì cũng là tôi gán vào, chính tôi, kẻ hôm qua đã mở cuốn *Sử mười năm*, tôi không còn ở Thời kỳ năm 93 nữa. Tôi đang ở thời kỳ Lyông, với lá cờ đen. Những người thợ dệt nổi giận, và họ thét lên: *Bánh mỳ* hay là *đạn*!

"Jắc, đến thứ hai mẹ con mình sẽ về Năngtơ."

Một nhát dao đâm cũng không làm tôi đau đớn hơn.

Một tháng trước đây, tôi sẽ vui lòng ra đi, và có thể khi ra khỏi cửa ô tôi còn khạc nhổ lên Pari nữa là khác, vì tôi đã bị ngạt thở trong thành phố đó không biết chừng nào, tôi đã thất vọng không biết chừng nào khi trông thấy bạn bè và thầy giáo.

http://tieulun.hopto.org

Nhưng từ một tháng nay, đã có nước mắt của mẹ tôi, và sau ngày xảy ra chuyện đó, là tự do hoàn toàn; thỉnh thoảng tôi lại được bốn hào, để chén một chút thịt lợn với các bạn thân, và ngày chủ nhật, ăn thịt bò hầm ở quán Ramponnô.

Tôi đã hòa mình vào đám đông, tôi đã nghe thấy họ cười nói bằng thứ tiếng Pháp bồi nhưng cười thẳng thắn. Tôi đã nghe nói về nhân dân và công nhân, người ta nói *Libéctê* chứ không nói *Libéctax*.

Quanh tôi bao giờ cũng là chuyện nghèo khổ; thầy tôi đã bị sỉ nhục vì nghèo, tôi cũng đã bị như thế, và giờ đây thay vào những diễn từ của Catông, của Xixêrông, thay vào những người tên toàn những *ô, ônix, ux, i, ôrom*, tôi thấy người ta tụ tập trên quảng trường để bàn cãi về sự cùng khổ và đòi có công ăn việc làm hoặc là chết.

"Này! Jăng-Mari, ở nhà không có bánh mì thì chẳng thà *quên phắt đi vị bánh mì* đi, có hơn không?"

Quay về Năngtơ ư?

Tôi sẽ nói chuyện về nền Cộng hòa và chuyện nổi loạn với ai?

Xưa nay có nổi loạn ở Năngtơ đâu? Ở Lyông thì lại khác!

Ồ! nếu tôi đã không hứa với mẹ tôi! - nếu mẹ tôi đã không khóc!

Nếu mẹ tôi đã không khóc, tôi sẽ nói: "Con không muốn về". Ông nhà báo thanh bạch sẽ đưa tôi vào làm chân chạy giấy, làm lao công, trong một tòa báo. Vừa hay (thật là may!), có một chỗ làm trong tòa báo Quốc gia; người ta trả ba mươi phơrăng một tháng để *giữ nguyên-cảo*, để đọc cho người chữa bản in. Tôi sẽ sống với ba mươi phơrăng đó. Công việc xong xuôi, tôi sẽ xuống nhà in để ngửi mùi giấy mực, và nhờ anh em thợ truyền nghề cho tôi.

Hay tôi cứ nói chuyện ấy với mẹ tôi?

Tôi nói với mẹ tôi về chuyện đó.

"Nhưng con đã nói với mẹ...

- Vâng, đúng vậy."

Tôi tới từ biệt ông nhà báo và Matútxanh.

Ông nhà báo an ủi tôi.

"Rồi anh sẽ trở lại đây, anh bạn thân mến ạ.

- Ít nhất ông cũng viết thư cho tôi nhé!

- Được rồi. Ngay cả trường hợp, ông vừa nói vừa mỉm cười, gọi anh đi tấn công điện Êlydê.

Nhất là trong trường hợp đó, công dân ạ!”

http://tieulun.hopto.org

XXIV. TRỞ VỀ

Chà! con đường về buồn làm sao!

Mẹ tôi thấy rõ nỗi khổ tâm của tôi và cố tìm cách an ủi tôi, cái đó làm tôi bực mình, và tôi cố sức dằn lòng xuống để khỏi nói sẵng với mẹ tôi. Tôi cáu kỉnh với bản thân tôi vì đã tỏ ra ủ rũ: vậy mà tôi không can đảm!

Không, tôi không can đảm; tên các nơi tầu đỗ mà người ta hô lên ở ga đâm vào ngực tôi như những nhát súng.

Bôgiăngxy! Ămboadơ! Ăngxơnix!

Người ta nhắc tôi tên một lâu đài, một di tích đổ nát; nhưng như thế là rất gần Năngtơ rồi còn gì nữa!

"Cậu cả ạ, chỉ còn cách không quá năm dặm nữa.

- Ồ! Trời ơi!

- Tới nơi rồi."

Phố xá trông mới vắng vẻ làm sao! Trên bến xe nơi mẹ con tôi đứng, chỉ có hai ba người qua lại - không hơn. Tôi nhận ra một viên cựu thuyền trưởng ngồi trên chiếc ghế mà hồi xưa khi đi học tôi vẫn trông thấy ông ta vẫn ngồi, rồi một người da đen rách rưới dẫn con đi ăn xin.

Im ắng làm sao! tưởng đâu như ở giữa thôn quê vậy. Tôi ngước mắt nhìn về phía cửa sổ nhà tôi.

Thầy tôi đứng ở đó, gầy gò, vẻ mặt rầu rĩ, bất động.

Thầy tôi đã đẩy tôi ra, hồi tôi còn bé, khi người ta đẩy tôi vào tay để thầy tôi hôn.

Do đó, mỗi lần có giây phút long trọng của một cảnh ra đi hoặc *gặp lại*, hai bố con tôi đều đâm ra lúng túng!

Lần này, thầy tôi đưa ra cho tôi hôn một bộ mặt nhợt nhạt, một vầng trán bằng đá.

Tôi không dám hôn.

Mẹ tôi khẽ ấy hai bố con tôi vào với nhau, tôi vươn cổ ra, thầy tôi cũng

vươn cổ. Tóc tôi che lấp mắt thầy tôi, và râu thầy tôi đâm vào mặt tôi; hai bố con vừa có vẻ hằn học cả hai.

Mọi người trèo lên cầu thang không nói không rằng.

Thầy tôi đi sau; tưởng như đây là một *cuộc hành hình* ở Tháp Luân-đôn.

Giả thử người ta hành quyết ngay tức khắc còn hơn, - nhưng không, - thầy tôi cứ *đủng đỉnh* làm ra vẻ long trọng.

Đây là cái món La-tinh. - Đây là hồi ức về những người cha giết con trong Lịch sử: Catông, Bruytuyx. Thầy tôi không nghĩ tới chuyện giết tôi, nhưng trong thâm tâm, tôi tin chắc rằng thầy tôi tự thấy mình hèn, thầy tôi muốn được con trai của mình, thằng *Bruytiquyn*, cám ơn mình: và, mỗi lần tôi có một cử chỉ hoặc lời nói hơi sỗ, thầy tôi liền cau mày, mím môi (cái đó chắc làm thầy tôi, con người đáng kính ấy, phải mệt lắm!) và thầy tôi có vẻ như nói: "Vậy mày quên mất rằng mày sống được là do lòng từ thiện và tao có thể cho mày một nhát rìu, đem mày nộp cho cảnh-lại à?"

Thầy tôi cứ giữ cái vẻ cổ đại ấy cho tới lúc bị ngứa ở mũi; hoặc tới lúc không thể giữ mãi cái vẻ đó được.

Cuối cùng thầy tôi mệt lử, vì cố muốn làm ra vẻ chua chát, và thỉnh thoảng thầy tôi buộc lòng phải cựa cậy cái hàm răng.

Chưa bao giờ thầy tôi lại có vẻ Bruytuyx như hôm nay.

Thầy tôi hất cục tua của chiếc mũ trùm đầu Hy-lạp, tựa hồ trong đó có một sự yếu đuối gì, và ngồi trong ghế bành như thể đó là chiếc ghế ngà của các quan thời La-mã cổ.

"Mày là con trai tao, tao là bố mày.

- Ở đúng, ông Ăngtoan ạ, ông có thể tin chắc điều đó! Mẹ tôi có vẻ như nói vậy.

- Ở La-mã xưa kia có một đạo luật (có nghe tao nói không, con?) cho phép người cha, bị ô danh vì một đứa trong đám con của mình, có quyền giết chết đứa... đứa... đứa con... ấy."

Thầy tôi lúng túng.

TRIẾT HỌC

"Mày sẽ học triết học tới ngày lễ phục sinh, và tới ngày lễ phục sinh mày

sẽ thi tú tài. “

Quyết định được đề ra là như thế.

Khi tôi lại xuất hiện trên sân trường, người ta hơi ngó nhìn tôi một chút. Mọi người xúm lại quanh tôi, và nhìn tôi chòng chọc. Một thằng ở Pari về... thử xét xem!...

Giáo sư là một thanh niên đã đỗ thứ nhất kỳ thi tốt nghiệp Trường sư phạm, lại đó nhất kỳ thi thạc sĩ, bao giờ cũng đến lớp sớm nhất, và tới phòng quản lý trước nhất để lĩnh lương, ông ở tầng nhất, trong một ngôi nhà ở cuối một phố ảm đạm. Đi xem hát, ông lấy vé hạng nhất, và tới ngồi ở hàng ghế thứ nhất.

Chính mẹ ông đã tạo ra cái trò kết hợp đó.

“Tao muốn mày ở đâu, ở đâu, cũng *nhất*.”

Ông giáo sư đó đối xử với tôi khá tốt. Ông định nhằm tôi để làm kẻ tiêu dao chủ nghĩa ở nhà ông, trong vườn của ông.

Xưa kia ông có nhiều người để sai kéo nước tưới vườn rau của ông: bây giờ không còn ai cả.

Ông nghĩ rằng tôi, con trai người bạn đồng sự của ông-vốn cũng ở Êlodix[98], - tôi có tư chất của một môn đệ và một thằng kéo nước.

Tôi không hiểu làm thế nào ông ta đã được bổ nhiệm vào chức vụ đó.

Tôi thấy những giáo sư tu-từ học của tôi ở Pari thật đáng chán, nhưng người ta đã cả quyết với tôi rằng trong số các giáo sư triết, có những người biết lý luận, biết suy nghĩ, có nhiều kiến thức.

Đến nỗi một lần, trong số đó, có một người đã tới bắt tay *ông nhà báo*, mặc dù nhà báo này là người cộng hòa.

Tôi rất trọng vọng những con người tìm kiếm đạo lý đó.

Nhưng ông này quả thật là khôi hài!

TRONG LỚP

“Anh Vanhtrax có những bằng cứ gì chứng minh là có Thượng đế?”

Tôi gãi tai.

“Anh không biết à? “

Ông ta có vẻ ngạc nhiên, như muốn nói: "Ô kìa, anh là người ở Pari về kia mà!

- Ginextông, những bằng cứ là có thượng đế?

- Thưa thầy, tôi không biết, sách của tôi bị mất nhiều trang ạ.

- Beđigiô?

- Thưa thầy, có cái côngxăngxuyx omniom.

- Nghĩa là thế nào?... (Giáo sư làm điều bộ như Xôcrát đỡ đẻ cho thiên tài của mình).

- Có nghĩa là...- Pitu, nhắc tao với!

- Có nghĩa là (giáo sư nói tiếp, để giúp bệnh nhân của mình), tất cả mọi người đều đồng tình công nhận là có một thượng đế, phải không?

- Thưa thầy, vâng ạ.

- Các anh không cảm thấy rằng có một người ở bên trên chúng ta hay sao?"

Bađigiô chăm chú nhìn lên trần nhà!

Ban sáng. Rafoanh đã ném lên trần nhà một thằng người bằng giấy, hiện vẫn còn lủng lẳng ở đầu sợi chỉ đính vào một viên bánh mỳ nhai nát.

"Thưa thầy có ạ, có một *thằng người* ở trên cao kia ạ.

Thằng người, thằng người (giáo sư nói, ông vốn cận thị nên không nhìn thấy cái gì lủng lẳng trên trần nhà), nhưng chính đấy cũng là Thượng đế của Kinh Thánh. Phép của Người thật kinh khủng!"

Tuy nhiên, tiếng ấy đã không làm giáo sư phật ý!

"Dù sao, tôi cũng thích cái lối xưng hô thân mật đó", giáo sư nói, lúc tan lớp học. "Có một *thằng người* ở trên cao kia!... Tiếng kêu của một đứa trẻ để chỉ Thượng đế!"

Ông nói chuyện đó với các cấp trên.

"Thưa ông hiệu trưởng, ông thấy thế nào? Có phải là đứa trẻ con không biết gì, mà nói như ông cụ già đã biết cả mọi sự không? - Phải, có một *thằng người* ở trên cao kia!"

Tới buổi học sau, ông lại hỏi Bađigiô, và bắt đầu bằng cách nhắc lại chữ đó:

“Có một thằng người ở trên cao kia không?

- Thưa thầy, không ạ, hắn không còn đấy nữa.”

Thằng người ấy không còn dính được vào trần nhà và đã rớt xuống.

LINH HỒN CỦA TÔI

Giáo sư cho tôi biết về các *năng tính của linh hồn*.

Những đứa khác thì chưa được thế, ông cho riêng tôi biết thôi.

Chỉ tới sau ngày lễ Phục sinh, ở trường trung học này mới biết linh hồn được cấu tạo như thế nào.

Linh hồn có bảy năng tính.

“Anh cứ đếm trên ngón tay, như thế dễ hơn”, thầy giáo nói.

Ở Năng tơ người ta báo tin có một giáo sư Đại học trứ danh, ông Sanma sắp về. Ông Sanma đã tới thành phố chúng tôi!

Ông đã quen thầy tôi ở Pari, vào hồi thi thạc sĩ.

Hai người đã ngồi cạnh nhau ăn bữa tối trong một quán ăn bán theo giá đồng loạt. Ông Sanma đi ra trước, để quên lại một bản thảo; thầy tôi nhặt lấy, trên đó có ghi địa chỉ, và thầy tôi đã đem cuốn bản thảo tới trả lại cho chủ nhân của nó đang tuyệt vọng.

“Lúc nào ông cần đến tôi, - nhà triết học nói, - tôi cũng sẵn sàng”.

Tình cờ, ông tới đây, bằng xương bằng thịt, và cũng tình cờ, có một buồng cho thuê trong nhà chúng tôi. Thành thử ông là hàng xóm của gia đình tôi.

Ông Sanma ở cùng một tầng gác với chúng tôi.

Ông ít ngủ, và ban đêm ông hay nói to. Tôi nghe thấy ông nói: “Cả thảy, có TÁM, TÁM! Phải cả thảy có TÁM!”

Ông muốn cho tôi một món quà.

Ông gọi thầy tôi và tôi ra một chỗ; ông nói rất cởi mở:

“Các bạn ạ, ông nói (ông cũng cho tôi vinh dự được gọi như thế), tôi muốn trả ơn các bạn về việc hồi xưa các bạn đã giúp đem trả lại cho tôi bản thảo, tôi không giàu, nhưng tôi sẽ tặng các bạn cái mà tôi có, kết quả của hai mươi năm suy nghĩ và làm việc!”

http://tieulun.hopto.org

Thầy tôi có vẻ như muốn nói: “Không dám, ông cho nhiều quá.”

“Không, không! Các bạn hãy nghe tôi nói.”

Chúng tôi nín thở, tưởng chừng có thể nghe thấy cả tiếng ruồi bay.

“Người ta nói với các bạn là có bảy năng tính của linh hồn, có phải không? Không, *Có tám năng tính*!”

Vậy là người ta đã lừa tôi ư? Người ta đánh cắp của tôi mất một năng tính ư? Tại sao? Thế nghĩa là thế nào?!

“Phải, phải, như vậy đấy “, và ông Sanma chìa ra năm ngón của bàn tay phải, và ba ngón nữa gập lại nằm trong lòng bàn tay trái.

Ông hiền hậu nói thêm:

“Các bạn cứ sử dụng điều phát hiện đó, tôi cho phép các bạn; hiện nay chưa ai biết, chỉ hai tháng nữa thôi, điều đó sẽ được in trong sách của tôi.”[99]

Renơ, thứ hai.

Sáng nay tôi tới đây. Ngày mai thi dịch. Thầy tôi muốn đi với tôi tới Renơ, nhưng buộc lòng phải ở lại với học sinh nội trú của mình.

Thứ ba.

Tôi được thứ nhì về dịch.

Tôi *dịch* còn nệ nguyên bản quá, không thì tôi đã nhất.

Chiều nay sát hạch.

Tôi ôn đi ôn lại, tưởng chừng như có thể chỉ ba miếng là nuốt ngấu nghiến cuốn sách giáo khoa.

“Anh Vanhtrax!”

Đến lượt tôi.

Rút thăm.

“Anh dịch cho tôi đoạn này, dịch cho tôi đoạn nọ.”

Tôi dịch như “cháo chẩy”.

“Người ta thấy rõ ràng, - ông khoa trưởng nói trước mặt mọi người, - không những anh đã được bồng bế trên đầu gối của một bậc đại khoa, mà hơn nữa anh còn đã tới uống ở những nguồn nước lớn, anh đã trải qua trường học

đẹp đẽ của Pari, là trường của tất cả chúng ta. (Ông nghĩ lại). À! không, không phải tất cả; đây còn có ông bạn đồng sự của chúng ta, ông Giăngđren.

Ông Giăngđren là giáo sư triết học. Ông là cử nhân *tỉnh lẻ*, tiến sĩ văn chương *tỉnh lẻ*; ông đã không uống ở những nguồn nước mạnh như các ông kia, như tôi, và ông vốn *đạo đức giả* theo lời người ta nói, nên hễ có dịp là ông khoa trưởng lại châm chọc ông ta. Lúc này ông mượn dịp nói với tôi để đả kích ông Giăngđren.

Sắc mặt ông Giăngđren vàng, vàng như nghệ, - với cặp kính như kính của *ông Bécgunnha*.

Tôi qua ông giáo sư toán trước khi tới ông ta.

Tôi không hiểu gì lắm về những điều người ta hỏi tôi, nhưng do chỗ người ta vừa công khai khen tôi, nên giáo sư cũng sẵn lòng rộng lượng.

"Quả lắc bổ chỉnh là thế nào?

- Ấy là một Quả lắc, nó... bổ chỉnh.

- Khá lắm, giỏi!"

Và nghiêng mình ghé vào tai ông khoa trưởng;

"Anh ta thông minh lắm!"

Rồi quay về phía tôi:

"Còn máy bài khí, công dụng của nó ra sao?

- Máy bài khí?...

- Ô! tôi không đòi hỏi anh phải đi vào chi tiết. Máy ấy dùng để hút không khí tạo ra chân không, phải không? Và, nếu người ta bỏ chim vào trong đó, thì chim chết. Tốt, tốt lắm!"

Ông lại hỏi:

"Về hình học, anh hãy nói về tiết diện của hình nón"

Được, nhưng tôi cần có một chiếc mũ, mới có thể chứng minh tốt được, như với những miếng thạch cao của ông cụ già người Ý, và tôi bắt đầu làm chứng minh một cách rất tự nhiên.

Tôi vớ lấy một chiếc mũ ngẫu nhiên thấy ở đấy, rút trong đó ra một chiếc mù-soa cũ, tôi cắt khối hình nón.

Mọi người trong buồng thi đều cười ồ vì chiếc mũ nhờn quá mà chiếc mù-soa thì bẩn quá; các vị giám khảo nhìn tôi với một nụ cười vui vẻ.

Giáo sư toán, rõ ràng là muốn lấy lòng khoa trưởng (ông sắp lấy con gái ông khoa trưởng), lại nói với tôi:

" Anh ạ, người ta thấy rõ anh ưa Viếcgin[100] hơn Pytago[101], nhưng cũng như khoa trưởng lúc nãy đã nói rất hay, anh đã uống ở những nguồn nước lớn của sông Xêkana[102] nên ngay cả Pytago cũng được nhờ."

Tiếng xì xào thán phục.

Lại một cú nữa đá ông Giăngđren!

Bây giờ, đến lúc tôi phải gặp chính ông này.

Ông nhìn tôi chằm chằm: cặp kính của ông lóe lửa như những đồng bạc mới tinh.

Ông thấy buồn xỉ mũi.

Ông tìm mù-soa, chính chiếc mù-soa mà lúc nãy tôi đã rút ra, rồi lại nhét vào chiếc mũ nhờn ấy.

Chính là mũ của ông Giăngđren.

Nguy to rồi!

Ông căm tôi vì những lời bóng gió mà ông khoa trưởng đã mượn tôi để đả kích ông; ông căm tôi vì chiếc mũ và chiếc mù-soa.

Ông không để cho tôi kịp hoàn hồn.

"Anh hãy nói về các năng tính của linh hồn."

(Giọng kiên quyết): "Linh hồn có mấy năng tính?"

Ông có vẻ như quan dự thẩm muốn làm một kẻ sát nhân phải thú tội, hoặc như một kỵ sĩ lao vào trận với ức ngựa của mình.

"Tôi đã hỏi anh là linh hồn có mấy năng tính?"

Tôi hoảng hốt: "Có *Tám*"

Sửng sốt trong thính giả, xôn xao ở hàng ghế giám khảo!

Thái độ chung có một sự xoay chuyển ngược hẳn lại, như một đôi khi vẫn xảy ra như thế trong các đám đông, và người ta nghe thấy: *Tám, tám, tám*.

Phì-t-á-m!...

Tôi đợi ý kiến của ông Giăngđren. Ông nhìn thẳng vào mặt tôi.

"Anh nói linh hồn có tám năng tính ư? Anh không làm vinh dự gì cho *cái học vấn cao cả* mà lúc nãy ông khoa trưởng đã hết lời ngợi khen anh tới uổng ở đó. Tại trường trung học ở Pari mà anh đã theo học, có lẽ linh hồn có tám năng tính thật. Chúng tôi ở *tỉnh lẻ* thì chỉ có bảy thôi."

Các vị giảm khảo tuy ghét ông ta, cũng không thể công khai thừa nhận *lý thuyết tám năng tính* của tôi, và tôi sẽ phải mang lụy vì trong một kỳ thi đã ném ra một ý kiến thật thà cần đến nhiều cuốn sách và nhiều người danh tiếng mới làm cho người ta thừa nhận được.

Ông khoa trưởng trở lại và tuyên bố cụt ngủn: "Anh Vanhtrax bị lưu lại để thi ở một khóa khác."

Đám đông ra về phân vân không biết tôi là ai, tôi muốn gì, và người ta sẽ đi đến đâu nếu cứ đùa bỡn với linh hồn như vậy; tôi đã lật nhào những cơ sở làm nền tảng cho ý thức con người.

Tôi thì chẳng quan tâm đến chuyện đó! Lỗi là ở ông Sanma đã bảo tôi là có những tám năng tính của linh hồn. Tôi không phải là công cụ trong tay một môn phái hoặc một phe đảng nào.

Tôi đã nói cái điều mà ông ta đã nói với tôi!

Như vậy là linh hồn chỉ có bảy năng tính: tôi mất đi một,-cái đó tôi cóc cần,-nhưng tôi sẽ bắt buộc phải thi lại ở trường Đại học Renơ, - và chuyện này thì tôi không thể cóc cần được. Tôi rất buồn...

Thầy tôi đón tiếp tôi, môi mím chặt, trán nhăn, mắt sâu hoắm.

Là vì thầy tôi không chỉ bị tổn thương ở con người tôi! Thầy tôi còn bị tổn thương ở lòng kiêu hãnh của bản thân thầy tôi nữa!

Một học sinh vốn ghét thầy tôi, đã ngoáy thêm mũi dao găm trong vết thương.

Ngay buổi tối hôm mọi người biết tin tôi trượt người ta đọc thấy trên cửa nhà tôi:

PHIẾU ĐEN
QUÁN NHỮNG KẺ THI TRƯỢT
THI THẠC SĨ VÀ THI TÚ TÀI
(NGƯỜI TA VẪN MANG PHÂN-TỪ ĐI KHẮP THÀNH PHỐ)

Người ta vẫn mang phân-từ đi khắp thành phố! nghĩa là người ta vẫn cứ đi dậy phụ đạo và đòi hai mươi nhăm phorăng một tháng, cứ như người ta đã thi đỗ ngay lập tức, cứ như là người ta đã đỗ thạc sĩ ngay từ khóa đầu, và cứ như đứa con trai nhà thi đỗ dễ *như trở bàn tay*!...

"Jắc, mày không nên ngồi ăn cùng bàn với chúng tao thì hơn."

Mẹ tôi tội nghiệp như người chết rồi. Ngày nào mẹ tôi cũng chứng kiến những cảnh đau đớn.

Thầy tôi nhiếc móc tôi về miếng bánh mì tôi ăn.

Mẹ tôi đem thức ăn vào buồng cho tôi, như đem cho một người đi trốn.

"Ôi chao! con không muốn sống thế này nữa! Con muốn trở lại Pari.

- Với quần áo như thế kia ư?" Mẹ tôi vừa nói, vừa nhìn bộ đồ tã của tôi.

Vậy là bao giờ tôi cũng bị chết dụi vì quần áo!

Chà! dù sao tôi cũng cứ đi!

Thầy tôi phong phanh biết chuyện.

"Nếu nó đi, bà bảo nó là tôi sẽ nhờ cảnh sát bắt nó lại."

Lão Lơnhanha cũng đã lấy cảnh sát ra dọa tôi...

Thầy, thầy muốn cho con trở thành kẻ tù tội sao?

Vậy là thầy tôi có quyền sai người bắt tôi, có quyền đối xử với tôi như một thằng ăn cắp, thầy tôi làm chủ con người tôi như làm chủ một con chó...

"Cho tới khi mày đến tuổi thành niên, con ạ!"

Thầy tôi đã giận dữ nói vậy, vừa đập tay lên một quyển sách gọi là Bộ luật; quyển sách cũ kỹ ấy, tôi lại thấy nó, một buổi tối, trong một xó nhà. Tôi đọc trộm, dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn chiếu vào buồng tôi.

http://tieulun.hopto.org

"*Có thể bị nhốt giam, theo lệnh của bố mẹ v.v...*"

Cho bắt tôi? - Vì sao?

Vì tôi không muốn thầy tôi nói rằng tôi không kiếm được miếng mà ăn, - vì tôi không muốn thầy tôi đánh tôi cho hả dạ mà sức tôi thì có thể đánh gục thầy tôi được, - vì tôi muốn có một nghề, thầy tôi lấy làm nhục thấy rằng mình đã vật lộn đến thế mới có được *chiếc áo giáo sư* sạm màu mà nay có thằng con trai lại sẽ mặc quần áo thợ!

Có lẽ thầy tôi sẽ cho người ta xích tay tôi lại, và cho cảnh sát siết chặt nếu tôi chống cự. Và như thế, chỉ vì tôi đã không muốn trở thành giáo sư như thầy tôi.

Tôi hiểu. Là vì tôi đã chửi rủa cả cuộc đời của thầy tôi, khi tôi tuyên bố rằng tôi muốn quay về nghề của ông bà tôi! Nói rằng tôi muốn vào xưởng, tức là nói thầy tôi đã lầm khi rời bỏ chiếc cầy và chuồng ngựa.

Vậy thầy tôi sẽ cho giải tôi từ đồn cảnh sát này sang đồn khác; nếu không phải tối nay, thì ngày mai, hoặc một tháng nữa. Cho tới khi tôi hăm mốt tuổi, thầy tôi có thể làm như vậy được.

Người ta đã nghĩ đến việc nhờ tôi dậy phụ đạo.

Những thành tích của tôi ở trường Trung học đã làm cho tôi có một chút tiếng tăm; và rồi một vài người nào đó, có lẽ đoán được tấn bi kịch câm lặng đang diễn ra trong gia đình chúng tôi, muốn tỏ thân thiện với tôi.

Một trong số những người đó đã tới ngỏ ý với mẹ tôi; đấy là một bà muốn nhờ tôi dậy một ít La-tinh cho con trai bà. Mẹ tôi đáp:

"Thưa bà, tôi sẽ rất hài lòng nếu nó kiếm được một ít tiền, vì như vậy hai bố con sẽ đỡ xích mích với nhau! Cả hai đều tốt cả, mẹ tôi nói, nhưng cứ gây lộn với nhau luôn. - Có lẽ bà cần nói chuyện với ông Vanhtrax nhà tôi chẳng hạn, để nhà tôi mua cho thằng Jắc một chiếc quần, nếu bà không muốn (thoáng một nụ cười trên miệng) - nói vô phép bà - nó cởi truồng mà tới nhà bà. Tôi nói vậy với bà như một người đàn bà quê mùa; là vì tôi xuất thân từ tầng lớp dưới mà lên. -Tôi đã đi chăn bò đấy, bà ạ!

Tôi ngồi trong buồng, nghe thấy nói vậy. Tội nghiệp mẹ tôi!

Người tới tìm thầy phụ đạo bỏ đi, sợ bị một chiếc bình ném vào đầu, một chiếc chai nào đó lạc khỏi đường bay của nó, - nếu thầy tôi về, và bố con tôi

cãi nhau. Vả lại bà ta tự cảm thấy không có đủ can đảm để thương thuyết về việc chiếc quần của tôi. Tóm lại, trong gia đình chúng tôi có người đã đi chăn súc vật, và bà ta tới tìm một ông giáo chứ không tìm một kẻ chăn cừu.

Mẹ tôi chờ thư trả lời. (Người ta hẹn sẽ viết thư cho mẹ tôi).

"Thế mà, tao cũng chỉ nói với bà ta điều cần nói, - mẹ tôi vừa nói, vừa khoanh tay; - ôi chao; bọn nhà giàu ấy, bọn nhà giàu ấy!..."

Chà! người đàn bà nông dân ấy!

Tuy vậy vì tôi được tiếng là giỏi về dịch văn, nên tôi vẫn tìm được một chỗ dậy tư, nhưng thầy tôi, cốt để làm nhục tôi, thậm chí đã không cho tôi mượn một chiếc quần mới trong tủ áo của thầy tôi. Quần áo của tôi đã tơi tả cả rồi.

Tôi bắt buộc cứ phải ngồi nghiêng.

Tôi đã run bắn cả người, vì một hôm, người ta nói:

"Ông hãy dậy học ở ngoài vườn vậy, ông Vanhtrax ạ, và ông cởi áo choàng ra. Trời nóng nực thế này! Người ông đầm đìa mồ hôi đấy!

- Ồ! không, trái lại xin cảm ơn."

Tôi chảy mồ hôi ròng ròng.

"Cậu con bà. Cậu ấy có vẻ bẽn lẽn, hơi e dè, người ta nói với mẹ tôi, vì mẹ tôi tuy người ta không mời đến đã tới để hỏi xem người ta có được ưng ý về tôi không và để nói vun vào cho tôi.

- Bà đừng ỷ vào điều đó! và nếu bà có những cô con gái mắt đẹp, bà chớ để các có ấy qua lại nhiều quá khi có mặt nó. Nó đã có nhiều chuyện lôi thôi rồi đấy! Về cái môn ấy thì nó đúng là dân Pari, bà ạ! Ngay cả trước khi đi Pari, nó cũng đã (mẹ tôi lấy ngón tay làm sừng trên trán), vâng, vâng đúng như tôi nói với bà đấy!..."

Ngay hôm sau, người ta đuổi tôi.

Nhưng tôi đã được thuê dậy học cả tháng, nên người ta trả tiền tôi cả tháng. "Năm mươi phorăng ".

Với số tiền đó, tôi đi may quần áo. Mẹ tôi can thiệp vào việc ấy.

“Mẹ sẽ đích thân may cho con, hai mẹ con mình sẽ đi mua dạ.

- Ồ! không, lại thế nữa, không!

- Con trai tôi nó không thương tôi nữa, tối hôm ấy mẹ tôi kể chuyện lại với bà hàng xóm được mẹ tôi tin cẩn. - Giả thử nó còn để tôi chọn dạ cho nó!.”

Tôi mua một bộ quần áo may sẵn.

Mẹ tôi lẻn đi theo tôi, và trong lúc tôi mặc cả, mẹ tôi xin gặp riêng ông chủ hiệu, và trình bày câu chuyện của tôi.

“Ông bán thứ hàng bền cho nó”, mẹ tôi lẩm bẩm, nước mắt vòng quanh!

Bây giờ ăn vận đã tươm tất, tôi mới giao thiệp rộng hơn một chút. Mẹ tôi yêu cầu tôi đi với mẹ tôi tới nhà những người quen biết.

Mẹ tôi hài lòng và hãnh diện làm sao!

Nhưng giữa chừng một câu chuyện, đột nhiên mẹ tôi nói:

“Trông mới nhăn nhúm làm sao chứ! Và người ta nhìn thấy rõ là chỉ lót có một nửa! Nếu con ngồi như thế này thì ít nhất cũng còn che đi được!” (và mẹ tôi kéo gi-lê của tôi cho ngay ngắn, vả nắn nót lại chiếc ca-vát).

Mẹ tôi buồn rầu, chặc lưỡi nói thêm:

“Con có thể khoe là đã chọn được thứ hàng dễ bắt bẩn đấy! Và nó cũng không buồn hỏi xin mụn để vá nữa!”

Thầy tôi cảm thấy là tôi có một niềm oán hận trong lòng, và một hôm thấy sắc mặt tôi nhợt nhạt, thầy tôi đâm lo sợ về nỗi tuyệt vọng của tôi:

- Con trai bà đã định uống thuốc độc tự tử đấy, thầy tôi bảo mẹ tôi.

Thầy tôi đến mức tin là có thật.

Người đàn bà tội nghiệp đứng chết lặng, lạnh giá.

Vả lại chính thầy tôi cũng đã mệt mỏi vì cuộc sống của hai cha con tôi dưới cùng một mái nhà. Căn nhà có vẻ như một căn nhà bị nguyền rủa.

Bà bảo nó viết cho tôi mấy chữ xem nó định làm gì.

Đấy là những lời cuối cùng mà thầy tôi nói với mẹ tôi, sau lần sợ tôi tự vẫn ấy.

Thật đau đớn phải lấy tờ giấy trắng to ấy để viết cho cha mình. Phải dùng

chữ "*ông*".

Lần đầu tiên tôi gọi thầy tôi bằng *ông*.

Dưới ánh sáng cây nến mỡ bò tôi không nhìn được rõ.

"Mẹ ơi, cho con cây nến sáp vậy.

- Nến sáp cũng không sáng hơn đâu, nó chỉ sạch hơn một chút, nhưng không sáng bằng, và lại đắt hơn nhiều, con thấy không!"

Tôi viết cho thầy tôi! tôi xóa, và tôi xóa!

Trong lúc viết, tôi đâm ra xúc động, tôi sợ tỏ ra mình yếu đuối.

Tôi viết lại; thật là khó khăn, và đau đớn.

Chà! không được! và tôi lại xé...

Tôi sẽ chỉ viết hai dòng thôi, - không đến hai dòng,- bốn chữ thôi. Như thế tôi sẽ tránh không phải dùng chữ "*ông*", và những điều tôi muốn nói vẫn đây đủ. Tôi viết đơn giản thế này:

CON MUỐN LÀM THỢ

" Bố mày giận lắm đấy ", mẹ tôi, vừa đưa mẩu giấy cho thầy tôi xong, khẽ rỉ tai tôi.

Thầy tôi gặp tôi trong một hành lang.

- Mày bất chấp tao đấy hả?...

Thầy tôi giơ tay, và tôi tưởng là thầy tôi sắp nện tôi.

Hố sâu đã đào, - tai họa xảy ra đến nơi rồi.

http://tieulun.hopto.org

XXV. GIẢI PHÓNG

Tai họa đã xảy ra.

Thỉnh thoảng tôi đi chơi tối, - tuy là rất hiếm khi đi. Tôi sẽ nói gì với những người mà tôi gặp? Tôi không có xu nào để đi tiệm cà-phê nơi các học sinh thường đến. Tôi không muốn để cho người khác đãi tôi mà tôi không thết lại được: tôi nghèo quá không làm được như vậy. Chỉ khi nào có tiền trong túi tôi mới nhận lời mời, vì tôi cảm thấy không phải người ta bố thí cho tôi, và đến lượt tôi, tôi cũng sẽ có thể mời lại được.

Nhưng đã lâu nay tôi không có gì nữa - dù chỉ là một xu.

Tôi đã kiếm được một ít tiền với số sách được thưởng của tôi.

Cuốn *Thơ thế kỷ mười sáu* của Xanhtơ - Bơvơ, một tập Bốtxuyê, và các tác phẩm của Victo Cudanh.

Mẹ tôi, thấy năm phơrăng trong túi tôi, đã hỏi tôi lấy số tiền đó ở đâu. Mẹ tôi có vẻ ngờ rằng đấy là kết quả của một vụ ăn cắp hoặc giết người nào. "Nó sẽ bị những lời xúi giục xấu tôi kéo. Chính những lời xúi giục xấu thường làm hỏng đám thanh niên."

Ai xúi giục tôi? - Bạn bè ư? tôi già hơn chúng, dù chúng bằng tuổi tôi. Chúng đã không bị đánh nhiều bằng tôi. Chúng đã không biết lão Lơnhanha và ngôi nhà câm lặng.-Những ông già ư? bạn đồng sự của thầy tôi chăng? Họ giật gấu vá vai kiếm sống đã đủ bận rồi, hơn nữa họ chỉ biết những cái gì xảy ra với cổ nhân thôi, và không có thì giờ - vì phải đi dậy tư - để xem xét những gì xảy ra xung quanh họ.

Tôi nói với mẹ tôi biết năm phơrăng đó ở đâu ra.

Mẹ tôi giơ hai tay lên trời.

"Con đã bán sách phần thưởng của con đi à, Jắc!..." Sao lại không? Nếu tôi có cái gì là của riêng tôi, thì chính là những quyển sách đó, chứ còn gì nữa! Tôi sẽ giữ những sách đó lại, nếu tôi thấy trong sách có ghi bánh mì đánh giá bao nhiêu và cách kiếm bánh mì như thế nào. Tôi chỉ thấy trong đó toàn những chuyện của thế giới bên kia! - còn như với số tiền bán sách tôi đã có thể mua được một chiếc ca-vát trông không đến nỗi lố bịch, và còn đi uống

được một cốc cà-phê pha rượu ở quán *Nghìn-Cột* nữa. Tôi đến quán đó đọc *tờ báo* Pari, còn thơm mùi mực in, khi người đưa thư đem tới.

Nhưng một tối, tôi chạm trán thầy tối đang đi qua đấy. Thầy tôi đã chửi tôi bằng lời nói, một cử chỉ.

"Mày đấy à, thằng ăn không ngồi rồi kia?"

Và thầy tôi đi thẳng.

Ăn không ngồi rồi? - Chà! tôi không muốn chạy theo thầy tôi và hỏi xem tại sao thầy tôi đã không nhìn thẳng vào mặt tôi mà lại rít răng để văng ra những lời làm tôi đau đớn ấy!

Ăn không ngồi rồi! - Vì rằng, trong cảnh im lặng giá lạnh của ngôi nhà, việc học thi tú tài và sự cặm cụi trên những người đã chết đó làm tôi phát chán, vì tôi thấy những trận chiến đấu của người La-mã còn không gay go bằng những trận chiến đấu của tôi, và tôi tự cảm thấy mình buồn rầu hơn cả Côriêlăng! Ồ! không nên gọi tôi là đứa ăn không ngồi rồi!

Ăn không ngồi rồi!

Nếu thầy tôi là người khác, tôi sẽ đi đến chỗ thầy tôi, nói rằng:

"Con thề với thầy là con sẽ học, chăm học, nhưng thầy đừng nên có thái độ độc ác đó với con nữa!"

Thầy tôi sẽ gạt tống tôi ra như gạt một thằng nói dối. Tôi đã thấy rõ điều đó từ hồi tôi còn nhỏ tuổi hơn bây giờ.

Một vài lần, lúc thầy tôi sắp làm nhục hoặc đánh đập tôi, tôi đã hứa là nếu thầy tôi tha cho tôi, tôi sẽ giữ bất cứ lời hứa nào mà thầy tôi muốn. Thầy tôi đã coi khinh những lời cam kết của tôi, và dù còn bé bỏng, tôi đã oán giận thầy tôi vì kém tin tưởng vào sự can đảm của đứa con đến thế.

Hôm nay nữa, thầy tôi cũng sẽ cười vào mũi tôi và tin rằng tôi hèn!

Thôi được! tôi sẽ sống bên cạnh thầy tôi như bên một người gác ngục, và tôi cứ việc học! nhất quyết như thế rồi.

Nhưng tối hôm sau, mẹ tôi hết sức sợ hãi tới báo cho tôi biết là thầy tôi không muốn cho tôi đi chơi và lang thang tới các tiệm cà-phê như một thằng ma-cà-bông nữa. Phải về trước tám giờ, không thì tôi sẽ phải ngủ ở đường.

Tôi đã ngủ ở ngoài đường.

http://tieulun.hopto.org

Phải giết thời gian cả một đêm, quả thật là dài, và khoảng hai giờ sáng, trời lại đổ mưa. Tôi bị ướt thấu xương, hai chân lạnh cóng, và tôi núp vào dưới các mái hiên. Tôi lại còn sợ cảnh sát nữa! Tôi lượn đi lượn lại quanh nhà. Lúc mười giờ, cửa nhà đã đóng chặt, theo đúng lời hăm dọa. Tôi thấy chốt cửa đã cài.

Ngày mai nữa, tôi sẽ lại thấy chốt cửa đã cài, nếu thầy tôi cũng can đảm bằng tôi.

Tôi không muốn lang thang ngoài phố. Tôi thích ở trong buồng tôi hơn, nhưng người ta đã có vẻ như dọa tôi. Tôi không muốn tỏ ra là mình sợ, và tôi rét run lẩy bẩy, hai hàm răng đánh lập cập.

Trời mới rét làm sao, lúc mặt trời mọc!

Tôi chỉ về nhà khi thầy tôi đã ở trường, khoảng tám giờ rưỡi sáng.

Thầy tôi chưa đi. Từ cái buổi ầm ĩ đẫm máu với mẹ tôi, đây là lần đầu tiên thầy tôi không đi dạy học.

Thầy tôi đã nhìn thấy tôi và đang chờ tôi chăng? Thầy tôi vì uất giận chăng?

Tôi vừa đẩy cửa thì thầy tôi đã nhẩy xổ vào tôi. Sắc mặt thầy tôi trắng bệch như người chết rồi.

“Thằng khốn nạn, - thầy tôi nói, - tao sẽ đánh tay què chân mày!”

Trong nhà, một giờ sau

“Có chuyện gì vậy?

- À con nhà Vanhtrax, nó định giết chết bố nó đấy!”

Tôi không định giết chết thầy tôi. Chính thầy tôi đang muốn đánh què tôi; thầy tôi nhắc lại:

“Tao sẽ đánh cho mày què tay què chân.”

Không! Thầy không đánh què tay què chân ai được. Ồ! con không đánh trả lại đâu! Nhưng thầy đừng đụng đến người con. Muộn quá rồi; con đã lớn quá rồi.

BỎ TAY XUỐNG! KHÔNG ĐỪNG TRÁCH!

Nửa đêm.

Thầy tôi sẽ cho cảnh sát bắt tôi, nhất định thế.

Ngày mai sẽ ngồi tù, như một tên tội phạm.

Đời tôi sẽ là một cuộc đời vật lộn. Ấy là số mệnh của những cuộc đời nào bắt đầu như thế. Tôi cảm thấy rõ điều đó.

Tôi chỉ ngồi tù một tuần thôi, không hơn, là đủ để bị mọi người vạch mặt chỉ tên rất lâu ở cái tỉnh lẻ này.

Tôi hầu như có ý kết liễu đời tôi.

Tuy nhiên, nếu đêm nay tôi tự sát thì hóa ra thầy tôi sẽ là người giết tôi!

Mà tôi đã làm gì nên tội? những lỗi về số nhiều và về văn phạm, tất cả chỉ có thế thôi. Rồi thì, theo một lời mách bảo sai, tôi đã nói là có tám năng tính của linh hồn trong khi chỉ có bảy. - Vì thế mà tôi sẽ tự treo cổ vào cửa sổ kia ư?

Tôi không có gì để tự trách mình.

Tôi cũng không bị lương tâm cắn rứt vì *ăn cắp* dù chỉ một hòn bi. Một lần thầy tôi cho tôi ba hào để mua một quyển vở giá hai hào chín; tôi giữ lại đồng xu còn thừa. Đấy là vụ ăn cắp duy nhất của tôi. Tôi chưa bao giờ *mách lẻo*, ồ! không! cũng không hề *lùi* bao giờ lúc cần phải đánh nhau.

Giá như ở Pari thì còn đi một nhẽ! Ở nhà tù ra, dù sao mọi người vẫn bắt tay tôi. Ở đây, đừng hòng!

Thôi được! *qua hết thời gian tù tội* ở đây, sau đó tôi sẽ đi Pari; và khi nào ở đó, tôi sẽ không giấu diếm tôi đã ngồi tù, tôi sẽ nói to điều đó lên! Tôi sẽ bênh vực các *Quyền của trẻ em*, như những người khác đã bênh vực *Quyền của con người*.

Tôi sẽ hỏi xem là các bậc làm cha có quyền sinh quyền sát tự do đối với thân thể và tâm hồn con cái họ không; ông Vanhtrax có quyền hành hạ tôi vì tôi đã sợ một cái nghề khốn khổ, và ông Bécgunha còn có thể đánh vỡ ngực một cô Luidét nữa không.

Pari! ôi chao! tôi yêu Pari!

Tôi mường tượng thấy nhà in và tờ bảo, quyền tự do được tự bênh vực, mối thiện cảm đối với những người nổi loạn.

Ý nghĩ về Pari hôm đó đã cứu tôi thoát khỏi sợi dây thắt cổ. Tôi đã mân mê

chiếc ca-vát.

Lại những tiếng kêu, những tiếng thét! Chuyện xẩy ra hai ngày hôm sau.

Mẹ tôi hãi hùng chạy vào buồng tôi.

"Jắc, ra đây, ra đây! "

Người ta đang chửi thầy tôi. Mấy hôm trước, thầy tôi đã đánh một học sinh, và thế là trong căn nhà hôm qua thầy tôi đã suýt giết chết tôi, phụ huynh của đứa bé bị đòn tới để đòi một sự bồi thường. Người ta muốn ông Vanhtrax phải xin lỗi; và vì ông Vanhtrax ấp a ấp úng, người ta đã gí một quả đấm vào mũi ông,

Họ có hai người, bố và anh cả đứa bé, một già một trẻ.

"Chuyện gì thế?

- Chuyện là, - anh chàng trai trẻ nói, - thầy anh đã dám tát em tôi. Nếu thầy anh không ốm ho vàng vọt như thế, tôi sẽ tát vào mặt thầy anh.

- Đồ khốn nạn!"

Tôi tóm lấy ngang người nó. Ồ! nó chẳng nặng gì! Và lão già cũng vậy. Cút ngay ra cửa, cút! Chỉ một chút nữa là chúng tan xác.

Chúng làm người xúm đông lại ở trong phố.

"Mày có giỏi ra đây, - thằng anh thét lớn, miệng sùi bọt.

- Đây! tao ra đây!"

Người ta chật vật lắm mới can được tôi với nó. Nó mười tám tuổi là một thằng học trò võ bị Xanh-Xia, nó gan dạ, nhưng tôi đã *hạ* nó. Tôi tóm lấy nó như tôi đã thấy chú Sađona tóm lợn. Bây giờ nó đã nằm sóng soài trên mặt đất, tôi không muốn đánh nó đau thêm nữa. Có điều là nó vẫn còn cựa quậy. Người ta kéo tóc tôi.

Người ta vừa mới gỡ nó thoát khỏi tay tôi, nó đã ném ra một lời thách đấu trước đám đông.

"Nếu là đấu gươm, mày chẳng làm phách được như thế. Kiếm mới là võ khí sở trường của tao", và nó hoa chân múa tay, khoác lác!...

Thằng ngu!

"Này, Mátxiông, mày đến bảo hộ tao nếu nó không câm mồm đi, tao sẽ lại

đánh cho nó tan xác, nhưng nếu nó im, tao sẽ đấu gươm với nó?"

Bãi Môvơ, 7 giờ sáng.

Việc đó đã được thu xếp không một ai trong gia đình tôi hay biết gì cả. Thậm chí cả trường trung học bàn tán về chuyện đó, nhưng thầy tôi bị sốt nằm liệt giường - thầy thuốc lại còn ra lệnh là phải để cho thầy tôi nằm yên, - thành thử tôi được tự do.

Tôi đã tìm được những người làm chứng: tất cả những bạn học cũ của tôi có tí ria mép, và muốn vào trường Xanh-Xia hoặc vào trường Hải quân, đều xin làm việc đó.

"Anh còn trẻ quá, một người đã dự vào việc thương thuyết nói.

- Tôi mười tám tuổi"

Tôi chỉ nói tăng lên hai tuổi, có thế thôi.

Người ta khẽ hỏi nhau là, tới phút cuối cùng, liệu tôi có đánh bài *chuồn* trước Xanh-Xia không.

Họ không biết rằng cuộc đời đã làm phiền tôi, một cuộc đấu gươm thì cũng như một chiếc áo choàng mới không do mẹ tôi chọn, vả đây là lần đầu tiên tôi hành động như người lớn. Là vì tôi rất muốn thế; mẹ kiếp! Nếu thằng Xanh-Xia không muốn nữa, tôi sẽ buộc nó phải đấu.

Nhưng dù sao tôi cũng bị cảm động! Có lẽ tôi sẽ có vẻ vụng về lắm chăng? Nhưng tôi sẽ để nó giết tôi tức khắc nếu có ai cười.

Chúng tôi đứng trên bãi đấu.

"Tiến lên, các vị!"

Những người làm chứng còn lo lắng hơn cả chúng tôi, hơn nữa họ sợ làm sai thủ tục.

Vậy ra tên kia không dám xông vào à?... Nó chỉ chạm gươm, rồi nhẩy lùi ngay lại một bước, và để mặc tôi đấy.

Tôi có vẻ một con chó lạc mất chủ.

Nó không xông tới, tôi tiến lên.

Tiếng thét của ông thầy thuốc!

"Sao vậy?

- Anh bị thương rồi.

- Tôi à?

- Đùi anh đầm đìa những máu kia kìa.

Tôi chẳng thấy gì hết.

“Bắt đầu lại, bắt đầu lại!”

Và ngỡ rằng nhảy lùi về đằng sau như tên kia đã làm là đúng kiểu, tôi liền nhảy lùi lại.

“ Ờ, làm gì mà như một thằng múa rối thế!” ông thầy thuốc nói.

Cuối cùng người ta dẫn tôi đến với nó. Tôi vẫn chưa hiểu tại sao.

“Bắp đùi bị xiên thủng!

- Thật à?

- Mười lăm ngày không được đi lại!”

Ồ! tôi cũng chẳng có nơi nào mà đi lại!

Vậy là tôi đã bị thương, hình như thế. Quả vậy, có máu chảy.

Tên Xanh Xia bắt tay tôi, nói: “Tôi rất lấy làm tiếc...”

Tôi thì tôi chẳng tiếc gì hết. Tất cả chỉ mất có một khắc đồng hồ, và tôi chẳng thấy làm sao cả ví như dí sắt nung vào chiếc chân gỗ.

Ban sáng, tôi đã để lại cho mẹ tôi mấy chữ: “Con đến chơi nhà một người bạn”.

Mẹ tôi lại còn nhận xét:

“Trong khi bố ốm, thế là không tốt.”

Tôi đi xe ngựa về nhà. Phải có tiền để trả tiền xe mà tôi lại không có tiền. Tới nhà, tôi phải xin mẹ tôi ba hào, mẹ tôi ngỡ là tôi điên.

“Bây giờ nó lại đi xe ngựa nữa chứ!.”

Cầu thang tối om.

Tôi vừa leo cầu thang, vừa nắm lấy đùi, không nói gì cả, và, lấy cớ là bị nhức đầu (người ta ngỡ tôi say rượu), tôi chui vào giường nằm.

Nhưng một bà hàng xóm, - tôi vừa mới chui vào chăn xong. - đã kể lại tất

cả đầu đuôi câu chuyện với mẹ tôi. Mẹ tôi rời khỏi đầu giường của chồng để tới bên đầu giường tôi.

"Jắc, con đã đi đấu gươm đấy ư!

- Sức khỏe thầy con ra sao?."

Từ sáng hôm nay, thầy tôi nằm trong căn buồng bên cạnh buồng tôi. Thầy thuốc nhận xét rằng ở đấy thoáng khí hơn. Mẹ tôi quay về buồng thầy tôi.

Tôi không nghe rõ lắm những điều thầy mẹ tôi nói, nhưng hai người đang nói về tôi, mẹ tôi kể lại đầu đuôi câu chuyện. Tôi nghe lõm bõm từng mẩu.

Tiếng động ở cầu thang im hẳn và tôi nghe rõ hết.

Thầy tôi nói, giọng xúc động:

"Phải, khi nào khỏi, nó sẽ đi.

- Đi Pari à?

- Đi Pari - Nó không bị thương nặng lắm, phải không?! Không việc gì cả chứ?

- Tôi đã nói với ông là không sao mà."

Im lặng một lúc.

"Chính vì tôi mà nó đi đấu gươm... Sau câu chuyện xảy ra ngày hôm qua!..."

Hình như giọng thầy tôi run run.

" Phải, phải... tôi với nó ở xa nhau thì hơn. Ở xa nhau khỏi xảy ra cãi cọ. Ở gần, nó sẽ ghét tôi!...". Có lẽ nó đã ghét tôi rồi đấy! Nhưng tôi làm thế nào được! Nghề giáo sư này đã biến tôi thành một con vật già nua cần phải làm ra vẻ độc ác, và rồi đâm ra độc ác thật, vì cứ phải ra sức làm ông ba bị và trợn mắt trợn mũi mãi…Cái đó làm cho trái tim người ta thành chai lại... Người ta đâm ra độc ác... Tôi đã độc ác...

- Cũng như tôi, mẹ tôi nói... Nhưng một hôm ở Pari, tôi đã nói với nó, và tôi gần như đã xin lỗi nó, và giá ông trông thấy nó đã khóc đến thế nào!

- Bà thì bà đã biết nói với nó, tôi thì không biết làm. Tôi sợ *làm thương tổn*

đến kỷ luật. Tôi sợ bọn học sinh, tôi muốn nói là sợ con trai tôi nó cười tôi. Tôi đã làm giám thị, và cái đó còn lưu lại trong máu tôi. Tôi sẽ mãi mãi nói với nó như với bọn học trò, và tôi sẽ lẫn lộn nó với đám trẻ con mà tôi phải quở phạt để chúng sợ tôi, và để chúng khỏi buộc chuột vào cổ áo tôi... Để nó đi là hơn...

- Ông sẽ hôn nó trước khi nó đi chứ.

- Không. Bà hôn nó cho tôi. Tôi chắc là tôi vẫn còn có vẻ *gấu* dù không muốn. Ấy cái nghề nhà giáo nó thế đấy!... Bà sẽ hôn nó... và bà sẽ nói riêng với nó là tôi rất yêu nó... Tôi thì tôi không dám nói."

"Thưa bà, thưa bà!

- Gì vậy?

- Có cảnh sát ở dưới nhà!

- Cảnh sát!."

Quả thật có những người lạ ở cầu thang, và tôi nghe thấy tiếng họ nói.

"Chúng tôi tới để giải con bà đi.

- Vì nó đánh nhau à?"

Mẹ tôi quay lên với thầy tôi.

"Khẽ chứ, khẽ chứ mình, chính tôi đã viết thư bảo người ta sẵn sàng để đến bắt nó, từ tám hôm nay rồi!.... Tôi đã ký giấy bắt sau câu chuyện hôm ấy... Ôi chao! tôi xấu hổ quá … Thế nào bà, ít nhất nó cũng không nghe thấy qua vách chứ?"

…

Tôi nghe thấy.

May làm sao tôi lại bị thương và lại nằm trên chiếc giường này! Không thì không bao giờ tôi biết được là thầy tôi yêu tôi.

Chà! tôi tưởng rằng người ta nên lớn tiếng mà yêu tôi thì hơn! Dường như trong lòng tôi sẽ còn lại mãi mãi những hố buồn sâu thẳm, và những vết thương đau đớn của thời thơ ấu!

Nhưng cũng từ lúc này tôi đã bước vào cuộc đời người lớn, sẵn sàng đấu tranh, đầy sức lực, rất lương thiện. Tôi có dòng máu trong sạch và cặp mắt

trong sáng, để nhìn vào tận đáy các tâm hồn; không biết tôi đã đọc được ở đâu rằng những người nào đã có khóc đôi chút đều như thế cả.

Nhưng không phải chuyện khóc lóc nữa! Phải *sống*.

Không có nghề, không có tiền, gay go thật; nhưng rồi sẽ liệu. Từ hôm nay trở đi, tôi là chủ của tôi.. Thầy tôi có quyền đánh tôi… Nhưng bây giờ thì tai họa, tai họa cho kẻ nào đụng đến tôi! - Ồ! phải! tai họa cho kẻ đó!

Tôi tự nhủ như vậy, đùi duỗi thẳng trên giường bệnh.

Tám hôm sau, ông thầy thuốc tới, tháo băng và nói:

"Nhờ cách băng bó của tôi, - một phương pháp mới, - anh đã khỏi; hôm nay anh có thể dậy, và mai có thể đi chơi được rồi."

Mẹ tôi tạ ơn Chúa.

"Ôi chao! mẹ mới sợ làm sao!... Nếu phải cưa chân con đi! -Bây giờ thì mẹ nói cho con biết tin này..."

Mẹ tôi kể lại với tôi tất cả những điều mà tôi đã biết, những điều mà tôi đã nghe lỏm được qua vách.

"Con sắp xa mẹ rồi!" mẹ tôi vừa nói vừa nức nở.

Tôi muốn trở dậy ngay để nhặt nhạnh một ít sách, thu xếp chiếc hòm con và tôi hỏi mẹ tôi để lấy quần áo.

Đó là bộ quần áo mặc hôm đấu gươm.

Mẹ tôi mang quần áo đến cho tôi. Mẹ tôi thấy chiếc quần có một lỗ thủng và dính máu.

"Mẹ không biết là máu gột có đi không... chắc màu vải cũng sẽ phải đi theo mất..."

Mẹ tôi chải thêm vài nhát, lấy giẻ ướt chùi, làm những việc cần phải làm - mẹ tôi xưa nay vốn rất quan tâm đến áo quần của tôi! - nhưng cuối cùng mẹ tôi phải lắc đầu nói:

"Con thấy đấy, gột nó không đi... Lần sau, Jắc ạ, ít ra con cũng nên vận chiếc quần cũ thì hơn!"

HẾT TẬP I

http://tieulun.hopto.org

CHÚ BÉ
(tập 1)
tiểu thuyết của JUYN VALEX
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
In lần thứ nhất 15.200 cuốn
In tại Nhà máy in Thống Nhất
Số xuất bản 21 - Khổ 13x19
Xong ngày 20-5-1974
Bìa: DƯƠNG BÍCH LIÊN

---

[1] Xem *Bàn về văn học và nghệ thuật*, V. Lênin – Nhà xuất bản Sự thật Hà-nội, 1960 – trang 13.

[2] Xem tập *Chú bé* trong tiểu *thuyết Jăc Vanhtrax* của J. Valex chương bà *Vanhtrax tới Pari.*

[3] Đây là lời Juyn Valex tự mệnh danh trong khi ông được các bạn đưa ra ứng cử vào nghị viện ở Pari năm 1869, lẽ tất nhiên ông không trúng cử.

[4] Nhà xuất bản Sự thật – Hà nội - 1961.

[5] Proudhon (1809 – 1865): nhà kinh tế và xã hội Pháp mơ tưởng chế độ tiểu tư hữu tồn tại mãi mãi, một tiền bối của chủ nghĩa vô chính phủ.

[6] Blanqui (1805-1881): một đại biểu của chủ nghĩa cộng sản không tưởng cho rằng có thể dùng lối âm mưu của một nhóm người không cần quần chúng đông đảo tham gia mà làm cách mạng đoạt chính quyền.

[7] Marxen Casanh: Lời đề tựa tập Người khởi nghĩa – Liên hiệp các Nhà xuất bản Pháp – Pari 1950.

[8] Một thứ bánh bao nhân thịt hoặc cá.

[9] Gọi tắt tên Amêli

[10] Thợ dự bị, theo lệ, phải có *kiệt tác*, mới được công nhận là thợ chính thức.

[11] Đây là buổi tự học của học sinh ở ký túc xá

[12] Nhà hàng hải nổi tiếng người Anh (1728 – 1779) đã nhiều lần thám hiểm châu Đại dương.

[13] Nhà ngụ ngôn nổi tiếng thời Hy-lạp cổ (thế kỷ thứ VII, thứ VI trước công nguyên).

[14] Giống cừu Tây-ban-nha, len tốt và mịn.

[15] Grắckơ: tên gọi hai anh em Grắcquýt (con Cornêli), hộ dân quan nổi tiếng thời La-mã cổ (thế kỷ thứ II trước công nguyên), đã từng đưa ra những đạo luật về ruộng đất nhằm hạn chế sự tham lam của giới quí tộc La-mã.

[16] Vợ vua Pháp Luy XVI, bị xử tử trong Cách mạng (1793)

http://tieulun.hopto.org

[17] Nhân vật hoang đường, theo kinh thánh Gia-tô giáo, được Chúa Trời báo cho biết nạn Hồng thủy, làm một chiếc thuyền lớn cho gia đình nên sống sót và trở thành cội rễ của loài người.

[18] Mũ lông, hình ống, cao, vốn là mũ lính Hungari thời xưa.

[19] Chơi chữ: cassé la glace vừa có nghĩa là đánh vỡ gương, vừa có nghĩa là tan không khí căng thẳng.

[20] Chơi chữ: Parler avec des velours et des cuirs, có nghĩa là nói sai mẹo, nói sai vần các chữ, nhưng nghĩa đen là nói năng với "nhung", với "da".

[21] Ở phương Tây, khi con trẻ hỏi nó ở đâu mà ra, người lớn thường trả lời là tìm thấy nó dưới cây bắp cải.

[22] Chiến thắng của Alêcxăngđrơ đại đế đánh bại quân Ba-tư năm 331 trước công nguyên.

[23] Quintus Curtius Rufus: sử gia La-mã (thế kỷ thứ I), tác giả cuốn I "Lịch sử Alêcxăngđrơ".

[24] Chỉ huy 123 quân Pháp chống lại cuộc bao vây của người Angiêri tại Mazayrăng năm 1840.

[25] Nhân vật da đen trong truyện *Rôbanhxông Gruyđôê*, của tác giả Anh Đênien (1660 - 1731)

[26] Triết gia Pháp nổi tiếng (1596 - 1650), tác giả cuốn "Luận về phương pháp".

[27] Nữ thần ở biển, yêu anh chăn cừu Axit; tên không lồ Pôlyphem ghen ném đá đè chét Axit. Galatê chạy trốn, nhẩy xuống biển (theo thần thoại Hy Lạp).

[28] Que (tiếng Pháp): mà (đại từ).

[29] Nhà thơ Pháp (1762 - 1794).

Câu này ám chỉ đến cử chỉ của Sêniê khi bị đưa đến pháp trường xử tử, Sêniê đã vỗ lên trán mà nói rằng: "Ta tuy vậy vẫn có một cái gì trong này!"

[30] Một hòn đảo ở Đại-tây-dương, nơi Napôlêông bị đi đày rồi chết (từ 1815 đến 1821).

[31] Viên tướng Anh, canh gác Napôlêông ở đảo Xanh-Hêleu.

[32] Tức là đêm 23-8-1572, thái hậu Pháp Catơrin đơ Mêđixi ra lệnh tàn sát những người theo đạo tin lành.

[33] Ở Pháp, các tù khổ sai bị xích một quả tạ nặng ở chân.

[34] Để thông báo tin tức, mệnh lệnh của thành phố.

[35] Trường võ bị đào tạo sĩ quan Pháp.

[36] Làm cho con thỏ vãi đái trước khi cho vào bị.

[37] Trò bắn bia: bắn trúng hình con bồ câu bay lên thì được thưởng con thỏ, làm đổ hình người lính pháo thủ

[38] Trò chơi chữ không dịch được. Thành ngữ Pháp có câu *lerminer en queue de poisson*: kết thúc hẫng, đầu voi đuôi chuột. Tác giả dùng *lerminer en queue de léopard* là vừa nói cái ý hẫng hụt đó, vừa ám chỉ cái đít quần bị bôi bẩn lốm đốm như da báo.

[39] Tức là Jan Đa, nữ anh hùng Pháp thời Trung cổ, đã đánh bại quân Anh, giải phóng nước Pháp, sau bị vu tội tà giáo, chịu chết thiêu trên giàn lửa (1412-1431)

[40] Rượu pha đường, có vắt chanh hoặc cam

[41] Một thứ tương cay làm bằng hạt cải

[42] Ám chỉ quân Phổ (Đức) cướp bóc nước Pháp khi sang xâm lược.

[43] Bêrăngiê: thi hào Pháp yêu nước và dân chủ, ủng hộ cách mạng Pháp 1830, 1848.

[44] Nữ phù thủy nổi tiếng trong thần thoại Hy-lạp, có một vai quan trọng trong Ôđitxê của Hôme.

[45] Phái ủng hộ chi trưởng của dòng họ Buốc bông làm vua Pháp.

[46] Chính quyền Pháp tổ chức theo hiến pháp năm 1794, tồn tại từ năm 1795 đến 1799.

[47] Thời kỳ kéo dài từ khi dòng họ Buốcbông trở lại ngôi vua Pháp cho đến khi bị phế truất (1814-1830)

[48] Ám chỉ cuốn sách mới xuất bản khi ấy, rất được hoan nghênh, Jêrôn Patnarô đi tìm nền cộng hòa ưu việt nhất của Luy Râybô.

[49] Chơi chữ khó dịch: *classe moyenne* vừa có nghĩa là lớp trung học vừa có nghĩa là giai cấp trung lưu (tư sản.)

[50] Chó xù làm xiếc ở Pari, vào năm 1818, biết đáp những câu hỏi bằng tiếng Hà-lan, tiếng Anh, tiếng Ý, tiếng Pháp và tiếng La-tinh. Nó biết chơi nhiều kiểu đánh bài, chơi món bài cầu rất giỏi (chú thích của tác giả).

[51] Tên tục của hoa dã tường vi

[52] Tránh nói chữ đít chai.

[53] Các nhà thơ lớn thời La-mã cổ.

[54] Nhà hùng biện thời La-mã cổ.

[55] Tômát: nhà thần học nổi tiếng của đạo Gia tô thời Trung cổ. Mácmôngten: nhà văn Pháp (1723-1749).

[56] Nhại lại một câu của Bốtxuyê, giám mục Pháp, tác giả những bài Điếu văn nổi tiếng (1627-1704).

[57] Vợ sứ thần Áo ở Pari hồi ấy.

[58] Nữ thần về nghệ thuật múa.

[59] Thành phố cổ của Hy lạp, nổi tiếng vì phong tục khắc khổ, cương nghị.

[60] Luật xưa quy định " sát nhân giả tử"

[61] Thi hào thời hylạp cổ (521-441 trước công nguyên).

[62] Giáo sư nảy sinh dùng những thuật ngữ khoa học, thuật ngữ Hy-lạp hay La-tinh thay cho những tiếng Pháp thông thường như araknê thay cho araignée (con nhện).

[63] Nữ thần của trí thông minh và nghệ thuật (theo thần thoại Hy-lạp).

[64] Lối chơi chữ không dịch được. Ông giáo sư chuyển chữ " Di Anhét " sang tiếng La-tinh với các biến thể của nó, nhưng " têtông " trong tiếng Pháp lại có nghĩa là và.

[65] Danh tướng của Aten thời Hy-lạp cổ (thế kỷ thứ VI trước công nguyên).

[66] Tỉnh trưởng của Ba-tư thời cổ đã tự cắt mũi, tai để lọt vào thành Babylon làm nội gián cho vua Ba-tư Đariút đang vây thành.

[67] Các nhân vật thời Hi-lạp cổ: Aniban là danh tướng Cactagiơ, Caracala là hoàng đế La-mã nổi tiếng tàn ác, Tóccatuýt là chấp chính quan La-mã đã xử tử con trai mình vì không tuân lệnh trong chiến đấu.

[68] *Agripin* hoàng hậu La-mã mê hoàng đế Nêrông (15 - 19 trước công nguyên). *Axpađi*: vợ danh tướng và nhà chính trị lớn Pêriclét của Hy-lạp nổi tiếng đẹp và thông minh; các triết gia (trong đó có Xôcrát), các nhà thơ, các nghệ sĩ trứ danh thường lui tới nhà Axpađi.

[69] *Juyli*: một phụ nữ thời La-mã cổ, nổi tiếng phóng túng, lẳng lơ, là nguyên nhân khiến nhà thơ Ôvít bị đi đầy (thế khỉ thứ I trước công nguyên).

[70] Một trong bảy ngọn đồi của La-mã, trên bờ sông Tibrơ.

[71] Hoàng đế La-mã cổ.

[72] Tượng Aten thời Hy-lạp cổ.

[73] Là cờ tiếng (La-tinh)

[74] Công dân (tiếng La-tinh).

[75] Chiến hữu (tiếng La-tinh).

[76] Hạng bét, ở trên cao.

[77] Người chèo thuyền qua sông Xtich ở Âm phủ (theo thần thoại Hy-lạp).

[78] Một nhiệm vụ buồn rầu (tiếng la-tinh: *Triste ministeriumI).*

[79] Chúng tôi rắc đầy hoa huệ lên linh hồn nó (tiếng la-tinh: *Manibus date lilia ptenis*).

[80] Con vẹt đã chết! Bây giờ con vẹt đã đi xa, ô hô (tiếng la-tinh: Psittlacus interiit! Jam fugit psittacus, eheu!)

[81] Trường **võ** bị Pháp.

[82] Matútxanh là một sử gia có tài tên thật là Sátxanh, sẽ có một vai trò quan trọng trong tập *Cậu tú.*

[83] ***Lập***ra viện Câm-Điếc, dậy những người câm điếc nói với nhau bằng ký hiệu (thế kỷXVIII)

[84] Thi hào Pháp (thế kỷ XVII).

[85] Tiếng la-tinh**:** Fractis occurabam inglorius armis nghĩa là Đạo quân không vinh quang tan vỡ nằm đó.

[86] Đảo *ở* Trung Mỹ, thuộc địa Pháp.

[87] **Tiếng la-tinh genitrix: mẹ.**

[88] **Nhắc lại một câu thơ của Viêcgin (thi hào thời La-mã cổ): Cara deum soboles… dòng dõi yêu quí của thần linh…**

[89] 20 phơ răng.

[90] Trò chơi chữ không dịch được: "*Va rincer le pau...*" đọc âm còn có thể hiểu được là "*đi rửa cái bô*"... *"bĩnh đầy cáibô."*

[91] Vider le pau… chơi âm chữ, đọc lên có thể hiểu là "đổ cái bô".

[92] Đảng dân chủ từ hồi Cách mạng 1789. Nói chung trỏ những người hăng hái tán thành dân chủ.

[93] Quốc hội cách mạng cai trị nước Pháp từ 1792 đến 1795.

[94] Tức Mari-Ăngtoanét vợ vua Pháp Luy XVI bị Cách mạng 1789 lật đổ và xử tử.

[95] Những người cộng hòa trong cách mạng vận đồng phục xanh lam.

[96] Thiếu niên anh hùng Pháp, chiến đấu trong quân đội cách mạng chống bọn bảo hoàng và hy sinh anh dũng (1793)

[97] Nghĩa đen: không có quần cộc. Tên do bọn quý tộc gọi những người cách mạng Pháp hồi 1789 đã thay quần đùi bằng quần cộc, từ đó chữ ấy được coi như đồng nghĩa với bình dân, cách mạng.

[98] Thành phố cổ ở La-mã có đền thờ nữ thần mùa màng Xêrex

[99] Sách đã in ra. Trong sách này, ông Sanma công khai thừa nhận linh hồn có "tám" năng tính, chứ không phải "bảy". Phát minh đó đã làm dư luận rất xôn xao hồi ấy. (Chú thích của Valex)

[100] Thi hào thời La-mã cổ.

[101] Nhà toán học lớn thời Hy-lạp cổ.

[102] Tên la-tinh của sông Xen chảy qua Pari.